

**NHỮNG XU HƯỚNG MỚI
TRONG ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở VIỆT NAM**

CỤC DU LỊCH QUỐC GIA VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN DU LỊCH

**NHỮNG XU HƯỚNG MỚI
TRONG ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở VIỆT NAM**

**NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN
HÀ NỘI - 2024**

MỤC LỤC



BÁO CÁO ĐỀ DẪN HỘI THẢO - TỔNG QUAN VỀ ĐẦU TƯ DU LỊCH Ở VIỆT NAM	14
<i>Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch</i>	
1. ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2015 - 2023	19
<i>Viện Chiến lược Phát triển - Bộ Kế hoạch và Đầu tư</i>	
2. THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀO LĨNH VỰC DU LỊCH	28
<i>ThS. Nguyễn Thị Huyền Trang, Trung tâm Thông tin, Phân tích và Dự báo Kinh tế, Ban Kinh tế Trung ương</i>	
3. CỤ THỂ HÓA CÁC QUY ĐỊNH VỀ TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC CÔNG TƯ PHỤC VỤ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH: MỘT SỐ RÀO CẢN VÀ GIẢI PHÁP	35
<i>Học viện chính sách và Phát triển</i>	
4. HIỆN TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÁP ỨNG NHU CẦU PHÁT TRIỂN DU LỊCH VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030	44
<i>TS. Phạm Hoài Chung - Phó Viện trưởng Viện Chiến lược và Phát triển GTVT - Bộ GTVT</i>	
5. ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2015 - 2023 VÀ KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH	56
<i>ThS. Nguyễn Thanh Bình - Phó Trưởng phòng Quản lý lưu trú du lịch, Cục DLQGVN</i>	
6. HIỆN TRẠNG SẢN PHẨM DU LỊCH VIỆT NAM VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG THỜI KỲ MỚI	66
<i>TS. Hồ Trung Thành, Phòng Quản lý Lễ hành, Cục DLQGVN</i>	
7. ĐẦU TƯ XÚC TIẾN QUẢNG BÁ DU LỊCH CỦA CỤC DU LỊCH QUỐC GIA VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH	75
<i>ThS. Vũ Hà Giang, Phòng Quản lý xúc tiến du lịch, Cục DLQGVN</i>	
8. ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH ẨM THỰC VIỆT NAM PHÙ HỢP VỚI XU HƯỚNG MỚI HIỆN NAY	86
<i>ThS. Nguyễn Thị Phương Loan, Trường Cao đẳng du lịch Hà Nội</i>	
9. HỢP TÁC CÔNG TƯ (PPP) GIỮA NHÀ TRƯỜNG VÀ DOANH NGHIỆP TRONG VIỆC PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC DU LỊCH VIỆT NAM	95
<i>ThS. Nguyễn Tiến Độ, Khoa Du lịch, Trường Đại học Đại Nam</i>	

10. KINH NGHIỆM THU HÚT ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH HÀ NỘI TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRỞ THÀNH NGÀNH KINH TẾ MŨI NHỌN 101
Sở Du lịch Hà Nội
11. CƠ HỘI, TIỀM NĂNG ĐẦU TƯ VÀO PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 109
Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh
12. ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH QUẢNG NINH TRỞ THÀNH TRUNG TÂM DU LỊCH KẾT NỐI VỚI KHU VỰC VÀ QUỐC TẾ 120
Sở Du lịch Quảng Ninh
13. KINH NGHIỆM THU HÚT ĐẦU TƯ DU LỊCH CỦA TỈNH LÀO CAI 126
Sở Du lịch Lào Cai
14. THU HÚT ĐẦU TƯ DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH YÊN BÁI: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP 133
Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái
15. MỘC CHÂU ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH GẮN VỚI NÔNG NGHIỆP - HƯỚNG ĐI BỀN VỮNG CỦA TỈNH SƠN LA 144
*Phòng Văn hóa Thông tin huyện Mộc Châu, Sơn La
Ban quản lý dự án và đầu tư xây dựng huyện Mộc Châu, Sơn La*
16. NINH BÌNH PHÁT HUY HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA TÂM LINH ĐÁP ỨNG NHU CẦU THỰC TIỄN HIỆN NAY 151
Sở Du lịch Ninh Bình
17. KINH NGHIỆM ĐẨY MẠNH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG GIAO THÔNG NHẪM PHÁT TRIỂN DU LỊCH ĐỒNG BỘ VÀ BỀN VỮNG TẠI ĐÀ NẴNG 158
Sở Du lịch Đà Nẵng
18. ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI ĐỒNG THÁP - HIỆN TRẠNG VÀ MỘT SỐ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ DU LỊCH CỦA TỈNH. 167
Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Tháp
19. ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH BIỂN KHÁNH HÒA, THÁCH THỨC VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẦU TƯ TRONG XU HƯỚNG MỚI 173
Sở Du lịch Khánh Hòa
20. ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI KON TUM HIỆN TRẠNG VÀ KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH 178
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Kon Tum

21. THU HÚT ĐẦU TƯ DU LỊCH CÓ CHỌN LỌC ĐỂ ĐỘT PHÁ, TẠO SỨC BẬT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRƯỚC YÊU CẦU MỚI CỦA TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU 184

Ban Quản lý Dự án đầu tư - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

22. ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH THỂ THAO MẠO HIỂM CỦA TỈNH BÌNH THUẬN 195

TS. Nguyễn Xuân Hòa - Viện Địa lý Nhân văn - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

23. RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ DU LỊCH LỮ HÀNH VIỆT NAM 203

ThS. Đỗ Thị Minh Thương - Phó Tổng giám đốc Công ty du lịch Bảo Yến

24. HÌNH THỨC ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN KINH DOANH CỦA TỔNG CÔNG TY DU LỊCH HÀ NỘI 209

Công ty Lữ hành Hanoitourist

25. HÌNH THỨC ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI NGÀNH DU LỊCH VIỆT NAM 217

TS. Đinh Đức Quang - Công ty APEC Mandala Wyndham Mũi Né, Bình Thuận

26. XU HƯỚNG VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH TRÊN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM 224

Ông Vũ Văn Tuyên - Giám đốc Công ty lữ hành Travelogy

27. TÍN DỤNG XANH CHO DU LỊCH - HUY ĐỘNG VỐN HIỆU QUẢ CHO DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN DU LỊCH THEO HƯỚNG TĂNG TRƯỞNG XANH 230

ThS. Đặng Thị Giang - Viện Phát triển Bền vững Vùng

28. THỨC ĐẨY HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ VÀO LĨNH VỰC DU LỊCH - GÓC NHÌN TỪ CHÍNH SÁCH VÀ THỰC TIỄN TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY 240

Ngô Đình Hiếu, Nguyễn Phúc Thảo - Viện Thực hành Đầu tư Tài chính TP. Hồ Chí Minh

29. CHỖNG CHÉO PHÁP LUẬT TRONG ĐẦU TƯ KINH DOANH DU LỊCH 252

NCS. ThS. Đinh Thị Trà Nhi, Khoa Du lịch - Khách sạn; Đại học Ngoại Ngữ - Tin Học TP Hồ Chí Minh (HUFLIT)

30. KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA HUY ĐỘNG VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH ĐỊA PHƯƠNG, BÀI HỌC RÚT RA ĐỐI VỚI NGÀNH DU LỊCH VIỆT NAM 258

ThS. Trần Thị Ngọc Ánh - Báo Đầu tư

31. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM ĐẨY MẠNH ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ (PPP) TRONG ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH 265

ThS. Lê Thành Công - Trường Đại học Đại Nam

ThS. Nguyễn Hoài Nam - Trường Phòng VIP - Hãng Hàng không Quốc gia Việt Nam

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Diễn giải
AR	Thực tế tăng cường
ASEAN	Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á
ASTA	Hiệp hội Du lịch Hoa Kỳ
ATF	Diễn đàn Du lịch ASEAN
BOO	Hợp đồng xây dựng - sở hữu - kinh doanh
BOT	Hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao
BTO	Hợp đồng xây dựng - chuyển giao - kinh doanh
BVHTTDL	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
BĐS	Bất động sản
CAAS	Cơ quan Hàng không Dân dụng Singapore
CHK/CHKQT	Cảng hàng không/Cảng hàng không quốc tế
CLV	Campuchia - Lào - Việt Nam
CNBC	Kênh tin tức và kinh doanh tiêu dùng
CNN	Mạng tin tức Truyền hình cáp
CPI	Chỉ số giá tiêu dùng
CSHTDL	Cơ sở hạ tầng du lịch
CTCP	Công ty Cổ phần
DDCI	Bộ chỉ số đánh giá năng lực điều hành cấp Sở, Ban, Ngành và địa phương thuộc tỉnh
DLQGVN	Du lịch quốc gia Việt Nam
DNNN	Doanh nghiệp nhà nước
EU	Liên minh châu Âu

Chữ viết tắt	Diễn giải
EWEC	Hành lang kinh tế Đông Tây
FDI	Nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài
GCI	Chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu
GDP	Tổng sản phẩm trong nước
GMS	Tiểu vùng Sông Mekong Mở rộng
GRDP	Tổng sản phẩm trong tỉnh
GTVT	Giao thông vận tải
ITE	Triển lãm du lịch quốc tế
HCMC/TP. HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
HĐND	Hội đồng nhân dân
ICOR	Hệ số suất đầu tư
ILO	Tổ chức Lao động Quốc tế
IMF	Quỹ Tiền tệ Quốc tế
ITB	Hội chợ du lịch quốc tế tại Berlin, Đức
JATA	Hiệp hội Lữ hành Nhật Bản
KCHT	Kết cấu hạ tầng
KCN - KCX	Khu công nghiệp - Khu chế xuất
KDLQG	Khu du lịch quốc gia
KH - ĐT	Kế hoạch - Đầu tư
MRT	Hệ thống tàu điện ngầm Singapore
MICE	Hội họp, khuyến thưởng, hội nghị, hội thảo, sự kiện, triển lãm (Meeting, Incentive, Conference, Event)
NDT	Nhân dân tệ
NSNN	Ngân sách Nhà nước
OCOP	Mỗi xã một sản phẩm

Chữ viết tắt	Diễn giải
ODA	Vốn hỗ trợ phát triển chính thức
PAPI	Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam
PAR	Chỉ số cải cách hành chính.
PATA	Hiệp hội Du lịch châu Á - Thái Bình Dương
PCI	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh
PPP	Đối tác công tư
QGVN	Quốc gia Việt Nam
QLNN	Quản lý nhà nước
RICS	Viện Hoàng gia về Đo đạc và Quản lý tài sản
SAF	Nhiên liệu hàng không bền vững
SIPAS	Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước quy mô quốc gia
TAT	Cơ quan Du lịch Thái Lan
TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TOD	Mô hình đô thị theo định hướng phát triển giao thông công cộng
TTCP	Thủ tướng Chính phủ
TTNT	Thị trấn nông trường
TTPTHT	Tổng thể phát triển hệ thống
TP	Thành phố
TP. HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
UBKT	Ủy ban kiểm tra
UBND	Ủy ban nhân dân
UNESCO	Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc
UN-TOURIST	Tổ chức Du lịch Liên Hợp Quốc

Chữ viết tắt	Diễn giải
USTOA	Hiệp hội Du lịch Mỹ
VCCA	Hiệp hội văn hóa ẩm thực
VCCI	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
VISTA	Hiệp hội Lữ hành Việt Nam
VITA	Hiệp hội Du lịch Việt Nam
VITM	Hội chợ Du lịch quốc tế Việt Nam
VNREA	Hiệp hội Bất động sản Việt Nam
VQG	Vườn Quốc gia
VR	Thực tế ảo
VTHKCC	Vận tải hành khách công cộng
WFTA	Tổ chức Du lịch Ẩm thực Thế giới
WLHA	Giải thưởng Khách sạn sang trọng Thế giới
WTA	Giải thưởng Du lịch Thế giới
WTM	Hội chợ Du lịch Thế giới tại Luân Đôn
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long

BÁO CÁO ĐỀ DẪN HỘI THẢO

TỔNG QUAN VỀ ĐẦU TƯ DU LỊCH Ở VIỆT NAM

Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch

Kính thưa các Quý vị đại biểu, các vị khách quý.

Thời gian qua, du lịch Việt Nam đã có những bước phát triển đáng ghi nhận, góp phần quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Lượng khách quốc tế đến Việt Nam giai đoạn 2015 - 2019 tăng 2,3 lần, từ 7,9 triệu lượt năm 2015 đã tăng lên 18 triệu lượt vào năm 2019 (tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 22,7%/năm); lượng khách nội địa tăng 1,5 lần, từ 57 triệu lên 85 triệu lượt; tổng thu từ du lịch tăng 2,1 lần, từ 355 nghìn tỷ đồng lên 755 nghìn tỷ đồng; năng lực cạnh tranh của du lịch Việt Nam tăng 12 bậc, từ xếp thứ 75 năm 2015 lên thứ 63 năm 2019. Tuy nhiên, từ năm 2020 đến đầu năm 2022, đại dịch COVID – 19 đã hoành hành, tác động tiêu cực nghiêm trọng đến sự phát triển của du lịch toàn cầu và du lịch Việt Nam. Theo Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF), do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, GDP toàn cầu ước tính thiệt hại khoảng 4,5 nghìn tỉ USD và mất đi hơn 60 triệu việc làm trong năm 2020, trong đó du lịch là một trong những ngành bị ảnh hưởng nặng nề nhất. Do ảnh hưởng của đại dịch COVID -19, ngành du lịch toàn cầu nói chung và du lịch Việt Nam nói riêng thiệt hại nặng nề. Năm 2020, nhiều kế hoạch của ngành du lịch Việt Nam đặt ra hầu như không thực hiện được, các chỉ tiêu đặt ra đều giảm mạnh. Cụ thể, số liệu từ Tổng cục Thống kê cho thấy, lượng khách quốc tế đến Việt Nam cả năm 2020 chỉ đạt 3,8 triệu lượt, giảm 78,7% so với năm 2019, trong đó, hơn 96% là khách quốc tế đến trong quý I/2020; khách du lịch nội địa cũng giảm gần 50%; tổng thu từ du lịch cả nước thiệt hại lên đến 530 nghìn tỷ đồng (tương đương 23 tỷ USD)... Năm 2022, sau khi mở cửa hoàn toàn du lịch quốc tế và trong nước vào ngày 15/3/2022, ngành du lịch Việt Nam đã đón được gần 3,7 triệu lượt khách quốc tế, 101,3 triệu lượt khách nội địa, tổng thu từ du lịch đạt 495.000 tỷ đồng năm 2022. Kết quả trên đây cũng là dấu mốc cho sự phục hồi của du lịch Việt Nam.

Có thể nói, sau đại dịch, ngành du lịch đã nỗ lực, tập trung nguồn lực để phục hồi và phát triển. Bên cạnh sự thay đổi về cách thức tiếp cận và hình thức du lịch, xu hướng du lịch quốc tế cũng đã thay đổi với nhiều yếu tố mới như chú trọng tới yếu tố an toàn sức khỏe, du lịch gắn với trải nghiệm thiên nhiên và chữa lành, nhu cầu nhiều hơn đối với các kỳ nghỉ dưỡng, du lịch sáng tạo gắn với công nghệ... Nhằm bắt được các cơ hội, với các chủ trương và các chính sách thiết thực, Chính phủ Việt Nam đã quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ ngành du lịch sớm phục hồi và phát triển. Đây cũng là cơ hội để ngành du lịch tái cấu trúc; đổi mới lực lượng lao động có tay nghề, trình độ cao hơn, đặc biệt là ngoại ngữ và công nghệ, góp phần xây dựng hệ thống sản phẩm phù hợp với xu thế và tình hình mới.

Theo báo cáo của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, năm 2023 tổng số khách du lịch quốc tế đạt 12,6 triệu lượt khách, đạt mục tiêu đã điều chỉnh (12 - 13 triệu lượt) của năm 2023. Lượng khách du lịch nội địa đạt 108,2 triệu lượt; vượt 6,0% so với kế hoạch năm 2023. Tổng thu từ khách du lịch đạt 678,3 nghìn tỷ đồng, vượt 4,35% so với kế hoạch năm 2023. Năm 2023, du lịch đóng góp khoảng 7% vào GDP. Mặc dù có sự tăng trưởng ấn tượng về tổng lượng khách, ngành du lịch Việt Nam vẫn chưa phát huy hết tiềm năng.

Phát biểu tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc “Phát triển du lịch Việt Nam nhanh, bền vững”, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã nhấn mạnh: Tiếp tục đầu tư, phát triển đồng bộ hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là logistics theo hướng tăng cường liên kết tỉnh, liên vùng, liên kết cả nước; tăng cường hợp tác công - tư theo cơ chế thị trường trên tinh thần “lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ”; có cơ chế, chính sách huy động hiệu quả nguồn lực của các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp lớn đầu tư cho phát triển du lịch; thúc đẩy các mô hình quản trị tích hợp công - tư trong phát triển du lịch; tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển lực lượng doanh nghiệp, hình thành nhiều doanh nghiệp du lịch có thương hiệu mạnh; hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ kinh doanh du lịch ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy chuyển đổi số và tiếp cận vốn. Trích nguồn tài liệu tham khảo.

Từ thực tiễn phát triển du lịch Việt Nam thời gian qua và xu hướng thay đổi nhu cầu du lịch trên Thế giới, đặc biệt sau đại dịch COVID - 19 cho thấy, du lịch Việt Nam còn nhiều dư địa để phát triển và có nhiều cơ hội để có thể đạt được mục tiêu trở thành một trong những điểm đến hàng đầu khu vực và trên thế giới như Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 đã đề ra. Sự phát triển của thị trường khách nội địa và sự quan tâm ngày càng tăng

của nhiều thị trường khách quốc tế đến Việt Nam cho thấy cơ hội chiến lược trong đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng du lịch và các sản phẩm du lịch mới để đáp ứng và đón đầu nhu cầu thị trường. Bằng cách nắm bắt kịp thời và nhận diện rõ nhu cầu, xu hướng mới của thị trường, các nhà đầu tư có thể tận dụng cơ hội để đầu tư, khai thác có hiệu quả các điểm đến mới nổi của du lịch Việt Nam. Tuy nhiên, để tạo động lực cho các nhà đầu tư trong việc lựa chọn đầu tư vào lĩnh vực du lịch ở Việt Nam, bên cạnh việc nắm bắt tốt những xu hướng, nhu cầu mới chủ yếu của thị trường, đặc biệt là các thị trường khách trọng điểm, có khả năng chi tiêu cao và lưu trú dài ngày, cần dựa trên nhiều yếu tố nội tại bao gồm:

Thứ nhất, Tiềm năng du lịch và thương hiệu điểm đến địa phương: Tiềm năng du lịch hay lợi thế so sánh về du lịch là yếu tố quan trọng nhất thúc đẩy thu hút đầu tư vào du lịch, đặc biệt là đầu tư từ nước ngoài. Việt Nam với nguồn tài nguyên du lịch đa dạng, khác biệt, có nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp, văn hóa đa dạng và đặc sắc với nhiều di sản văn hóa nổi tiếng sẽ là nền tảng quan trọng để hấp dẫn và lôi cuốn các nhà đầu tư nước ngoài. Sức hấp dẫn không chỉ từ những thành phố nhộn nhịp như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng hay các địa danh nổi tiếng như Vịnh Hạ Long, Sa Pa, Hội An, Nha Trang, Phúc Quốc... Việt Nam có nhiều điểm đến đáng khám phá, trải nghiệm phù hợp với nhiều đối tượng khách. Phong cảnh núi cao trùng điệp vùng núi phía Bắc, bờ biển dài với nhiều bãi biển và đảo tuyệt đẹp, nguyên sơ trải dài từ Bắc chí Nam, hai vùng đồng bằng châu thổ đậm đặc văn hóa truyền thống gắn với nền văn minh lúa nước, đến vùng Tây Nguyên đại ngàn chứa đựng nhiều di sản thiên nhiên và văn hóa đặc sắc là tiềm năng và lợi thế lớn để phát triển Việt Nam trở thành điểm đến du lịch đầy hấp dẫn và đáng đến, đáng trải nghiệm đối với du khách khắp năm châu. Do đó, cần nhận diện rõ các giá trị nổi trội của tài nguyên và du lịch phát triển để cung cấp thông tin cho nhà đầu tư tiềm năng.

Thứ hai, Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài cởi mở, môi trường đầu tư hấp dẫn: Chính sách thu hút đầu tư của Chính phủ tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư, đặc biệt trong lĩnh vực du lịch đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc hấp dẫn các nhà đầu tư. Các chính sách ưu đãi về thuế, thủ tục hành chính, đào tạo nguồn nhân lực... với môi trường đầu tư hấp dẫn sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài khi đầu tư phát triển du lịch Việt Nam.

Thứ ba, Sự phát triển của kết cấu hạ tầng: Kết cấu hạ tầng, đặc biệt là giao thông, là yếu tố quan trọng để phát triển du lịch. Trên thực tế, các nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư nước ngoài thường ưu tiên lựa chọn các địa phương có kết cấu hạ tầng tốt, thuận lợi cho việc tiếp cận và lưu trú của du khách. Kết cấu

hạ tầng của nước ta thời gian qua đã được đầu tư, nâng cấp, cải thiện rõ rệt, tạo thuận lợi cho phát triển du lịch. Việc xây dựng, đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đặc biệt là mạng lưới cao tốc, hạ tầng sân bay được cải thiện nhanh, đáp ứng được lượng khách tăng cao không chỉ ở các thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng mà còn được quan tâm phát triển ở nhiều địa phương trong cả nước.... Có thể nói, kết cấu hạ tầng giao thông được cải thiện đáng kể giúp nhiều điểm đến trở nên dễ tiếp cận hơn đã thúc đẩy du lịch nội địa và quốc tế trong thời gian vừa qua. Những cải thiện này tạo cơ hội thúc đẩy đầu tư du lịch vượt ra ngoài các địa điểm truyền thống.

Thứ tư, Tăng trưởng kinh tế và ổn định chính trị, an ninh, an toàn: Việt Nam duy trì tốc độ tăng trưởng GDP cao liên tục trên 5% trong thập kỷ qua. Đời sống nhân dân trên mọi vùng miền của đất nước được nâng lên. Tầng lớp trung lưu đang mở rộng nhanh chóng với thu nhập khả dụng cao hơn dẫn đến chi tiêu nhiều hơn cho du lịch và giải trí. Môi trường kinh tế và chính trị ổn định, an ninh, an toàn mang lại sự tin tưởng cho các nhà đầu tư trong lĩnh vực du lịch.

Thứ năm, Sự sẵn sàng và chủ động của địa phương trong việc thúc đẩy thu hút đầu tư du lịch, tạo thuận lợi về thủ tục hành chính trong việc cấp chứng nhận đầu tư du lịch: Đây là yếu tố đặc biệt quan trọng để hấp dẫn, lôi cuốn nhà đầu tư. Kinh nghiệm phát triển du lịch thời gian qua cho thấy, địa phương nào chủ động, quyết liệt, sẵn sàng mời gọi và tạo thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư theo khuôn khổ pháp luật, đặc biệt trong giải quyết thủ tục cấp giấy chứng nhận đầu tư, giao mặt bằng sạch và cơ chế ưu đãi đi kèm, địa phương đó thu hút được nhiều dự án đầu tư du lịch có quy mô, chất lượng và làm thay đổi đáng kể diện mạo điểm đến, mang lại lợi thế quan trọng trong cạnh tranh thu hút khách du lịch. Do đó, việc chủ động vào cuộc của chính quyền địa phương trong việc tạo môi trường đầu tư ở địa phương thực sự cởi mở, thông thoáng, minh bạch, không rào cản sẽ quyết định hiệu quả trong thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch của địa phương.

Kính thưa các Quý vị đại biểu,

Hội thảo “**Những xu hướng mới trong đầu tư phát triển du lịch ở Việt Nam**” hôm nay với mục đích tạo ra diễn đàn trao đổi và thảo luận về hiện trạng và những xu hướng mới trong đầu tư phát triển du lịch Việt Nam trong thời gian tới. Trong quá trình chuẩn bị Hội thảo, Ban Tổ chức đã nhận được hơn 30 bài tham luận của các nhà quản lý đại diện cho các cơ quan tham mưu QLNN về du lịch ở Trung ương và địa phương; các nhà nghiên cứu từ các viện nghiên cứu, trường đại học, các nhà đầu tư, doanh nghiệp kinh doanh du lịch

trên toàn quốc. Ban Tổ chức thật sự cảm kích trước sự quan tâm đông đảo và nhiệt tình của các nhà khoa học, nhà quản lý, nhà đầu tư, doanh nghiệp, và cơ sở đào tạo về du lịch... Tổng hợp các tham luận cho thấy, bên cạnh những kết quả đạt được, còn nhiều vấn đề đặt ra đối với hoạt động đầu tư du lịch ở Việt Nam hiện nay. Trong phạm vi Hội thảo, Ban Tổ chức mong muốn quý vị đại biểu tập trung trao đổi, thảo luận vào hai nội dung chính sau:

Một là, Nhận diện rõ hiện trạng, cơ hội, thách thức và những vấn đề đặt ra cần giải quyết để thúc đẩy thu hút đầu tư phát triển du lịch ở Việt Nam hiện nay;

Hai là, Xu hướng, triển vọng trong đầu tư vào lĩnh vực du lịch và giải pháp, chính sách thúc đẩy thu hút đầu tư du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong bối cảnh mới.

Với ý nghĩa gọi mở những ý tưởng mới, sáng tạo đối với đầu tư du lịch trong thời kỳ mới đáp ứng nhu cầu và xu hướng mới, Ban Tổ chức mong muốn quý vị đại biểu tham dự hội thảo bằng kinh nghiệm và nhiệt huyết của mình, tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, sáng kiến cho những nội dung và vấn đề đề cập trên.

Ban Tổ chức trân trọng cảm ơn Lãnh đạo Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam đã quan tâm chỉ đạo tổ chức Hội thảo, cảm ơn các nhà khoa học, nhà quản lý, nhà đầu tư, doanh nghiệp, các cơ quan truyền thông báo chí đã gửi bài và đến tham dự, đưa tin về Hội thảo; trân trọng cảm ơn các đại biểu đã quan tâm, dành thời gian tham dự hội thảo. Xin chúc Quý vị đại biểu sức khỏe, thành công và hạnh phúc, chúc hội thảo thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH VIỆT NAM

GIAI ĐOẠN 2015 - 2023

Viện Chiến lược Phát triển - Bộ Kế hoạch Đầu tư

TÓM TẮT

Trong thời gian vừa qua, ngành du lịch Việt Nam đã có những bước tiến triển đáng kể và gặt hái được nhiều thành tựu đáng mừng. Tốc độ tăng trưởng lượng khách quốc tế đạt mức 15%, khách nội địa tăng trung bình hơn 10% mỗi năm. Cơ sở hạ tầng du lịch và cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành cũng không ngừng được nâng cấp. Các loại hình sản phẩm và dịch vụ du lịch ngày càng đa dạng phong phú. Chất lượng dịch vụ và tính chuyên nghiệp dần được cải thiện. Các doanh nghiệp du lịch phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng, xây dựng được một số thương hiệu uy tín trong nước và quốc tế. Một số khu và điểm du lịch trọng điểm đã dần hình thành. Bài viết phân tích về hiện trạng đầu tư du lịch Việt Nam trong giai đoạn 2015 - 2023, hiện trạng đầu tư du lịch Việt Nam tính đến tháng 6 năm 2024 của ngành du lịch Việt Nam trong giai đoạn vừa qua.

Từ khóa: Đầu tư, đầu tư phát triển, đầu tư phát triển du lịch

1. Hiện trạng đầu tư du lịch Việt Nam trong giai đoạn 2015 - 2023

Giai đoạn 2011 - 2020 đánh dấu sự thay đổi về số lượng và chất lượng công tác đầu tư phát triển du lịch. Theo số liệu tập hợp từ các địa phương, đã có khoảng trên một nghìn dự án du lịch với nguồn vốn đầu tư hàng chục nghìn tỷ đồng được các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư với quy mô khác nhau, trong đó chủ yếu là đầu tư vào các lĩnh vực phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở lưu trú, vui chơi giải trí... tại các khu du lịch được xác định có tiềm năng nhờ một phần nguồn vốn từ ngân sách, còn lại chủ yếu từ công tác xã hội hóa.

- Đối với nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước: Giai đoạn 2011 - 2020, nhu cầu ngân sách trung ương dành cho đầu tư phát triển hạ tầng giao thông du lịch là 7.302,6 tỷ đồng, trong đó phân kỳ giai đoạn 1 (2011 - 2015) là 3.500 tỷ

đồng đã hoàn thành, phân kỳ giai đoạn 2 (2016 - 2020) được phân bổ 3.803,6 tỷ đồng (theo Quyết định 1861/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ). Với sự quan tâm đầu tư của Chính phủ, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật và kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch của Việt Nam trong những năm qua đã được cải thiện rõ rệt, góp phần thúc đẩy du lịch phát triển mạnh mẽ. Bên cạnh đó, để hỗ trợ các hoạt động du lịch, hàng năm các khoản đầu tư quan trọng từ ngân sách nhà nước cũng được phân bổ cho các hạng mục khác nhau, cụ thể: Giai đoạn 2011 - 2018, ngân sách hỗ trợ Chương trình Xúc tiến du lịch quốc gia và Chương trình Hành động quốc gia về du lịch là 368,7 tỷ đồng; ngân sách chi cho các sự kiện du lịch là 535,1 tỷ đồng; ngân sách hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ bản cho các trường đào tạo về du lịch là 613 tỷ đồng.

Về đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, trên cơ sở kết quả của giai đoạn trước từ Chương trình hành động quốc gia về du lịch, các địa phương, tiếp tục hỗ trợ từ ngân sách đầu tư phát triển hạ tầng tại các khu du lịch. Tuy nguồn vốn còn nhỏ nhưng có những đóng góp tích cực, tiếp tục làm tiền đề cho các dự án đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch tại các địa phương.

- *Đối với nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI):* Các dự án FDI về du lịch chủ yếu ở hai lĩnh vực: (1) Dịch vụ lưu trú và ăn uống và (2) Nghệ thuật, vui chơi và giải trí. Tính đến hết năm 2019, cả nước có 839 dự án FDI với tổng số vốn gần 12 tỷ USD trong lĩnh vực dịch vụ lưu trú và ăn uống; 135 dự án FDI với tổng số vốn gần 3,4 tỷ USD trong lĩnh vực nghệ thuật, vui chơi và giải trí. Tổng số vốn đầu tư vào hai lĩnh vực nêu trên là 15,4 tỷ USD, bằng 4,2% tổng số 362,6 tỷ USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam. Tính riêng năm 2019 có 103 dự án có giấy phép cấp mới trong lĩnh vực dịch vụ lưu trú và ăn uống với tổng vốn đăng ký cấp mới, vốn tăng thêm và vốn góp là 489 triệu USD; 6 dự án mới về lĩnh vực nghệ thuật, vui chơi giải trí với tổng vốn đăng ký là 62 triệu USD.

- *Đối với nguồn vốn đầu tư tư nhân trong nước:* Đến nay, đã có trên 1.000 dự án du lịch với nguồn vốn đầu tư hàng chục nghìn tỷ đồng được các nhà đầu tư trong nước đầu tư với nhiều hình thức, quy mô khác nhau, trong đó chủ yếu là đầu tư các khu du lịch nghỉ dưỡng và hạ tầng ở ven biển và vùng núi với số vốn đầu tư lớn. Các tập đoàn lớn trong nước đã xây dựng nhiều tổ hợp du lịch quy mô lớn tại Sa Pa, Hạ Long, Sầm Sơn, Đà Nẵng, Bình Định, Khánh Hòa, Phú Quốc... góp phần đáng kể nâng cao chất lượng hệ thống cơ sở vật chất du lịch.

Đáng chú ý, trong giai đoạn này đã xuất hiện nhiều dự án của một số nhà đầu tư chiến lược với vốn đầu tư khá lớn như: Vinpearl Phú Quốc (17 nghìn

tỷ đồng), cáp treo Phú Quốc (10 nghìn tỷ đồng); Vinpearl Quy Nhơn (4.500 tỷ đồng), Vinpearl Hạ Long (1.200 tỷ đồng), cáp treo Bà Nà (hơn 6.000 tỷ đồng), cáp treo Mường Hoa - Phan Xi Păng (4.500 tỷ đồng), cáp treo Bãi Cháy (hơn 5.000 tỷ đồng)... Các dự án đầu tư trên góp phần hình thành một số sản phẩm du lịch có thương hiệu mạnh và sức cạnh tranh cao, hấp dẫn khách du lịch.

Hiện nay, tiếp tục chứng kiến sự sôi động ở phân khúc dịch vụ cao cấp với sự tham gia của các nhà đầu tư chiến lược. Các địa phương đã tiến hành nhiều hội nghị xúc tiến đầu tư nhằm giới thiệu tiềm năng, cơ hội đầu tư vào du lịch, tích cực tạo dựng môi trường thông thoáng thu hút đầu tư. Đáng chú ý trong năm này những tập đoàn lớn như Sun Group, Vingroup, FLC, Mường Thanh tiếp tục đầu tư và đưa vào khai thác hàng loạt sản phẩm, dịch vụ nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí có đẳng cấp quốc tế ở nhiều địa phương với số vốn đầu tư hàng chục nghìn tỷ đồng, đồng thời tiếp tục đầu tư mở rộng các tổ hợp dự án của mình. Điều này đã thực sự tạo động lực lớn nâng tầm chất lượng dịch vụ du lịch, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách du lịch ở phân khúc cao cấp.

Về lĩnh vực đầu tư, tập trung nhiều nhất vào lĩnh vực đầu tư phát triển hệ thống lưu trú. Đây là nguồn vốn đầu tư hoàn toàn từ tư nhân.

Giai đoạn 2013 - 2019, đặc biệt là những năm gần đây (2015 - 2017), công tác đầu tư tập trung nhiều vào lĩnh vực cơ sở lưu trú với các nhà đầu tư lớn từ trong nước và nước ngoài. Hướng đầu tư tập trung phát triển loại hình lưu trú Condotel tại các trung tâm du lịch lớn có tiềm năng phát triển du lịch biển như Quảng Ninh, Thanh Hóa, Đà Nẵng, Nha Trang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Phú Quốc (Kiên Giang)... Hình thức đầu tư này đã góp phần làm tăng đáng kể số lượng và chất lượng cơ sở lưu trú du lịch, phù hợp với xu hướng mới trong phát triển du lịch, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch. Tuy nhiên, đây cũng là hình thức kinh doanh bất động sản du lịch, vì vậy có những ảnh hưởng nhất định về sự cạnh tranh, về sự phát triển thiếu cân đối trên toàn lãnh thổ du lịch Việt Nam.

Đến hết năm 2023, cả nước có 38.000 cơ sở lưu trú du lịch với hơn 780.000 buồng, tăng 3.000 cơ sở so với năm 2022. Có 247 cơ sở lưu trú du lịch hạng 5 sao với 80.896 buồng (tăng 26 cơ sở với 6.579 buồng) và 368 cơ sở lưu trú du lịch hạng 4 sao với 50.716 buồng (tăng 28 cơ sở với 5.014 buồng).

Có thể nói, hệ thống cơ sở lưu trú đang trải qua giai đoạn phát triển mạnh mẽ nhất từ trước đến nay, đặc biệt là nhóm cơ sở lưu trú du lịch cao cấp. Bên cạnh Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, một số điểm đến khác có hệ thống

cơ sở lưu trú cao cấp rất phát triển như tại Phú Quốc, Nha Trang, Đà Nẵng, Quảng Ninh, Lào Cai...

Bên cạnh việc đầu tư xây mới các cơ sở lưu trú du lịch có chất lượng cao, các cơ sở lưu trú của Việt Nam cũng đầu tư mạnh mẽ cho việc nâng cao chất lượng dịch vụ và nguồn nhân lực du lịch lễ tân, buồng, bàn để tạo dựng thương hiệu cho du lịch Việt Nam...

Những điển hình về đầu tư phát triển thương hiệu du lịch thời gian qua như InterContinental Danang Sun Peninsula Resort, JW Marriott Phu Quoc Emerald Bay do Sun Group đầu tư xây dựng ở Bãi Khem, Phú Quốc đều đã được WTA vinh danh “Khu nghỉ dưỡng mới đẳng cấp nhất thế giới” vào năm 2017.

Hàng loạt khách sạn, khu nghỉ dưỡng do Sun Group đầu tư, trong đó, khách sạn 5 sao quốc tế mới Hotel De La Coupole - MGallery tại Sa Pa được vinh danh “Khách sạn có thiết kế kiến trúc sang trọng nhất thế giới 2019” do World Luxury Hotel Awards (WLHA) trao tặng năm 2019...

Không chỉ phát triển ngành du lịch mà việc các tập đoàn lớn, các nhà đầu tư chiến lược tập trung đầu tư tạo nên những sản phẩm mang tính chất động lực, nổi trội, đẳng cấp quốc tế còn tác động lan toả, kích thích sự phát triển của các ngành kinh tế - xã hội.

Có thể thấy, trong giai đoạn thực hiện quy hoạch, với sự quan tâm của Chính phủ, ngành du lịch đã thu hút, huy động được nguồn vốn đầu tư cho phát du lịch rất lớn và đa dạng, bao gồm các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, đầu tư tư nhân trong nước, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), các nguồn vốn đầu tư của các tổ chức chính phủ và phi chính phủ nước ngoài, và các nguồn vốn xã hội hóa khác. Hình thức đối tác công tư (PPP) trong đầu tư phát triển du lịch cũng được triển khai áp dụng, mang lại những hiệu quả tích cực thúc đẩy sự phát triển ngành du lịch.

2. Hiện trạng đầu tư du lịch Việt Nam tính đến tháng 6 năm 2024

2.1. Hiện trạng nguồn vốn đầu tư ở Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2024

Số liệu từ Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) cho biết, tính đến hết tháng 6/2024, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam đạt hơn 11,07 tỷ USD, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2023.

Trong đó, 6 tháng đầu năm, có 1.227 dự án FDI mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư vào Việt Nam, tăng 27,5% so với cùng kỳ năm ngoái, với tổng vốn đăng ký đạt gần 7,94 tỷ USD, tăng 50,8% so với cùng kỳ 2023. Vốn

FDI đăng ký mới tăng mạnh cả về số dự án và số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2023 chứng tỏ, môi trường đầu tư Việt Nam vẫn thực sự hấp dẫn nhà đầu tư nước ngoài.

Đặc biệt, 6 tháng đầu năm, dòng vốn thực hiện của dự án đầu tư nước ngoài ước đạt khoảng 8,25 tỷ USD, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm 2023, một lần nữa khẳng định, hiệu quả trong thu hút và sử dụng dòng vốn FDI tại Việt Nam.

Cũng theo số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 6 tháng đầu năm 2024, có 440 lượt dự án FDI tại Việt Nam điều chỉnh vốn, với tổng vốn đăng ký tăng thêm đạt 2,08 tỷ USD. Mặc dù giảm 9,3% về số dự án và giảm 8,7% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2023, nhưng tháng 6/2024 ghi nhận lượng vốn đầu tư điều chỉnh tăng thêm lớn nhất trong những tháng đầu năm 2024, gấp 2,8 lần tháng 4/2024; tăng 72% so với tháng 3/2024; gấp 4,1 lần so với tháng 2/2024 và gấp hơn 3,6 lần tháng 1/2024. Đây là tín hiệu cho thấy, dòng vốn FDI vào Việt Nam trong năm 2024 đang có sự cải thiện.

Tính lũy kế đến tháng 5/2024, Việt Nam có 40.285 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký gần 481,33 tỷ USD. Vốn thực hiện lũy kế của các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt khoảng 305,43 tỷ USD, bằng gần 63,5% tổng vốn đầu tư đăng ký còn hiệu lực. Các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 19/21 ngành trong hệ thống phân ngành kinh tế quốc dân của Việt Nam. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng cao nhất với gần 290,9 tỷ USD (chiếm 60,4% tổng vốn đầu tư). Tiếp theo là các ngành kinh doanh bất động sản với gần 70,6 tỷ USD (chiếm 14,7% tổng vốn đầu tư); sản xuất, phân phối điện với gần 40,8 tỷ USD (chiếm gần 8,5% tổng vốn đầu tư).

2.2. Nguồn vốn đầu tư kinh tế xã hội ở Việt Nam tính đến tháng 6 năm 2024

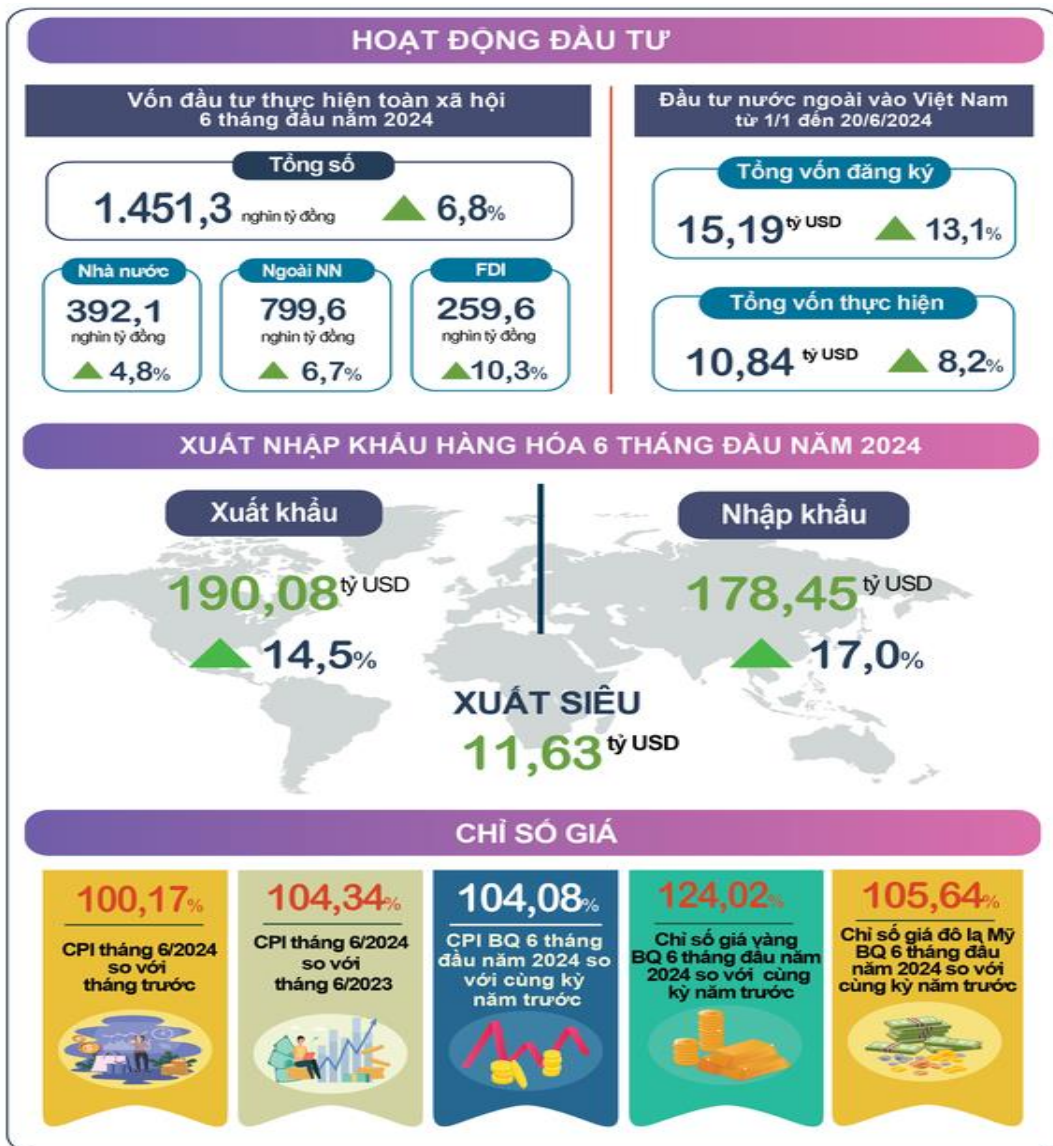
Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý II/2024 theo giá hiện hành ước đạt 834,3 nghìn tỷ đồng, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước. Ước tính sáu tháng đầu năm 2024, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành ước đạt 1.451,3 nghìn tỷ đồng, tăng 6,8% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/6/2024 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 15,19 tỷ USD, tăng 13,1% so với cùng kỳ năm trước.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam sáu tháng đầu năm 2024 ước đạt 10,84 tỷ USD, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm trước. Đây là

số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất của sáu tháng đầu năm trong 5 năm qua.

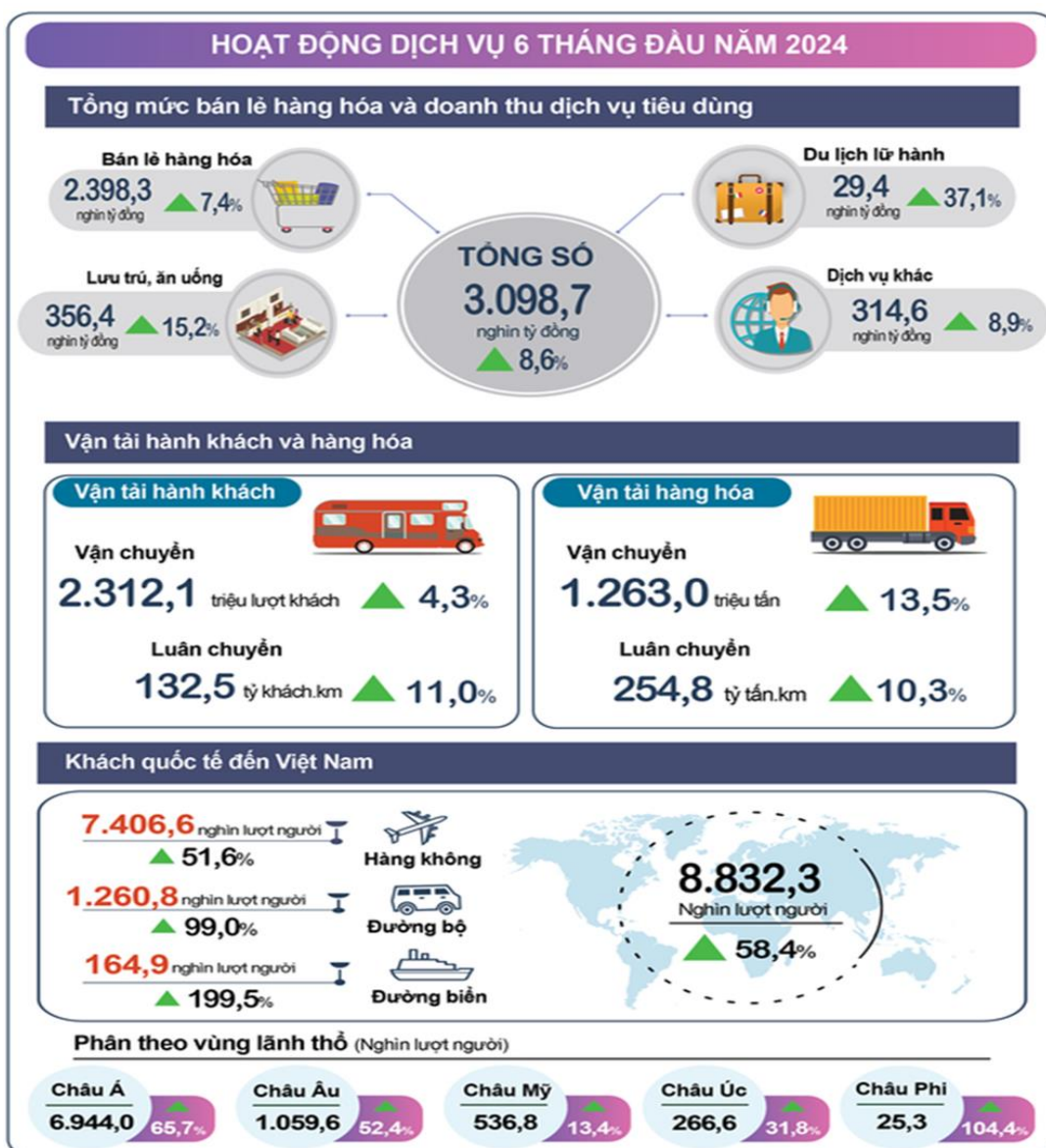
Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài trong sáu tháng đầu năm 2024 có 57 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn của phía Việt Nam là 118,6 triệu USD, giảm 19,3% so với cùng kỳ năm trước; có 11 lượt dự án điều chỉnh vốn với số vốn điều chỉnh tăng 18,4 triệu USD, giảm 89,4%. Tính chung 6 tháng đầu năm tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (vốn cấp mới và điều chỉnh) đạt 137 triệu USD, giảm 57,3% so với cùng kỳ năm trước.



Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

2.3. Hoạt động đầu tư trong ngành du lịch - dịch vụ

Vận tải hành khách tháng 6/2024 ước đạt 375,1 triệu lượt khách vận chuyển, tăng 3,4% so với tháng trước và luân chuyển 22 tỷ lượt khách/km, tăng 4,3%; quý II/2024 ước đạt 1.112,6 triệu lượt khách vận chuyển, tăng 0,1% so với cùng kỳ năm trước và luân chuyển đạt 64,7 tỷ lượt khách/km, tăng 9,3%. Tính chung 6 tháng đầu năm 2024, vận tải hành khách ước đạt 2.312,1 triệu lượt khách vận chuyển, tăng 4,3% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2023 tăng 17,9%) và luân chuyển đạt 132,5 tỷ lượt khách/km, tăng 11,0% (cùng kỳ năm trước tăng 33,5%).



Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Vận tải hàng hóa tháng 6/2024 ước đạt 219,5 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 1,6% so với tháng trước và luân chuyển 43,0 tỷ tấn/km, tăng 1,1%; quý II/2024 ước đạt 642,9 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 14,0% so với cùng kỳ năm trước và luân chuyển 127,5 tỷ tấn/km, tăng 11,0%. Tính chung 6 tháng đầu năm 2024, vận tải hàng hóa ước đạt 1.263,0 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 13,5% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2023 tăng 16,3%) và luân chuyển 254,8 tỷ tấn/km, tăng 10,3% (cùng kỳ năm trước tăng 14,1%).

Khách quốc tế đến Việt Nam tháng 6/2024 đạt hơn 1,2 triệu lượt người, tăng 28,1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2024, khách quốc tế đến Việt Nam đạt hơn 8,8 triệu lượt người, tăng 58,4% so với cùng kỳ năm trước và tăng 4,1% so với cùng kỳ năm 2019 - năm chưa xảy ra dịch COVID-19.

Số lượt người Việt Nam xuất cảnh trong tháng 6/2024 là 470,6 nghìn lượt người, tăng 5,2% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2024, số lượt người Việt Nam xuất cảnh đạt 2,6 triệu lượt người, tăng 11,4% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 356,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 11,5% tổng mức và tăng 15,2% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống 5 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm trước của một số địa phương tăng khá: Khánh Hòa tăng 26,4%; Quảng Ninh tăng 23,5%; Đà Nẵng tăng 22,2%; Hải Phòng tăng 14,9%; Hà Nội tăng 12,4%; Cần Thơ tăng 11,5%; Thành phố Hồ Chí Minh tăng 8,0%.

Doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 29,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 0,9% tổng mức và tăng 37,1% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu du lịch lữ hành 5 tháng đầu năm 2024 của một số địa phương tăng khá cao so với cùng kỳ năm trước: Đà Nẵng tăng 52,0%; Thành phố Hồ Chí Minh tăng 46,0%; Hà Nội tăng 44,6%; Quảng Ninh tăng 18,0%.

Doanh thu dịch vụ khác ước đạt 314,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 10,1% tổng mức và tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu dịch vụ khác 5 tháng đầu năm 2024 của một số địa phương: Thừa Thiên - Huế tăng 23,5%; Bình Định tăng 17,5%; Thành phố Hồ Chí Minh tăng 8,6%; Cần Thơ tăng 8,4%; Hà Nội tăng 7,8%; Đà Nẵng giảm 19,1%; Quảng Ninh giảm 12,7%; Lạng Sơn giảm 6,6%.

Sự đóng góp của ngành du lịch có thể thấy qua tình hình khách quốc tế đến Việt Nam trong 5 tháng đầu năm vừa qua. Nhờ chính sách thị thực thuận lợi, chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch năm 2024 được các địa phương trên cả nước đẩy mạnh nên lượng khách quốc tế đến Việt Nam tăng khá cao so với

cùng kỳ năm trước. Trong tháng 5/2024, số lượng khách quốc tế đến nước ta đạt gần 1,4 triệu lượt người, tăng 51,0% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2024, khách quốc tế đạt gần 7,6 triệu lượt người, tăng 64,9% so với cùng kỳ năm trước và tăng 3,9% so với cùng kỳ năm 2019 - năm chưa xảy ra dịch COVID-19./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo nhanh tình hình thu hút đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài 06 tháng đầu năm 2024, Cục Đầu tư Nước ngoài, Bộ Kế hoạch Đầu tư T6/2024.
2. Sổ tay “Sổ tay hướng dẫn đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam 2024” Cục Đầu tư nước ngoài Năm 2024.
3. Niên giám thống kê Quốc gia năm 2023 của Tổng cục thống kê Việt Nam thực hiện năm 2024.

THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀO LĨNH VỰC DU LỊCH

ThS. Nguyễn Thị Huyền Trang

Trung tâm Thông tin, Phân tích và Dự báo Kinh tế

Ban Kinh tế Trung ương

TÓM TẮT

Du lịch không chỉ là một lĩnh vực quan trọng trong nền kinh tế của một quốc gia mà còn là một yếu tố quyết định trong việc thu hút vốn đầu tư từ nước ngoài. Bài viết dưới đây tác giả sẽ khái lược những yếu tố thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực du lịch, phân tích nguồn tiềm năng thu hút đầu tư du lịch, đồng thời đưa ra một số ví dụ điển hình về đầu tư du lịch nước ngoài vào Việt Nam, từ đó đưa ra những giải pháp nhằm thu hút nguồn vốn nước ngoài vào kinh doanh du lịch ở Việt Nam, thúc đẩy du lịch có thể trở thành một yếu tố quyết định trong việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Bài tham luận khái quát về những yếu tố, vai trò thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực du lịch, phân tích những lợi thế, lợi ích của du lịch đối với thu hút vốn đầu tư nước ngoài, đưa ra các hình thức, tiêu chí đầu tư nước ngoài vào du lịch, đánh giá tiềm năng thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực du lịch Việt Nam. Cuối cùng tác giả đưa ra một số giải pháp để thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào du lịch.

Từ khóa: Thu hút vốn, đầu tư nước ngoài, thu hút đầu tư nước ngoài vào du lịch.

1. Những yếu tố, vai trò thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực du lịch

1.1. Yếu tố thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực du lịch

Tiềm năng du lịch: Tiềm năng du lịch là yếu tố quan trọng nhất thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực này. Một quốc gia với nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp, di tích lịch sử văn hóa nổi tiếng sẽ thu hút nhiều nhà đầu tư nước ngoài.

Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài: Chính sách thu hút đầu tư của Chính phủ cũng đóng vai trò quan trọng. Các chính sách ưu đãi về thuế, thủ tục hành chính, đào tạo nguồn nhân lực sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài.

Cơ sở hạ tầng: Cơ sở hạ tầng, đặc biệt là giao thông, là yếu tố quan trọng để phát triển du lịch. Các nhà đầu tư nước ngoài ưu tiên đầu tư vào các địa phương có cơ sở hạ tầng tốt, thuận lợi cho việc đi lại và lưu trú của du khách.

1.2. Vai trò của việc thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực du lịch

Du lịch đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài theo các cách sau đây:

Cung cấp nguồn vốn đầu tư: Đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực du lịch cung cấp nguồn vốn quan trọng cho sự phát triển của ngành du lịch.

Chuyển giao công nghệ và kinh nghiệm: Việc đầu tư nước ngoài vào du lịch không chỉ mang lại nguồn vốn mà còn đóng góp vào việc chuyển giao công nghệ và kinh nghiệm quản lý tiên tiến cho các doanh nghiệp du lịch trong nước.

Tạo ra các sản phẩm du lịch mới: Đầu tư nước ngoài vào du lịch cũng giúp tạo ra các sản phẩm du lịch mới, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của du khách.

2. Những lợi thế, lợi ích của du lịch đối với thu hút vốn đầu tư nước ngoài

2.1. Du lịch mang lại những lợi ích sau đối với việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài

Tiềm năng du lịch lớn: Nhiều quốc gia sở hữu tiềm năng du lịch lớn với cảnh quan thiên nhiên đẹp và di sản văn hóa nổi tiếng, thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư nước ngoài.

Lợi nhuận cao: Du lịch là một ngành kinh doanh mang lại lợi nhuận cao, giúp nhà đầu tư nước ngoài thu hồi vốn nhanh chóng và có lợi nhuận đáng kể từ các dự án đầu tư du lịch.

Dễ dàng tiếp cận thị trường: Lĩnh vực du lịch là một ngành kinh doanh dễ dàng tiếp cận thị trường, giúp các nhà đầu tư nước ngoài tiếp cận nhiều quốc gia thông qua các dự án đầu tư du lịch.

Rủi ro thấp: Du lịch là một ngành kinh doanh ít rủi ro, giúp các nhà đầu tư nước ngoài giảm thiểu rủi ro khi đầu tư vào lĩnh vực này.

2.2. Lợi ích của du lịch đối với thu hút vốn đầu tư nước ngoài

Đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực du lịch mang lại nhiều lợi ích đối với cả nước sở tại và nhà đầu tư, bao gồm:

Kích thích phát triển kinh tế - xã hội: Đầu tư nước ngoài trong du lịch tạo ra việc làm, góp phần tăng thu ngân sách và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch: Đầu tư nước ngoài giúp nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch bằng cách áp dụng công nghệ và kỹ thuật mới, cũng như đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Tạo ra môi trường cạnh tranh lành mạnh: Đầu tư nước ngoài tạo ra một môi trường cạnh tranh lành mạnh trong ngành du lịch, thúc đẩy các doanh nghiệp trong nước cải thiện chất lượng dịch vụ để cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài.

Hình thành chuỗi giá trị du lịch: Đầu tư nước ngoài đóng góp vào việc hình thành chuỗi giá trị du lịch, tạo ra nhiều cơ hội đầu tư và phát triển cho các doanh nghiệp trong nước.

3. Các hình thức, tiêu chí đầu tư nước ngoài vào du lịch

3.1. Hình thức đầu tư nước ngoài vào du lịch

Đầu tư xây dựng cơ sở lưu trú: Đây là hình thức phổ biến nhất, các nhà đầu tư nước ngoài có thể đầu tư vào việc xây dựng khách sạn, khu nghỉ dưỡng, nhà nghỉ, homestay...

Đầu tư phát triển khu du lịch: Bao gồm việc đầu tư vào các khu du lịch với nhiều loại hình dịch vụ như khách sạn, khu nghỉ dưỡng, khu vui chơi giải trí...

Đầu tư cung cấp dịch vụ du lịch: Bao gồm vận chuyển, hướng dẫn du lịch, ẩm thực, mua sắm...

Đầu tư đào tạo nguồn nhân lực du lịch: Để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của ngành du lịch, các nhà đầu tư nước ngoài có thể đầu tư vào đào tạo nguồn nhân lực chuyên ngành.

Đầu tư nghiên cứu và phát triển du lịch: Để tạo ra các mô hình du lịch mới, nâng cao chất lượng dịch vụ, các nhà đầu tư nước ngoài có thể đầu tư vào nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực du lịch.

3.2. Các tiêu chí lựa chọn hình thức đầu tư nước ngoài

Tiềm năng du lịch của địa phương: Đây là yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến hiệu quả của các dự án đầu tư du lịch. Các nhà đầu tư cần đánh giá tiềm năng du lịch của địa phương, bao gồm cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử văn hóa, cơ sở hạ tầng...

Lợi nhuận dự kiến: Mục tiêu chính của các nhà đầu tư là thu được lợi nhuận từ các dự án đầu tư. Do đó, cần xem xét lợi nhuận dự kiến của các dự án đầu tư du lịch.

Rủi ro: Mọi dự án đầu tư đều đi kèm với rủi ro. Các nhà đầu tư cần phải đánh giá và quản lý rủi ro của các dự án đầu tư du lịch, bao gồm rủi ro về thị trường, chính sách, thiên tai...

Khả năng quản lý: Các nhà đầu tư cần có khả năng quản lý hiệu quả các dự án đầu tư du lịch. Điều này đòi hỏi họ có kinh nghiệm, kiến thức và kỹ năng quản lý trong lĩnh vực du lịch.

4. Tiềm năng thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực du lịch Việt Nam

Việt Nam sở hữu 3.260 km bờ biển, 400 bãi tắm lớn nhỏ, hàng ngàn cảnh quan thiên nhiên và di tích văn hóa trải rộng khắp cả nước. Đó là những “kho báu” quý giá, hấp dẫn các nhà đầu tư chiến lược như SunGroup, Vingroup, FLC, VinaCapital... tham gia mạnh mẽ vào đầu tư, phát triển hạ tầng du lịch. Nhiều chuỗi khách sạn hiện đại, tiêu chuẩn quốc tế đã được đầu tư tại các điểm du lịch trọng điểm như Hà Nội, Đà Nẵng, Nha Trang, Phú Quốc, TP. Hồ Chí Minh, Hạ Long... Trong đó, không ít công trình đã được thế giới bình chọn, vinh danh.

Với nhiều danh lam thắng cảnh đẹp và di tích lịch sử văn hóa nổi tiếng. Trong thời gian gần đây, lượng khách du lịch đến Việt Nam đã có sự tăng trưởng đáng kể. Năm 2023 tổng số khách du lịch quốc tế đến Việt Nam đạt 12,6 triệu lượt, khách du lịch nội địa đạt 108,2 triệu lượt, tổng thu từ khách du lịch đạt 678,3 nghìn tỷ đồng. Chính phủ Việt Nam đang tích cực thúc đẩy các chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư quốc tế, đặc biệt là trong lĩnh vực du lịch. Đã có nhiều cơ chế và chính sách ưu đãi được ban hành, bao gồm thuế, thủ tục hành chính, và đào tạo nguồn nhân lực, nhằm kích thích đầu tư nước ngoài.

Về mặt pháp lý, Nghị định số 10/2023/NĐ-CP của Chính phủ vừa ban hành, trong đó quy định cấp sổ hồng cho condotel, officetel, biệt thự du lịch nghỉ dưỡng, được đánh giá là sẽ tháo gỡ điểm nghẽn lớn trong phát triển các loại hình bất động sản nghỉ dưỡng trong thời gian tới.

Thị trường Việt Nam có các yếu tố dân số trẻ, tầng lớp trung lưu phát triển nhanh, tốc độ đô thị hóa cao, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội và mở ra tiềm năng phát triển nhiều loại hình bất động sản. Trong đó, phân khúc bất động sản du lịch nghỉ dưỡng vẫn là điểm đến của nhiều nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư trong khu vực như Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Hồng Kông.

Với tiềm năng du lịch lớn và môi trường đầu tư thuận lợi, Việt Nam mở ra nhiều cơ hội hấp dẫn để thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực du lịch.

5. Thực trạng đầu tư nước ngoài vào Việt Nam hiện nay

Khoảng 20 năm trở lại đây, nguồn lực đầu tư vào dịch vụ lưu trú ngày càng lớn. Theo Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, quy mô cơ sở lưu trú tăng từ 12.350 (năm 2010), lên 33.330 cơ sở (năm 2023), với 667.000 buồng, phòng. Tính đến hết năm 2023, Việt Nam có 215 khách sạn 5 sao với 72.000 buồng, 334 khách sạn 4 sao với 45.000 buồng.

Còn theo số liệu thống kê của Hiệp hội Bất động sản Việt Nam (VNREA), cả nước hiện có 239 dự án bất động sản du lịch, với khoảng 114.000 căn condotel (căn hộ khách sạn nghỉ dưỡng), giá trị ước tính 297.000 tỷ đồng; gần 24.400 biệt thự du lịch nghỉ dưỡng, giá trị ước tính 244.000 tỷ đồng; gần 30.900 shophouse (nhà phố thương mại), giá trị ước tính 154.000 tỷ đồng. Tổng giá trị của 3 loại hình bất động sản nghỉ dưỡng này ước tính lên tới hơn 681.800 tỷ đồng, tương đương 30 tỷ USD.

Ghi nhận của CBRE Việt Nam cũng cho thấy, khu vực duyên hải Nam Trung Bộ đang là một trong những thị trường thu hút hấp dẫn đầu tư nước ngoài bậc nhất Việt Nam. Điều này được thể hiện ở việc các đơn vị quản lý khách sạn hàng đầu thế giới liên tiếp có kế hoạch mở rộng hoạt động tại đây, với hàng loạt thương hiệu mới sẽ chính thức ra mắt như Mandarin Oriental, JW Marriott, M Gallery, Le Méridien, Wink Hotels, The Ascott Limited...

Trong giai đoạn 2022 - 2025, các đơn vị quản lý khách sạn tiếp tục có kế hoạch mở rộng hoạt động tại khu vực Nam Trung Bộ. Sự hiện diện của nhiều đơn vị quản lý chuyên nghiệp giúp nâng cao vị thế của thị trường khách sạn cao cấp tại Đà Nẵng, Bình Thuận, Phú Yên... Đến hết năm 2023, Đà Nẵng dự kiến có thêm 10 dự án với 2.442 phòng, nâng tổng nguồn cung lên gần 18.000 phòng.

Tương tự, tỉnh Bình Thuận dự kiến đến năm 2025 nguồn cung khoảng 5.000 căn biệt thự nghỉ dưỡng (hiện nay là 4.000 căn). Còn tại Phú Yên, đến năm 2026, khu nghỉ dưỡng Mandarin Oriental, bãi Nồm, sẽ cung cấp 72 căn biệt thự và phòng khách sạn rộng rãi, trong đó có 25 căn biệt thự nghỉ dưỡng riêng tư. Dự báo đến năm 2024, giá thuê phòng sẽ tăng đạt khoảng 25%/năm và có thể đạt mức 119 USD/phòng/đêm. Công suất phòng sẽ hồi phục về mức trước dịch là 63%.

Một số tập đoàn đầu tư nước ngoài trong du lịch điển hình ở Việt Nam:

Tập đoàn Marriott International (Mỹ) đã đầu tư xây dựng nhiều khách sạn cao cấp tại nhiều quốc gia, bao gồm Việt Nam, Thái Lan, Malaysia. Marriott là tập đoàn đa quốc gia về dịch vụ khách sạn, du lịch, lưu trú... đang sở hữu chuỗi

khách sạn lớn nhất thế giới với 8.000 địa điểm lưu trú và gần 1,5 triệu phòng, tại 139 quốc gia, vùng lãnh thổ... Marriott mở rộng hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam, hướng tới mở thêm 20 khách sạn, khu nghỉ dưỡng tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Phú Quốc... Hiện Marriott quản lý 16 khách sạn và khu nghỉ dưỡng thuộc 8 thương hiệu toàn cầu tại Việt Nam như JW Marriott, Le Meridien, Sheraton. Tập đoàn cũng đang xây dựng thêm JW Marriott Trang An Resort & Spa được đầu tư và phát triển bởi Tập đoàn BITEXCO, cũng chính là chủ đầu tư của khách sạn JW Marriott Hà Nội. Dự kiến đưa vào hoạt động vào năm 2028, khu nghỉ dưỡng sang trọng này sẽ mang đến 150 phòng rộng rãi, cùng với 35 biệt thự một và hai phòng ngủ, bao gồm các biệt thự có hồ bơi riêng. Ngoài ra, khách sạn dự kiến sẽ có không gian tổ chức sự kiện rộng 850 m², bao gồm hội trường rộng 500 m² và hai phòng họp.

Tập đoàn AccorHotels (Pháp) cũng đã đầu tư xây dựng nhiều khách sạn, khu nghỉ dưỡng tại nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam, Indonesia. AccorHotels đang quản lý 28 khách sạn ở 12 tỉnh thành của Việt Nam gồm: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Nha Trang, Huế, Hội An, Vũng Tàu, Đà Nẵng, Hạ Long, Ưông Bí, Phú Quốc, Hải Phòng, Sapa (khách sạn Hotel de la Coupole - MGallery by Sofitel) với các thương hiệu như Sofitel Legend, Sofitel, Pullman, MGallery, Mercure, Novotel, Angsana, Banyan Tree, Ibis và Ibis Styles.

Trong 2 năm tới, AccorHotels sẽ khai trương thêm 19 khách sạn nữa và đưa thêm các thương hiệu khách sạn hạng sang vừa mới mua lại như Raffles, Fairmont, Movenpick vào Việt Nam. Mục tiêu của AccorHotels là mở rộng thêm tầm ảnh hưởng của mình vào những vùng du lịch mới nổi như Vân Đồn, Quảng Bình, Phú Yên, các tỉnh miền Tây... cũng như tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm phù hợp với nhiều loại đối tượng.

AccorHotels đầu tư vào hệ thống phân phối - bán hàng, nhất là mảng bán hàng trực tuyến. AccorHotels có 150 triệu khách hàng thân thiết, họ dễ dàng kéo khách trung thành trên khắp thế giới đến Việt Nam. Ngoài ra, tại Trung Quốc, họ có 150.000 hội viên và còn hợp tác với tập đoàn Hoa Du - doanh nghiệp cũng có một lượng khách hàng rất lớn.

Tập đoàn có lực lượng đông đảo nhân viên tài năng nhờ các khoá đào tạo từ Học viện AccorHotels - AccorHotels Academy. Tại Việt Nam, tập đoàn có riêng một Giám đốc Đào tạo và Phát triển, người này sẽ điều phối các chương trình đào tạo cho nhân sự ở đây nhằm giúp họ có thể tự tin cạnh tranh với khu vực xung quanh và thế giới.

6. Một số giải pháp để thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào du lịch

Để thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực du lịch, cần thực hiện các biện pháp sau:

Tạo điều kiện đầu tư thuận lợi: Chính phủ cần tạo ra một môi trường đầu tư thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài, bao gồm cải thiện thủ tục hành chính, giảm thuế và các rủi ro liên quan.

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư: Cần tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư để quảng bá tiềm năng du lịch của Việt Nam tới các nhà đầu tư nước ngoài, thu hút họ đầu tư vào ngành du lịch của nước ta.

Nâng cao trình độ nguồn nhân lực: Chính phủ cần tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành du lịch, đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư nước ngoài và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch tại Việt Nam./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. <https://www.tinnhanhchungkhoan.vn/hut-fdi-vao-du-lich-bien-viet-nam-thanh-diem-den-quyen-ru-post321664.html>
2. <https://bvhttdl.gov.vn/du-lich-viet-nam-va-muc-tieu-don-18-trieu-luot-khach-quoc-te-bai-1-tao-dong-luc-de-ve-dich>.
3. Báo cáo về hoạt động kinh doanh du lịch hàng năm 2022, 2023 của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam.

CỤ THỂ HÓA CÁC QUY ĐỊNH VỀ TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC CÔNG TƯ PHỤC VỤ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH - MỘT SỐ RÀO CẢN VÀ GIẢI PHÁP

Học viện Chính sách và Phát triển

TÓM TẮT

Trong những năm qua, với mục tiêu trở thành công cụ hữu hiệu của Đảng và Nhà nước, góp phần làm minh bạch nền tài chính quốc gia, tăng cường hợp tác công tư đã tiếp tục đầu tư vào ngành du lịch các lĩnh vực có nhiều rủi ro, được dư luận xã hội quan tâm nhằm góp phần hoàn thiện thể chế, phát hiện và ngăn chặn các sai phạm trong quản lý tài chính, kinh tế, trong đó có ngành du lịch với các dự án đầu tư theo hình thức PPP - điển hình đầu tư và phát triển hạ tầng du lịch ở Việt Nam trong thời gian qua. Với những bất cập, tồn tại đã được nhận diện, để mô hình đầu tư theo hình thức PPP trở thành “đòn bẩy” trong đầu tư cơ sở hạ tầng, yêu cầu cấp bách đặt ra đó là cần cụ thể hóa các quy định của luật đầu tư PPP, đồng thời có giải pháp đồng bộ để tháo gỡ khó khăn trong thu hút, triển khai dự án PPP; cũng như đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả của dự án.

Từ khóa: Cụ thể hóa quy định, hợp tác công tư du lịch, một số rào cản và giải pháp.

1. Chính sách thu hút đầu tư tư nhân vào lĩnh vực hạ tầng du lịch ở Việt Nam

Trước đây, việc đầu tư các dự án hạ tầng lớn tại Việt Nam chủ yếu do Nhà nước thực hiện. Nhà nước vay nợ thông qua công cụ trái phiếu, thông qua các hiệp định vay với nước ngoài hoặc bảo lãnh Chính phủ để có nguồn vốn đầu tư xây dựng các công trình cầu đường, sân bay, bến cảng hoặc các nhà máy điện, đường dây tải điện. Theo phương thức này, toàn bộ rủi ro của dự án sẽ do Nhà nước chịu, bao gồm cả những vấn đề như chậm tiến độ, đội vốn, thất thoát, lãng phí, không đúng nhu cầu và nhiều rủi ro khác. Phương thức này dẫn đến hệ quả là nợ công tăng nhanh và gây rủi ro nợ của quốc gia. Trong giai đoạn đầu, các doanh nghiệp tư nhân và hệ thống tài chính trong nước chưa đủ năng lực

để thực hiện các dự án như vậy. Các doanh nghiệp nước ngoài cũng cần một môi trường kinh doanh ổn định thì mới dám đầu tư. Do đó, chủ yếu việc đầu tư các dự án hạ tầng lớn cần thông qua doanh nghiệp nhà nước hoặc đầu tư công.

Việt Nam đã sớm có chính sách thu hút tư nhân đầu tư vào hạ tầng nhằm khắc phục những vấn đề của đầu tư công như chậm tiến độ, đội vốn, thất thoát, lãng phí, không đúng nhu cầu. Mục tiêu chủ yếu là tận dụng vốn đầu tư tư nhân để giảm vốn đầu tư công. Trong bối cảnh nợ công tăng cao vượt mức trần mà Quốc hội cho phép, đầu tư từ nguồn vốn tư nhân sẽ giúp khắc phục tình trạng này. Các doanh nghiệp tư nhân cũng cho thấy khả năng vận hành dự án về mặt thương mại tốt hơn so với Nhà nước. Trong trường hợp thu hút được đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực hạ tầng không chỉ giúp mang lại vốn, giúp có thêm công nghệ và kinh nghiệm quản trị dự án.

Chủ trương thu hút đầu tư tư nhân trong lĩnh vực hạ tầng đã được thể hiện qua nhiều văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước.

Ngày 16/01/2012, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TW4 trong đó xác định một trong các giải pháp chủ yếu là “thu hút mạnh các thành phần kinh tế, kể cả các nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, bảo đảm lợi ích thỏa đáng của nhà đầu tư; mở rộng hình thức Nhà nước và nhân dân cùng làm...; có cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút đầu tư vào lĩnh vực kết cấu hạ tầng...”.

Trên cơ sở đó, nhằm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020, tại Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (Khoản 3 Mục IV Phần thứ 2 phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020), Đảng đã đề ra giải pháp thu hút đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, trong đó bao gồm việc “Hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách để tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế, kể cả đầu tư nước ngoài đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng bằng nhiều hình thức, nhất là hợp tác công tư (PPP) phù hợp với thông lệ quốc tế”.

Nghị quyết số 05/NQ-TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế đã xác định “Đẩy mạnh thực hiện các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư, bảo đảm tính công khai, minh bạch; có cơ chế giám sát, quản lý và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư đối với từng dự án.”

Ngày 10/11/2016, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 26/2016/QH14 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, tại khoản 4 Điều 6, Quốc hội đề ra các giải pháp triển khai thực hiện, trong đó có: “Bố trí phần vốn ngân sách nhà nước và tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng theo phương thức đối tác công tư (PPP)”.

Bên cạnh đó, Đảng ta cũng nhấn mạnh việc đẩy mạnh phương thức đầu tư PPP đối với các lĩnh vực dịch vụ công, đặc biệt là dịch vụ y tế như nêu tại Nghị quyết số 19-NQ/TW5 ngày 25/10/2017, cụ thể: “Tiếp tục thực hiện cơ chế kết hợp công - tư về nhân lực và thương hiệu trong lĩnh vực y tế; xây dựng cơ chế hợp tác đầu tư giữa bệnh viện công và bệnh viện tư, giữa các bệnh viện công. Minh bạch hóa các hoạt động liên doanh, liên kết, hợp tác công - tư, nhất là ở các đơn vị thuộc lĩnh vực do Nhà nước cấp phép hoạt động”.

Thực hiện các Nghị quyết của Đảng và Quốc hội, tại các Nghị quyết về những nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế xã hội từ năm 2011, Chính phủ đều nhấn mạnh việc thực hiện nhiệm vụ đa dạng hóa các hình thức huy động vốn, các hình thức đầu tư; đẩy mạnh đầu tư theo hình thức PPP để huy động tối đa nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

2. Chính sách của nhà nước về tăng cường hợp tác công tư cho phát triển du lịch

Căn cứ tiêu mục 2.2 Mục 2 Nghị quyết 572/NQ-UBTVQH15 2022 Ủy ban Thường vụ Quốc hội yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ như sau:

Tổ chức triển khai thực hiện cơ chế, chính sách về phục hồi, phát triển du lịch theo Nghị quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Nghị quyết 11/NQ-CP năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết 43/2022/QH15.

Đồng thời, nghiên cứu, đề xuất bổ sung các chính sách. Rà soát, đánh giá việc triển khai Luật Du lịch và pháp luật liên quan, chú trọng cụ thể hóa các quy định về tăng cường hợp tác công tư, huy động mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển du lịch, bổ sung chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư cho tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch. Khẩn trương cấp vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch; quản lý chặt chẽ, phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch.

2.1. Chính sách ưu tiên đầu tư phát triển du lịch sớm trở thành ngành kinh tế mũi nhọn

Căn cứ tiêu mục 2.2 Mục 2 Nghị quyết 572/NQ-UBTVQH15 2022 như sau:

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tiếp tục triển khai quyết liệt, sáng tạo, hiệu quả Nghị quyết 08-NQ/TW năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và các chiến lược, chương trình, đề án của Chính phủ về phát triển du lịch như Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030.

Đề án cơ cấu lại ngành du lịch, đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn cả về môi trường du lịch, hạ tầng du lịch, doanh nghiệp du lịch và sản phẩm du lịch.

Tăng cường liên kết vùng, phối hợp liên ngành về phát triển du lịch. Khẩn trương ban hành Quy hoạch hệ thống du lịch, Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao theo quy định của Luật Quy hoạch 2017 và Nghị quyết 61/2022/QH15 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030.

Có chính sách ưu tiên phát triển du lịch sớm trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Thực hiện tốt chính sách, nhiệm vụ về phát triển sản phẩm du lịch mới trong đó có các giải pháp phù hợp thúc đẩy phát triển sản phẩm, hoạt động du lịch ban đêm, hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh du lịch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.

Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong du lịch; liên kết, hợp tác trong và ngoài nước; bảo đảm môi trường kinh doanh du lịch lành mạnh; khai thác có hiệu quả các giá trị tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa để phát triển du lịch theo hướng bền vững.

3. Một số vấn đề vướng mắc cản trở hoạt động đầu tư theo phương thức đối tác công tư vào lĩnh vực hạ tầng du lịch

Chậm ban hành văn bản hướng dẫn: Việc chậm ban hành các văn bản hướng dẫn được coi là điểm nghẽn lớn nhất hiện nay đối với việc thực hiện các dự án PPP trong vài năm qua và cả trong thời gian tới.

Luật PPP được ban hành ngày 18/6/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021. Đến cuối tháng 3 năm 2021, Chính phủ mới ban hành Nghị định số 28/2021/NĐ-CP7 quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Nghị định số 35/2021/NĐ-CP8 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật PPP. Như vậy, hai Nghị định này chậm ban hành so với thời điểm có hiệu lực của Luật gần ba tháng.

Các văn bản hướng dẫn khác của Luật PPP được ban hành khá chậm. Ngày 23/11/2021, Thủ tướng Chính phủ đã phải ban hành Chỉ thị số 30/CT-TTg nhằm đẩy mạnh triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, trong đó đốc thúc các bộ ngành ban hành nhiều văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện. Tiến độ ban hành các văn bản đó được trình bày trong bảng sau:

Bảng: Tiến độ ban hành các văn bản, chính sách so với thực tiễn

TT	Tên văn bản	Thời điểm phải hoàn thành	Thực tế
1	Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn về quản lý và sử dụng chi phí và các khoản thu trong lựa chọn nhà đầu tư.	Quý IV 2021	Thông tư số 08/2022/TT-BTC ngày 09/02/2022
2	Bộ Giao thông vận tải khẩn trương ban hành Thông tư hướng dẫn về dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư trong lĩnh vực giao thông.	Quý I năm 2022	Thông tư số 09/2022/TT-BGTVT ngày 22/06/2022
3	Các Bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì hướng dẫn chi tiết các nội dung trong hoạt động đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành mình, bao gồm: Nội dung trong báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, nội dung chi tiết tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu, mẫu hợp đồng dự án phù hợp với yêu cầu thực hiện dự án của ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý, cơ quan chịu trách nhiệm thẩm định thiết kế theo pháp luật chuyên ngành và nội dung cần thiết khác theo quy định tại Nghị định số 35/2021/NĐ-CP.	Quý II năm 2022	Thông tư số 22/2022/TT-BGTVT ngày 31/08/2022 Thông tư số 50/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 Các bộ khác chưa ban hành
4	Đối với lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải, xử lý chất thải, Bộ Tài nguyên và Môi trường thống nhất với Bộ Xây dựng về cơ quan ban hành Thông tư hướng dẫn chi tiết các nội dung trong hoạt động đầu tư theo phương thức đối tác công tư, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 31 tháng 12 năm 2021. Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, cơ quan được giao ban hành Thông tư.	Quý II năm 2022	Chưa ban hành

Nguồn: Tác giả tự biên tập

- Ngành du lịch là ngành bị áp lực rủi ro rất cao - do vậy các chế tài trong đầu tư công còn thiếu biện pháp chia sẻ rủi ro đáp ứng kỳ vọng của thị trường đầu tư du lịch.

Cam kết chia sẻ rủi ro về doanh thu Điều 82 Luật PPP quy định cam kết bảo đảm doanh thu tối thiểu đối với dự án PPP theo hình thức BOT, BTO, BOO. Trường hợp kể cả sau khi điều chỉnh biểu giá, phí, thời hạn hợp đồng dự án mà doanh thu thực tế hàng năm dưới 75% doanh thu trong phương án tài chính, Nhà nước cam kết bù đắp 50% phần thiếu hụt này cho doanh nghiệp dự án PPP.

- *Siết chặt rủi ro thanh khoản*: Một trong những lý do khiến cho việc tiếp cận tín dụng của các dự án PPP gặp khó khăn là quy định giảm tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay dài hạn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Từ năm 2009, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 15/2009/TT-NHNN14 quy định về tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn. Tỷ lệ này được giảm dần từng năm và từ năm 2023, các ngân hàng thương mại chỉ được phép dùng tối đa 30% vốn huy động ngắn hạn để cho vay trung và dài hạn. Các dự án PPP thường phải sử dụng vốn vay dài hạn cho các khoản chi phí đầu tư ban đầu. Do tỷ lệ này giảm nên nguồn vốn dành cho các dự án PPP cũng khó khăn hơn.

Mặc dù có nhiều chuyển biến tích cực, nhưng quá trình triển khai đầu tư CSHTDL trong năm năm qua cũng cho thấy những hạn chế, ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả sử dụng nguồn vốn. Nhiều công trình còn đầu tư kéo dài, không hoàn thành đúng tiến độ dự án đề ra cho nên chưa phát huy hết hiệu quả của các dự án hạ tầng du lịch. Nguyên nhân là do các công trình không được cân đối đủ vốn, trong đó vốn ngân sách nhà nước trợ giúp đầu tư CSHTDL chỉ đáp ứng được khoảng 30 đến 34% nhu cầu. Các địa phương bố trí bổ sung nguồn vốn rất thấp, nhất là với các địa phương không có khả năng tự cân đối về ngân sách khiến nhiều dự án CSHTDL kéo dài, không hoàn thành đúng tiến độ. Mức vốn ngân sách nhà nước hằng năm đầu tư cho CSHTDL còn bị động, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển CSHTDL, trong khi các tỉnh, thành phố chưa chủ động bố trí ngân sách địa phương hoặc huy động các nguồn vốn khác mà vẫn chủ yếu trông chờ nguồn hỗ trợ của Trung ương. Một số địa phương đã tự bố trí vốn hỗ trợ của ngân sách trung ương phân bổ theo hướng phân tán, dàn trải, trong khi các dự án chuyên tiếp thiếu nhiều vốn để hoàn thành, thậm chí còn sử dụng vốn sai mục đích, ảnh hưởng đến việc phát triển CSHTDL theo mục tiêu nhằm tạo tính liên hoàn, liên kết giữa các vùng. Mặc dù ngành du lịch có trách nhiệm quản lý việc thực hiện nguồn vốn hỗ trợ đầu tư CSHTDL, nhưng các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ đầu tư CSHTDL thường được quản lý theo nhiều cách khác nhau, gây khó khăn trong việc lập và tổ chức triển khai kế hoạch vốn đầu tư CSHTDL, quản lý, theo dõi và báo cáo tình hình thực hiện nguồn vốn này.

4. Giải pháp tháo gỡ trong đầu tư

- *Hoàn thiện hệ thống pháp luật*: Luật PPP đã được ban hành nhưng chưa thực sự thúc đẩy việc thực hiện PPP trong các lĩnh vực cơ sở hạ tầng. Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy định pháp luật về PPP để có thể hấp dẫn được các nhà đầu tư và tổ chức tín dụng tư nhân.

Trước hết, các bộ chuyên ngành cần đẩy nhanh việc ban hành các văn bản ở cấp Thông tư hướng dẫn chi tiết thực hiện dự án PPP ở từng lĩnh vực cơ sở hạ tầng. Các văn bản hướng dẫn này hết sức cần thiết để hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho các dự án PPP nhằm quy định rõ quy trình, các luật lệ, và trách nhiệm của các tổ chức tham gia vào quá trình lựa chọn, chuẩn bị và thực hiện dự án, và quản lý các hợp đồng PPP. Các tài liệu này cũng cần hướng dẫn cụ thể việc soạn thảo các điều khoản của hợp đồng PPP, hồ sơ mời thầu, xây dựng tiêu chí chấm thầu và lựa chọn nhà đầu tư trong từng lĩnh vực.

Đồng thời, Luật PPP và hệ thống các văn bản pháp lý có liên quan cần được sửa đổi để khắc phục các vấn đề cản trở đầu tư tư nhân như được trình bày trong báo cáo này. Phần còn lại của Chương này sẽ trình bày chi tiết một số khuyến nghị của chúng tôi về các nội dung cần sửa đổi.

- *Chia sẻ rủi ro trong đầu tư, nhất là lĩnh vực du lịch*: Để thu hút đầu tư tư nhân vào cơ sở hạ tầng, Nhà nước cần chia sẻ rủi ro nhiều hơn với khu vực tư nhân. Việc chia sẻ rủi ro có thể được thực hiện thông qua các biện pháp bảo lãnh và bảo đảm phù hợp với đặc thù về khả thi tài chính và thương mại của từng dự án. Trong quá trình chuẩn bị dự án, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải tiến hành khảo sát tham vấn thị trường để tìm hiểu nguyện vọng của các nhà đầu tư và tổ chức tín dụng, qua đó, xây dựng các cấu trúc hợp đồng PPP phù hợp. Nhà nước cần nhìn nhận bảo lãnh không phải là một ân huệ dành cho nhà đầu tư tư nhân, mà là một cơ chế thay thế cho việc đầu tư trực tiếp nhưng có hiệu quả chi phí tốt hơn.

- *Bãi bỏ hạn mức trần 50% đối với phần vốn góp Nhà nước trong dự án PPP*. *Du lịch*: Nhu cầu hỗ trợ tài chính của Nhà nước phụ thuộc vào mức độ khả thi tài chính của mỗi dự án PPP. Do đó, cần bãi bỏ giới hạn mức trần 50% đối với phần vốn góp Nhà nước trong các dự án PPP. Giá trị phần vốn góp của Nhà nước được xác định dựa trên tính toán khả thi của từng dự án. Để tăng cường tính minh bạch, giá trị phần hỗ trợ của Nhà nước cần được xác định thông qua đấu thầu cạnh tranh. Nhà đầu tư tư nhân bỏ thầu tài chính là giá trị hỗ trợ tài chính của Nhà nước.

- *Xây dựng chính sách tài khóa hiệu quả cho các dự án du lịch đầu tư PPP*: Trong các dự án PPP, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải gánh chịu các cam kết tài khóa (ví dụ như hỗ trợ tài chính) cũng như các nghĩa vụ tiềm ẩn (xuất phát từ các cam kết chia sẻ rủi ro). Các quy định pháp luật hiện nay chưa quy định cụ thể, hoặc nếu có quy định thì không thực tế, quy trình cũng như các nguồn để thực hiện các cam kết tài khóa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Ví dụ

như quy định nguồn ngân sách để chia sẻ phần thiếu hụt doanh thu từ quỹ dự phòng của địa phương là không khả thi. Do đó, để tạo niềm tin cho các nhà đầu tư và tổ chức tín dụng về cam kết thực hiện trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Nhà nước cần xây dựng cơ chế tài khóa phù hợp cho các cam kết tài khóa trong các dự án PPP. Quy định pháp luật cần chỉ rõ các nguyên tắc chi trả các nghĩa vụ tài khóa, cơ quan có thẩm quyền quyết định, thời hạn thực hiện, và có các nguồn khả thi đảm bảo khả năng chi trả các nghĩa vụ tài khóa khi phát sinh theo hợp đồng dự án PPP.

Ngoài ra, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng đã có những đề xuất với Chính phủ cho tiếp tục chương trình hỗ trợ đầu tư công trong lĩnh vực CSHTDL giai đoạn 2011 - 2015 theo hướng tập trung ưu tiên tại một số địa phương có khu du lịch quốc gia, địa bàn trọng điểm du lịch miền trung - Tây Nguyên, các điểm du lịch có khả năng thu hút nhiều khách ở vùng phụ cận các trung tâm du lịch; hình thành các tour, tuyến du lịch liên hoàn giữa các vùng du lịch trọng điểm, giữa các địa phương. Tập trung dứt điểm các công trình chuyển tiếp để phát huy hiệu quả dự án đầu tư và nghiên cứu ban hành cơ chế nhằm huy động các nguồn lực đầu tư CSHTDL, giảm bớt gánh nặng ngân sách nhà nước.

Để nâng cao tính hiệu quả của vốn hỗ trợ đầu tư CSHTDL, ngành du lịch và các địa phương cần tập trung chủ động xây dựng quy hoạch đầu tư công trong CSHTDL, căn cứ vào quy hoạch tổng thể phát triển du lịch của địa phương; đưa ra được các dự án ưu tiên đầu tư cho từng năm của giai đoạn tới và làm rõ các dự án ưu tiên có khu du lịch quốc gia, các dự án thuộc địa bàn trọng điểm phát triển du lịch để tạo nên được các khu du lịch nổi trội, có thương hiệu, có tính cạnh tranh cao trong khu vực và quốc tế. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất, cần căn cứ vào nguồn thu và khả năng cân đối của từng tỉnh, thành phố để đưa ra các mức đối ứng vốn địa phương cho phù hợp trong các dự án đầu tư công CSHTDL. Trong phát triển các khu du lịch quốc gia và các dự án thuộc địa bàn khó khăn, Nhà nước nên xây dựng cơ chế huy động vốn đầu tư công CSHTDL từ việc đấu giá quyền sử dụng đất, điều tiết các khoản thu ngân sách địa phương và có cơ chế sử dụng hiệu quả các ưu đãi đầu tư du lịch...

Công tác quản lý đầu tư công CSHTDL cũng cần được nhanh chóng chấn chỉnh lại theo hướng phát huy trách nhiệm của ngành du lịch (cấp trung ương) và UBND các tỉnh, thành phố, trong đó sở văn hóa, thể thao và du lịch là đầu mối trong việc quản lý, từ khâu lập dự án, thẩm định, phân bổ vốn và trong suốt quá trình quản lý, thực hiện dự án; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đầu tư.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng đã đề xuất cơ chế giao kế hoạch và chế độ báo cáo tình hình thực hiện đầu tư công CSHTDL phù hợp, nhằm bảo đảm đầu tư đúng mục tiêu phát triển, tránh đầu tư dàn trải, phân tán, tăng tính tự chủ của các địa phương trong việc huy động các nguồn vốn và sử dụng ngân sách nhà nước và phải dựa trên cơ sở thống nhất về mục tiêu phát triển du lịch giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND các tỉnh, thành phố. Tăng cường phối hợp triển khai thực hiện vốn hỗ trợ đầu tư công CSHTDL với Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa cùng các nguồn vốn khác nhằm phát huy hơn nữa hiệu quả sử dụng nguồn hỗ trợ công CSHTDL theo đúng các mục tiêu chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thông tư số 15/2009/TT-NHNN14 quy định về tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn.
2. <http://baokiemtoan.vn/thu-hut-hop-tac-cong-tu-tu-chinh-sach-den-thuc-tien-bai-2-dau-an-ppp-van-nhat-do-dau-26343.html>.
3. <http://baokiemtoan.vn/thu-hut-hop-tac-cong-tu-tu-chinh-sach-den-thuc-tien-bai-2-dau-an-ppp-van-nhat-do-dau-26343.html>

HIỆN TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÁP ỨNG NHU CẦU PHÁT TRIỂN DU LỊCH VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030

TS. Phạm Hoài Chung

Phó Viện trưởng, Viện Chiến lược và Phát triển GTVT - Bộ GTVT

TÓM TẮT

Theo Luật Du lịch năm 2017, định nghĩa: “Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên trong thời gian không quá 01 năm liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí, tìm hiểu, khám phá tài nguyên du lịch hoặc kết hợp với mục đích hợp pháp khác” và được Đảng, Nhà nước, Chính phủ nước ta xác định xuyên suốt là ngành kinh tế tổng hợp quan trọng. Và tại Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị đã xác định “... Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn là định hướng chiến lược quan trọng để phát triển đất nước, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác...”. Ngành GTVT có vai trò quan trọng trong việc thực hiện chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước, Chính phủ với nhiệm vụ phát triển kết cấu hạ tầng, trong đó có hạ tầng giao thông là một trong ba đột phá chiến lược phát triển đất nước. Có thể kể đến như: về đường bộ cao tốc giai đoạn 2021 - 2025 chiều dài đường bộ cao tốc đưa vào khai thác đã gấp 3 lần so với giai đoạn 2016 - 2020, riêng năm 2023, đến nay, có 11 dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông được đưa vào khai thác với chiều dài 634 km, nâng tổng số km cao tốc lên 2.000 km và tiếp tục triển khai đầu tư theo Nghị quyết của Quốc hội với mục tiêu đến 2025 hoàn thành khoảng 3.000 km góp phần rút ngắn thời gian đi lại của khách du lịch kết nối với các vùng du lịch trọng điểm quốc gia; với đường sắt: đã nỗ lực đầu tư cơ sở hạ tầng, vật chất toa xe đóng mới, nâng cấp cải tạo nhà ga, hệ thống giao thông tiếp cận, nâng cấp chất lượng phục vụ do đó lượng khách di chuyển bằng đường sắt 2 tháng đầu năm 2024 đã đạt 1,3 triệu lượt, tăng 19% so với cùng kỳ năm ngoái với nhiều chuyển biến tích cực; với đường thủy: các tuyến bờ ra đảo và các tuyến du lịch đường thủy nội địa tại các địa phương có du lịch phát triển như Hải Phòng, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Kiên Giang, Cần Thơ, TP. Hồ Chí Minh... luôn có tốc độ tăng trưởng mạnh từ 15% - 28% so với cùng kỳ năm trước

do mở thêm nhiều tuyến du lịch đường thủy, nâng cao chất lượng dịch vụ và sản phẩm du lịch đa dạng. Với đường hàng không: ngành GTVT đang triển khai xây dựng Cảng Hàng không Quốc tế (CHKQT) Long Thành, nâng cấp cải tạo CHKQT Nội Bài, CHKQT Tân Sơn Nhất... đáp ứng nhu cầu đi bằng đường hàng không ngày càng tăng cao, tuy nhiên ngành hàng không cũng gặp khó khăn do chi phí tăng cao và một số nguyên nhân khách quan, chủ quan. Việc đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng giao thông. Việc tiếp tục đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng giao thông đã là tiền đề quan trọng các ngành trong đó có giao thông vận tải kết hợp cùng với ngành du lịch thúc đẩy phát triển ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 82/NQ-CP của Chính phủ: Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững.

Từ khóa: Đầu tư cơ sở hạ tầng, hạ tầng giao thông, nhu cầu phát triển du lịch Việt Nam.

1. Thực trạng và định hướng phát triển cơ sở hạ tầng giao thông theo quy hoạch đến năm 2030

Ngành GTVT là ngành đầu tiên thực hiện xong các quy hoạch ngành quốc gia từ năm 2021 và đây là lần đầu tiên 05 quy hoạch ngành được lập gần như cùng thời điểm nên việc tích hợp, kết nối đồng bộ giữa các loại hình vận tải: đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không được Bộ GTVT hết sức chú trọng và chỉ đạo thực hiện sát sao.

Quá trình triển khai thực hiện đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng giao thông của 05 lĩnh vực: đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không được triển khai theo các Kế hoạch thực hiện quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, theo đó các dự án đầu tư của ngành GTVT được hết sức quan tâm, chú trọng cả về tiến độ cũng như yếu tố đảm bảo chất lượng với tinh thần “vượt nắng thắng mưa”, “ba ca, bốn kíp” đã cho những kết quả đáng khích lệ, góp phần sớm đưa vào bàn giao, khai thác đối với các công trình giao thông trọng điểm quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cũng như thúc đẩy phát triển du lịch.

1.1. Về đường bộ (Quyết định số 1454/QĐ ngày 01/09/2021 của TTCP phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050):

Đến nay, có 11 dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông được đưa vào khai thác với chiều dài 634 km, nâng tổng số km cao tốc trục Bắc Nam lên

khoảng 2.000 km và tiếp tục triển khai đầu tư theo Nghị quyết của Quốc hội với mục tiêu đến 2025 hoàn thành khoảng 3.000 km cao tốc trên toàn quốc, các tuyến cao tốc hình thành sẽ hỗ trợ, giảm tải cho hệ thống quốc lộ, góp phần hình thành thêm một trục giao thông tốc độ cao, kết nối nhanh đến các vùng, miền trên cả nước, thúc đẩy phát triển du lịch, giảm thời gian đi lại của du khách và người dân khi có nhu cầu di chuyển đi lại và du lịch trong nước, quốc tế.

Ngoài ra, theo Quy hoạch theo QĐ số 1454 sẽ hình thành mạng lưới giao thông đường bộ hài hòa, hợp lý trên toàn quốc với:

- Hệ thống đường bộ cao tốc 41 tuyến, tổng chiều dài khoảng 9.014 km, với trục dọc Bắc - Nam (tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông dài khoảng 2.063 km và tuyến cao tốc Bắc - Nam phía dài khoảng 1.205 km); khu vực phía Bắc, gồm 14 tuyến, chiều dài khoảng 2.305 km; khu vực miền Trung và Tây Nguyên, gồm 10 tuyến, chiều dài khoảng 1.431 km; khu vực phía Nam, gồm 10 tuyến, chiều dài khoảng 1.290 km. Ngoài ra còn: Vành đai đô thị Hà Nội, gồm 3 tuyến, chiều dài khoảng 429 km; vành đai đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, gồm 2 tuyến, chiều dài khoảng 291 km.

- Hệ thống quốc lộ: gồm 172 tuyến, tổng chiều dài khoảng 29.795 km, cụ thể: Trục dọc Bắc - Nam (Quốc lộ 1: dài khoảng 2.482 km; đường Hồ Chí Minh: dài khoảng 1.762 km); khu vực phía Bắc: tuyến quốc lộ chính yếu, gồm 21 tuyến, chiều dài khoảng 6.954 km; khu vực miền Trung và Tây Nguyên: Tuyến quốc lộ chính yếu, gồm 24 tuyến, chiều dài khoảng 4.407 km; khu vực phía Nam: Tuyến quốc lộ chính yếu, gồm 17 tuyến, chiều dài khoảng 2.426 km. Còn lại là quốc lộ thứ yếu.

Khối lượng vận chuyển khách năm 2021 là 2.306 triệu lượt khách do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, sau đó đến năm 2023 phục hồi mạnh đạt 4.688,1 triệu lượt khách, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 - 2023 là 36,35%/năm.

1.2. Về đường sắt (Quyết định số 1769/QĐ ngày 19/10/2021 của TTCP phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050):

Với những nỗ lực mới đây của ngành đường sắt, trong bối cảnh giá vé hàng không cũng tăng, đường sắt nhanh chóng cải tiến chất lượng dịch vụ, tăng cường thu hút hành khách sử dụng đường sắt để đi lại, du lịch; sản lượng vận chuyển khách có hướng tăng rõ rệt từ năm 2021 là 1,4 triệu khách do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến nay 2023 đạt 6,1 triệu lượt khách gấp gần 4,3 lần

chỉ trong 3 năm cho thấy sự tăng trưởng khách là đáng chú ý, với tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2021 - 2023 là 108,66%/năm.

Theo Quy hoạch mạng lưới đường sắt 1769, tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam sẽ được ưu tiên đầu tư 02 đoạn Hà Nội - Vinh (281km) và Nha Trang - TP. Hồ Chí Minh (370 km) giai đoạn trước 2030, đoạn Vinh - Nha Trang (894 km) sẽ triển khai đầu tư giai đoạn sau 2030, bên cạnh việc đưa tuyến đường sắt tốc độ cao vào khai thác, tuyến đường sắt Bắc - Nam hiện hữu tập trung vận chuyển hàng hóa và một phần hành khách chặng ngắn phục vụ người dân đi lại nội vùng và phục vụ khách du lịch. Vận tải đường sắt trong giai đoạn vừa qua có sự phục hồi mạnh mẽ đối với vận tải hành khách, đặc biệt vào các mùa cao điểm du lịch, lễ tết.

1.3. Về đường thủy nội địa (Quyết định số 1829/QĐ ngày 31/10/2021 của TTCP KCHT đường thủy nội địa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2030):

Vận tải khách bờ ra đảo và các tuyến đường thủy nội địa ở nhiều địa phương có du lịch phát triển có tốc độ tăng trưởng cao. Các tuyến bờ ra đảo và các tuyến du lịch đường thủy nội địa tại các địa phương có du lịch phát triển như Hải Phòng, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Kiên Giang, Cần Thơ, TP. Hồ Chí Minh,... luôn có tốc độ tăng trưởng mạnh từ 15% - 28% so với cùng kỳ năm trước do mở thêm nhiều tuyến du lịch đường thủy, nâng cao chất lượng dịch vụ và sản phẩm du lịch đa dạng.

Khối lượng vận chuyển khách năm 2021 đường thủy nội địa là 196,9 triệu lượt khách, đến năm 2023 khối lượng tăng lên 318 triệu lượt khách (bao gồm cả lượt khách đi lại nội tỉnh) với tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2021-2023 là 27,08%/năm.

1.4. Về hàng hải (QĐ số 442/QĐ-TTg của TTCP Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch TTPHTH cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050):

Với lợi thế có đường bờ biển dài, nhiều cửa sông, nhiều vịnh sâu kín gió, miền Trung đang là nơi tập trung số lượng cảng biển nhiều nhất nước với bình quân 30 - 40 km đường biển lại có một cảng biển. Lượng khách du lịch bằng đường biển tăng mạnh, nhiều địa phương đang tiếp tục đón nhiều đoàn khách quốc tế cao cấp bằng đường tàu biển tại TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Nha Trang, Bà Rịa - Vũng Tàu...

Khối lượng vận chuyển khách bằng đường biển chủ yếu là khách du lịch năm 2021 là 4,9 triệu lượt khách và tăng trở lại năm 2023 khoảng 7,2 triệu lượt khách với tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2021 - 2023 là 22,13%/năm

Năm 2023, khách du lịch đi đường biển đến Việt Nam cụ thể như: tháng 3/2024 tàu biển Azamara Journey (thuộc hãng Azamara Cruises) mang theo trên 700 khách quốc tịch Âu, Mỹ, Úc đã cập cảng Sài Gòn (TP. Hồ Chí Minh); tàu biển Resort World One đến Nha Trang - Đà Nẵng; tàu biển Azamara Onward đến Hạ Long - Đà Nẵng - TP. Hồ Chí Minh; tàu biển Silver Shadow đến TP. Hồ Chí Minh - Huế... cho thấy xu hướng tăng trưởng mạnh khách du lịch quốc tế đường biển.

Theo Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển 442/QĐ-TTg điều chỉnh Quy hoạch 1579/QĐ-TTg định hướng phát triển cảng biển để các địa phương phát triển các khu bến tổng hợp có công năng đón khách du lịch tăng nguồn đóng góp cho phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

1.5. Về hàng không (Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 của TTCP phê duyệt Quy hoạch TTPHTH cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050):

Khối lượng vận chuyển khách bằng đường hàng không chủ yếu là khách du lịch năm 2021 là 15,3 triệu lượt khách do ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19 và tăng trở lại năm 2023 khoảng 72,7 triệu lượt khách, tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 - 2023 là 118,38% cho thấy khả năng phục hồi mạnh mẽ của lĩnh vực hàng không sau đại dịch.

Theo quy hoạch hàng không, đến năm 2030 đầu tư giai đoạn đến năm 2030 sẽ triển khai CHKQT Long Thành giai đoạn 1, nâng cấp cải tạo nhiều cảng hàng không quốc tế đầu mối quan trọng như: Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Cát Bi, Phú Quốc, Đà Nẵng,... đáp ứng nhu cầu vận chuyển khách du lịch trong nước, quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Năm 2023, để đẩy mạnh hoạt động vận tải hàng không cho người dân và du khách, Bộ Giao thông vận tải đã chỉ đạo Cục Hàng không Việt Nam làm việc với các hãng nghiên cứu giải pháp tăng tải cho đường bay và hỗ trợ hãng bổ sung máy bay để đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong giai đoạn cao điểm hè, lễ tết; tăng cường sự liên kết phối hợp với ngành du lịch để tháo gỡ kịp thời tình trạng cao điểm đi lại, tình trạng giá vé tăng cao.

1.6. Giao thông đô thị

Thực hiện chủ trương theo kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, mục tiêu “Hoàn chỉnh mạng lưới đường sắt đô thị tại thành phố Hà Nội (có tính kết nối với vùng Thủ đô) và Thành phố Hồ Chí

Minh vào năm 2035” và phát triển theo quan điểm hướng tới văn minh, hiện đại. Từng bước xây dựng các tuyến vận tải hành khách khối lượng lớn tại các đô thị loại I. Tiếp tục đầu tư phát triển mạng lưới đường sắt đô thị tại thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh và các đô thị còn lại khi đáp ứng đủ điều kiện. Hiện nay, tại Hà Nội đã đưa vào khai thác tuyến đường sắt đô thị Cát Linh - Hà Đông rất có hiệu quả, đang tiếp tục hoàn thiện để đưa vào khai thác tuyến Nhôn - ga Hà Nội; tại TP. Hồ Chí Minh cũng đang chuẩn bị đưa vào khai thác tuyến đường sắt đô thị Bến Thành - Suối Tiên và tiếp tục khởi công các tuyến tiếp theo.

Hệ thống xe buýt được nâng cao chất lượng, đặc biệt là việc đẩy mạnh khai thác xe buýt điện tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Phú Quốc và một số địa phương đang tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải (GTVT), nhằm hướng tới phát thải ròng về “0” vào năm 2050 và góp phần giải quyết nhu cầu đi lại cho người dân, khách du lịch tạo ấn tượng đẹp cho du khách về các đô thị văn minh.

Đối với dịch vụ xe taxi cũng theo định hướng của Chính phủ tại Quyết định số 876/QĐ-TTg nhiều địa phương đã đưa vào khai thác loại hình xe taxi điện cùng với loại hình taxi truyền thống góp phần giải quyết nhu cầu đi lại của người dân, khách du lịch.

Như vậy, có thể thấy trong giai đoạn vừa qua, hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông của 5 lĩnh vực được đầu tư phát triển đúng theo quy hoạch phát triển và các quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch chuyên ngành. Hoạt động vận chuyển khách của các phương thức vận tải bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không có tốc độ hồi phục sau dịch khá tốt và có một số lĩnh vực đường sắt 108,66%/năm, 118,38%/năm hàng không.

2. Một số bài học kinh nghiệm thế giới trong phát triển cơ sở hạ tầng và vận tải đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050

2.1. Singapore

Trong nhiều năm qua, Singapore đã phát triển mạnh mẽ ngành du lịch của mình, trở thành một trong những điểm đến hàng đầu ở khu vực Đông Nam Á và trên thế giới. Trong bối cảnh đại dịch COVID-19, Singapore đã đối mặt với nhiều thách thức, nhưng vẫn tiếp tục nỗ lực khôi phục và phát triển ngành du lịch.

Năm 2021, kế hoạch Xanh Singapore 2030 đưa ra như một lộ trình nhằm thúc đẩy chương trình nghị sự quốc gia của Singapore về phát triển du lịch bền vững. Kế hoạch Xanh vạch ra mục tiêu đầy tham vọng và cụ thể theo 5 trụ cột chính: Thành phố trong tự nhiên, cuộc sống bền vững, tái tạo năng lượng, nền kinh tế xanh và tương lai kiên cường. Nhằm hiện thực hóa kế hoạch trên, Singapore đã phát động phong trào “Một triệu cây xanh” cùng với kế hoạch xây dựng nhà máy sản xuất SAF (Sustainable Aviation Fuel - Nhiên liệu hàng không bền vững). Cơ quan Hàng không Dân dụng Singapore (CAAS) sẽ công bố kế hoạch chi tiết về trung tâm hàng không bền vững. Kế hoạch này sẽ cung cấp lộ trình khử carbon cho trung tâm hàng không của Singapore, đặt ra các mục tiêu trung hạn đến năm 2030 và dài hạn đến năm 2050.

Không chỉ đặt ra các mục tiêu hướng tới phát triển du lịch bền vững, Singapore rất chú trọng đến phát triển kết cấu hạ tầng. Tiêu biểu như cảng hàng không Changi đang được nâng cấp nhằm đảm bảo vị thế của trung tâm hàng không hàng đầu thế giới. Nhà ga T5 dự kiến đi vào hoạt động vào năm 2050 với công suất 50 triệu hành khách.

Đối với lĩnh vực đường sắt đô thị, Singapore không ngừng mở rộng và nâng cấp hệ thống tàu điện ngầm (MRT) để kết nối các khu vực trong thành phố một cách thuận tiện và hiệu quả. Tuyến Thomson-East Coast Line (TEL) là một ví dụ điển hình, đây là một trong những tuyến đường sắt đô thị mới nhất được phát triển tại Singapore. Dự kiến, TEL sẽ mang lại nhiều lợi ích về di chuyển và góp phần giảm ùn tắc giao thông ở các khu vực như Thomson, Orchard, Marine Parade, và Changi. Hiện nay, mạng lưới VTHKCC của Singapore đang phục vụ hơn 7 triệu hành khách¹ mỗi ngày.

Kết hợp với xây dựng và phát triển hệ thống hạ tầng giao thông, Singapore còn rất chú trọng áp dụng sử dụng các công nghệ tiên tiến như tích hợp hệ thống điều khiển tự động, cảm biến thông minh và trí tuệ nhân tạo với mục đích cải thiện hiệu suất và đảm bảo an toàn. Tại CHK Changi, các hành khách có thể sử dụng ứng dụng VSA để tiếp cận trực tiếp tới các dịch vụ du lịch. Ngoài ra tại sân bay Changi, các nhà vận hành sân bay còn tận dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật như một hình thức quảng cáo, biến sân bay trở thành địa điểm du lịch hấp dẫn như sử dụng robot để pha nước, tạo thác nước kỹ thuật số.

Đối với hệ thống giao thông đường bộ, Singapore đã triển khai một mạng lưới cảm biến giao thông rộng lớn trên các tuyến đường chính và điểm nút giao

¹ Dữ liệu từ Sở Giao thông vận tải Singapore.

thông đồng thời sử dụng trí tuệ nhân tạo để điều chỉnh các đèn giao thông một cách thông minh và hiệu quả

Nhờ kết hợp đồng bộ từ chính sách phát triển bền vững, đầu tư mạnh mẽ và đồng bộ cơ sở hạ tầng, ứng dụng và sử dụng sáng tạo các thành tựu nghiên cứu khoa học mà Singapore từ một đất nước không được thiên nhiên ưu ái về danh lam thắng cảnh đã trở thành 1 trong 5 quốc gia có lượt khách du lịch ghé thăm. Theo thống kê, năm 2023 Singapore có 13,61 triệu lượt hành khách tới đảo quốc sư tử gấp đôi so với năm 2022 đạt 6,31 triệu lượt hành khách¹.

2.2. Trung Quốc

Trung Quốc đã phát triển du lịch mạnh mẽ trong những năm gần đây, với nhiều sáng kiến và cải tiến hạ tầng nhằm thu hút khách du lịch nội địa và quốc tế.

Trung Quốc đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ ngành du lịch nhằm phục hồi sau đại dịch COVID-19. Chính phủ đã đưa ra các khoản trợ cấp và miễn thuế cho doanh nghiệp du lịch, đồng thời tập trung vào việc mở rộng nhu cầu trong nước. Kể từ đầu năm 2022, Cục Quản lý xuất nhập cảnh quốc gia đã liên tục tối ưu hóa và điều chỉnh các chính sách quản lý xuất nhập cảnh. Bắt đầu từ ngày 20 tháng 2 năm 2023, tại 1 số thành phố đã bắt đầu triển khai thí điểm chứng thực thị thực, vào ngày 15 tháng 5 năm 2023, các chính sách như triển khai trên toàn quốc xác nhận du lịch theo nhóm cho cư dân đi du lịch đến Hồng Kông và Ma Cao đã được khôi phục hoàn toàn.

Các chính sách hợp lý và tối ưu hóa dành cho du lịch đến Hồng Kông và Macao đã thúc đẩy các tỉnh trên khắp đại lục tổ chức nhiều nhóm du lịch, dẫn đến lượng du khách Trung Quốc đến các khu vực này tăng đều đặn. Theo dữ liệu do Tổng cục Du lịch Hồng Kông công bố, gần 13 triệu du khách đã đến Hồng Kông trong nửa đầu năm 2023, trong đó khoảng 10 triệu là du khách Trung Quốc, chiếm khoảng 77%.

Bên cạnh các chính sách mở cửa, hỗ trợ cho các du khách cũng như hỗ trợ cho các đơn vị cung cấp dịch vụ du lịch Trung Quốc còn đăng ký đăng cai các sự kiện lớn trên toàn thế giới. Với lợi thế vùng lãnh thổ rộng lớn, nguồn nhân sự dồi dào, Trung Quốc đã đăng cai thành công Thế vận hội mùa Đông 2022. Đây là sự kiện thu hút lớn lượng khách du lịch và nâng cao hình ảnh Trung Quốc trên thế giới.

Đối với kết cấu hạ tầng, Trung Quốc đã xây dựng và mở rộng nhiều tuyến metro tại các thành phố lớn nhằm giảm ùn tắc giao thông và cải thiện việc đi

¹ Dữ liệu từ STAN (Singapore Tourism Analytics Network).

lại cho người dân. Một số dự án Metro nổi bật như Metro Bắc Kinh - tuyến có mạng lưới dài nhất thế giới (700 km) phục vụ hơn 10 triệu lượt khách mỗi ngày; tuyến Metro Thượng Hải cũng có tổng chiều dài hơn 700 km, kết nối hầu hết các quận huyện trong thành phố và các điểm du lịch nổi tiếng; tuyến Metro Quảng Châu với chiều dài hơn 500 km.

Các cảng thủy quốc của Trung Quốc không chỉ đóng vai trò quan trọng trong vận tải hàng hóa mà còn phục vụ du lịch, đặc biệt tại các khu du lịch ven biển. Cảng Thượng Hải là một trong những cảng biển bận rộn nhất thế giới, cảng Thượng Hải đã được nâng cấp để đón nhiều du khách từ các tàu du lịch quốc tế. Các tuyến du thuyền từ Thượng Hải đến Nhật Bản, Hàn Quốc và các quốc gia khác trong khu vực rất phổ biến.

Ngoài ra mạng lưới đường sắt cao tốc của Trung Quốc đã vượt qua 40.000 km, kết nối hầu hết các thành phố lớn và điểm du lịch quan trọng. Đến năm 2035, Trung Quốc đặt mục tiêu xây dựng hệ thống giao thông toàn diện bao gồm 25.000 km đường biển, tăng cường khả năng phục vụ du khách quốc tế và nội địa.

Trong năm 2023, ngành du lịch Trung Quốc đã chứng kiến sự phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch COVID-19. Theo dữ liệu, số lượng khách du lịch quốc tế đến Trung Quốc đã tăng đáng kể, với khoảng 31.5 triệu lượt khách quốc tế đến Trung Quốc vào năm 2023¹

2.3. Thái Lan

Thái Lan đang có những động thái mạnh mẽ trong việc phát triển du lịch dịch vụ và đã thu được nhiều kết quả khả quan. Chính phủ Thái Lan định hướng đất nước sẽ phải triển du lịch theo xu hướng bền vững, tăng cường trải nghiệm cá nhân của du khách đồng thời kết hợp bảo vệ môi trường. Nhằm xây dựng các chương trình kích cầu du lịch cũng như quản lý ngành du lịch của quốc gia, chính phủ Thái Lan đã thành lập Tổng cục du lịch Thái Lan (TAT). TAT là cơ quan quản lý du lịch chính thức của Thái Lan, có nhiệm vụ định hình và thúc đẩy ngành du lịch. Vào tháng 6 hàng năm, TAT đều tổ chức Thailand Travel Mart Plus” - đây là một dịp gặp mặt lớn nơi mà các nhà cung cấp dịch vụ du lịch của Thái Lan có thể gặp gỡ các đối tác quốc tế từ đó trực tiếp đưa ra các gói du lịch trọn gói với chi phí hấp dẫn cho các đối tác. TAT đóng vai trò là cầu nối và là đơn vị bảo đảm cho các hoạt động du lịch được diễn ra thuận lợi. Mỗi năm TAT đều tạo ra một chủ đề du lịch kết hợp với những nét đặc trưng của Thái Lan, trong năm 2024, Thái Lan đang triển khai chương trình “Your story

1 <https://www.china-briefing.com/news/chinas-tourism-in-2023-outlook-trends-and-opportunities/>

never end” - chủ đề du lịch với mục đích tạo ra các kỉ niệm của du khách đến với đất nước triệu voi này.

Thái Lan cũng đặc biệt chú ý nâng cấp hệ thống hạ tầng giao thông của mình nhằm đáp ứng tốt nhu cầu di chuyển của du khách. Chính phủ Thái Lan đang thực hiện các dự án mở rộng và nâng cấp các tuyến đường quốc lộ để nâng cao năng suất và an toàn giao thông. Ví dụ, dự án mở rộng cao tốc Bang Pa-in - Nakhon Ratchasima (cao tốc 2) đã được triển khai để cải thiện kết nối giữa Bangkok và các tỉnh phía bắc. Tuyến đường sắt cao tốc có chiều dài 250 km từ Bangkok đến Nakhon Ratchasima dự kiến hoàn thành giai đoạn 1 vào năm 2026.

Với lợi thế lớn từ điều kiện tự nhiên cũng như đường lối chính sách Thái Lan đã và đang tận dụng tốt thế mạnh của mình. Trong năm 2024, từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 5, Thái Lan đã đón hơn 14,76 triệu lượt khách quốc tế, tạo ra doanh thu hơn 682 tỷ Baht.

3. Một số giải pháp đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông góp phần đáp ứng nhu cầu phát triển Du lịch Việt Nam đến năm 2030

(1) Giải pháp quy hoạch cơ sở hạ tầng giao thông gắn với phát triển du lịch

- Thực hiện nghiêm túc các quy hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo phát triển hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ và bền vững, các kế hoạch đề ra phải được bố trí vốn và triển khai thực hiện đúng lộ trình.

(2) Giải pháp về công nghệ thông tin trong quản lý, khai thác cơ sở hạ tầng giao thông gắn với các khu vực, vùng phát triển du lịch

- Tích hợp các công nghệ tiên tiến trong quản lý và khai thác dịch vụ vận tải, nâng cao hiệu quả hoạt động và phục vụ khách du lịch.

- Xây dựng và ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin trong các sân bay, cảng biển, nhà ga, giúp quản lý và khai thác hạ tầng một cách hiệu quả nhất.

(3) Giải pháp huy động nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông

- Khuyến khích đầu tư từ thành phần kinh tế khác nhau, bao gồm cả vốn nhà nước và vốn tư nhân, nhằm xây dựng và nâng cấp hạ tầng giao thông. Đặc biệt, phát huy tối đa vai trò và nguồn lực của địa phương trong đầu tư cơ sở hạ tầng kết nối với hạ tầng quốc gia (đường cao tốc, cảng biển, sân bay...) để tạo ra hệ thống giao thông đồng bộ, liên hoàn thúc đẩy du lịch phát triển.

- Tập trung sử dụng vốn nhà nước vào các công trình trọng điểm quốc gia có tính “động lực, lan tỏa” để thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế khác vào các dự án hạ tầng của địa phương, vùng.

- Tập dụng tối đa nguồn lực từ nhà nước và các thành phần kinh tế khác để phát triển hạ tầng, đặc biệt là tại các khu vực trọng điểm du lịch.

(4) Giải pháp đầu tư hạ tầng giao thông gắn với vùng du lịch

- Tập trung đầu tư nâng cấp các cảng hàng không quốc tế, sân bay, nhà ga, cảng bến như: sân bay Điện Biên, Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Côn Đảo... để góp phần giảm quá tải về khách, đặc biệt là trong mùa du lịch cao điểm tại 7 vùng du lịch gồm: Trung du miền núi phía Bắc, vùng đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc, vùng Bắc Trung Bộ, vùng duyên hải Nam Trung Bộ, vùng Tây Nguyên, vùng Đông Nam Bộ và vùng Tây Nam Bộ.

- Ưu tiên đầu tư vào các khu vực và dự án có khả năng thu hút lượng khách du lịch lớn, góp phần giải quyết các điểm nghẽn trong hạ tầng giao thông - du lịch.

(5) Giải pháp nguồn nhân lực

- Đào tạo và nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý và khai thác cơ sở hạ tầng giao thông tại các đầu mối vận tải, có trình độ hiểu biết về du lịch để hỗ trợ du khách.

- Đảm bảo cán bộ quản lý giao thông ở các địa phương được đào tạo về ngoại ngữ, tin học, và kỹ năng sử dụng các phần mềm ứng dụng AI trong quản lý nhà nước và khai thác hạ tầng giao thông.

(6) Giải pháp khác

- Tăng cường tập huấn và đào tạo: Tổ chức các chương trình tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp, đặc biệt là cán bộ cấp xã, phường, huyện.

- Chính sách hỗ trợ và khuyến khích: Xây dựng các chính sách hỗ trợ và khuyến khích đầu tư vào hạ tầng giao thông, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển du lịch bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030.
2. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam.
3. Nghị quyết 08-NQ/TW năm 2017 về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn do Ban Chấp hành Trung ương ban hành.

4. Nghị quyết số 82/NQ-CP của Chính phủ: Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững.
5. Các Quy hoạch ngành GTVT được phê duyệt:
6. Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
7. Quyết định số 1829/QĐ-TTg ngày 31/10/2021 phê duyệt Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
8. Quyết định số 1769/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
9. Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
10. Quyết định số 442/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2015 - 2023 VÀ KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

ThS. Nguyễn Thanh Bình

Phó Trưởng phòng Quản lý Lưu trú du lịch, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam

TÓM TẮT

Hệ thống cơ sở lưu trú du lịch (CSLTDL) có tại tất cả các tỉnh thành trong toàn quốc với sự phát triển mạnh về số lượng và chất lượng, tạo cơ sở vật chất cho ngành du lịch, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế xã hội Việt Nam, có khả năng cạnh tranh với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Làn sóng đầu tư vào lĩnh vực này giai đoạn 2015 - 2023 tập trung vào các khu nghỉ dưỡng biển, nghỉ dưỡng núi. Số cơ sở có quy mô lớn tăng, góp phần phát triển hoạt động MICE và phục vụ được các sự kiện lớn của quốc gia, quốc tế. Một số xu hướng của khách du lịch đã tác động mạnh mẽ đến hoạt động đầu tư lưu trú du lịch như mạng lưới nhà dân chiếm tỷ lệ ngày càng cao, mô hình chia sẻ kỳ nghỉ áp dụng nhiều với loại hình căn hộ và biệt thự du lịch, các CSLTDL đã mở rộng dịch vụ bổ sung như chăm sóc sức khỏe, chăm sóc sắc đẹp, thể thao, phục vụ hội nghị, hội thảo, vui chơi giải trí... Hoạt động du lịch cộng đồng, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê được đẩy mạnh ở vùng sâu, vùng xa, tạo việc làm, chia sẻ lợi ích cho cộng đồng địa phương, góp phần xóa đói giảm nghèo.

Để hoạt động lưu trú du lịch phát triển phù hợp với định hướng chiến lược phát triển du lịch Việt Nam, chúng tôi đề xuất một số khuyến nghị chính sách nhằm phát triển nguồn nhân lực du lịch, hỗ trợ các đơn vị khắc phục khó khăn như giảm giá đầu vào, hỗ trợ về thuế, hỗ trợ về công nghệ, hỗ trợ cho các hoạt động phục vụ cộng đồng theo xu hướng mới như chăm sóc sức khỏe.

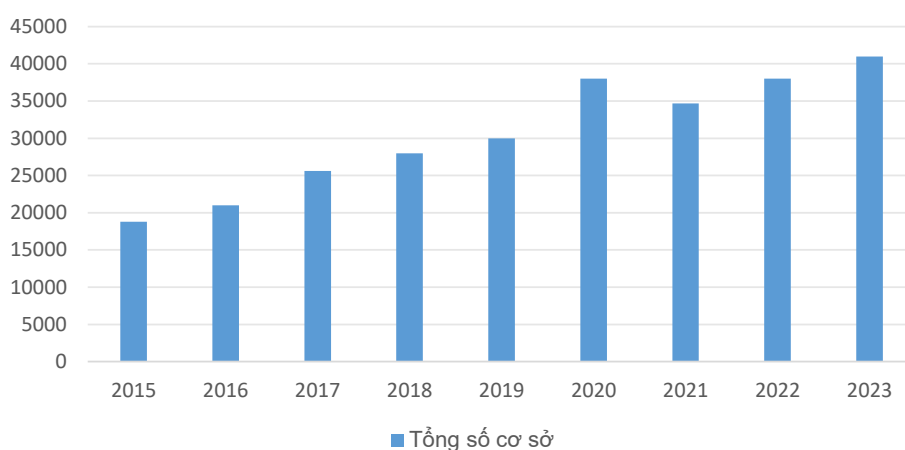
Từ khóa: Đầu tư CSLT du lịch, khuyến nghị chính sách

1. Tình hình đầu tư cơ sở lưu trú du lịch Việt Nam giai đoạn 2015-2023

Cùng với sự lớn mạnh của ngành du lịch, hệ thống cơ sở lưu trú du lịch (CSLTDL) ngày càng phát triển về số lượng và chất lượng, đa dạng về loại hình, góp phần tạo nên sức hấp dẫn chung của sản phẩm du lịch Việt Nam, đủ năng lực đáp ứng nhu cầu đa dạng của hàng chục triệu lượt khách mỗi năm ở các mức chi tiêu khác nhau, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế xã hội Việt Nam.

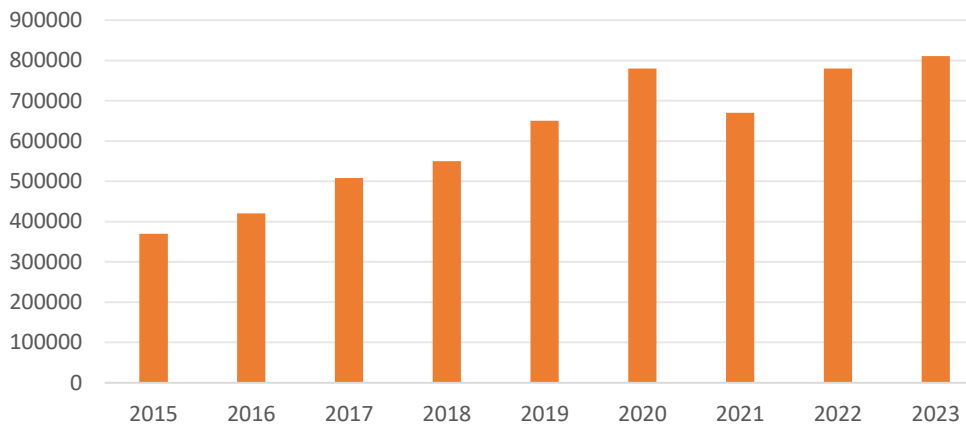
Từ năm 2015 đến năm 2023, CSLTDL tại Việt Nam tăng hơn 2 lần (số cơ sở tăng từ 18.800 lên 41.000, sức chứa tăng từ 370.000 buồng lên 811.000 buồng). Số CSLTDL phân bố trên cả 3 miền dần lệch về khu vực miền Trung. Sự tăng trưởng mạnh về cung cơ sở lưu trú du lịch ở miền Trung và Phú Quốc của Kiên Giang khiến sự cạnh tranh đón khách khu vực này mạnh hơn so với các khu vực khác trong cả nước.

Tính đến 31 tháng 12 năm 2023, tỷ trọng phân bố như sau: Miền Bắc chiếm 40% về cơ sở và 31,1% về sức chứa (gần như không thay đổi về tỷ trọng so với 2015), miền Trung Tây Nguyên chiếm 36% về cơ sở và 43,7% về số buồng (tăng 7% về tỷ trọng cơ sở và sức chứa), miền Nam chiếm 24% về cơ sở và tăng 25,2% về số sức chứa (giảm 7% về tỷ trọng cơ sở và sức chứa). Công suất sử dụng buồng bình quân giảm dần qua các năm do tốc độ tăng của khách thấp hơn tốc độ tăng của sức chứa, cụ thể năm 2015 là 55%, năm 2019 là 52%, năm 2022 là 30%, năm 2023 khoảng 45%. Về quy mô trung bình mỗi cơ sở lưu trú du lịch, miền Bắc là 15, nhỏ hơn so với Miền Trung (24) và miền Nam (21).



Hình 1: Số cơ sở lưu trú du lịch Việt Nam giai đoạn 2015 - 2023

Nguồn: Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam



Hình 2: Sức chứa cơ sở lưu trú du lịch Việt Nam giai đoạn 2015 - 2023

Nguồn: Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam

Tuy bị ảnh hưởng mạnh mẽ của đại dịch COVID-19, trong 02 năm 2020 - 2021, 95% CSLTDL bị đóng cửa hoặc hoạt động cầm chừng, đến nay hoạt động lưu trú du lịch đã hồi phục, hầu hết cơ sở hiện có đã hoạt động bình thường, còn số ít chưa hoạt động do (1) một số thị trường khách quốc tế chưa phục hồi nên cơ sở chuyên đón khách này tạm đóng cửa vì nếu hoạt động công suất thấp, mức thu không đủ bù chi phí vận hành, (2) một số cơ sở tiến hành đầu tư nâng cấp.

Luật Du lịch công bố năm 2017 có nhiều thay đổi về CSLTDL so với Luật Du lịch công bố năm 2005. Theo Luật Du lịch năm 2017, Việt Nam có 7 loại hình CSLTDL, trong đó khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch được xếp năm hạng: 1 sao, 2 sao, 3 sao, 4 sao, 5 sao; nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê không xếp hạng, việc xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch chuyển từ bắt buộc sang tự nguyện. Theo Luật Du lịch cũ (2005), Việt Nam có 8 loại hình CSLTDL, trong đó khách sạn và làng du lịch được xếp năm hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao, 4 sao, 5 sao; Biệt thự du lịch và căn hộ du lịch được xếp hai hạng là hạng đạt tiêu chuẩn và hạng đạt tiêu chuẩn cao cấp; Bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, CSLTDL khác được xếp một hạng đạt tiêu chuẩn. Do đó, từ năm 2018, tỷ trọng CSLTDL đăng ký xếp hạng giảm dần, số cơ sở đủ điều kiện tăng, hạng 4,5 sao tăng, hạng 1-2-3 sao có xu hướng giảm mạnh. 60/63 tỉnh thành phố có CSLTDL hạng 3 sao trở lên.

Bảng 1: Số lượng cơ sở lưu trú du lịch xếp hạng giai đoạn 2015 - 2023*Đơn vị tính: Cơ sở*

Năm	Tổng số cơ sở	5 sao	4 sao	3 sao	2 sao	1 sao	Tỷ lệ cơ sở xếp hạng sao
2015	18.800	91	215	441	1.356	3.257	28,51%
2016	21.000	107	230	446	1.550	4.000	30,16%
2017	25.600	118	261	490	1.900	4.500	28,39%
2018	28.000	152	276	537	1.260	3.871	21,77%
2019	30.000	178	306	446	1.304	3.620	19,51%
2020	38.000	199	324	537	1.521	3.305	15,49%
2021	34.700	206	311	997	1.609	2.888	17,32%
2022	37.000	219	315	511	1.571	2.187	13,00%
2023	41.000	248	344	47	1.204	1.930	9,20%

Nguồn: Báo cáo của các Sở quản lý du lịch trong toàn quốc

Bảng 2: Sức chứa cơ sở lưu trú du lịch xếp hạng giai đoạn 2015 - 2023*Đơn vị tính: Buồng*

Năm	Tổng số buồng	5 sao	4 sao	3 sao	2 sao	1 sao	Tỷ lệ buồng xếp hạng sao
2015	370.000	28.188	27.706	30.799	44.511	54.590	50,21%
2016	420.000	30.624	29.387	30.902	62.258	75.924	54,55%
2017	508.000	35.282	34.000	34.262	46.000	87.500	46,66%
2018	550.000	49.584	36.555	38.170	58.911	77.381	47,38%
2019	650.000	59.400	40.742	37.841	52.745	71.395	40,33%
2020	780.000	60.827	43.288	37.719	56.228	61.559	33,28%
2021	668.000	69.248	41.680	36.100	44.000	45.600	35,50%
2022	702.000	74.369	42.816	38.588	44.880	42.800	34,70%
2023	811.000	83.814	47.691	35.400	39.834	36.645	30,00%

Nguồn: Báo cáo của các Sở quản lý du lịch trong toàn quốc

CSLTDL đã trở thành một trong các loại bất động sản thu hút vốn đầu tư lớn của toàn xã hội, ngày càng đa dạng hơn về cách thức vận hành và hình thức sở hữu, quản lý. Căn hộ du lịch, biệt thự du lịch, bãi cắm trại du lịch có tốc độ tăng trưởng mạnh. Nhà nghỉ du lịch, khách sạn, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay) tăng trưởng về số lượng và sức chứa. Tàu thủy lưu trú du lịch tăng trưởng thấp nhất. Số cơ sở có quy mô lớn tăng, góp phần phát triển hoạt động MICE và phục vụ được các sự kiện lớn của quốc gia, quốc tế. Mạng lưới nhà dân cung ứng qua hệ thống airbnb chiếm tỷ lệ ngày càng cao, làm tăng cung và cạnh tranh mạnh mẽ với các CSLTDL truyền thống. Mô hình chia sẻ kỳ nghỉ áp dụng nhiều với loại hình căn hộ và biệt thự du lịch. Những năm gần đây, xu hướng nhu cầu du lịch có một số thay đổi đòi hỏi sự thay đổi tương ứng về đầu tư cơ sở lưu trú du lịch. Đó là (1) xu hướng tự đi du lịch bằng phương tiện cá nhân, không thông qua doanh nghiệp lữ hành và giảm sử dụng phương tiện công cộng đòi hỏi CSLTDL bố trí đủ nơi đỗ xe và cung cấp thông tin cập nhật, bổ sung nhân sự chăm sóc khách, (2) xu hướng đặt sức khỏe lên lựa chọn hàng đầu, đặc biệt sau đại dịch COVID-19 đòi hỏi CSLTDL điều chỉnh các sản phẩm cung ứng, nhấn mạnh những nội dung có lợi cho sức khỏe, bổ sung các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và nhắc đến trong các thông điệp marketing; (3) Nhu cầu tiếp xúc với thiên nhiên đòi hỏi các CSLTDL hạn chế can thiệp vào thiên nhiên, mang đến cho khách sự yên bình tĩnh lặng, tận dụng thế mạnh về cảnh quan thiên nhiên; (4) cá nhân hóa dịch vụ đòi hỏi CSLTDL quan tâm đến sở thích cá nhân khách, (5) nhu cầu nghỉ ngơi kết hợp làm việc online đòi hỏi CSLTDL cung ứng tiện ích để có thể hội họp và làm việc trực tuyến, đặc biệt là đường truyền internet tốc độ cao, (6) nhu cầu sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường đòi hỏi CSLTDL quan tâm đến các giải pháp môi trường và đăng ký các nhãn hiệu du lịch bền vững, nhãn xanh; (7) nhu cầu đóng góp cho cộng đồng, xã hội đòi hỏi CSLTDL có những chương trình hoạt động có ý nghĩa mà khách có thể tham gia, hành xử có trách nhiệm với xã hội, quan tâm hơn tới sự tồn vong của mọi người và đẩy mạnh du lịch cộng đồng; (8) nhu cầu về sử dụng các tiện ích của cách mạng 4.0 đòi hỏi CSLTDL đầu tư thay đổi về công nghệ trong vận hành và cung ứng sản phẩm...

Hệ thống CSLTDL ở Việt Nam đang phát triển theo xu hướng chung của thế giới. Sự hiện diện của các tập đoàn quản lý khách sạn hàng đầu thế giới như Accor, Hyatt, Intercontinental, Sheraton, Hilton, IHG, Marriott, Movenpick, Starwood... đã góp phần tạo bước tiến cho công nghệ khách sạn, thay đổi diện mạo và tăng cường năng lực cạnh tranh của du lịch Việt Nam. Từ năm 2015 đến nay, các nhà đầu tư Việt Nam đã khẳng định được vị thế trên thị trường, hình

thành những chuỗi khách sạn có đẳng cấp quốc tế mang thương hiệu Việt, tạo động lực và dẫn dắt thị trường. Ngoài đơn vị có truyền thống nhiều năm như Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn với thương hiệu Saigontourist, Tổng Công ty Du lịch Hà Nội với thương hiệu Hanoitourist, chuỗi khách sạn Vinpearl của tập đoàn Vingroup, chuỗi khách sạn của tập đoàn Sun Group, chuỗi khách sạn của tập đoàn Mường Thanh, chuỗi khách sạn A25, chuỗi khách sạn TTC, Công ty quản lý H&K... được đánh giá cao. Các nhà đầu tư Việt Nam đã thay thế nhà đầu tư nước ngoài trong nhiều dự án kinh doanh bất động sản du lịch cao cấp. Làn sóng đầu tư tập trung vào khu nghỉ dưỡng biển, nghỉ dưỡng núi, trong đó các khách sạn nghỉ dưỡng khu vực ven biển là một trong những cơ sở quan trọng để hình thành những trung tâm kinh tế biển của đất nước.

Nếu giai đoạn 2010 - 2015, phần lớn CSLTDL chỉ thuộc sở hữu của những chủ đầu tư ban đầu, từ năm 2016 đã phát triển mạnh các loại bất động sản du lịch có thêm nhiều nhà đầu tư thứ cấp, trong đó nổi lên loại hình Condotel ở các khu, điểm du lịch đông khách như Đà Nẵng, Khánh Hòa, Phú Quốc, Bà Rịa- Vũng Tàu. Xu hướng bán phòng qua mạng, hoạt động chia sẻ kỳ nghỉ trở nên ngày càng phổ biến, góp phần tăng lượng khách du lịch nội địa với các mức chi trả khác nhau. Hoạt động du lịch cộng đồng với trọng tâm là nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê được đẩy mạnh ở vùng sâu, vùng xa, các khu vực ngoại thành, làng xã, thôn bản, vùng dân tộc ít người, đã giúp khách hiểu thêm về văn hóa bản địa và có trải nghiệm ấn tượng với cuộc sống thường nhật của người dân Việt Nam, nâng cao sinh kế cho người dân địa phương do tạo thêm nhiều việc làm, thu nhập, chia sẻ lợi ích cho cộng đồng địa phương, góp phần xóa đói giảm nghèo.

Dịch vụ tại các CSLTDL cũng ngày càng đa dạng hơn. Du khách không chỉ lưu trú mà có thể cùng học và tham gia chế biến món ăn, được chăm sóc sức khỏe, chăm sóc sắc đẹp, thư giãn, vui chơi giải trí, tham gia các hoạt động thể thao, vui chơi giải trí...

Bên cạnh những thành công bước đầu, CSLTDL Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện, phát triển bền vững, khắc phục những hạn chế, thách thức về môi trường và biến đổi khí hậu, về chất lượng nhân lực, về đảm bảo chất lượng phục vụ khách ở các loại hình lưu trú mới. Các bất động sản nghỉ dưỡng có nhiều nhà đầu tư cùng sở hữu đã giảm áp lực về vốn cho nhà đầu tư ban đầu, nhưng cũng gây khó khăn cho công tác quản lý chất lượng vì mỗi nhà đầu tư có sở thích cá nhân riêng, việc trang bị, bài trí, phục vụ dù theo ý chủ quan của nhà đầu tư vẫn cần được định hướng để đảm bảo quyền lợi khách hàng. Bên cạnh đó, những CSLTDL là nhà dân, giao dịch với khách qua mạng cần có sự kiểm soát

chặt chẽ về an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Một số khuyến nghị về chính sách đối với cơ sở lưu trú du lịch Việt Nam

Từ năm 2018, CSLTDL thực hiện theo Luật Du lịch số 09/2017/QH14 công bố năm 2017 (sau đây gọi là Luật Du lịch 2017) với các quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ cho từng bên tham gia, cùng các văn bản hướng dẫn Luật Du lịch 2017. Hoạt động kinh doanh lưu trú liên quan đến nhiều ngành như công an, y tế, thể thao, văn hóa... do đó bên cạnh những văn bản quản lý của cơ quan quản lý chuyên ngành du lịch, còn có những văn bản quản lý liên quan đến lưu trú do các Bộ, ngành khác ban hành.

Luật Du lịch 2017 tạo điều kiện cho đầu tư kinh doanh lưu trú du lịch, tăng trách nhiệm của cơ quan quản lý du lịch địa phương và tổ chức xã hội nghề nghiệp về du lịch. Việc xếp hạng CSLTDL chuyển từ yêu cầu bắt buộc sang tự nguyện tạo chủ động cho cơ sở. Điều kiện kinh doanh lưu trú du lịch được giảm ở tất cả các loại hình. Các tiêu chuẩn của CSLTDL được soát xét và xây dựng mới: soát xét tiêu chuẩn khách sạn - xếp hạng, căn hộ du lịch - xếp hạng, tàu thủy lưu trú du lịch - xếp hạng, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, biệt thự du lịch; xây dựng mới tiêu chuẩn địa điểm du lịch MICE áp dụng cho khách sạn. Năm 2020, 2021 đã ban hành các văn bản hướng dẫn CSLTDL thực hiện phòng, chống dịch COVID-19. Các tiêu chuẩn du lịch ASEAN được phổ biến và nhiều địa phương áp dụng, đạt kết quả bước đầu.

Nhìn chung các CSLTDL đã cố gắng tuân thủ các chính sách, pháp luật của nhà nước nhưng vẫn còn đơn vị chưa đáp ứng một số điều kiện về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường. Một số nơi gặp khó khăn để đảm bảo các quy định về phòng cháy và chữa cháy. Sự thiếu kinh nghiệm của một số chủ đầu tư dẫn đến những sai lầm trong quá trình đầu tư, tuyển nhân sự, duy trì chất lượng và phát triển thương hiệu.

Cần chấn chỉnh hiện tượng quảng cáo sai loại hạng CSLTDL, đặc biệt trên mạng internet và các nền tảng đặt phòng trực tuyến, có thể gây hiểu lầm về chất lượng dịch vụ. Một số trang mạng như Agoda.com, Booking.com, Traveloka,... có thể hiện nội dung thông tin từ “sao” hoặc từ “star” và hình ảnh ngôi sao để giới thiệu, quảng cáo về hạng sao của các CSLTDL khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận hạng hoặc Quyết định công nhận hạng đã hết hiệu lực hoặc quảng cáo không đúng với loại, hạng CSLTDL đã được công nhận.

Hiện nay có sự cạnh tranh về giá và chất lượng dịch vụ giữa CSLTDL được công nhận hạng sao và CSLTDL không đăng ký hạng sao. Một số cơ sở gặp

nhieu khó khăn về nguồn khách vì các thị trường quốc tế truyền thống bị giảm sút do chiến tranh, suy thoái kinh tế... thị trường nội địa mang tính mùa vụ cao nên công suất rất thấp vào thời kỳ thấp điểm.

Giá điện áp dụng cho CSLTDL vẫn ở mức cao khiến chi phí đầu vào rất cao dù các CSLTDL đã áp dụng các biện pháp tiết kiệm điện.

Nhân sự của CSLTDL vẫn còn thiếu và yếu, đặc biệt ở các vùng sâu, vùng xa, nơi gặp nhiều khó khăn nhưng chưa được hỗ trợ đúng mức.

Cần nâng cao nhận thức và tạo ý thức về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững trong toàn bộ hệ thống lưu trú và dịch vụ phục vụ khách du lịch.

Một số CSLTDL bị xuống cấp về cơ sở vật chất kỹ thuật, một số nơi nhân sự còn thiếu, gặp khó khăn trong tuyển dụng nguồn nhân lực du lịch do ảnh hưởng sau dịch bệnh COVID-19. Khó khăn trong phát triển đội ngũ lao động chất lượng cao, sử dụng tốt ngoại ngữ, thiếu người có khả năng điều hành, quản lý CSLTDL so với yêu cầu thực tế.

Trong bối cảnh đó, chúng tôi có một số đề xuất sau nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển lực lượng cơ sở lưu trú du lịch tại Việt Nam theo đúng định hướng:

Thứ nhất, Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện chính sách, quy định đối với cơ sở lưu trú du lịch, soát xét và bổ sung hệ thống tiêu chuẩn và quy chuẩn đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Thứ hai, Tổ chức tuyên truyền, quán triệt chủ trương, mục tiêu, biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ hệ thống cơ sở lưu trú du lịch, các quy định, tiêu chuẩn, các mục tiêu và biện pháp phát triển bền vững, yêu cầu các đơn vị cam kết thực hiện, với những đơn vị đã xếp hạng yêu cầu duy trì chất lượng dịch vụ theo hạng sao đã được công nhận. Đặc biệt yêu cầu các trang mạng bán phòng không quảng cáo loại hạng khi chưa được công nhận để tránh gây nhầm lẫn cho khách và đảm bảo uy tín, chất lượng dịch vụ của toàn ngành. Hiện nay Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia giữ bản quyền đối với nhiều Tiêu chuẩn, muốn tham khảo phải mua chưa được phổ biến rộng rãi nên nhiều người, đặc biệt các chủ đầu tư chưa biết đến để nghiên cứu áp dụng.

Thứ ba, Các cơ quan quản lý du lịch địa phương thực hiện tốt công tác thống kê, báo cáo kết quả kinh doanh lưu trú du lịch, cập nhật công khai danh sách các cơ sở đủ điều kiện, các loại hạng đã được công nhận.

Thứ tư, Dành nguồn ngân sách phù hợp cho các chương trình kích cầu du lịch, phát triển các loại hình du lịch mới dựa trên lợi thế từng vùng miền để nâng cao công suất cho cơ sở lưu trú du lịch.

Thứ năm, Có chính sách hỗ trợ các cơ sở lưu trú du lịch trong công tác chuyển đổi số.

Thứ sáu, Có chính sách hỗ trợ phát triển nhân lực cho cơ sở lưu trú du lịch, tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản trị khách sạn, kỹ năng nghề cho cán bộ quản lý và nhân viên cơ sở lưu trú du lịch. Các địa phương có kế hoạch hỗ trợ công tác bồi dưỡng nghiệp vụ nhân lực các cơ sở lưu trú trên địa bàn. Hỗ trợ đặc biệt cho đội ngũ nhân lực tại các vùng sâu vùng xa, vùng khó khăn, gặp thiên tai... Quy định hiện nay rất khó tổ chức tập huấn cho vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu vùng xa do không có quy định rõ ràng về hỗ trợ việc ăn, nghỉ, tài liệu và thiết bị học cho học viên.

Thứ bảy, Tổ chức các hoạt động tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến chất lượng, cung cấp dịch vụ lưu trú du lịch chất lượng tốt, được khách du lịch đánh giá cao, phối hợp Ban thư ký ASEAN trao giải thưởng du lịch ASEAN hàng năm.

Thứ tám, Bộ Công thương sớm có chính sách giảm giá điện để giảm giá đầu vào cho các cơ sở lưu trú du lịch.

Thứ chín, Áp dụng mức thuế hợp lý hơn đối với các cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

Thứ mười, Hỗ trợ về công nghệ cho cơ sở lưu trú du lịch.

Thứ mười một, Có chính sách hỗ trợ hoạt động chăm sóc sức khỏe. Đề nghị xem xét điều chỉnh chính sách thuế đang gây bất công đối với hoạt động dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Nên điều chỉnh hoạt động mát - xa, xoa bóp không phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt nữa mà áp dụng thuế suất tương tự như các loại hình kinh doanh khác. Triển khai tích cực và hiệu quả Đề án phát triển các loại hình dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch đến năm 2030 tại Quyết định số 2951/QĐ-BYT ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Bộ Y tế nhằm đạt mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể của đề án.

Thứ mười hai, Có giải pháp tạo điều kiện cho CSLTDL đối với các quy định về phòng cháy và chữa cháy nhưng vẫn đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, ví dụ như quy định về vật liệu chống cháy (thảm).

Trong thời gian tới, các nhà đầu tư trong lĩnh vực lưu trú du lịch cần nắm rõ luật pháp, yêu cầu hội nhập, nhu cầu, xu hướng thị trường, khắc phục điểm yếu để nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo dựng thương hiệu mạnh trong khu vực, góp phần đạt được mục tiêu trong khối ASEAN nói chung và Chiến lược của ngành du lịch Việt Nam nói riêng./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định số 2951/QĐ-BYT ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Bộ Y tế.
2. Luật Du lịch số 09/2017/QH14 công bố năm 2017.
3. Báo cáo hàng năm về hoạt động du lịch của Cục Du lịch QG Việt Nam.

HIỆN TRẠNG SẢN PHẨM DU LỊCH VIỆT NAM VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG THỜI KỲ MỚI

TS. Hồ Trung Thành

Phòng Quản lý Lễ hành, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam

TÓM TẮT

Trong xu thế hội nhập và phát triển, ngành du lịch đang đứng trước nhiều thách thức to lớn từ sự lựa chọn hướng phát triển sản phẩm du lịch cho phù hợp với tiềm năng, thế mạnh nhằm nâng cao sức cạnh tranh. Sản phẩm du lịch thường có tính vô hình và linh hoạt cao, chịu sự tác động của nhiều yếu tố. Việt Nam, với lợi thế Tài nguyên tự nhiên và độc đáo của 54 dân tộc, để tạo ra các sản phẩm du lịch khác biệt, hấp dẫn du khách, có khả năng cạnh tranh cao trong khu vực và trên thế giới. Bài viết tập trung đánh giá và nhận định về hệ thống sản phẩm du lịch Việt Nam hiện nay và gợi ý một số dòng sản phẩm du lịch được tập trung ưu tiên đầu tư trong thời gian tới.

Từ khóa: Xu hướng du lịch, sản phẩm du lịch.

1. Hệ thống phát triển sản phẩm du lịch Việt Nam hiện nay

Luật Du lịch Việt Nam 2017 có quy định “Sản phẩm du lịch là tập hợp các dịch vụ cần thiết để thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch trong chuyến đi du lịch”. Các sản phẩm dịch vụ gồm: Dịch vụ lễ hành, dịch vụ vận chuyển, dịch vụ lưu trú, ăn uống, dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ thông tin hướng dẫn và các dịch vụ có liên quan khác. Tuy nhiên, ở góc nhìn rộng hơn, sản phẩm du lịch, không chỉ giới hạn ở “tập hợp các dịch vụ” mà còn bao gồm tập hợp các yếu tố vật chất và phi vật chất như tính hấp dẫn du lịch mà trước hết là tài nguyên du lịch, các yếu tố có khả năng đáp ứng nhu cầu du lịch đa dạng của du khách. Sản phẩm du lịch cần phải mang tính độc đáo, nguyên bản và đại diện về tài nguyên du lịch (tự nhiên và nhân hóa) cho một điểm đến du lịch, với những dịch vụ không chỉ làm thỏa mãn nhu cầu của du khách mà còn tạo được ấn tượng bởi tính sáng tạo. Tựu chung, sản phẩm du lịch có thể là do thiên nhiên “ban tặng” hoặc do chính con người tạo ra.

Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 đã nhấn mạnh “Phát triển hệ thống sản phẩm du lịch chất lượng, đặc sắc, đa dạng và đồng bộ, có giá trị gia tăng cao, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của khách du lịch nội địa và quốc tế; phát triển sản phẩm du lịch “xanh”, tôn trọng yếu tố tự nhiên và văn hóa địa phương”. Ở Việt Nam, với lợi thế phong phú về tài nguyên, góp phần hình thành hệ thống sản phẩm du lịch khá phong phú như: Du lịch biển, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch mạo hiểm, du lịch thành phố... với lợi thế tài nguyên du lịch sẵn có, với giá trị truyền thống, văn hóa, với hệ thống các di sản, di tích, lễ hội đặc sắc, với lợi thế về thềm lục địa, biển, đảo... bên cạnh các loại hình du lịch mới như: Du thuyền, caravan, du lịch kết hợp (MICE), du lịch giáo dục, du lịch dưỡng bệnh, du lịch làm đẹp, du lịch ẩm thực, thì hiện nay du lịch Việt Nam đã định hình 4 dòng sản phẩm du lịch chủ đạo một cách rõ nét, được khai thác khá hiệu quả, đó là: Loại hình du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch tâm linh và du lịch cộng đồng, giúp từng bước hình thành sản phẩm du lịch đặc trưng, có thương hiệu và khả năng cạnh tranh cao.

Theo Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, tổng thu từ khách du lịch 5 tháng đầu năm 2024 ước đạt 352,2 nghìn tỷ đồng, trong đó, lượng khách du lịch nội địa đạt 52,5 triệu lượt, tổng số khách quốc tế đạt gần 7,6 triệu lượt, tăng 64,9% so với cùng kỳ năm 2023. Đáng chú ý, tổng lượng khách quốc tế trong 5 tháng đầu năm nay tăng 3,9% so với thời điểm trước dịch (năm 2019), cho thấy sự phục hồi tích cực của ngành du lịch Việt Nam. Trong đó, thị trường trọng điểm của du lịch Việt Nam gồm: Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, Mỹ, Nhật, Thái Lan, Malaysia, Ấn Độ, Úc, Campuchia... Hàn Quốc tiếp tục là thị trường gửi khách lớn nhất của Việt Nam với trên 1,9 triệu lượt (chiếm 25,7%). Trung Quốc xếp ở vị trí thứ 2, đạt 1,6 triệu lượt (chiếm 21,2%); ở vị trí thứ 3 là Đài Loan (529 nghìn lượt), Mỹ ở vị trí thứ 4 (350 nghìn lượt), Nhật Bản ở vị trí thứ 5 (289 nghìn lượt). Về động lực tăng trưởng, thị trường châu Á có mức tăng trưởng lớn nhất (73%) trong đó động lực chính từ khu vực Đông Bắc Á: Trung Quốc (+302,3%), Hàn Quốc (+48,1%), Nhật Bản (+41,7%), Đài Loan (+110,1%). Bên cạnh đó, các thị trường Đông Nam Á tăng trưởng tốt, như Indonesia (+117,8%), Philippines (+54,1%), Malaysia (+11,9%), Campuchia (+17,7%), Singapore (+10,1%). Ấn Độ tiếp tục tăng trưởng ấn tượng 39,2%; Úc tăng 35,4%. Nhờ các chính sách thúc đẩy du lịch như: chính sách e-visa mở rộng cho tất cả các nước và tăng lên 90 ngày, tăng thời gian lưu trú các nước miễn visa... đã thúc đẩy khách quốc tế trở lại.

Tuy nhiên, đại dịch COVID-19 làm thay đổi cơ bản cấu trúc của ngành du lịch và thay đổi ngay trong hành vi tiêu dùng sản phẩm của khách du lịch. Xu

hướng đi du lịch ngày nay đã thay đổi nhiều, các quy luật liên quan đến du lịch số lượng lớn không còn quá nhiều mà hướng về gia đình, hướng về nhóm nhỏ, đặt tour online và đề cao sự an toàn, tự do hóa cá nhân; số hóa ngành du lịch cao hơn, trải nghiệm cao hơn tại một điểm đến, hướng về sức khỏe, hướng về thiên nhiên. Những loại hình du lịch thân thiện với môi trường như du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nghỉ dưỡng và nhu cầu phục vụ sức khỏe, làm đẹp ngày càng được du khách ưa chuộng.

Du lịch toàn cầu cũng đang có sự chuyển dịch sang những loại hình du lịch thân thiện với môi trường như du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch khám phá trải nghiệm, du lịch nghỉ dưỡng và du lịch phục vụ nhu cầu sức khỏe, làm đẹp... Tổ chức Du lịch Liên hợp quốc (UN Tourism) nhận định, xu thế dòng khách quốc tế sẽ tiếp tục chuyển dịch đến khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có Việt Nam. Đến năm 2030, khách du lịch đi với mục đích tham quan, nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí sẽ chiếm 54%; thăm viếng, chữa bệnh, tâm linh sẽ chiếm 31%; công việc và nghề nghiệp chiếm 15% tổng lượng khách du lịch. Lựa chọn hướng phát triển du lịch phù hợp với xu thế trên cơ sở khai thác tài nguyên du lịch phong phú của đất nước, từ đó tạo ra các sản phẩm du lịch có chất lượng, có khả năng cạnh tranh cao là một trọng tâm phát triển sản phẩm du lịch trong bối cảnh hiện nay.

Như vậy, quan điểm về phát triển sản phẩm du lịch là dựa trên tài nguyên du lịch, trong đó nhà cung ứng đóng vai trò chủ động đã thay thế bằng cách tiếp cận dựa trên trải nghiệm của du khách. Khách du lịch không còn là những khán giả chỉ biết ngắm nhìn vẻ đẹp của thiên nhiên hay lắng nghe giới thiệu về các giá trị văn hóa, lịch sử mà đã trở thành người nắm vai trò chủ động trong các chuyến đi của chính mình, khi họ trực tiếp tham gia quá trình sáng tạo, khám phá và tận hưởng hành trình du lịch tại một hoặc nhiều điểm đến nào đó. Hiện nay, xu hướng khách du lịch hướng tới những giá trị thật được thiết lập trên bốn giá trị cơ bản, đó là: trên cơ sở các giá trị văn hóa truyền thống (tính khác biệt, đặc sắc, nguyên bản), giá trị tự nhiên (tính nguyên sơ, độc đáo), giá trị sáng tạo và công nghệ cao (tính hiện đại, tiện nghi) và đặc biệt là tính trải nghiệm.

2. Định hướng phát triển sản phẩm du lịch trong thời kỳ mới

2.1. Sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe

Đây là xu hướng du lịch mang đến một lối sống lành mạnh, cân bằng cuộc sống và cảm xúc. Loại hình này đã xuất hiện từ lâu và ngày nay đã trở thành một xu hướng của du lịch thế giới, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh và tình

trạng ô nhiễm môi trường ngày một gia tăng. Ở các quốc gia, điểm đến có nền y học truyền thống phát triển, các điểm du lịch có điều kiện sinh, khoáng tự nhiên hữu ích. Loại hình này kết hợp giữa healthy - sức khỏe thể chất và spiritual - sức khỏe tinh thần, nhằm mang đến cho khách những dịch vụ chăm sóc sức khỏe tối ưu và toàn diện nhất, cân bằng và duy trì, phục hồi cảm xúc trong tâm hồn, hình thành lối sống lành mạnh, mang lại niềm vui, suy nghĩ tích cực sau chuyến trải nghiệm thông qua hoạt động thể chất, tâm lý và/hoặc tâm linh, bằng cách thúc đẩy sự tham gia tích cực giữa con người, văn hóa và thiên nhiên. Cần phải nắm và phân biệt rõ sản phẩm, dịch vụ, yêu cầu nhân lực, thị trường của du lịch y tế và du lịch chăm sóc sức khỏe là khác nhau, dù đều hướng tới mục tiêu sức khỏe.

Du lịch y tế liên quan trực tiếp đến cơ sở y tế, khách hàng đã và đang mang bệnh cần chữa trị hoặc muốn phẫu thuật thẩm mỹ.

Du lịch chăm sóc sức khỏe mang tính chủ động phòng ngừa, người tham gia không nhất thiết mang mầm bệnh, chọn dịch vụ để nghỉ ngơi, thư giãn nhằm cải thiện lối sống, loại bỏ suy nghĩ tiêu cực, giảm căng thẳng, hướng đến lợi ích sức khỏe toàn diện, cần thỏa mãn một số yêu cầu cơ bản: (1) Vị trí đẹp, yên tĩnh và không gian trong lành; (2) Môi trường tham quan hướng tới thiên nhiên; (3) Loại hình xây dựng dù là biệt thự hay homestay đều phải hài hòa với môi trường xung quanh; (4) Các dịch vụ chăm sóc sức khỏe đi kèm như: Yoga, leo núi, tắm suối nước nóng, massage, thư giãn, trồng trọt, đạp xe, lướt ván...

Loại hình chăm sóc sức khỏe sẽ giúp định hướng và điều chỉnh lại các chương trình du lịch, địa điểm du lịch, nhấn mạnh những nội dung có lợi cho sức khỏe, nhằm đáp ứng và thỏa mãn nhu cầu ngày càng lớn của khách du lịch, cơ bản gồm các sản phẩm du lịch đặc trưng như: (1) Du lịch chăm sóc sức khỏe trên cơ sở khai thác nước khoáng, nước nóng, khoáng bùn tự nhiên; (2) Du lịch spa; (3) Du lịch chăm sóc sức khỏe bằng y học cổ truyền; (4) Du lịch thiền, Yoga; (5) Du lịch giảm cân.

Theo thống kê của Bộ Y tế, Việt Nam có khoảng 400 nguồn nước khoáng nóng trên cả nước, trong đó đã điều tra, nghiên cứu và phân tích 287 nguồn và phân thành 11 loại khác nhau, vừa có tác dụng chữa bệnh, vừa có thể khai thác thành nước uống đóng chai phục vụ cho đời sống con người; có hệ thống cây dược liệu vô cùng phong phú, đa dạng với khoảng 3.850 loài thực vật, 406 loài động vật được sử dụng làm thuốc; và có bờ biển dài 3.260 km, với nhiều bãi tắm biển đẹp và thuận lợi cho du lịch nghỉ dưỡng, có 2.773 hòn đảo lớn nhỏ, trong đó có nhiều bãi biển nhỏ, tĩnh lặng, an bình, rất phù hợp cho du lịch nghỉ ngơi,

chữa bệnh là điều kiện thuận lợi để phát triển loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe, đồng thời giúp đa dạng hóa hệ thống các sản phẩm, dịch vụ du lịch của một điểm đến, tăng khả năng thu hút thị trường khách du lịch là những người có khả năng chi tiêu cao, lưu trú dài ngày.

Trước những lợi thế đó, để thúc đẩy loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Y tế phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và ban hành Quyết định số 2951/QĐ-BYT ngày 21/07/2023 về phê duyệt Đề án “Phát triển các loại hình dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch đến năm 2030”. Và gần đây, để triển khai chủ trương của Chính phủ, ngày 15/5/2024, Bộ Y tế tiếp tục xây dựng và ban hành Quyết định số 1265/QĐ-BYT về việc phê duyệt Đề án “Phát triển các loại hình dịch vụ, sản phẩm châm cứu - Y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch của Bệnh viện châm cứu Trung ương đến năm 2030”. Ngoài ra, các địa phương có tiềm năng cũng đã chú trọng hơn đến phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe, đã ban hành những chủ trương, chính sách khuyến khích loại hình du lịch này, đây là những bước đầu tiên, cơ bản cho việc xây dựng chính sách thúc đẩy tiếp theo bởi lợi ích mà dòng sản phẩm này mang lại và sẽ được Đảng và nhà nước quan tâm, tiếp tục được hỗ trợ, định hướng đầu tư phát triển trong thời gian tới.

2.2. Sản phẩm du lịch cộng đồng

Theo Luật Du lịch 2017, “du lịch cộng đồng là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở các giá trị văn hóa của cộng đồng, do cộng đồng dân cư quản lý, tổ chức khai thác và hưởng lợi”. Mục tiêu của phát triển du lịch cộng đồng nhằm cải thiện thu nhập cho cộng đồng địa phương, nâng cao trình độ dân trí cho cộng đồng, nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên du lịch tự nhiên, tài nguyên du lịch văn hóa, đảm bảo trao quyền cho cộng đồng trong phát triển du lịch và giúp cộng đồng kết nối với các cá nhân, tổ chức và cộng đồng khác.

Theo Tổ chức Du lịch Liên Hợp Quốc (UN Tourism), lượng khách du lịch đến với khu vực nông thôn chiếm từ 10 - 30% tổng lượng khách với doanh thu lên đến 30 tỷ/năm. Theo thống kê của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, đến hết năm 2023, trên cả nước có khoảng hơn 300 làng, bản, buôn, thôn, xóm có hoạt động du lịch cộng đồng (trong đó có 385 điểm du lịch nông thôn được công nhận theo quy định). Có thể nói, du lịch cộng đồng sẽ là một xu hướng lựa chọn phổ biến của khách du lịch trong thời gian tới nhờ tính ưu việt của nó như: (1) Lựa chọn các điểm đến an toàn, không dịch bệnh là ưu tiên hàng đầu của khách du lịch ở mọi phân khúc, các điểm đến không quá đông đúc ở các thành phố lớn; (2) Khách thay vì đi thành các đoàn lớn sẽ đi lẻ hoặc đi thành các đoàn nhỏ

nhiều hơn để tránh nguy cơ lây nhiễm bệnh dịch và quản lý đoàn, khách có xu hướng đến một điểm đến với nhiều trải nghiệm khác nhau thay vì đến nhiều điểm đến trong một hành trình; (3) Khách du lịch có xu hướng lựa chọn các điểm đến gần, đi ngắn ngày hơn thay vì các điểm đến xa và đi dài ngày; (4) Do các điểm đến lựa chọn là gần và đi ngắn ngày hơn nên khách có xu hướng sử dụng xe tự lái nhiều hơn thay vì sử dụng phương tiện công cộng hoặc phương tiện chung cho đoàn lớn; (5) Xu hướng cá nhân hóa chuyến đi du lịch: Khách du lịch sẽ tự lên kế hoạch và hành trình cho chuyến đi dựa vào các công cụ và thông tin trên mạng internet, tự sắp xếp các dịch vụ cho chuyến đi của mình mà không muốn phụ thuộc vào các chương trình cố định của các công ty lữ hành.

Định hướng phát triển du lịch cộng đồng nhằm mục tiêu hướng đến sự phát triển bền vững du lịch cộng đồng, đây được xem là một trong những công cụ hữu hiệu góp phần cải thiện sinh kế cho người dân địa phương, đồng thời giúp bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa bản địa cũng như nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên gắn với cộng đồng. Du lịch cộng đồng không những mang lại cho du khách những trải nghiệm về cuộc sống địa phương, trong đó các cộng đồng địa phương tham gia trực tiếp vào các hoạt động du lịch và thu được các lợi ích kinh tế - xã hội từ các hoạt động du lịch và chịu trách nhiệm bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường và văn hóa địa phương.

Bản chất của du lịch cộng đồng là mô hình du lịch tương đối bền vững nhờ lợi thế gần gũi, gắn bó thân thiện với môi trường sống của con người bao gồm cả môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Vì thế, du lịch cộng đồng không chỉ góp phần thực hiện mục tiêu chung của ngành du lịch mà còn đóng góp trực tiếp vào xu thế phát triển bền vững ở Việt Nam nói riêng và trên thế giới nói chung. Quan trọng hơn, du lịch cộng đồng đã giúp người dân địa phương dần cải thiện mức sống, xóa đói giảm nghèo và chia sẻ thịnh vượng giữa các địa phương, khu vực với nhau nhờ chuyển đổi sinh kế từ hoạt động nông nghiệp sang dịch vụ du lịch và các hoạt động phi nông nghiệp khác. Để phát huy tiềm năng và thế mạnh nhằm hỗ trợ, thúc đẩy loại hình du lịch cộng đồng, năm 2020, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam đã xây dựng và ban hành “Chương trình hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng giai đoạn 2021 - 2025” và hiện nay, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang xây dựng Đề án “Phát triển du lịch cộng đồng tại Việt Nam” và dự kiến ban hành trong thời gian tới. Trên cơ sở lợi thế của mình, đã có trên nhiều địa phương có tiềm năng phát triển đã ban hành Đề án phát triển du lịch cộng đồng tại địa phương mình như: Hà Nội, Hà Giang, Hòa Bình, Sơn La, Ninh Bình, Thanh Hóa, Hậu Giang, Cần Thơ, Quảng Ninh... Như vậy, loại hình hình sản phẩm du lịch du lịch cộng đồng, thời gian qua đã được

quan tâm và sẽ tiếp tục được nhà nước quan tâm, ưu tiên hỗ trợ, đầu tư phát triển tại nhiều địa phương trên cả nước, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế khó khăn trong thời gian tới.

2.3. Sản phẩm du lịch đêm

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, phát triển kinh tế đêm, trong đó có các sản phẩm du lịch đêm là xu hướng phát triển chung của thế giới, bởi sự liên hoàn không ngời nghỉ giữa các giá trị ngày và đêm, không những giúp gia tăng tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế mà còn nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Sản phẩm du lịch đêm bao hàm các hoạt động sôi động từ quán bar, nhà hàng, lễ hội âm nhạc, nhà hát, biểu diễn văn nghệ, rạp chiếu phim, câu lạc bộ đêm, casino, các sự kiện vui chơi giải trí và sự kiện thể thao, các hoạt động thu hút đông đảo du khách và doanh nhân, tạo thêm nhiều việc làm và thúc đẩy sự phát triển kinh tế của các thành phố, góp phần thúc đẩy các ngành công nghiệp sáng tạo, tái cấu trúc các ngành công nghiệp (phim ảnh, âm nhạc, các công việc thiết kế và sản xuất...), thúc đẩy sự đổi mới và sáng tạo của địa phương có tiềm năng, tạo thêm nhiều việc làm, tái thiết và phát triển khu vực đô thị thông qua đầu tư, cải thiện cơ sở hạ tầng công cộng sử dụng 24 giờ/ngày. Du lịch đêm không chỉ cho du khách tận hưởng nhiều dịch vụ trong cùng một điểm đến mà còn khuyến khích tiêu dùng nội địa và tạo nguồn thu thuế cho địa phương, giúp thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Toàn cầu hóa, khu vực hóa tạo ra sự hội nhập quốc tế trong du lịch, nhất là hoạt động du lịch đêm, từ sự công nhận lẫn nhau về năng lực nghề nghiệp, cả kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề du lịch; sự chuyển dịch lao động có tay nghề trong nước và quốc tế trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hợp tác, hội nhập quốc tế. Kinh tế đêm hướng tới du lịch nhóm khách có thu nhập cao, đặc biệt là hướng tới khách du lịch là giới trẻ, trung niên, doanh nhân, nhà đầu tư, văn hóa, thể thao, sinh viên, học sinh... sản phẩm du lịch đêm làm tăng điểm đến trong một chuyến đi, tăng loại hình và hình thức trải nghiệm như: du lịch tham quan, văn hóa, nghệ thuật, thể thao, làm đẹp, lịch sử, du lịch trải nghiệm đô thị, thúc đẩy việc hiện đại hóa trong quản trị, cung ứng dịch vụ, ứng dụng công nghệ thông tin. Thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay, việc phát huy lợi thế, vận dụng thời đại số, ứng dụng công nghệ là xu hướng tất yếu trong mọi khâu của ngành du lịch, từ quản lý nhà nước đến quản trị kinh doanh, quảng bá, bán sản phẩm đến thực hiện sản phẩm; chuyển đổi số giải quyết những vấn đề công nghệ số và chuyển đổi số thường gặp trong du lịch để tăng tính hấp dẫn, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch đêm.

Để phát triển kinh tế đêm phù hợp với xu hướng cạnh tranh ngày càng gay gắt từ các điểm đến, thúc đẩy đa dạng hóa các sản phẩm du lịch và đáp ứng nhu cầu cấp thiết của thực tiễn, ngày 27/7/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1129/QĐ-TTg về phê duyệt “Đề án phát triển kinh tế ban đêm ở Việt Nam”. Để thúc đẩy phát triển sản phẩm du lịch đêm, ngày 14 tháng 7 năm 2023, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quyết định số 1894/QĐ-BVHTTDL phê duyệt Đề án “Một số mô hình phát triển sản phẩm du lịch đêm”, trong đó cho phép thực hiện thí điểm mô hình sản phẩm du lịch đêm tại 12 địa phương là địa bàn trọng điểm phát triển du lịch gồm: Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Hội An (Quảng Nam), Đà Lạt (Lâm Đồng), Cần Thơ, Phú Quốc (Kiên Giang), thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu. Mục tiêu của sản phẩm du lịch đêm sẽ tập trung vào năm loại hình sản phẩm ưu tiên là: (1) Mô hình hoạt động biểu diễn văn hóa, nghệ thuật; (2) Mô hình hoạt động thể thao, chăm sóc sức khỏe, làm đẹp; (3) Mô hình mua sắm, giải trí đêm; (4) Mô hình tham quan du lịch đêm; (5) Mô hình giới thiệu văn hóa ẩm thực, dịch vụ ăn uống về đêm. Trên cơ sở lợi thế của mình, đã có trên 20 địa phương có tiềm năng phát triển đã ban hành đề án phát triển kinh tế ban đêm tại địa phương mình như: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Nha Trang, Cần Thơ, Quảng Ninh... Thời gian tới, các cơ quan liên quan sẽ tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách phù hợp để hỗ trợ thúc đẩy kinh tế đêm cũng như sản phẩm du lịch đêm phát triển.

3. Giải pháp cơ bản phát triển sản phẩm du lịch Việt Nam thời gian tới

Một là, Hoàn thiện các chính sách phát triển sản phẩm du lịch, đa dạng hóa sản phẩm du lịch, hướng đến các sản phẩm có trách nhiệm, có chất lượng cao trên cơ sở khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương; kết hợp với đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch; phát triển đa dạng sản phẩm và dịch vụ du lịch, tập trung vào các dòng sản phẩm du lịch mới có thương hiệu, có tính cạnh tranh cao như: Du lịch y tế, chăm sóc sức khỏe, du lịch cộng đồng, du lịch đêm... nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng nhu cầu thị trường.

Hai là, Thay đổi quan điểm, tư duy về cách làm du lịch, từ quy hoạch sản phẩm, hệ thống quản lý, ứng xử với tài nguyên, tổ chức kinh doanh cho tới phục vụ, giao tiếp với khách du lịch; chú trọng công tác truyền thông, quảng bá, tăng cường ứng dụng công nghệ số trong công tác xúc tiến, quảng bá du lịch; ứng dụng công nghệ vào phát triển sản phẩm, dịch vụ phục vụ khách du lịch và trong quản lý vận hành hoạt động quản lý, kinh doanh du lịch; thúc đẩy xây dựng hình ảnh du lịch, đất nước và con người Việt Nam.

Ba là, *Đánh giá lại nguồn nhân lực du lịch* dựa trên cơ sở cơ cấu ngành nghề đa dạng và cân đối, hợp lý, hài hoà theo vùng, miền, dân tộc, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch; tạo môi trường thuận lợi cho đào tạo, dạy nghề và bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch, chú trọng theo hướng xã hội hóa công tác phát triển nhân lực du lịch, đặc biệt là nhân lực du lịch chất lượng cao; chuẩn hóa nhân lực du lịch ở các lĩnh vực, ngành nghề phù hợp với hệ thống tiêu chuẩn quốc gia và tiến tới đạt tiêu chuẩn khu vực và trên thế giới, từng bước gắn kết với thị trường lao động du lịch quốc tế./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổ chức Du lịch Liên Hiệp Quốc: [https:// https://www.unwto.org/resources-un-tourism](https://www.unwto.org/resources-un-tourism)
2. Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam: <https://vietnamtourism.gov.vn>
3. Tổng cục Thống kê: www.gso.gov.vn/du_lieu_va_so_lieu_thong_ke
4. Quyết định số 147/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030.
5. Nguyễn Trùng Khánh (2020), Một số nhận định về xu hướng phát triển du lịch Việt Nam trong thời gian tới. Kỷ yếu Hội thảo các xu hướng đào tạo và nghiên cứu du lịch ở Việt Nam và trên thế giới, Nxb. Hà Nội.

ĐẦU TƯ XÚC TIẾN QUẢNG BÁ DU LỊCH CỦA CỤC DU LỊCH QUỐC GIA VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

ThS. Vũ Hà Giang,

Phòng Quản lý Xúc tiến du lịch, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam

TÓM TẮT

Du lịch có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội, đã trở thành một trong những ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần quan trọng cho tăng trưởng và phát triển kinh tế trong quá trình hội nhập, công nghiệp hóa và hiện đại hóa nền kinh tế của nhiều quốc gia. Theo Tổ chức Du lịch thế giới, du lịch là trụ cột của nền kinh tế ở nhiều quốc gia. Trong xu thế toàn cầu và hội nhập quốc tế, du lịch Việt Nam có một vị trí đặc biệt quan trọng, góp phần vào việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của đất nước. Mặc dù thời gian qua, Việt Nam đã có nhiều quyết sách/chính sách trong đầu tư nhằm phục hồi hoạt động du lịch, tuy nhiên công tác xúc tiến, quảng bá du lịch vẫn gặp một số tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện. Điều này đòi hỏi các cơ quan chức năng cần rà soát, điều chỉnh, bổ sung chính sách, pháp luật trong đầu tư lĩnh vực này để công tác hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch đạt hiệu quả, phù hợp với xu hướng hội nhập quốc tế. Bài viết phân tích đánh giá thực trạng công tác đầu tư xúc tiến hoạt động du lịch từ đó đưa ra một số khuyến nghị về chính sách đầu tư cho hoạt động này trong ngành du lịch.

Từ khóa: Đầu tư xúc tiến quảng bá du lịch; khuyến nghị chính sách.

1. Đánh giá thực trạng đầu tư xúc tiến quảng bá du lịch Việt Nam

1.1. Giai đoạn 2015 - 2019

Triển khai Chương trình Hành động quốc gia về du lịch và chương trình xúc tiến du lịch quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam đã tổ chức thành công nhiều hoạt động xúc tiến, quảng bá và đạt được những hiệu quả nhất định trong công tác xúc tiến du lịch quốc gia.

1.1.1. Đầu tư xúc tiến du lịch trong nước

- Tổ chức tuyên truyền quảng bá sản phẩm và thương hiệu du lịch Việt Nam trên các phương tiện truyền thông có uy tín như (đài truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam, tạp chí du lịch, cổng thông tin điện tử du lịch Việt Nam...), các đơn vị báo chí uy tín, góp phần hình thành và định vị rõ ràng hơn sản phẩm và thương hiệu du lịch Việt Nam; trong khi phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông, tạo đột phá trong hoạt động xúc tiến quảng bá thị trường trong nước, kết hợp nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò ngành du lịch.

- Tổ chức liên tục, hiệu quả các đoàn khảo sát dành cho doanh nghiệp, báo chí nước ngoài từ thị trường trọng điểm như Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức, Úc, Anh... khảo sát sản phẩm du lịch Việt Nam. Ý kiến đóng góp từ các đoàn khảo sát giúp các doanh nghiệp và địa phương liên quan cải thiện, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp. Đồng thời, đây là cũng là kênh xúc tiến, quảng bá hữu hiệu giúp gia tăng giá trị thương hiệu du lịch Việt Nam.

- Nghiên cứu, xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu Việt Nam: Tuyên bố thương hiệu du lịch: Việt Nam - Vẻ đẹp bất tận. Việt Nam là điểm đến du lịch giàu bản sắc văn hóa, thiên nhiên tươi đẹp, con người thân thiện, hiếu khách, mang lại trải nghiệm đặc sắc cho du khách.

- Triển khai nghiên cứu, đánh giá một số thị trường mục tiêu như: Anh, Đức, Hungary và Đông Âu, Ấn Độ, Trung Đông, Indonesia và Philippines... Các nghiên cứu đã đưa ra được xu hướng, tiềm năng cũng như đặc điểm các thị trường kể trên, đồng thời đóng vai trò tiền đề cho việc nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của từng thị trường; tiến tới đưa ra đề xuất kịch bản xúc tiến, quảng bá các dòng sản phẩm phù hợp với từng phân khúc thị trường khác nhau.

- Phối hợp tổ chức các hội chợ, sự kiện du lịch quốc tế lớn trong nước: Tích cực tham gia, phối hợp với các bên liên quan trong quá trình chuẩn bị nội dung, định hướng chủ đề...; trong quá trình các sự kiện diễn ra, tổ chức các buổi tọa đàm, hội nghị/hội thảo để trao đổi ý kiến trong hoạt động phát triển du lịch Việt Nam theo xu hướng phát triển từng năm thay vì tổ chức gian hàng du lịch Việt Nam như trước đây. Bên cạnh 02 hội chợ diễn ra thường niên (VITM tại Hà Nội và ITE tại TP. Hồ Chí Minh), một số sự kiện lớn khác đã được tổ chức như: Hội chợ BMTM tại Đà Nẵng hay Tuần lễ du lịch xanh đồng bằng sông Cửu Long; được đánh giá cao trong quảng bá du lịch Việt Nam nhân sự kiện Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ Triều.

- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ chương trình kích cầu du lịch nội địa. Liên minh kích cầu nội địa làm đa dạng hóa các chùm tour, các sản phẩm du lịch khuyến mại, tăng thêm các điểm đến hấp dẫn, đặc sắc để thu hút khách du lịch quốc tế và nội địa sử dụng các sản phẩm du lịch, góp phần vào thành công chung của chương trình, tổ chức hoặc hỗ trợ tổ chức các chương trình.

1.1.2. Đầu tư xúc tiến du lịch quốc tế:

- *Tổ chức các chương trình giới thiệu du lịch Việt Nam tại nước ngoài:* Các chương trình giới thiệu du lịch Việt Nam được Cục Du lịch QGVN chủ trì tổ chức với quy mô lớn, tần suất cao, chuyên nghiệp và tạo hiệu ứng tích cực trong các năm tại các thị trường truyền thống để tiếp tục ổn định chất lượng tăng trưởng; đồng thời, bước đầu mở rộng tới một số thị trường khác có tiềm năng để điều hòa thị trường trong môi trường cạnh tranh gay gắt đối với các thị trường truyền thống, bao gồm:

+ Các thị trường truyền thống: Đông Bắc Á (Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc), Tây Âu (Anh, Tây Ban Nha, Đức, Ý), ASEAN (Singapore, Malaysia, Indonexia, Thái Lan), Úc và New Zealand...

+ Một số thị trường tiềm năng: Bắc Âu (Na Uy, Thụy Điển, Phần Lan và Đan Mạch); Đông Âu (Belarus, Kazakhstan, Uzbekistan) ...

+ Nổi bật phải kể đến chương trình giới thiệu du lịch Việt Nam tại Hàn Quốc 2019 đã gây được tiếng vang lớn, thu hút sự tham gia của các doanh nghiệp, chuỗi chương trình giới thiệu du lịch tại Trung Quốc trong các năm 2016 - 2018.

Các chương trình phát động thị trường do Cục Du lịch QGVN chủ trì đã huy động sự tham gia, phối hợp nhiệt tình của các địa phương, doanh nghiệp du lịch Việt Nam và các đơn vị/cá nhân có liên quan cùng tổ chức thành công. Các sự kiện đã thu hút sự tham gia đông đảo của các cơ quan, tổ chức, cá nhân của thị trường mục tiêu; tạo điều kiện thúc đẩy cơ hội giao lưu, hợp tác giữa du lịch Việt Nam và các đối tác.

- *Tham gia các hội chợ du lịch quốc tế ở các thị trường trọng điểm và tiềm năng với quy mô mở rộng, hình thức và nội dung đa dạng hóa, phong phú:*

+ Tích cực chủ trì, phối hợp với các cơ quan/đơn vị liên quan, các địa phương và doanh nghiệp du lịch Việt Nam tham gia các hội chợ du lịch quốc tế có quy mô lớn, diễn ra thường niên. Với sự phối hợp hiệu quả công - tư, năm qua, quy mô của gian hàng giới thiệu du lịch Việt Nam cũng như các hoạt động bên lề (hợp báo quốc tế; chương trình “Happy hour” dành cho khách hàng tham dự sự kiện, tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên đề về hiện trạng, xu hướng phát

triển du lịch trên thế giới...) ngày càng được đầu tư và mở rộng. Lựa chọn hội chợ tham gia cũng được lựa chọn phù hợp tính chất, quy mô của hội chợ; tình hình phát triển cũng như nhu cầu xúc tiến du lịch từng năm, cập nhật theo diễn biến của các thị trường; sử dụng hài hòa nguồn kinh phí được phân bổ...

+ Đặc biệt phải kể đến việc chủ trì, phối hợp cùng các doanh nghiệp lớn tập trung nguồn lực tham dự 02 Hội chợ du lịch có quy mô lớn nhất trên thế giới (WTM tại Anh và ITB tại Đức). Các hội chợ du lịch quốc tế khác, Cục du lịch Quốc gia Việt Nam giữ vai trò định hướng song song với hỗ trợ các địa phương chủ trì cùng với doanh nghiệp để đảm bảo thực hiện các mục tiêu đề ra khi tham gia sự kiện.

- *Liên kết các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch giữa các cơ quan Trung ương và địa phương tại các chương trình, sự kiện xúc tiến du lịch Việt Nam ở nước ngoài:* Tất cả các hoạt động trong Chương trình Xúc tiến du lịch quốc gia đều được Cục Du lịch QGVN triển khai theo tinh thần kết nối hợp tác hài hòa, tiếp thu ý kiến tham vấn giữa các cơ quan quản lý nhà nước (cấp Trung ương và địa phương) với các doanh nghiệp cũng như các tổ chức, cá nhân khác có liên quan nhưng phù hợp với quy mô, tính chất từng sự kiện.

- *Tập trung phát triển marketing điện tử phục vụ xúc tiến quảng bá du lịch:*

+ Các tài khoản mạng xã hội: Du lịch Việt Nam đã có tài khoản chính thức và hoạt động quảng bá trên 3 mạng xã hội là Facebook, Instagram và Youtube. Tất cả các trang mạng xã hội chính thức của du lịch Việt Nam đều có chung tên miền @vietnamtourismboard.

+ Quảng bá du lịch Việt Nam trên trang www.vietnam.travel bằng 2 ngôn ngữ tiếng Anh và tiếng Nhật. Thiết kế hiện đại, ứng dụng nhiều công nghệ mới: Ngôn ngữ lập trình drupal, ảnh 360 độ...; nội dung đăng tải phong phú cung cấp thông tin điểm đến, sản phẩm, dịch vụ du lịch Việt Nam tới du khách quốc tế. Các sản phẩm du lịch chính như: Nghỉ dưỡng biển, văn hóa, sinh thái, khám phá thành phố, ẩm thực... được thể hiện qua hình ảnh, video ngắn, bài viết...

1.2. Giai đoạn trong đại dịch COVID-19

Trong đại dịch COVID-19, Việt Nam đã phải thay đổi và điều chỉnh chiến lược xúc tiến và quảng bá du lịch để thích nghi với tình hình mới và phục hồi ngành du lịch. Dưới đây là một số điểm chính trong công tác đầu tư cho xúc tiến quảng bá du lịch trong và sau COVID-19:

- *Tập trung vào thị trường nội địa:* Với sự giảm đáng kể của lượng du khách quốc tế, du lịch Việt Nam đã tập trung vào thị trường nội địa để kích thích nhu

cầu du lịch trong nước. Cục Du lịch QGVN phát động chương trình “Người Việt Nam du lịch Việt Nam” với mục tiêu kích cầu du lịch nội địa, từng bước khôi phục hoạt động du lịch sau dịch COVID-19. Chương trình đã nhận được sự hưởng ứng mạnh mẽ và nhanh chóng của hầu hết các tỉnh, thành phố, các hiệp hội và doanh nghiệp du lịch trên phạm vi cả nước, các chương trình khuyến mãi, giảm giá, và gói tour hấp dẫn đã được đưa ra nhằm khuyến khích người dân du lịch trong nước.

- *Xây dựng hình ảnh đảm bảo an toàn, tăng cường truyền thông trên nền tảng công nghệ số:* Việc quảng bá về các biện pháp đảm bảo an toàn trong du lịch đã trở thành ưu tiên hàng đầu. Việc áp dụng các quy định phòng chống dịch bệnh trong các điểm du lịch, khách sạn, và các phương tiện vận chuyển là rất quan trọng để tạo niềm tin cho du khách. Tập trung tăng cường công tác truyền thông trên website và mạng xã hội của Cục Du lịch QGVN về các hoạt động phục hồi du lịch nội địa, xúc tiến quảng bá hình ảnh du lịch Việt Nam an toàn, hấp dẫn.

+ Ra mắt bộ sản phẩm “Stay at home with Viet Nam” dành cho khách quốc tế trên trang web vietnam.travel. Triển khai các chương trình xúc tiến quảng bá du lịch Việt Nam tới các thị trường du lịch nguồn khách quốc tế: xây dựng clip “Why not Viet Nam?” và truyền thông trên kênh truyền hình CNN, CNBC đúng vào thời điểm diễn ra cuộc bầu cử tổng thống Mỹ.

+ Công tác truyền thông trên hệ thống marketing số (website Vietnam.travel và các mạng xã hội) của Cục Du lịch QGVN được đẩy mạnh để góp phần quảng bá hình ảnh, thương hiệu du lịch quốc gia và thu hút khách quốc tế đến Việt Nam, tiêu biểu là chương trình truyền thông quảng bá có chủ đề “Live Fully in Vietnam”. Tổ chức chương trình truyền thông du lịch Việt Nam trên nền tảng số YouTube “Việt Nam: Đi để yêu!” với 02 ngôn ngữ tiếng Việt - tiếng Anh nhằm hưởng ứng chương trình kích cầu, phục hồi du lịch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

1.3. Giai đoạn phục hồi sau đại dịch COVID-19

Sau đại dịch COVID-19, Việt Nam đã có những điều chỉnh và điều hướng mới trong công tác xúc tiến và quảng bá du lịch nhằm phục hồi và phát triển ngành du lịch một cách bền vững, nổi bật:

1.3.1. Về định hướng, chính sách

- Ngày 15/3/2023, Thủ tướng Chính phủ chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc phát triển du lịch Việt Nam năm 2023. Theo đó, Chính phủ ban hành Nghị

quyết số 82/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững. Bên cạnh đó, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 127/NQ-CP về việc thực hiện áp dụng cấp thị thực điện tử cho công dân tất cả các nước, vùng lãnh thổ và Nghị quyết số 128/NQ-CP nâng thời hạn tạm trú lên 45 ngày đối với 13 nước được đơn phương miễn thị thực. Đây được coi là những chính sách mang tính động lực, tạo đòn bẩy mạnh mẽ để du lịch Việt Nam có những bước tiến dài, nhất là khi lượng tìm kiếm quốc tế về du lịch nước ta thời gian qua không ngừng tăng, và chỉ số năng lực phát triển của du lịch Việt Nam đạt mức độ cải thiện xếp hạng cao hàng đầu thế giới (năm 2021 tăng 8 bậc so với năm 2019).

- Ngày 15/8/2023, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam chính thức có hiệu lực với những điều chỉnh về thị thực theo hướng cởi mở hơn đã khởi động một lộ trình thông thoáng để Việt Nam rộng cửa đón khách.

- Chỉ thị số 08/CT-TTg, ngày 23/2/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển du lịch toàn diện, nhanh và bền vững thời gian tới. Trong đó nêu rõ việc cần đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức xúc tiến, quảng bá du lịch; tăng cường kết nối hạ tầng dịch vụ, hỗ trợ và gia tăng trải nghiệm, giữ chân khách du lịch; chú trọng phát triển và khai thác phân khúc thị trường khách theo các sản phẩm chuyên đề mà Việt Nam có thế mạnh, như: du lịch hội nghị - hội thảo - sự kiện, du lịch gôn, du lịch về đêm, du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn, du lịch ẩm thực, sức khỏe...

1.3.2. Về chất lượng sản phẩm du lịch

- *Đầu tư các sản phẩm du lịch mới*: du lịch Việt Nam đã khai thác và phát triển các sản phẩm du lịch mới phù hợp với tình hình mới sau COVID-19, như du lịch chăm sóc sức khỏe, du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp... Điều này giúp đa dạng hóa sản phẩm du lịch và thu hút nhiều đối tượng khách hàng hơn.

- *Đầu tư vào hệ thống cơ sở hạ tầng du lịch*: Việc phát triển cơ sở hạ tầng du lịch (khách sạn, resort, đường bay, đường sắt...) là một phần không thể thiếu của chiến lược xúc tiến và quảng bá du lịch. Chính phủ và các nhà đầu tư tư nhân đều đang đầu tư mạnh mẽ vào các dự án này để cải thiện chất lượng dịch vụ và thu hút khách du lịch quốc tế.

1.3.3. Về đầu tư xúc tiến, quảng bá du lịch

- *Tổ chức các sự kiện du lịch cấp quốc gia*: Năm Du lịch Quốc gia 2023 Bình Thuận, năm Du lịch Quốc gia 2024 Điện Biên; hội chợ du lịch quốc tế thường

niên VITM 2023 - 2024; ITE HCM 2023 - 2024... Chương trình giới thiệu du lịch Việt Nam trong khuôn khổ trại hè Việt Nam 2023 tại Đà Nẵng; chương trình liên kết phát triển thương hiệu du lịch Việt Nam qua điện ảnh năm 2023.

- *Tổ chức gian hàng quảng bá du lịch Việt Nam* trong khuôn khổ diễn đàn du lịch Mê Công 2023 - 2024, diễn đàn du lịch ATF 2023 - 2024, hội chợ Travex 2023 - 2024; hội chợ du lịch quốc tế ITB 2023; ASEAN - EXPO 2023 (Trung Quốc); tổ chức chương trình giới thiệu du lịch Việt Nam tại Tokyo (Nhật Bản), lễ hội xúc tiến văn hóa, du lịch Việt Nam tại Hàn Quốc 2023; tham dự các sự kiện quảng bá, xúc tiến du lịch quốc tế: Sự kiện du lịch và thể thao thuộc hành lang kinh tế Đông Tây 3 nước Campuchia, Việt Nam, Thái Lan (Campuchia); hội nghị ngành du lịch thế giới lần thứ 2 (Hàn Quốc); hội thảo xúc tiến, kết nối du lịch Việt Nam - Nhật Bản (Osaka, Nhật Bản); lễ hội xúc tiến du lịch, văn hóa Việt Nam tại Kanagawa 2023...

- *Ứng dụng công nghệ và truyền thông*: Việt Nam đã khai thác mạnh mẽ tiềm năng của công nghệ và các phương tiện truyền thông xã hội để quảng bá du lịch. Truyền thông phục vụ quản lý nhà nước và các hoạt động, hình ảnh du lịch Việt Nam trên các website và mạng xã hội (trong nước và quốc tế); truyền thông công tác bảo vệ môi trường trên website: <https://moitruongdulich.vn>; phát triển, nâng cấp các nền tảng số, ứng dụng du lịch: App Du lịch Việt Nam - Vietnam Travel, nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch; xây dựng hệ thống thuyết minh đa phương tiện (multi-media guide) áp dụng cho các khu, điểm du lịch; xây dựng và triển khai hệ thống phần mềm báo cáo thống kê du lịch, tích hợp các nền tảng hệ thống khác theo quy định; triển khai hệ thống vé điện tử và “Thẻ Việt - thẻ du lịch quốc gia” phục vụ công tác thanh toán điện tử, làm thủ tục nhận phòng tại các cơ sở lưu trú; phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch.

2. Đánh giá chung về công tác đầu tư xúc tiến quảng bá du lịch Việt Nam

2.1. Mặt ưu điểm

- Nỗ lực xúc tiến du lịch nhiều năm qua đã đánh dấu Việt Nam là điểm đến du lịch phổ biến trên bản đồ du lịch thế giới, với sự tăng trưởng ấn tượng trong số lượng du khách quốc tế đến từ nhiều thị trường khác nhau như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, châu Âu, Mỹ và Úc.

- Du lịch Việt Nam đã thành công trong việc phát triển và quảng bá các sản phẩm du lịch đa dạng như du lịch nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa, du lịch ẩm thực, du lịch mạo hiểm, du lịch sinh thái... Điều này giúp thu hút đa dạng đối tượng du khách và tăng cường chi tiêu trong ngành du lịch.

- *Chiến lược quảng cáo và branding hiệu quả*: Việt Nam đã triển khai các chiến dịch quảng cáo sáng tạo và hiệu quả trên các phương tiện truyền thông quốc tế và trang mạng xã hội, giúp nâng cao nhận diện thương hiệu du lịch quốc gia và hút khách du lịch từ nhiều quốc gia. Nhiều du khách quốc tế đã biết đến Việt Nam như một điểm đến du lịch thú vị và đáng để khám phá.

- *Phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng du lịch*: Việt Nam đã đầu tư mạnh mẽ vào xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng du lịch, bao gồm sân bay, đường bộ, các khu nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà hàng... Điều này giúp cải thiện chất lượng dịch vụ và trải nghiệm du lịch của khách hàng.

- Cuối năm 2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển du lịch - quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách sử dụng cho mục đích xúc tiến du lịch trong nước và nước ngoài; hỗ trợ nghiên cứu thị trường và phát triển sản phẩm du lịch. Theo đó, Nhà nước bỏ vốn mỗi năm 100 tỷ đồng và sau ba năm sẽ có nguồn tiền khoảng 300 tỷ đồng. Ngoài ra, quỹ được bổ sung nguồn thu từ visa (10%); phí tham quan (5%) và các nguồn xã hội hóa... Đến ngày 24/5/2023, Bộ Tài chính đã cấp đủ số vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ phát triển du lịch với số tiền 300 tỷ đồng theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15.

2.2. Mặt hạn chế

- *Đầu tư xúc tiến quảng bá không đồng đều giữa các địa phương*: Mặc dù các thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng đã có nhiều thành tựu trong đầu tư xúc tiến, quảng bá du lịch trong nước và quốc tế với nhiều chiến dịch và chương trình xúc tiến mang lại tiếng vang, nhưng một số địa phương khác vẫn chưa chủ động dành nguồn lực đầu tư cho công tác này, vì vậy chưa khai thác hết tiềm năng du lịch của mình để giới thiệu tới bạn bè quốc tế.

- *Cạnh tranh gay gắt từ các điểm đến khác*: Việt Nam đang đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các điểm đến du lịch khác trong khu vực và trên thế giới, đặc biệt là sau khi dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát. Đòi hỏi công tác xúc tiến, quảng bá cấp quốc gia cần được đổi mới mạnh mẽ và đầu tư nhiều hơn nữa.

- *Thủ tục về việc cấp ngân sách thực hiện nhiệm vụ* (nguồn Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch) phức tạp, khó khăn ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả triển khai; đặc biệt đối với các sự kiện tổ chức tại thị trường/điểm đến truyền thống và điểm đến mới giàu tiềm năng, rất khó khăn, bị động trong việc thực hiện các hoạt động (đoàn ra, xây dựng gian hàng hội chợ, tổ chức chương trình giới thiệu du lịch Việt Nam, kết nối doanh nghiệp và các hoạt động bên lề).

- Quy định số lượng cán bộ của đơn vị chủ trì tham gia các hội chợ, chương trình xúc tiến quảng bá du lịch Việt Nam ở nước ngoài quá thấp, dẫn đến thiếu nhân lực để thực hiện khối lượng công việc theo yêu cầu.

- Định mức chi cụ thể cho nhiều hạng mục công việc ví dụ như đón đoàn khảo sát, chi hội nghị hội thảo, chi phí thuê xe đi lại tại nước ngoài... không còn phù hợp với thực tế.

3. Khuyến nghị chính sách

3.1. Đầu tư vào nghiên cứu cơ cấu lại thị trường khách du lịch

- Đa dạng hóa, khai thác hiệu quả thị trường nguồn khách quốc tế lớn, chú trọng thị trường có khả năng chi trả cao, nghỉ dưỡng dài ngày, phát triển phân khúc khách du lịch theo các sản phẩm chuyên đề mà Việt Nam có thế mạnh; tăng cường nghiên cứu, nắm bắt những xu hướng du lịch mới và đưa ra các chính sách kịp thời, phù hợp.

- Đổi mới cơ chế, chính sách đột phá để huy động các nguồn lực, cơ cấu lại ngành du lịch để thực hiện khả thi, hiệu quả các mục tiêu phục hồi, phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Tập trung liên kết phát triển sản phẩm, thị trường; kết nối tour, tuyến, điểm du lịch trong vùng và liên vùng. Hình thành mô hình liên kết giữa các địa phương, có sự tham gia của cơ quan du lịch quốc gia và doanh nghiệp lớn. Phát huy giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể tham gia vào phát triển du lịch mang đậm bản sắc văn hóa Việt Nam, đa sắc màu văn hóa địa phương, vùng miền; đầu tư phát triển công nghiệp văn hóa trong thời gian tới.

3.2. Đầu tư mạnh mẽ vào các hình thức marketing điện tử

- Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức marketing du lịch, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, triển khai đa dạng, linh hoạt các hình thức truyền thông marketing phù hợp với mục tiêu, yêu cầu của từng thị trường, từng giai đoạn.

- Tạo lập cơ sở dữ liệu thị trường khách du lịch quốc tế để khai thác marketing hiệu quả.

- Khuyến khích sáng tạo và tiếp cận công nghệ mới: Việt Nam nên khuyến khích sự sáng tạo trong các chiến dịch quảng bá du lịch và áp dụng các công nghệ mới như video viral, influencer marketing, trải nghiệm thực tế ảo (AR/VR) để tăng cường sự hấp dẫn và tương tác với khách hàng.

3.3. Đầu tư xây dựng, làm mới thương hiệu du lịch quốc gia phù hợp với bối cảnh xu thế mới của du lịch thế giới

- Đổi mới loại hình, dịch vụ du lịch đa dạng, độc đáo trên cơ sở tiềm năng, lợi thế cạnh tranh, gắn với phát huy giá trị di sản và bản sắc văn hóa dân tộc như du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp, du lịch chăm sóc sức khỏe, du lịch ẩm thực... Nâng cao khả năng cạnh tranh về giá cả và chất lượng dịch vụ.

- Xây dựng và duy trì hình ảnh thương hiệu du lịch bền vững: Việt Nam cần đầu tư vào các chiến dịch quảng cáo và marketing chiến lược để xây dựng và duy trì hình ảnh thương hiệu du lịch bền vững trên thị trường quốc tế. Cần chú trọng đến việc quảng bá những giá trị văn hóa, lịch sử và thiên nhiên đặc biệt của Việt Nam để thu hút du khách quốc tế.

3.4. Về nguồn lực dành cho xúc tiến quảng bá

- Tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch thông qua Quỹ Hỗ trợ phát triển du lịch.

- Đẩy mạnh xã hội hóa xúc tiến, quảng bá du lịch, huy động sự hợp tác của các cơ quan đại diện ở nước ngoài, tận dụng vai trò các trung tâm văn hóa Việt Nam tại các quốc gia, các văn phòng đại diện của các công ty du lịch, lữ hành, hàng không lớn của Việt Nam tại một số thị trường trọng điểm.

- Đầu tư nguồn lực để sớm hình thành các văn phòng xúc tiến du lịch Việt Nam ở thị trường trọng điểm. Tại Nghị quyết số 82/NQ-CP của Chính phủ đã yêu cầu Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu xây dựng đề án thành lập văn phòng xúc tiến du lịch Việt Nam tại nước ngoài. Đây được xem là giải pháp hữu hiệu giúp tăng cường hiệu quả xúc tiến, quảng bá ở các thị trường trọng điểm quốc tế, cũng là mong muốn của toàn ngành du lịch.

- Đầu tư vào đào tạo và nâng cao năng lực cho ngành du lịch: Việc đào tạo và nâng cao năng lực cho nhân viên trong ngành du lịch là rất quan trọng. Cần tăng cường đào tạo về marketing, quản lý du lịch, kỹ năng tiếp thị số (digital marketing), và khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong quảng bá du lịch.

Tựu chung lại, để định vị thương hiệu du lịch Việt Nam hấp dẫn, là điểm đến hàng đầu trong khu vực, khẳng định năng lực cạnh tranh của du lịch Việt Nam, việc đầu tư mạnh mẽ vào hoạt động xúc tiến, quảng bá là hết sức cần thiết. Đầu tư vào công tác xúc, tiến quảng bá du lịch nhằm lan tỏa hình ảnh để du khách biết đến, quan tâm vào hấp lực tìm hiểu, để được đến - trải nghiệm

- tận hưởng cảm giác “sống trọn vẹn tại Việt Nam”. Những khuyến nghị nói trên, nếu được đầu tư một cách đồng bộ và có hệ thống, sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến quảng bá du lịch Việt Nam./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo hàng năm về ngành du lịch của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam qua các năm.
2. Kế hoạch xúc tiến quảng bá du lịch Việt Nam qua các năm, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam.
3. www.vietnam.travel

ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH ẨM THỰC VIỆT NAM PHÙ HỢP VỚI XU HƯỚNG MỚI HIỆN NAY

ThS. Nguyễn Thị Phương Loan

Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội

TÓM TẮT

Bên cạnh giá trị về tài nguyên thiên nhiên và văn hóa, sự độc đáo, hấp dẫn của ẩm thực tại điểm đến cũng được xác định là một trong những yếu tố quan trọng tạo động lực thúc đẩy du lịch. Sở hữu nền ẩm thực phong phú, đa dạng cùng những tinh hoa trong cách chế biến, thưởng thức được đúc kết qua hàng nghìn năm lịch sử, Việt Nam có tiềm năng to lớn để phát triển du lịch ẩm thực, biến ẩm thực thành lợi thế thu hút khách. Ẩm thực là yếu tố quan trọng, góp phần tạo nên chất lượng và thương hiệu du lịch nhằm thu hút khách, tạo doanh thu, xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao và giúp nâng cao năng lực cạnh tranh cho du lịch Việt Nam. Bài viết phân tích thực trạng phát triển ẩm thực cho ngành du lịch Việt Nam và đề ra một số giải pháp thu hút đầu tư phát triển du lịch ẩm thực cho phù hợp với xu hướng mới hiện nay của ngành du lịch Việt Nam.

Từ khóa: Đầu tư phát triển du lịch ẩm thực, du lịch ẩm thực, du lịch ẩm thực phù hợp xu hướng mới.

1. Đặt vấn đề

Ngành du lịch Việt Nam đã hình thành và phát triển hơn 60 năm qua, dần trở thành một trong những ngành kinh tế quan trọng ở nhiều địa phương. Trong năm 2023, tổng số khách du lịch quốc tế đến Việt Nam đạt 12,6 triệu lượt, khách du lịch nội địa đạt 108,2 triệu lượt, tổng thu từ khách du lịch đạt 678,3 nghìn tỷ đồng. Trong quá trình phát triển, có những giai đoạn khó khăn, thách thức do suy thoái kinh tế toàn cầu, dịch bệnh, nhưng lĩnh vực du lịch vẫn mở rộng thị trường, cùng đó là sự gia tăng của hệ thống dịch vụ ẩm thực, cung cấp thức ăn đồ uống cho khách. Lâu nay, ẩm thực đã trở thành một phần quan

trọng trong việc xây dựng hình ảnh, thương hiệu và điểm nhấn ấn tượng để thu hút khách du lịch; gia tăng lợi ích cho đất nước.

Với khách du lịch, ăn uống không chỉ để thỏa mãn nhu cầu thiết yếu, mà cần được xem là nghệ thuật. Ẩm thực là một nghệ thuật đặc biệt. Nghệ thuật nấu ăn và cách ăn uống của người Việt Nam ngày càng được biết đến nhiều hơn trên thế giới. Không phải ngẫu nhiên bạn bè năm châu khen món ăn Việt Nam ngon, nhiều nhà hàng của người Việt Nam mở ra ở các nước đã thu hút đông đảo thực khách bản xứ. Tại các festival quảng bá văn hóa Việt Nam ở nước ngoài, gian hàng ẩm thực Việt Nam luôn là một trong những điểm dừng chân hấp dẫn nhất.

Văn hóa ẩm thực được xem là yếu tố không thể tách rời của du lịch. Văn hóa ẩm thực đặc trưng của điểm đến góp phần thu hút thêm khách du lịch, kéo dài thời gian lưu trú, tăng mức chi tiêu bình quân của khách, tăng doanh thu du lịch và tạo nguồn thu cho địa phương.

Đối với du lịch, dịch vụ ăn uống là yếu tố cấu thành, có vai trò quan trọng để làm nên thành công, tạo sức hấp dẫn và là yếu tố để quảng bá điểm đến, đôi khi còn là động cơ và mục đích du lịch của du khách. Ẩm thực ngày nay là tổng hòa của những yếu tố như món ăn ngon, thực phẩm an toàn, vệ sinh, thú vui của người thưởng thức và hứng khởi của người chế biến. Các hoạt động thi nấu ăn những món ngon truyền thống, pha chế đồ uống độc đáo, hay tìm ra những món ngon vật lạ, dâng lễ vật... là cách để quảng bá hình ảnh du lịch của địa phương.

Văn hóa ẩm thực đang được khai thác hiệu quả trong hoạt động kinh doanh du lịch, đặc biệt trong các chương trình du lịch trải nghiệm văn hóa bản địa. Với mục đích giới thiệu văn hóa truyền thống của vùng miền, văn hóa ẩm thực đóng vai trò rất quan trọng trong việc kết nối các dịch vụ du lịch để hình thành sản phẩm du lịch thu hút du khách.

2. Thực trạng phát triển du lịch ẩm thực Việt Nam

Ẩm thực Việt Nam có rất nhiều món ăn mang thương hiệu quốc gia, quốc tế được du khách quốc tế mong muốn đến thưởng thức như: Phở, bánh mì, cà phê trứng, nem... Nắm bắt lợi thế từ ẩm thực trong quảng bá văn hóa, kích cầu du lịch, thu hút du khách, nhiều địa phương đã chú trọng phát triển ẩm thực, quy hoạch và xây dựng “bản đồ ẩm thực” để thu hút du khách.

Ẩm thực Hà Nội hấp dẫn du khách bởi sự phong phú và tinh tế, chứa đựng chiều sâu văn hóa đất Kinh kỳ từ hàng nghìn năm. Nhắc đến ẩm thực Hà Nội là nhắc đến phở Lý Quốc Sư, phở Thìn, bún ốc Hồ Tây, bánh cuốn Thanh Trì, chả cá Lã Vọng, cốm làng Vòng... cùng những tuyến phố ẩm thực được nhiều người biết đến như: Tạ Hiện, Mã Mây, Đồng Xuân, Cầu Gỗ, Tống Duy Tân... Nhiều tờ báo, trang du lịch nổi tiếng thế giới đã xếp Hà Nội là một trong số ít thành phố có nền ẩm thực hấp dẫn nhất thế giới. Khai thác thế mạnh ẩm thực để phát triển du lịch đang là định hướng phát triển du lịch Thành phố Hà Nội đến năm 2030.

Thành phố Hồ Chí Minh - một trong những trung tâm du lịch lớn của cả nước, ẩm thực luôn được coi là một trong những sản phẩm chiến lược để thu hút du khách. Nhiều năm qua, ẩm thực đường phố là một bộ phận cấu thành trong hệ thống sản phẩm du lịch quan trọng được Thành phố Hồ Chí Minh quan tâm gìn giữ và phát huy. Đến Thành phố Hồ Chí Minh các món ăn như: Com tấm sườn bì, bánh mì Sài Gòn, gỏi cuốn, bò bía, hủ tiếu gõ... được nhiều du khách lựa chọn để thưởng thức. Bên cạnh đó, các công ty du lịch đã nắm bắt cơ hội thiết kế nhiều chương trình du lịch giúp du khách tham gia được trải nghiệm ẩm thực đường phố theo cách gần gũi, thực chất nhất. Các tour du lịch này đã đem lại nguồn thu đáng kể cho các đơn vị tổ chức và tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động.

Thành công trong khai thác thế mạnh ẩm thực vào phát triển du lịch còn có Thành phố Hải Phòng với sản phẩm du lịch foodtour đặc biệt hút khách, nhờ việc xây dựng bản đồ số về ẩm thực, du khách có thể dễ dàng có những trải nghiệm ngắn ngày đáng nhớ với thành phố hoa phượng đỏ này. Bên cạnh đó, tỉnh Thừa Thiên Huế cũng mang đến cho du khách nhiều trải nghiệm khi thưởng thức ẩm thực cung đình...

Thực tế cho thấy, du lịch ẩm thực là loại hình du lịch không chỉ thu hút khách nước ngoài mà du khách nội địa cũng rất yêu thích. Những trải nghiệm trong du lịch ẩm thực nhờ đó góp phần truyền bá văn hóa của điểm đến, không chỉ tăng sự thú vị của chuyến đi cho du khách mà còn đem lại doanh thu, hiệu quả cho người tổ chức. Cục Du lịch QGVN nhận định, nơi nào có dịch vụ ăn uống đặc sắc nơi đó có dấu ấn tốt với du khách, qua đó tạo niềm tin và giúp họ thỏa mãn nhu cầu khám phá nghệ thuật ẩm thực, kéo dài thời gian lưu trú, tăng mức chi tiêu bình quân tạo nguồn thu cho địa phương.

Theo Tổng cục Thống kê, năm 2023, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 673,5 nghìn tỷ đồng. Một số địa phương doanh thu năm 2023 tăng

trường rõ rệt năm trước như: Đà Nẵng tăng 33,9%; Cần Thơ tăng 28,6%; TP. Hồ Chí Minh tăng 28,3%; Hải Phòng tăng 13,1%; Hà Nội tăng 11,2%. Đây cũng là những địa phương có doanh thu du lịch lũy hành tăng cao: Đà Nẵng tăng 133,8%; TP. Hồ Chí Minh tăng 68%; Hà Nội tăng 47,5%; Hải Phòng tăng 41,9%; Cần Thơ tăng 29,1%.

Bên cạnh đó, với sự phong phú, đa dạng, hài hòa và tinh tế, ẩm thực Việt được coi là di sản văn hóa mang tính quốc hồn, quốc túy, ẩm thực Việt chính là tài nguyên giúp tạo lợi thế so sánh để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trên bản đồ du lịch thế giới. Thời gian qua, ẩm thực Việt Nam được nhiều chuyên trang du lịch và cẩm nang ẩm thực nổi tiếng vinh danh như: Kênh truyền hình của Mỹ CNN bình chọn ẩm thực Việt Nam là một trong 10 nền ẩm thực tuyệt nhất thế giới. Giải thưởng ẩm thực thế giới (thuộc hệ thống giải thưởng du lịch thế giới World Travel Awards) đã vinh danh Việt Nam là “Điểm đến ẩm thực tốt nhất châu Á năm 2022”. Chuyên trang du lịch nổi tiếng The Travel (Canada) công bố danh sách 10 quốc gia có nền ẩm thực hấp dẫn hàng đầu thế giới, trong đó Việt Nam đứng ở vị trí thứ 5 trong danh sách bình chọn từ độc giả. Năm 2021, phở Việt Nam được tôn vinh trên công cụ tìm kiếm Google noodle. Nhiều tạp chí, chuyên trang du lịch ẩm thực nổi tiếng cũng dành lời khen cho ẩm thực Việt. Năm 2023, cẩm nang ẩm thực nổi tiếng thế giới Michelin Guide đã gắn sao cho 4 nhà hàng Việt tạo ra thương hiệu cho du lịch ẩm thực Việt Nam thu hút du khách quốc tế lựa chọn Việt Nam làm điểm đến.

Được vinh danh, đánh giá cao bởi các tổ chức, truyền thông và chuyên gia quốc tế, ẩm thực Việt Nam đang dần có chỗ đứng trên bản đồ ẩm thực thế giới. Theo ước tính của Tổ chức Du lịch ẩm thực thế giới (World Food Tourism Association - WFTA), có tới 81% số du khách quốc tế có nhu cầu tìm hiểu ẩm thực địa phương. Họ sẵn sàng dành trung bình 25 - 35% ngân sách cho các khoản chi tiêu liên quan đến thực phẩm và đồ uống trong hành trình du lịch.

3. Nhu cầu ẩm thực của khách du lịch

Ẩm thực đang được khai thác hiệu quả trong hoạt động kinh doanh du lịch, đặc biệt trong các chương trình du lịch trải nghiệm văn hóa bản địa. Với mục đích giới thiệu văn hóa truyền thống của vùng miền, văn hóa ẩm thực đóng vai trò rất quan trọng trong việc kết nối các dịch vụ du lịch để hình thành sản phẩm du lịch thu hút du khách. Văn hóa ẩm thực đặc trưng của điểm đến góp phần thu hút thêm khách du lịch, kéo dài thời gian lưu trú, tăng mức chi tiêu bình quân của khách, tăng doanh thu du lịch và tạo nguồn thu cho địa phương.

Đối với ngành du lịch, ẩm thực có vai trò và ý nghĩa quan trọng, một sản phẩm không thể thiếu trong các tour du lịch. Có thể nói ẩm thực là sứ giả đặc biệt góp phần quảng bá, giới thiệu du lịch. Để tăng trải nghiệm cho du khách, các đơn vị lữ hành cần chú trọng tạo ra sản phẩm mang đến trải nghiệm chân thực nhất cho du khách như tham gia lễ hội ẩm thực truyền thống ở nhiều vùng miền, làng quê, kể cả tham gia các lớp nấu ăn, tour chuyên ẩm thực để khám phá trọn vẹn các món ngon Việt Nam.

Có thể nói, du lịch ẩm thực là một trong những sản phẩm điển hình, mang tính khác biệt, phản ánh bản sắc văn hóa của quốc gia, của cộng đồng địa phương, tạo ấn tượng và sự hấp dẫn lớn đối với du khách. Do đó, làm tốt việc xúc tiến, quảng bá du lịch ẩm thực sẽ góp phần quan trọng trong việc quảng bá thương hiệu quốc gia nói chung cũng như thương hiệu du lịch Việt Nam nói riêng.

Thời gian qua, ẩm thực Việt Nam được nhiều chuyên trang du lịch và cẩm nang ẩm thực nổi tiếng vinh danh như: Kênh truyền hình của Mỹ CNN bình chọn ẩm thực Việt Nam là một trong 10 nền ẩm thực tuyệt nhất thế giới. Giải thưởng Ẩm thực Thế giới (thuộc hệ thống Giải thưởng Du lịch Thế giới World Travel Awards) đã vinh danh Việt Nam là “Điểm đến ẩm thực tốt nhất châu Á năm 2022”. Chuyên trang du lịch nổi tiếng The Travel (Canada) công bố danh sách 10 quốc gia có nền ẩm thực hấp dẫn hàng đầu Thế giới, trong đó Việt Nam đứng ở vị trí thứ 5 trong danh sách bình chọn từ độc giả. Năm 2021, Phở Việt Nam được tôn vinh trên công cụ tìm kiếm Google Doodle. Nhiều tạp chí, chuyên trang du lịch ẩm thực nổi tiếng cũng dành lời khen cho ẩm thực Việt. Năm 2023, cẩm nang ẩm thực nổi tiếng thế giới Michelin Guide đã gắn sao cho 4 nhà hàng Việt tạo ra thương hiệu cho du lịch ẩm thực Việt Nam thu hút du khách quốc tế lựa chọn Việt Nam làm điểm đến.

Thực hiện mục tiêu bảo tồn, phát huy giá trị ẩm thực Việt Nam, từ đó mang đến lợi ích kinh tế và phát triển du lịch địa phương, Hiệp hội Văn hóa ẩm thực Việt Nam (VCCA) đã triển khai đề án “Xây dựng và phát triển văn hóa ẩm thực Việt Nam thành thương hiệu quốc gia, giai đoạn 2022 - 2024”.

Vừa qua, trong giai đoạn 1 của đề án, VCCA đã trao chứng nhận cho 121 món ẩm thực tiêu biểu Việt Nam được lựa chọn từ 421 đề cử của các địa phương trên cả nước để trao chứng nhận, tiến tới thực hiện giai đoạn 2 nhằm xây dựng “Tổng tập 1.000 món ẩm thực tiêu biểu Việt Nam” và tiến hành chuyển đổi số cơ sở dữ liệu đó thành “Bản đồ trực tuyến ẩm thực Việt Nam”, “Bảo tàng trực tuyến ẩm thực Việt Nam”. Các sản phẩm này được xác định sẽ góp phần

tạo bước đệm để đưa thương hiệu Việt Nam ra thế giới thông qua văn hóa ẩm thực, thúc đẩy cạnh tranh quốc gia và phát triển kinh tế Việt Nam, đặc biệt là du lịch Việt Nam.

Các chuyên gia cho rằng, bên cạnh quảng bá, điều quan trọng là phải tiếp cận du lịch ẩm thực dưới dạng trải nghiệm. Lâu nay, đối với ẩm thực, du khách hầu như mới chỉ đóng vai trò là người quan sát và thưởng thức. Để tạo ấn tượng khó quên, cần cá biệt hóa những trải nghiệm về ẩm thực của du khách trên cơ sở kết hợp khám phá và thực hành, cho du khách thử cảm giác nuôi trồng, sơ chế, chế biến nguyên liệu thành món ăn, giao lưu với các chuyên gia ẩm thực... để hiểu hơn về ẩm thực Việt Nam với sự tinh tế, kỳ công trong quy trình chế biến và ý nghĩa văn hóa gắn với từng món ăn vùng miền.

Tuy nhiên, ẩm thực Việt Nam thời gian qua vẫn chỉ được tiếp cận như một yếu tố góp phần làm nên thành công của chuyến đi chứ chưa được coi là một loại hình du lịch, cũng chưa được xây dựng thành sản phẩm du lịch hấp dẫn du khách. Hiện du lịch chưa xây dựng được tour ẩm thực chuyên biệt, đa phần sử dụng hình thức lồng ghép với tour truyền thống. Theo đó, doanh nghiệp tổ chức các tour tham quan di sản, trải nghiệm văn hóa... sau đó là ăn trưa, ăn tối và kết thúc tour. Như vậy, ẩm thực chỉ mang tính đóng góp, làm phong phú thêm cho tour, chưa phải là sản phẩm cốt lõi tạo ra yếu tố quyết định để doanh nghiệp hút khách.

Trong quá trình phát triển du lịch ẩm thực Việt Nam đa phần chỉ mang tính chất tự phát, manh mún, chưa quy hoạch cụ thể nên chủ yếu tập trung cho du lịch quốc tế. Điều này khiến cho ngành du lịch Việt Nam dù có vô vàn các món ngon đường phố, chẳng thua kém gì Thái Lan, Trung Quốc nhưng chưa để lại được ấn tượng sâu sắc cho khách du lịch. Các hạn chế này bắt nguồn từ cách phục vụ, giới thiệu ý nghĩa món ăn và văn hóa địa phương vẫn chưa được chú trọng để đưa vào văn hóa ẩm thực.

Bên cạnh đó, mặc dù ẩm thực Việt mặc dù mang nhiều nét tinh hoa văn hóa nhưng chưa được chú trọng quảng bá, đầu tư đúng nghĩa. Hoạt động xúc tiến quảng bá chỉ mang tính tự phát, thiếu kế hoạch, chưa có chiến lược lâu dài. Các chương trình quảng bá ẩm thực địa phương còn nhỏ lẻ, phạm vi bó hẹp, chưa thật sự tạo được thương hiệu và hình ảnh cho khách du lịch. Nhiều tỉnh/thành phố dù có đặc sản hấp dẫn nhưng chưa thể tiếp cận được với lượng lớn du khách, đặc biệt là khách quốc tế.

Các khu ẩm thực gắn liền với chợ truyền thống được xây dựng từ lâu với các nguyên liệu tự nhiên thô sơ, theo thời gian nên xuống cấp, gây khó khăn cho việc chế biến, bảo quản thực phẩm cũng như quá trình trải nghiệm ẩm thực của du khách. Ngoài ra, ẩm thực Việt còn gắn với ẩm thực đường phố nên việc đầu tư còn chưa tập trung, rải rác, tự phát. Trong khi đó, vệ sinh an toàn thực phẩm cũng là trở ngại rất lớn khi cơ sở hạ tầng cho khu vực ẩm thực còn khiêm tốn khiến ẩm thực Việt chưa thể đạt đến sự hoàn hảo.

Nguồn nhân lực du lịch nói chung và du lịch ẩm thực nói riêng chưa đáp ứng nhu cầu phát triển, chất lượng lao động qua đào tạo cũng không đồng đều. Ở các đơn vị quản lý, cơ sở đào tạo, lũy hành, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 100%, nhưng lao động qua đào tạo ở các khu, điểm du lịch, nhà hàng chỉ đạt 26,1% - thấp nhất trong ngành. Nguyên nhân là bởi hầu hết là gia đình tự quản lý, nhân viên chủ yếu là lao động phổ thông, thời vụ, chưa qua đào tạo, hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch.

4. Một số giải pháp đầu tư phát triển du lịch ẩm thực Việt Nam

Tăng cường giáo dục và nâng cao nhận thức: Để du lịch ẩm thực phát triển bền vững, việc đầu tư cho giáo dục cộng đồng và nâng cao nhận thức về giá trị của ẩm thực truyền thống là rất quan trọng. Các cơ sở giáo dục có thể tích hợp chương trình giảng dạy về ẩm thực và văn hóa vào chương trình học. Các lớp học nấu ăn có thể được tổ chức thường xuyên cho cả người dân và du khách, nơi họ không chỉ học cách chế biến món ăn, mà còn hiểu rõ về nguồn gốc, nguyên liệu và cách bảo tồn các món ăn truyền thống. Bên cạnh đó, các tổ chức phi chính phủ có thể phối hợp với chính quyền địa phương thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm để chia sẻ thông tin về giá trị của ẩm thực, từ đó khuyến khích người dân bảo tồn và phát huy các món ăn truyền thống. Chương trình giáo dục không chỉ hướng tới việc nâng cao kỹ năng nấu ăn, mà còn tạo ra ý thức trách nhiệm về việc giữ gìn văn hóa ẩm thực.

Đầu tư phát triển sản phẩm du lịch ẩm thực đa dạng: Để thu hút du khách, cần phát triển các sản phẩm du lịch ẩm thực phong phú, đa dạng. Điều này bao gồm việc tạo ra các tour ẩm thực đặc biệt gắn với các lễ hội ẩm thực, sự kiện văn hóa truyền thống tại các vùng miền. Du khách có thể tham gia vào các tour khám phá, trải nghiệm ẩm thực đường phố, hoặc thậm chí là tham gia vào quy trình sản xuất thực phẩm, từ trồng trọt đến chế biến. Các tour ẩm thực cũng nên bao gồm trải nghiệm kết hợp với các hoạt động văn hóa, như: tham gia vào các điệu múa dân gian, thưởng thức âm nhạc truyền thống trong khi thưởng

thức món ăn. Việc xây dựng các địa điểm ẩm thực kết hợp với nghệ thuật địa phương sẽ tạo ra những trải nghiệm độc đáo và khó quên cho du khách.

Bảo tồn và phát huy các giá trị ẩm thực truyền thống: Đầu tư cho việc bảo tồn và phát huy các món ăn truyền thống cần được thực hiện một cách bài bản. Chính quyền địa phương có thể phối hợp với các tổ chức văn hóa để tổ chức các lễ hội ẩm thực hàng năm, nơi du khách có thể thưởng thức các món ăn đặc sản và tìm hiểu về quá trình chế biến. Điều này không chỉ giúp bảo tồn món ăn mà còn tạo ra cơ hội kinh doanh cho người dân. Ngoài ra, các đầu bếp và nghệ nhân ẩm thực nên được khuyến khích tham gia vào các khóa học nâng cao, chia sẻ kinh nghiệm và kỹ thuật chế biến với nhau. Các chương trình truyền hình hoặc video hướng dẫn về nấu ăn truyền thống cũng có thể được sản xuất để giới thiệu đến đông đảo công chúng.

Thiết lập hệ thống tiêu chuẩn và chứng nhận: Việc thiết lập các tiêu chuẩn và chứng nhận cho các nhà hàng và quán ăn phục vụ món ăn truyền thống là rất quan trọng. Chính quyền và các hiệp hội ngành nghề có thể phát triển các tiêu chí đánh giá chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm và sự thân thiện với môi trường cho các cơ sở kinh doanh ẩm thực. Chứng nhận này không chỉ giúp người tiêu dùng dễ dàng lựa chọn mà còn thúc đẩy sự cạnh tranh lành mạnh giữa các nhà hàng, quán ăn. Các cơ sở có chất lượng tốt có thể được quảng bá rộng rãi, từ đó thu hút thêm nhiều du khách. Hệ thống này cũng cần được cập nhật thường xuyên để đảm bảo tính chính xác và phù hợp với xu thế phát triển.

Đầu tư cho công tác quảng bá và tiếp thị: Để thu hút du khách, cần có các chiến lược quảng bá du lịch ẩm thực đồng bộ và sáng tạo. Sử dụng các nền tảng truyền thông xã hội, video, blog du lịch để giới thiệu những trải nghiệm ẩm thực độc đáo tại Việt Nam là một cách hiệu quả. Hợp tác với các blogger (Khoai Lang Thang, Kè Du Mực), influencer trong lĩnh vực du lịch và ẩm thực sẽ giúp lan tỏa thông điệp và thu hút sự quan tâm của du khách quốc tế. Ngoài ra, cần xây dựng các trang web, app và ứng dụng di động chuyên biệt cho du lịch ẩm thực, nơi du khách có thể tìm kiếm thông tin, đặt chỗ và đánh giá các địa điểm ẩm thực. Các chương trình khuyến mãi, giảm giá cho du khách cũng là một cách hiệu quả để thu hút sự chú ý và tạo động lực cho họ tham gia vào trải nghiệm ẩm thực tại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo tổng kết về kết quả hoạt động Hiệp hội Văn hóa ẩm thực Việt Nam qua các năm 2020, 2021, 2023.
2. Dự thảo Đề án “Xây dựng và phát triển văn hóa ẩm thực Việt Nam thành thương hiệu quốc gia, giai đoạn 2022 - 2024” của Hiệp hội văn hóa ẩm thực Việt Nam.
3. Dự án “Khu bảo tồn ẩm thực truyền thống và tôn vinh tổ nghề đầu bếp Việt Nam” Hiệp hội Du lịch Việt Nam triển khai.
4. Bài viết “Phát triển du lịch ẩm thực Việt Nam theo hướng bền vững” của TS. Nguyễn Thị Hồng Yến đăng trên Tạp chí điện tử “Kinhtevadubao.vn”, T9/2024.

HỢP TÁC CÔNG TƯ (PPP) GIỮA NHÀ TRƯỜNG VÀ DOANH NGHIỆP TRONG VIỆC PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC DU LỊCH VIỆT NAM

ThS. Nguyễn Tiến Độ

Khoa Du lịch, Trường Đại học Đại Nam

TÓM TẮT

Hợp tác công - tư trong phát triển du lịch nhằm kêu gọi đa dạng các nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ đặc biệt và có tính xã hội hóa cao này. Đây là sự hợp tác nhiều chiều, tác động trên nhiều phương diện và mang lại kết quả tương đối toàn diện. Sự hợp tác công - tư trong phát triển du lịch là vấn đề đã và luôn được đề cập ở nhiều cấp, ngành trong các cơ chế, chính sách liên quan và đang được triển khai trong thực tế, với nhiều minh chứng khẳng định cho tính hiệu quả của nó. Vậy, chìa khóa cho sự hợp tác này là gì? Đó trước hết phải nằm ở vai trò kiến thiết, kiến tạo của Nhà nước thông qua việc bảo vệ, tôn tạo, phát triển giá trị tài nguyên du lịch; lập quy hoạch về du lịch; xúc tiến, xây dựng thương hiệu du lịch quốc gia và địa phương; xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển du lịch. Đồng thời, Nhà nước có các chính sách khuyến khích, hỗ trợ hoạt động đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ du lịch chất lượng cao; nghiên cứu, định hướng phát triển sản phẩm du lịch; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực du lịch; ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại phục vụ quản lý và phát triển du lịch; thu hút sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và người dân vào du lịch.

Từ khóa: Hợp tác công tư, đào tạo du lịch, nhà trường và doanh nghiệp

1. Khái quát chung tình hình hợp tác công tư trong đào tạo du lịch ở Việt Nam

Để sự hợp tác công tư trong đào tạo du lịch đạt được kết quả, Việt Nam đã xây dựng nhiều giải pháp chính sách về quy hoạch, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, ưu đãi đất đai; tập trung nguồn lực đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông, điện, nước tại các khu, điểm du lịch. Đồng thời, chú trọng đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề kết hợp với đào tạo

phẩm chất, con người làm du lịch. Cùng với đó, ngành du lịch cũng tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, kết hợp với xúc tiến thương mại và du lịch bằng nhiều hình thức; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xét duyệt hồ sơ và hỗ trợ doanh nghiệp trong việc nắm bắt thông tin liên quan đến dự án đầu tư. Nhờ các chính sách hợp lý, linh hoạt, hiệu quả nên vài năm trở lại đây, ngành du lịch ở Việt Nam đã thu hút nhiều dự án đầu tư quy mô lớn vào các trọng điểm du lịch như ở Đà Nẵng, Quảng Nam, Nha Trang, Phú Quốc, Hạ Long... Bên cạnh việc đầu tư vào các dự án kinh doanh du lịch, các doanh nghiệp cũng đã bước đầu quan tâm đến công tác quảng bá, xúc tiến du lịch; chủ động kết nối, tổ chức các sự kiện gặp gỡ, tiếp xúc với các nhà đầu tư, các doanh nghiệp lữ hành, cơ quan báo chí, khách du lịch nhằm giới thiệu, quảng bá xúc tiến sản phẩm du lịch.

Thu hút các nguồn lực từ cộng đồng doanh nghiệp vào lĩnh vực du lịch được xem là động lực thúc đẩy ngành dịch vụ đặc biệt này phát triển. Song, không dừng lại ở đó, việc hợp tác công - tư trong du lịch còn được thể hiện ở nhiều mặt, trong đó có công tác đào tạo nguồn nhân lực. Trên cơ sở các chính sách, khung pháp lý và cơ chế cho phát triển nguồn nhân lực, cũng như nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý; những năm qua, nguồn nhân lực du lịch ở Việt Nam đã từng bước có sự phát triển cả về lượng và chất. Nhiều đề án về phát triển nhân lực du lịch được xây dựng và triển khai, như Đề án phát triển nguồn nhân lực du lịch Việt Nam đến năm 2030; Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên; Đề án xây dựng chương trình đào tạo nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp du lịch theo mô hình chuẩn quốc tế giai đoạn 2017 - 2020... Nhờ đó, tỷ lệ lao động được đào tạo, bồi dưỡng chiếm khoảng 75% tổng số lao động ngành du lịch.

Bên cạnh các chính sách, đề án liên quan được tích cực triển khai thì việc đào tạo, bồi dưỡng nhân lực du lịch cũng đang thu hút sự tham gia của các cơ sở đào tạo trên toàn quốc. Theo Liên Chi hội đào tạo du lịch Việt Nam, cả nước hiện có 195 cơ sở đào tạo du lịch gồm: 65 trường đại học có các khoa du lịch; 55 trường cao đẳng; 71 trường trung cấp và 4 trung tâm đào tạo nghề. Các cơ sở đào tạo đã xây dựng và công bố chuẩn đầu ra; đồng thời, thực hiện 3 công khai gồm công khai chất lượng đào tạo, công khai điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo và công khai về tài chính. Từ đó, góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng đào tạo, từng bước đáp ứng nhu cầu đào tạo thực tế. Bên cạnh các cơ sở đào tạo, nhiều doanh nghiệp du lịch lớn cũng đã chủ động tự đào tạo và bồi dưỡng, nâng cao tay nghề cho người lao động tại chỗ. Hàng năm, ngành du lịch, các trường, các liên hiệp hội du lịch đã tổ chức nhiều hội thi nghiệp vụ du lịch cho

lao động; tham gia các hội thi tay nghề do Liên Hiệp hội du lịch Việt Nam tổ chức, như hội thi tay nghề quốc gia, hội thi chiếc thìa vàng... nhằm nâng cao tay nghề và chất lượng lao động ngành du lịch.

Các ví dụ nổi bật về PPP cho đào tạo trong nước đã được trình bày tại các hội thảo, một trong số đó là sự hợp tác PPP lâu dài và thành công giữa Trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng và Công ty TNHH Liên doanh Quốc tế Đồ Sơn. Quá trình hợp tác này mang đến cho sinh viên cơ hội có được những kinh nghiệm đầu tiên trong ngành du lịch và tạo cho các sinh viên này động lực để theo đuổi không chỉ các khóa học thực tế mà còn các khóa học lý thuyết. Tập đoàn Giáo dục Pegasus và Khách sạn Melia Hanoi cũng đã chia sẻ kinh nghiệm hợp tác và đầu tư vào giáo dục hướng tới phát triển lực lượng lao động bằng cách cung cấp cho sinh viên các chuyến thăm quan học hỏi, làm việc, mời chính nhân viên tập đoàn hay khách sạn tham gia đào tạo và tư vấn nghề nghiệp cho sinh viên, cũng như đào tạo cho chính nhân viên khách sạn. Các kinh nghiệm khác được chia sẻ bởi các đại diện tham dự hội thảo cũng đã đề cập đến sự tham gia của họ vào quá trình dạy nghề và tập nghề. Trong hội thảo, các đại biểu cũng đã được giới thiệu về về kinh nghiệm của Bangladesh, Canada và Đan Mạch, là các quốc gia đã thực hiện những sáng kiến trong việc hợp tác tương tự để cải thiện hệ thống dạy nghề của mình. Các bài trình bày về kinh nghiệm quốc tế tập trung vào việc chia sẻ các bài học rút ra qua quá trình thực hiện ở Việt Nam và đưa ra những ý tưởng mới hỗ trợ sự tham gia của sinh viên vào hợp tác doanh nghiệp - nhà trường. Những chia sẻ cũng liên quan đến kinh nghiệm hợp tác công tư dựa trên tinh thần tự nguyện, sự hợp tác chặt chẽ giữa các bên liên quan đóng vai trò quan trọng, việc thành lập các hội đồng kỹ năng nghề cấp địa phương, sự cần thiết của đào tạo kỹ năng mềm và tinh thần khởi sự doanh nghiệp. Vai trò quan trọng của công đoàn trong việc tạo ra các quan hệ đối tác bền vững và các chương trình đào tạo toàn diện.

Các đối tác quốc tế cũng cho rằng những thách thức liên quan đến việc thành lập Hợp tác công - tư trong đào tạo nguồn nhân lực du lịch vẫn còn tồn tại phổ biến ở cả các nước đang phát triển và các nước phát triển. Các quốc gia này đều nhận thức được tầm quan trọng của việc chia sẻ kiến thức nhằm tìm ra cách tiếp cận phù hợp để đáp ứng được nhu cầu cụ thể của từng quốc gia.

2. Một số thách thức trong hợp tác công tư đào tạo nguồn nhân lực du lịch

Trong bối cảnh phát triển du lịch hiện nay, việc chia sẻ trách nhiệm hay cơ chế liên kết, hợp tác giữa cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, chính quyền các địa phương với khu vực doanh nghiệp và người dân là vô cùng cần thiết. Kết

quả đã có, song mới dừng lại ở bước đầu. Việc hợp tác giữa chính quyền địa phương và doanh nghiệp trong phát triển du lịch dựa trên nguyên lý cơ bản là chính quyền làm chức năng hoạch định chiến lược, định hướng phát triển và thực hiện quản lý nhà nước. Còn việc kinh doanh, khai thác các điểm đến hay sản phẩm du lịch thì nên “trao quyền” cho doanh nghiệp.

Tuy nhiên, trong thực tế, việc kêu gọi hợp tác và chia sẻ lợi ích, trách nhiệm giữa các nhóm lợi ích khác nhau, không phải chuyện đơn giản. Đơn cử như việc thu hút đầu tư và triển khai các dự án kinh doanh du lịch trên địa bàn một số tỉnh trong những năm qua. Bên cạnh các dự án đã triển khai và đưa vào khai thác thì cũng còn không ít dự án chậm tiến độ, khó triển khai hoặc chưa thể triển khai do vướng mắc từ nhiều phía. Bên cạnh những hạn chế từ phía chính quyền các địa phương trong khâu giải phóng mặt bằng các dự án, chất lượng và tính dự báo của các quy hoạch du lịch còn hạn chế, sự thiếu đồng bộ của hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án... Thì một “điểm nghẽn” không thể không đề cập là năng lực, chuyên môn, năng lực tài chính, tinh thần trách nhiệm của nhiều doanh nghiệp khi đầu tư vào du lịch.

Mối liên hệ giữa chính quyền với doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, có lúc, có nơi còn khá lỏng lẻo và chưa tìm được tiếng nói chung. Chẳng hạn như việc quản lý điểm đến hiện nay vẫn chưa được định hình rõ ràng. Trong thực tế, để một điểm đến có thể vận hành hoạt động, thì không chỉ có cơ quan quản lý Nhà nước, hay các đơn vị liên quan mà còn có các doanh nghiệp và cộng đồng dân cư địa phương. Do đó, việc điểm đến có thể tối đa hóa giá trị dịch vụ phục vụ du khách, đồng thời bảo đảm lợi ích giữa các bên liên quan và tạo dựng một môi trường du lịch an toàn, lành mạnh hay không, lại không thể do một chủ thể nào quyết định. Bên cạnh vai trò định hướng của chính quyền địa phương, thông qua các cơ chế, chính sách đầu tư hạ tầng, nhân lực, xây dựng sản phẩm... còn có sự góp mặt của các doanh nghiệp (xây dựng các khu nghỉ dưỡng) và người dân (xây dựng các homestay, đội văn nghệ...).

Để điểm đến thực sự hấp dẫn thì chính quyền, doanh nghiệp và người dân cần phối hợp chặt chẽ và đồng bộ, nhằm cung cấp cho du khách các dịch vụ và hàng hóa đạt chất lượng. Tuy nhiên, giữa lý thuyết và thực tế vẫn còn một khoảng cách khá lớn. Cũng bởi việc quản lý điểm đến ở một số địa phương hiện còn những bất cập, do đó, việc quảng bá điểm đến chưa được thực hiện một cách hiệu quả. Sản phẩm du lịch còn nghèo nàn và chất lượng dịch vụ chưa đáp ứng nhu cầu của du khách. Các yếu tố tự nhiên, xã hội và văn hóa của điểm đến chưa được bảo tồn và phát huy hiệu quả. Lợi ích kinh tế chưa được lan tỏa. Đó là chưa kể, nếu chính quyền địa phương không đủ năng lực

và nguồn lực để kiểm soát chất lượng dịch vụ, thì chắc chắn môi trường và thương hiệu du lịch cũng chịu ảnh hưởng. Cho nên, tính bền vững của du lịch cũng chưa được bảo đảm.

Để tháo gỡ những nút thắt và tạo điều kiện dễ dàng trong việc hợp tác công - tư trong đào tạo nguồn nhân lực du lịch, không cách nào khác là phải tạo dựng được môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và cộng đồng phát triển du lịch. Trong đó, xây dựng môi trường kinh doanh du lịch lành mạnh, minh bạch, bình đẳng, thuận lợi cho doanh nghiệp và bảo đảm an ninh, an toàn cho các hoạt động du lịch, là điều kiện tiên quyết. Đồng thời với đó, chính quyền địa phương cần hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp kinh doanh du lịch; khuyến khích doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo, đa dạng hóa loại hình, sản phẩm, dịch vụ du lịch và gắn du lịch với các hoạt động, sản phẩm văn hóa, nghệ thuật, làng nghề. Ngoài ra, cần tạo điều kiện thuận lợi để người dân trực tiếp tham gia kinh doanh và hưởng lợi từ du lịch. Từ đó, xây dựng cộng đồng du lịch văn minh, thân thiện trong ứng xử với khách du lịch.

3. Một số giải pháp trong việc hợp tác công tư giữa nhà trường và doanh nghiệp

Nhận thức được những thách thức mà quá trình toàn cầu hóa và quá trình mở rộng hội nhập toàn cầu, cũng như cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 và những nhân tố thay đổi khác tác động đến thị trường lao động trong ngành du lịch, Chính phủ Việt Nam với hỗ trợ kỹ thuật từ ILO, đã phối hợp thành lập nhóm công tác về hợp tác công - tư (PPP) trong ngành Du lịch và Nhà hàng Khách sạn (T&H). Đây là cơ hội cho các cơ sở đào tạo nghề và doanh nghiệp trong ngành cùng hợp tác trong việc nâng cao kỹ năng, cải thiện khả năng tìm việc của người lao động và đóng góp vào việc phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam.

PPP giữa nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực du lịch hỗ trợ các doanh nghiệp giải quyết bài toán nguồn nhân lực, vốn có thể làm hạn chế tính cạnh tranh của doanh nghiệp; hỗ trợ học viên trong quá trình tìm việc cũng như mang lại cho người học việc làm tốt hơn và bền vững hơn.

Việc liên kết PPP giữa doanh nghiệp và nhà trường có phần quan trọng trong việc cập nhật các kỹ năng của người lao động để thích ứng, đặc biệt với ngành du lịch và khách sạn bao gồm các kỹ năng chung và chuyên môn, bên cạnh việc nâng cấp hệ thống phát triển kỹ năng để đáp ứng các tiêu chuẩn khu vực và quốc tế. Các đối tác liên quan tại Việt Nam cũng cho rằng mối quan hệ hợp tác này sẽ có tác động tích cực đến đa số các nguồn nhân lực du lịch trong nước và từ đó mở rộng các hoạt động PPP để giải quyết việc nâng

cao khả năng tìm việc của các phân đoạn khác của xã hội bao gồm đào tạo lại nhóm thất nghiệp dài hạn và nâng cao kỹ năng của đội ngũ nhân viên hiện tại của doanh nghiệp.

Hợp tác PPP giữa nhà trường và doanh nghiệp kinh doanh du lịch sẽ xây dựng bộ công cụ đánh giá và các chương trình đào tạo dựa trên năng lực, các hoạt động hợp tác này sẽ được tiếp tục triển khai thực hiện nhằm hoàn thiện bộ công cụ và chương trình nêu trên cho hai nghề trong ngành du lịch và khách sạn: Lễ tân và phục vụ buồng.

Đặc biệt, đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng lớn đến nguồn nhân lực trong ngành du lịch, đặt ra vấn đề cấp thiết trong đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực du lịch, nhất là nguồn lao động có chuyên môn, tay nghề cao. Vì vậy, việc hợp tác toàn diện giữa doanh nghiệp và nhà trường có ý nghĩa quan trọng và kịp thời, vừa cụ thể hóa chiến lược phát triển dài hạn của ngành du lịch, vừa tăng cường năng lực, hiệu quả đào tạo trong lĩnh vực dịch vụ, nghiệp vụ du lịch của các cơ sở đào tạo du lịch./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Kinh tế Trung ương (2023), Tài liệu Hội thảo “Thúc đẩy đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) trong phát triển hạ tầng một số lĩnh vực kinh tế-xã hội của Việt Nam”, ngày 11/7/2023, tại Hà Nội.
2. <https://www.ilo.org/projects-and-partnerships/projects/applying-g20-training-strategy-partnership-ilo-and-russian-federation-phase>

KINH NGHIỆM THU HÚT ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH HÀ NỘI TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRỞ THÀNH NGÀNH KINH TẾ MŨI NHỌN

Sở Du lịch Hà Nội

TÓM TẮT

Trong bối cảnh kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, ngành du lịch Thủ đô vẫn có sự phục hồi ấn tượng và đạt được kết quả tích cực. Tất cả các chỉ tiêu phát triển của ngành đều có mức tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2022 và vượt kế hoạch đề ra; đặc biệt, chỉ tiêu về tăng trưởng khách du lịch quốc tế có mức tăng ấn tượng nhất. Năm 2023, tổng lượng khách du lịch đến Thủ đô ước đạt 24 triệu lượt, tăng 27% so với năm 2022. Trong đó, khách quốc tế đạt 4 triệu lượt, tăng 266,7% so với năm 2022; khách nội địa đạt 20 triệu lượt, tăng 16,3% so với năm 2022. Tổng thu từ khách du lịch ước đạt 87,65 nghìn tỷ đồng, tăng 45,5% so với năm 2022. Thành phố sẽ rà soát quy hoạch, đầu tư phát triển cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật du lịch chuyên nghiệp, đồng bộ. Trong đó, sẽ tập trung nguồn lực xây dựng một số điểm du lịch đặc sắc, thúc đẩy triển khai các dự án vui chơi giải trí lớn, thu hút đầu tư xây dựng dự án tổ hợp mua sắm (outlet); nâng cấp, phát triển các tuyến du lịch.

Từ khóa: Kinh nghiệm thu hút đầu tư, phát triển du lịch Hà Nội, kinh tế mũi nhọn.

1. Khái quát về đầu tư trong ngành du lịch Hà Nội

Thành phố Hà Nội rất giàu tài nguyên du lịch bao gồm: tài nguyên văn hóa và tài nguyên thiên nhiên. Là trung tâm chính trị hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ, kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước, cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ du lịch tương đối đồng bộ, hiện đại với hệ thống đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường hàng không ngày càng được đầu tư, hoàn thiện; có truyền thống văn hóa, lịch sử nghìn năm văn hiến, hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể hấp dẫn, cảnh quan sinh

thái đa dạng, phong phú, con người giàu lòng mến khách, thanh lịch, tài hoa; Thủ đô Hà Nội là điểm đến hấp dẫn đối với các nhà đầu tư.

Trong những năm qua, công tác thu hút đầu tư, trong đó có đầu tư du lịch luôn được quan tâm chú trọng đưa vào nghị quyết, chương trình công tác cả giai đoạn và hàng năm của Thành phố và từng cấp, từng ngành, trong đó xác định phấn đấu phát triển du lịch thành “ngành kinh tế mũi nhọn” của Thủ đô. Công tác thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch trên địa bàn thành phố đã tạo được sự quan tâm, đăng ký của nhiều nhà đầu tư lớn. Cùng với nguồn lực đầu tư của Nhà nước, Thành phố đã dành quỹ đất tại các vị trí đẹp, thuận lợi để kêu gọi đầu tư phát triển các công trình khách sạn cao cấp, qua đó cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội cũng như hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển du lịch được quan tâm một bước đáng kể. Trong giai đoạn 2016 - 2023, Thành phố đã quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư cho 75 dự án cơ sở lưu trú, khách sạn cao cấp (từ 3 - 5 sao) với 16.778 phòng. Tính đến hết năm 2023, đã hoàn thành đưa vào hoạt động 26 khách sạn, căn hộ du lịch cao cấp với 4.748 phòng. Một số dự án quy mô có vốn đầu tư lớn đã hoàn thành đưa vào sử dụng, tạo động lực cho phát triển sản phẩm du lịch như: Khách sạn 5 sao khách sạn L7 West Lake Hanoi By Lotte, quận Tây Hồ với quy mô 456 phòng; khách sạn Novotel Thái Hà Hà Nội, quận Đống Đa với quy mô 343 phòng; khách sạn Movenpick Living West Hanoi với quy mô 190 phòng; khách sạn Grand Mercure Hà Nội với quy mô 181 phòng; đã chỉ đạo tập trung thực hiện một số dự án đầu tư xây dựng khu công viên, vui chơi giải trí, sân golf quy mô lớn, hiện đại đưa vào khai thác phục vụ khách du lịch như: Khu công viên thể thao giải trí thuộc dự án khu du lịch, vui chơi giải trí, đô thị sinh thái Tuần Châu - Hà Nội; sân golf Sky Lake, hồ Văn Sơn, huyện Chương Mỹ; sân golf Legend Hill Country Club, huyện Sóc Sơn...

Hiện nay, thành phố Hà Nội đã tiếp tục đẩy mạnh thu hút các dự án lớn, động lực trong lĩnh vực du lịch như: Dự án nhà hát Opera và khu văn hóa đa năng Quảng An (diện tích: 18,6 ha, tổng mức đầu tư gần 12.000 tỷ đồng); trung tâm hội chợ triển lãm Quốc gia tại huyện Đông Anh (diện tích: 90,39 ha, tổng mức đầu tư 7.400 tỷ đồng); công viên văn hóa, du lịch, vui chơi giải trí Kim Quy (diện tích: 101 ha, tổng mức đầu tư gần 5.000 tỷ đồng); tổ hợp vui chơi giải trí đa năng trường đua ngựa tại huyện Sóc Sơn (diện tích: 125 ha, tổng mức đầu tư 9.576 tỷ đồng); dự án tổ hợp khách sạn, trung tâm thương mại, dịch vụ và văn phòng cho thuê tại số 58 đường Tây Hồ, quận Tây Hồ; dự án tổ hợp khách sạn, dịch vụ thương mại, văn phòng cho thuê tại số 10 phố Trần Nguyên Hãn và số 27-29 phố Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm... Các dự án này từng bước góp phần

nâng cao chất lượng các khu điểm du lịch, vui chơi giải trí, cơ sở lưu trú và cơ sở hạ tầng kỹ thuật, tạo điểm nhấn trong phát triển du lịch của Thành phố.

Thông qua đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, đến nay, Hà Nội hiện có 3.760 cơ sở lưu trú với 71.246 phòng; trong đó có 607 khách sạn, khu căn hộ đã được xếp hạng từ 1-5 sao với tổng số 26.641 phòng, số khách sạn, căn hộ xếp hạng chiếm 16% tổng số cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn và 37% tổng số phòng với thương hiệu đẳng cấp chất lượng cao, có đủ điều kiện để đón và phục vụ các hội nghị quốc tế lớn. Bên cạnh đó, Thành phố còn có hệ thống các khu, công viên vui chơi giải trí cao cấp như: Công viên Thiên đường Bảo Sơn, huyện Hoài Đức; công viên thể thao giải trí Tuần Châu Hà Nội, huyện Quốc Oai; khu nghỉ dưỡng Glory Resort, thị xã Sơn Tây, khu nghỉ dưỡng Melia Ba Vì...

Với sự đầu tư mạnh mẽ về hạ tầng du lịch thời gian qua, lượng khách du lịch đến Hà Nội luôn giữ tốc độ tăng trưởng khá, chiếm khoảng 1/3 lượng khách du lịch của cả nước, mức tăng bình quân đạt hơn 10%/năm. Năm 2023 ngành du lịch Thủ đô thu hút 24,72 triệu lượt khách, tăng 30,93% so với năm 2022 với 4,72 triệu lượt khách du lịch quốc tế, chiếm tỷ trọng 37,4% so với lượng khách quốc tế đến Việt Nam và 20 triệu lượt khách nội địa. Tổng thu từ khách du lịch đạt 93,41 nghìn tỷ đồng, tăng 51,91% so với năm 2022. 6 tháng đầu năm 2024, tổng số lượng khách du lịch đến Hà Nội đạt 13,92 triệu lượt khách, tăng 12,7% so với cùng kỳ năm 2023 (tương đương mức 97% của năm 2019). Trong đó: khách du lịch quốc tế đạt 3,01 triệu lượt khách, tăng 46,2% so với cùng kỳ năm 2023 (tương đương mức 95% của năm 2019), chiếm tỷ trọng 34,2% so với lượng khách quốc tế đến Việt Nam; khách du lịch nội địa đạt 10,91 triệu lượt khách, tăng 6,0% so với cùng kỳ năm 2023 (tương đương mức 98,4% của năm 2019). Tổng thu từ khách du lịch đạt 54.355 tỷ đồng, tăng 20,5% so với cùng kỳ năm 2023 (tăng 10,9% so năm 2019). Thông qua đó khẳng định vai trò là một trong các trung tâm du lịch lớn nhất cả nước, là đầu mối trung chuyển và phân phối khách chủ yếu của khu vực phía Bắc; điểm đến du lịch hấp dẫn của khách quốc tế lựa chọn Việt Nam.

Theo phương án phát triển ngành du lịch trong Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; dự kiến đến năm 2025, Hà Nội thu hút được trên 30 triệu lượt khách, với trên 7 triệu lượt khách du lịch quốc tế và 23 triệu lượt khách nội địa; tổng thu từ khách du lịch đạt trên 130 nghìn tỷ đồng. Đến năm 2030, Thủ đô Hà Nội đón và phục vụ 46 triệu lượt khách, trong đó có 12 triệu lượt khách quốc tế và 34 triệu lượt khách nội địa, tổng thu từ khách du lịch đạt 280.000 tỷ đồng.

Để đạt và hoàn thành các mục tiêu trên, cần tiếp tục triển khai đồng bộ các nhóm nhiệm vụ, giải pháp đột phá trong đó đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật ngành du lịch đóng một vai trò đặc biệt quan trọng, then chốt. Qua tính toán, hệ số ICOR đầu tư du lịch Thủ đô trong giai đoạn tới được xác định là 4,0 trong cả giai đoạn 2021 - 2030. Như vậy nhu cầu về đầu tư cho toàn ngành du lịch Thủ đô giai đoạn đến năm 2025 dự kiến khoảng 80.000 tỷ đồng và giai đoạn 2026 - 2030 dự kiến khoảng 970.000 tỷ đồng. Trong đó, dự kiến nguồn vốn ngân sách chiếm khoảng 10%, tương đương 8.000 tỷ đồng đến năm 2025 và 97.000 tỷ đồng đến năm 2030; nguồn vốn xã hội hóa dự kiến chiếm 90% tương đương 72.000 tỷ đồng đến năm 2025 và 873.000 tỷ đồng đến năm 2030.

2. Một số khó khăn hạn chế trong thu hút đầu tư du lịch

Tuy nhiên, ngành du lịch Thủ đô cũng tự nhận thấy hoạt động thu hút đầu tư của Hà Nội còn một số tồn tại, hạn chế như:

- Hệ thống tài nguyên du lịch Thủ đô chưa được khai thác và thu hút đầu tư một cách hiệu quả, cơ sở hạ tầng tiếp cận các điểm tài nguyên nhất là đường giao thông còn chưa tốt, ảnh hưởng đến khả năng phục vụ khách du lịch.

- Còn nhiều dự án đầu tư triển khai chậm tiến độ, nhiều dự án còn đang trong giai đoạn đề xuất chủ trương đầu tư và chưa thu hút được nhiều dự án đầu tư quy mô lớn.

- Sản phẩm du lịch chưa được đầu tư tương xứng với tiềm năng vốn có; chưa đặc sắc, chất lượng cao, thiếu những sản phẩm chủ lực, mang bản sắc của Hà Nội.

- Tính mùa vụ, thói quen du lịch, vui chơi giải trí vào cuối tuần của người dân Thủ đô và các tỉnh phía Bắc chưa sôi động, do đó việc thu hút đầu tư các dự án xây dựng khu du lịch vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng cuối tuần quy mô lớn còn hạn chế.

Trong giai đoạn 2024 - 2025, Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng cơ bản có những điều kiện thuận lợi để phục hồi, và phát triển du lịch một cách mạnh mẽ, toàn diện và bền vững. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững; Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/02/2024 về phát triển du lịch toàn diện, nhanh và bền vững trong thời gian tới. Trên cơ sở đó, thành phố Hà Nội cũng đã ban hành các kế hoạch chuyên đề phát triển du lịch như: Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 30/11/2023 về thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày

18/5/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững trên địa bàn Hà Nội giai đoạn 2023-2025; Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 04/6/2024 về thực hiện Kết luận số 146-KL/TU ngày 11/3/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/6/2016 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội giai đoạn 2024 - 2025; Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 04/3/2022 về phát triển kinh tế du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 - 2025 tạo hành lang pháp lý quan trọng nhằm thực hiện mục tiêu tổng quát là tạo bước đột phá phát triển toàn diện du lịch Hà Nội cả về quy mô và chất lượng dịch vụ, đảm bảo tính bền vững; đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đưa du lịch hướng tới trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có tốc độ tăng trưởng cao, có tính chuyên nghiệp, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ, hiện đại; sản phẩm du lịch chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, có sức cạnh tranh; mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc và thân thiện với môi trường; đưa Hà Nội trở thành điểm đến an toàn, thân thiện, chất lượng, hấp dẫn thu hút khách du lịch, xứng tầm là trung tâm du lịch lớn của cả nước và khu vực.

3. Một số kinh nghiệm thu hút đầu tư

Để huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển du lịch bền vững, Hà Nội đã và đang cải thiện môi trường đầu tư, kêu gọi, thu hút nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước vào đầu tư phát triển sản phẩm du lịch bằng các biện pháp chủ động, cụ thể:

- Về cơ chế chính sách:

Có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thúc đẩy cho đầu tư vào lĩnh vực du lịch; hướng hoạt động đầu tư, kinh doanh du lịch theo hình thức xã hội hóa, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư tư nhân xây dựng cơ sở dịch vụ, lưu trú, nhà hàng. Hỗ trợ đầu tư vào các dự án phát triển du lịch cộng đồng, thu hút người dân địa phương tham gia và được hưởng lợi từ hoạt động du lịch trong đó ưu tiên hỗ trợ tạo dựng các doanh nghiệp chủ lực, doanh nghiệp đầu tư vận chuyển du lịch quốc tế và đầu tư phương tiện thân thiện môi trường (như xe điện, cáp treo, tàu thủy...) tại các điểm du lịch được Thành phố ưu tiên thu hút trong khu vực nội đô và các khu, điểm du lịch; hoặc ứng dụng thương mại điện tử trong phát triển và mở rộng thị trường du lịch.

- Công tác quy hoạch phát triển du lịch:

Để thu hút đầu tư đúng hướng, hiệu quả và bền vững, công tác quy hoạch du lịch cần được đặc biệt coi trọng, đi trước một bước. Xây dựng và hoàn thiện

quy hoạch phát triển du lịch của Hà Nội trên cơ sở tổng thể của vùng, tập trung quản lý những khu vực trọng điểm du lịch, không để tình trạng giữ đất, đầu tư dàn trải, gây lãng phí sức người, sức của, phá vỡ quy hoạch và ảnh hưởng tới việc thu hút đầu tư.

- Tập trung đầu tư, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng nói chung và cơ sở hạ tầng du lịch nói riêng. Đây là điều kiện tiên quyết, kích thích thu hút các nhà đầu tư. Trong bối cảnh các địa phương cạnh tranh nhau trong thu hút doanh nghiệp ngày một nhiều, việc cung cấp “đất sạch” đủ và kịp tiến độ triển khai sẽ là lợi thế lớn thu hút quan tâm của nhà đầu tư. Hà Nội sẽ rà soát, quy hoạch, bố trí dành quỹ đất và đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư du lịch, các tổ hợp khách sạn cao với các dự án đầu tư khách sạn cao cấp từ 4 - 5 sao, tập trung chủ yếu tại các khu vực mới, có thế mạnh, tiềm năng phát triển du lịch. Chủ động tiến hành lựa chọn nhà đầu tư chiến lược thực hiện các dự án đầu tư phát triển dịch vụ du lịch tại các khu vực trọng điểm; xây dựng từ 2 - 3 khu du lịch vui chơi giải trí tầm cỡ quốc tế, kết hợp truyền thống và hiện đại, sánh ngang với các nước trong khu vực như: Dự án Công viên văn hóa, du lịch, vui chơi giải trí Kim Quy; tổ hợp vui chơi giải trí đa năng trường đua ngựa; dự án công viên giải trí đạt tiêu chuẩn quốc tế tại Hà Đông... hoàn thành xây dựng Trung tâm Hội chợ triển lãm Quốc gia tại huyện Đông Anh; hình thành một số trung tâm mua sắm OUTLET, khu phố kinh doanh thương mại, trung tâm mua sắm hiện đại; các cơ sở giáo dục, tổ hợp dịch vụ y tế chất lượng cao.

- *Phát triển sản phẩm du lịch:*

Hỗ trợ từ ngân sách Thành phố đầu tư cho chương trình phát triển du lịch toàn diện để tạo dựng cơ sở hạ tầng du lịch thuận lợi, chất lượng dịch vụ du lịch cao, sản phẩm du lịch tiêu biểu. Coi trọng đầu tư phát triển sản phẩm theo hướng khác biệt, có chất lượng cao nhằm đa dạng hóa sản phẩm. Đây là yếu tố quyết định trong việc thu hút khách hiện nay. Cụ thể trong thời gian tới Thành phố tập trung đôn đốc tiến độ các dự án quy hoạch, đầu tư bảo tồn, tôn tạo công trình di tích lịch sử, văn hóa gắn với khai thác phát triển du lịch (khu di tích Hoàng thành Thăng Long, khu di tích Cổ Loa, làng gốm sứ Bát Tràng, làng dệt lụa Vạn Phúc, làng cổ ở Đường Lâm...). Bên cạnh đó là triển khai ứng dụng bộ logo, biển chỉ dẫn và sản phẩm du lịch do chuyên gia Pháp thiết kế tại một số điểm đến du lịch; tiến hành làm việc với các Hiệp hội làng nghề, các đơn vị, doanh nghiệp để hỗ trợ họ sản xuất sản phẩm thực tế, phục vụ nhu cầu của du khách mua làm quà tặng, lưu niệm hoặc trưng bày.

- *Đầu tư phát triển các dịch vụ giải trí về đêm:*

Triển khai nghiên cứu, thu hút đầu tư phát triển các tổ hợp vui chơi giải trí đêm tại quận Hoàn Kiếm, và khu vực ngoại thành Thành phố. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các không gian, tuyến phố đi bộ tạo ra được điểm hấp dẫn riêng về văn hóa, ẩm thực, các hoạt động văn hóa cộng đồng. Tổ chức mở rộng không gian đi bộ khu vực hồ Hoàn Kiếm và phụ cận kết nối với tuyến phố Hàng Khay - Tràng Tiền - Quảng trường Cách mạng tháng 8, tạo không gian triển khai hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch chất lượng cao; tiếp tục tổ chức thí điểm mở rộng giới hạn thời gian kinh doanh dịch vụ đến 02 giờ sáng từ 19h00' ngày thứ Sáu đến 24h00' ngày Chủ nhật hàng tuần trên địa bàn quận Hoàn Kiếm. Tiếp tục đầu tư phát triển thêm 06 không gian, tuyến phố đi bộ, tuyến phố ẩm thực mới, gồm: khu phố kinh doanh dịch vụ - đi bộ quanh hồ Ngọc Khánh, quận Ba Đình; xây dựng không gian văn hóa, phố đi bộ Văn Miếu - Quốc Tử Giám; tuyến phố ẩm thực Hoàng Cầu - Hào Nam; tuyến phố ẩm thực Nguyễn Văn Tuyết, quận Đống Đa.... Bên cạnh đó, tiếp tục hỗ trợ các điểm đến di tích, di sản, đơn vị, doanh nghiệp nâng cấp chất lượng, hoàn thiện 16 sản phẩm du lịch đêm, tour đêm đã và đang hoạt động thường xuyên; tiến hành khảo sát tiềm năng phát triển kinh tế đêm tại một số quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố; trên cơ sở đó, tiến hành lựa chọn, xây dựng sản phẩm du lịch đêm phù hợp với lợi thế và điều kiện thực tiễn tại từng địa bàn cụ thể, từng bước xây dựng, khai thác và phát huy lợi thế dịch vụ ban đêm để phát triển du lịch đêm tại các khu di tích, bảo tàng, các địa điểm có tiềm năng phát triển du lịch đêm trên địa bàn Thành phố. Đây là những việc làm hết sức cần thiết để giữ chân du khách, nhất là khách du lịch quốc tế.

- *Đẩy mạnh xúc tiến thu hút vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài, vốn của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài để phát triển du lịch.* Kết nối tour, tuyến quốc tế với Hà Nội, các tỉnh, thành phố trong nước đảm bảo có chất lượng và sức cạnh tranh cao, thu hút khách du lịch đến với Thủ đô.

Từ các giải pháp kể trên và kinh nghiệm thực tế rút ra trong quá trình thu hút đầu tư phát triển du lịch, tôi cho rằng có thể đưa ra những bài học kinh nghiệm gồm:

- Đó là sự chủ động vào cuộc quyết liệt và sự quan tâm đúng tầm về chủ trương phát triển du lịch của lãnh đạo Thành phố đóng vai trò trọng yếu trong công tác thu hút đầu tư.

- Cần thu hút và lựa chọn các nhà đầu tư chiến lược có kinh nghiệm, đủ tiềm lực về tài chính để phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ du lịch và các sản phẩm du lịch một cách bài bản, quy mô, có tầm vóc quốc tế.

- Cần tạo dựng môi trường đầu tư du lịch thông thoáng, văn minh, lịch sự, hướng tới đối tượng là các nhà đầu tư tiềm năng.

Với các giải pháp tăng cường thu hút đầu tư thúc đẩy phát triển du lịch nêu trên sẽ sớm phát huy hiệu quả, tạo chuyển biến căn bản và bước phát triển bứt phá đối với du lịch Hà Nội trong thời gian tới. Để hoàn thành nhiệm vụ đã đề ra, ngành du lịch Hà Nội rất mong nhận được sự quan tâm, hỗ trợ hơn nữa từ các Bộ, ngành Trung ương và ngành du lịch các địa phương trong cả nước./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 30/9/2020 của UBND Thành phố thực hiện Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội.
2. Sở Du lịch Hà Nội. Báo cáo tổng kết từ năm 2011 đến năm 2022.
3. Sở Du lịch Hà Nội. Báo cáo tổng kết năm 2023.

CƠ HỘI, TIỀM NĂNG ĐẦU TƯ VÀO PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh

TÓM TẮT

Tiềm năng đầu tư phát triển ngành du lịch Thành phố được phân tích một cách tổng thể bao gồm vị trí địa lý, tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn, cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật và nguồn nhân lực du lịch. Bài viết tập trung phân tích thực trạng, tiềm năng, và cách thức huy động nguồn vốn đầu tư phát triển du lịch ngành du lịch thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2015 - 2023. Cuối cùng, định hướng đầu tư phát triển sản phẩm du lịch của thành phố Thành phố được khái quát một cách hệ thống từ Chiến lược và Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch quốc gia, qua Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng, đến Chiến lược phát triển du lịch Thành phố và các quận huyện để đầu tư phát triển thành sản phẩm du lịch đặc thù của Thành phố. Bài tham luận tác giả khái quát sơ bộ về tiềm năng đầu tư du lịch thành phố Hồ Chí Minh, tổng quát về khả năng huy động nhiều nguồn lực trong đầu tư du lịch, Cuối cùng tác giả cũng đã đưa ra được khả năng vào đầu tư phát triển sản phẩm du lịch của thành phố và đầu tư cơ sở hạ tầng TP. Hồ Chí Minh phục vụ phát triển du lịch.

Từ khóa: Đầu tư phát triển sản phẩm du lịch; Thành phố Hồ Chí Minh, phát triển sản phẩm.

1. Tiềm năng đầu tư du lịch Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam đang là điểm đến được lựa chọn của nhiều nhà đầu tư trên thế giới và Thành phố Hồ Chí Minh cũng là địa phương mà nhiều nhà đầu tư tìm đến với mong muốn đầu tư kinh doanh nhiều nhất tại Việt Nam. Bởi Thành phố Hồ Chí Minh là một đô thị đặc biệt, một trung tâm lớn về kinh tế, du lịch, văn hóa, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, là đầu mối giao lưu và hội nhập quốc tế và là cửa ngõ giao thương quan trọng với các nước trong khu vực và thế giới.

Về vị trí địa lý, Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của Việt Nam; nằm trong vùng chuyển tiếp giữa miền Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long với diện tích 2.095 km², chiếm 0,63% diện tích cả nước và dân số khoảng 10 triệu người, chiếm hơn 9,44% dân số Việt Nam. Đồng thời, đầu mối giao thông quan trọng kết nối với các tỉnh trong vùng và trở thành một cửa ngõ quốc tế quan trọng với tuyến đường Xuyên Á từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Thủ đô Phnom Penh, Campuchia chỉ mất 1,5 giờ đi ô tô (tương đương 70 km).

Thành phố Hồ Chí Minh có bờ biển dài 23 km tại huyện Cần Giờ, cách trung tâm Thành phố khoảng 50 km, có tiềm năng phát triển kinh tế biển, thích hợp phát triển các ngành, lĩnh vực như đô thị biển, cảng biển, du lịch biển, năng lượng tái tạo. Thành phố Hồ Chí Minh đóng góp hơn 22% tổng sản phẩm quốc nội GRDP, 27% tổng thu ngân sách quốc gia, chiếm 12,8% tổng kim ngạch xuất khẩu và 17,5% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa cả nước; chiếm tỷ trọng 15% giá trị công nghiệp và 33% giá trị dịch vụ cả nước; năng suất lao động của Thành phố cao gấp 2,6 lần năng suất bình quân của cả nước. Hiện, Thành phố có hơn 400.000 doanh nghiệp đang hoạt động, trong đó có gần 15.000 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Tính đến hết tháng 10/2023, trên địa bàn Thành phố hiện nay có 12.218 dự án đầu tư nước ngoài còn hiệu lực, với tổng vốn đầu tư kể cả cấp mới và vốn đầu tư tăng thêm và góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp đạt hơn 82,19 tỷ đôla Mỹ.

Thành phố Hồ Chí Minh có hệ thống hạ tầng giao thông đa dạng, giúp thành phố trở thành trung tâm lưu chuyển hàng hóa ra các khu vực trong và ngoài nước. Thành phố có cả 4 phương tiện:

- *Đường bộ*: Có tuyến đường xuyên Á và các tuyến quốc lộ, cao tốc kết nối với các tỉnh, thành phía Nam, Tây Nguyên của Việt Nam. Đặc biệt tuyến đường vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh đang được triển khai đầu tư và dự kiến hoàn thành tháng 6/2026.

- *Đường hàng không*: có cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất lớn nhất Việt Nam với trung bình từ 750 đến 800 chuyến bay đến và đi mỗi ngày từ các hãng hàng không của các quốc gia; mỗi năm phục vụ gần 40 triệu lượt khách và hơn 500.000 tấn hàng hóa.

- *Đường thủy*: Thành phố Hồ Chí Minh sở hữu nhiều cảng quốc tế và nội địa. Hiện nay cảng Cát Lái của Thành phố là cảng lớn nhất cả nước với công suất 6,4 triệu TEUs/năm. Sản lượng hàng hóa qua cảng này chiếm khoảng 85%

sản lượng hàng hóa qua các cảng phía Nam và 50% sản lượng hàng hóa qua các cảng cả nước.

- *Đường sắt*: Thành phố là đầu mối giao thông quan trọng ở miền Nam trong mạng lưới đường sắt Bắc - Nam với ga Sài Gòn chính là điểm tập kết của hành khách và hàng hóa từ miền Nam xuất phát đi các tỉnh miền Trung, miền Bắc và ngược lại. Về đường sắt đô thị, Thành phố đã quy hoạch 8 tuyến và đang xây dựng tuyến Metro số 1 (từ Bến Thành - Suối Tiên) sẽ vận hành vào năm 2024.

Bên cạnh đó, về hạ tầng công nghiệp, Thành phố hiện có 14 khu công nghiệp và 3 khu chế xuất đang hoạt động với tổng diện tích gần 4.130 ha. Thành phố cũng sở hữu khu công nghệ cao thành công nhất Việt Nam với quy mô khoảng 913 ha, đã thu hút nguồn vốn FDI khoảng 12 tỷ USD với nhiều doanh nghiệp uy tín toàn cầu như Intel, Samsung, Nidec. Thành phố Hồ Chí Minh sẽ tiếp tục phát triển các khu công nghiệp, theo quy hoạch sẽ có 23 KCN-KCX với tổng diện tích khoảng 6.000 ha và 03 địa điểm thu hút đầu tư là: Khu công nghiệp Phạm Văn Hai diện tích 678 ha, khu công nghiệp Hiệp Phước hơn 1.100 ha, khu công nghiệp Lê Minh Xuân mở rộng 120 ha.

Đặc biệt, về hạ tầng thương mại, Thành phố Hồ Chí Minh hiện có hạ tầng thương mại hiện đại và phát triển rộng khắp các địa bàn quận - huyện với 238 chợ, 206 siêu thị, 49 trung tâm thương mại và 2.656 cửa hàng tiện ích. Thành phố có thị trường tiêu thụ sản phẩm lớn với số dân hơn 10 triệu người, thu nhập bình quân đầu người năm 2022 hơn 6.700 USD/năm, cao gấp gần 1,6 lần so với thu nhập bình quân cả nước; mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 thu nhập bình quân đầu người tại Thành phố Hồ Chí Minh đạt 14.500 USD/năm.

Năm 2023 khách quốc tế đến Thành phố Hồ Chí Minh đạt 5.000.000 lượt, tăng 44,3% so cùng kỳ năm 2022, đạt 100% so với kế hoạch năm 2023. Khách du lịch nội địa đến Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023 ước 35.000.000 lượt khách, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 100% so với kế hoạch năm 2023. Tổng thu du lịch năm 2023 ước 160.000 tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 100% so với kế hoạch năm 2023.

Hệ thống các cơ sở lưu trú du lịch rộng khắp với hơn 3.227 cơ sở lưu trú các loại, tương ứng với hơn 65.000 phòng đủ điều kiện kinh doanh. Trong đó, 325 khách sạn được xếp hạng từ 1 - 5 sao, tương ứng với 17.613 buồng/phòng đạt tiêu chuẩn; 2.902 khách sạn đạt tiêu chí tối thiểu cơ sở vật chất và kỹ thuật dịch vụ, tương ứng với hơn 48.000 buồng/phòng đạt tiêu chuẩn.

Đáng chú ý, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi hội tụ tinh hoa từ nhiều nền văn hóa khác nhau, không ngừng đổi mới và hội nhập vào dòng chảy văn hóa thế giới đã tạo nên bản sắc riêng có của Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là nơi có chất lượng cuộc sống tốt, với khoảng hơn 200.000 người nước ngoài đến từ các châu lục hiện đang sinh sống và làm việc tại Thành phố.

Hiện nay, Thành phố nỗ lực cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng và tích cực hỗ trợ tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các nhà đầu tư. Cắt giảm 30% thời gian giải quyết các thủ tục đăng ký đầu tư so với tổng thời gian theo luật định. Cấp mới dự án đầu tư còn 10 ngày so với 15 ngày, điều chỉnh dự án còn 7 ngày so với 10 ngày, thông báo góp vốn/mua cổ phần/phần vốn góp còn 10 ngày so với 15 ngày, nộp trực tuyến được giảm còn 8 ngày.

Thành phố luôn tích cực thực hiện đơn giản hóa và công khai quy trình đối với nhà đầu tư nước ngoài; tăng cường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình quản lý thủ tục đầu tư; giảm thời gian thực hiện các thủ tục thuế, hải quan nhờ áp dụng công nghệ thông tin. Đặc biệt, giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp nước ngoài luôn được chính quyền Thành phố quan tâm thực hiện thông qua các cuộc đối thoại trực tiếp được tổ chức định kỳ giữa chính quyền thành phố và các doanh nghiệp FDI theo nhiều hình thức khác nhau.

Thành phố đang áp dụng các hình thức ưu đãi chính cho nhà đầu tư nước ngoài:

+ Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, miễn, giảm thuế 10% trong thời hạn 15 năm, hoặc không quá 30 năm;

+ Miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định; nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất;

+ Miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất. Thành phố sẽ miễn giảm tiền thuê trong thời gian xây dựng cơ bản trong vòng 3 năm, đồng thời miễn sau thời gian xây dựng từ 15 năm đến 19 năm tùy từng loại dự án; ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được trừ khi tính thu nhập chịu thuế. Trong đó, thời gian trích khấu hao tài sản cố định từ 5 đến 20 năm với phương pháp tính khấu hao theo đường thẳng.

Thành phố Hồ Chí Minh được Quốc hội Việt Nam thông qua Nghị quyết số 98 về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh với kỳ vọng rằng các cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội sẽ tạo cơ sở pháp lý để phát huy tiềm năng, lợi thế, tạo đột phá giải quyết các điểm nghẽn về kinh

tế xã hội, du lịch của Thành phố, đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư, cụ thể: Thành phố được thí điểm mô hình đô thị theo định hướng phát triển giao thông công cộng (TOD). Đây là mô hình định hướng phát triển hệ thống giao thông công cộng làm cơ sở quy hoạch, phát triển đô thị, lấy đầu mối giao thông làm điểm tập trung dân cư; thành phố được áp dụng loại hợp đồng xây dựng - vận hành - chuyển giao (BOT) đối với các dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng, hiện đại hóa công trình đường bộ hiện hữu; thành phố được mở rộng lĩnh vực áp dụng đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) trong các lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo và văn hóa - thể thao.

2. Huy động nhiều nguồn lực trong đầu tư du lịch

Với thực trạng phát triển du lịch như hiện nay, Đảng bộ và UBND Thành phố xác định tập trung huy động nguồn lực đầu tư, xây dựng cơ chế, chính sách đồng bộ và đẩy mạnh hỗ trợ, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp, cộng đồng phát triển du lịch là một trong những giải pháp quan trọng hàng đầu.

Theo đó, TP. Hồ Chí Minh sẽ ưu tiên phân bổ nguồn vốn ngân sách cho việc phát triển du lịch, tranh thủ sự hỗ trợ của thành phố và nguồn xã hội hóa đầu tư phát triển du lịch. Đồng thời, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù và đột phá để phát triển du lịch, đáp ứng yêu cầu, tính chất của ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, hoạt động theo cơ chế thị trường.

Bên cạnh đó, có chính sách khuyến khích, hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp, tạo điều kiện cho người dân tham gia kinh doanh du lịch, dịch vụ du lịch và chính sách đầu tư phát triển sản phẩm du lịch. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, lựa chọn các nhà đầu tư chiến lược thực hiện các dự án có quy mô lớn, trọng điểm để tạo động lực và sức lan tỏa cho phát triển sản phẩm du lịch.

Song song đó, thành phố sẽ tập trung huy động tối đa nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển sản phẩm du lịch, đa dạng hóa các loại hình đầu tư. Trong đó, khuyến khích đầu tư theo mô hình hợp tác công - tư trong phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, phát triển sản phẩm và xúc tiến quảng bá du lịch. Thiết lập môi trường đầu tư thuận lợi, chủ động bố trí ngân sách, quỹ đất, xây dựng các cơ chế thông thoáng, chính sách ưu đãi thuận lợi, đặc thù về thuế, tiền thuê đất, khả năng tiếp cận nguồn vốn cho các dự án đầu tư phát triển sản phẩm du lịch, sản phẩm lưu niệm, các loại hình kinh doanh du lịch. Tích cực hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch. Tập trung nguồn lực xây dựng và thực hiện các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch về phát triển du lịch, đặc biệt là đẩy nhanh tiến độ xây dựng mỗi địa phương (quận/huyện) có sản phẩm đặc trưng riêng, đồng thời là trung tâm

điều tiết, kết nối, tạo động lực phát triển du lịch của toàn vùng Đông Nam Bộ và trong cả vùng ĐBSCL...

3. Đầu tư phát triển sản phẩm du lịch của Thành phố

Ngành du lịch TP. Hồ Chí Minh tiếp tục phối hợp các Sở, Ban, Ngành, các quận, huyện và TP. Thủ Đức khảo sát, thiết kế các tour/tuyến du lịch nội vùng (quận, huyện) như chương trình “Ký ức Sài Gòn - Chợ Lớn”, “Sài Gòn trăm năm, hoa trái thương hồ”, “Củ Chi vùng đất bình yên, thân thiện và nghĩa tình”... Ngoài ra, Sở Du lịch thành phố cũng lấy ý kiến góp ý đề án phố đi bộ và khu ẩm thực Hà Tôn Quyền, quận 11 (TP. Hồ Chí Minh đã có 2 phố đi bộ là Nguyễn Huệ và phố đi bộ - khu ẩm thực Bùi Viện...); phối hợp huyện Nhà Bè khảo sát các địa điểm tiềm năng phát triển du lịch ven sông. Đồng thời xây dựng dự thảo kế hoạch phát triển sản phẩm du lịch đường thủy năm 2022 cùng với kế hoạch khảo sát, xây dựng sản phẩm du lịch gắn với hoạt động mới lạ trên địa bàn quận 1, 5, 6 và quận 8.

Ngành du lịch Thành phố cũng quan tâm làm mới lại các chương trình du lịch tại các điểm đến của Thành phố, gắn với các hoạt động trải nghiệm, đạp xe tại các vùng nông thôn ngoại thành, tìm hiểu văn hóa địa phương, tham gia các hoạt động hướng đến việc bảo vệ môi trường...; Đồng thời, tập trung thu hút khách quốc tế bằng cách đẩy mạnh các chương trình truyền thông điểm đến thông qua các kênh truyền thông trong nước, quốc tế, cũng như kênh trực tuyến, mạng xã hội... lan tỏa, giới thiệu, quảng bá được nét đẹp thiên nhiên, kiến trúc, văn hóa, lịch sử, ngành nghề truyền thống của Thành phố đến với người dân Thành phố, với du khách trong và ngoài nước.

3.1. Đầu tư phát triển sản phẩm du lịch đường sông TP. Hồ Chí Minh

Theo Kế hoạch phát triển sản phẩm du lịch đường thủy TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2025, Sở Du lịch đề ra hai giai đoạn phát triển từ năm nay đến 2024 và 2024 - 2025.

Đây là sản phẩm du lịch được đánh giá có sức hấp dẫn và tiềm năng lớn, có giá trị cạnh tranh cao không chỉ trong nước và cả quốc tế. Ngoài tiếp tục cùng các doanh nghiệp khai thác các sản phẩm du lịch gắn với đường thủy như tour Bạch Đằng đi Củ Chi, Cần Giò; du lịch nội đô Nhiêu Lộc - Thị Nghè...

Theo Kế hoạch phát triển sản phẩm du lịch đường thủy TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2025, Sở Du lịch đề ra hai giai đoạn phát triển từ năm nay đến 2024 và 2024 - 2025. Cụ thể:

+ Giai đoạn 2023 - 2024 sẽ cải thiện và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch đường thủy hiện có như tuyến du lịch đi Bình Quới hướng tuyến từ bến Bạch Đằng - sông Sài Gòn - kênh Thanh Đa - bến khu du lịch Bình Quới, tuyến đi Củ Chi, tuyến đi Cần Giò. Sở Du lịch cũng sẽ “làm mới” tuyến du lịch nội đô Nhiêu Lộc - Thị Nghè (hướng tuyến từ bến Thị Nghè trở về phía thượng lưu đến bến chùa Candaransi trên kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè và ngược lại).

Trên tuyến quan trọng này, cơ quan chức năng sẽ đầu tư các dịch vụ vui chơi, giải trí trên mặt nước như chèo SUP - thuyền kayak, các hoạt động team building, kết hợp với một số hoạt động mang tính lễ hội để thu hút du khách đến bến, từ đó kết hợp quảng bá, tăng mức độ quan tâm đến du lịch đường thủy.

Một số hoạt động gợi ý (đã được thực hiện trên kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè hoặc một số nơi khác trong nước): Thả đèn hoa đăng, đua thuyền, sân khấu dưới nước, tái hiện chợ nổi... Kết hợp với phố ẩm thực Phan Xích Long (quận Phú Nhuận) tham quan, ăn uống, giải trí nên cần đầu tư xây dựng một bến thủy nội địa gần khu vực này để tăng tính kết nối.

Giai đoạn 2024 - 2025 sẽ tăng cường các dịch vụ du lịch trên sông (phát triển cốt truyện quan trọng cho du lịch trên sông, ví dụ tái hiện chợ nổi trên sông tại khu vực cầu Tân Thuận định kỳ thứ Bảy, Chủ nhật hằng tuần vì khu vực này đang tồn tại 3 - 5 thuyền mua bán hàng hóa trên sông hiện tại).

Xây dựng các mô hình phát triển du lịch đường sông trên sông Sài Gòn, như loại hình tàu nghỉ cao cấp qua đêm trải nghiệm trên sông Sài Gòn, Cần Giò (50 - 200 phòng), tàu gỗ nhỏ vừa vận chuyển 10 - 50 khách nhằm kết nối với các khu vực rạch nhỏ, kênh kết hợp với việc tham quan các di tích lịch sử, đình, chùa, làng nghề trên tuyến - kế hoạch của Sở Du lịch.

Giai đoạn này sẽ đầu tư các tuyến mới như tuyến đi quận 7 (hướng tuyến từ bến Cầu Mống/bến Bạch Đằng - sông Sài Gòn - kênh Tẻ - rạch Ông Lớn - rạch Địa) với chương trình trải nghiệm dịch vụ vui chơi, giải trí dưới nước như chèo thuyền kayak, ca nô kéo... Hay tuyến du lịch mới liên quận 1, 4, 5, 6 và 8 (hướng tuyến từ bến Cầu Mống/bến Bạch Đằng - sông Sài Gòn - kênh Tẻ - kênh Tàu Hủ đến bến Bình Đông hoặc tiếp tục theo kênh Đôi đến đình Bình Đông).

TP. Thủ Đức cũng sẽ có du lịch đường sông mới là hướng tuyến từ bến Bạch Đằng - sông Sài Gòn - rạch Chiếc - rạch Ông Nhiêu - sông Tắc - sông Đồng Nai - đền chùa Hội Sơn.

Sở Du lịch TP. Hồ Chí Minh cũng lên kế hoạch mở mới nhóm các sản phẩm du lịch thủy tầm xa (là các chương trình du lịch từ TP. Hồ Chí Minh đi các tỉnh

trong khu vực với chiều dài lớn hơn 60 km. Cụ thể, sẽ có tuyến đường thủy xuất phát từ khu vực trung tâm Thành phố như cảng Sài Gòn, bến Bạch Đằng, bến Cầu Mống... đi các tỉnh như Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Dương, Đồng Nai, Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Cần Thơ và tuyến Châu Đốc (An Giang) để kết nối qua Campuchia. Tuyến xa thường phục vụ khách nhu cầu giải trí, thể thao, đánh golf, nghỉ dưỡng, tâm linh...

3.2. Đầu tư phát triển sản phẩm du lịch ẩm thực của Thành phố

Trước hết, cần đầu tư xây dựng được thương hiệu một số chuỗi thực phẩm bình dân nhưng có hệ thống, vệ sinh và đậm đà hương vị Việt Nam. Muốn vậy phải đầu tư bài bản từ đầu, thu hút nhà đầu tư mũi nhọn, nhà đầu tư lớn vào kinh doanh ngành này bên cạnh các lĩnh vực truyền thống như khách sạn, nhà hàng cao cấp.

Xây dựng chuỗi hệ thống ẩm thực gắn với các câu chuyện, sự tích, các địa danh văn hóa của TP. Hồ Chí Minh. Ví dụ như cơm tấm chợ Bến Thành, bún riêu chợ Bến Thành, xôi Bà Chiểu, bánh mì Hòa Mã, bánh đúc Phan Đăng Lưu... Những kiểu ăn uống bình dân này cũng có thể tạo nên thương hiệu văn hóa gắn liền với các “food tour” cho khách quốc tế.

Một mảng khác cần thu hút đầu tư bài bản là xây dựng, nâng tầm thương hiệu sản phẩm du lịch nổi bật của TP. Hồ Chí Minh. Thành phố có nhiều sản phẩm, đồ lưu niệm, dịch vụ nhưng lại không có sản phẩm nổi bật. Cần kêu gọi các nhà đầu tư đủ tâm, đủ tầm vào đầu tư mảng lĩnh vực ẩm thực của thành phố, vừa lan tỏa, quảng bá truyền thống của TP. Hồ Chí Minh vừa kết nối du lịch với thế giới.

Thiết kế, đầu tư và nâng tầm các lễ hội truyền thống ở các quận, huyện kết hợp với tổ chức các tour du lịch như cách làm của Nhật Bản. Đây là phương thức hiệu quả và sáng tạo lại đơn giản và dễ dàng thực hiện trong một phường hay quận. Để làm được như vậy cần có đầu tư tổ chức, tuyên truyền quảng bá từ đầu, kết hợp giữa chính quyền và doanh nghiệp, người dân. Tạo điều kiện, cho các nhà đầu tư, nhất là nhà đầu tư lớn. Cần tăng cường phục dựng các lễ hội dân gian của các cộng đồng người ở thành phố.

Đặc trưng của TP. Hồ Chí Minh là nơi giao thoa văn hóa của nhiều cộng đồng di cư từ các tỉnh, thành đến, do đó cần đẩy mạnh phát triển văn hóa giàu bản sắc và phong phú, qua đó thu hút đầu tư vào phát triển mảng du lịch văn hóa.

Ngoài ra khai thác các sản phẩm tuyến tham quan và trải nghiệm dịch vụ 5 sao tại các khách sạn cổ của Thành phố các di tích văn hóa, tín ngưỡng ở khu

Chợ Lớn (quận 5); tìm hiểu về lịch sử đội biệt động Sài Gòn gắn liền với chiến thắng 30/4 lịch sử; hay nghe nhạc vi vu dạo phố Sài Gòn trên xe buýt 2 tầng, xe buýt sông; ngắm hoàng hôn dọc theo sông Sài Gòn trên du thuyền...

Bên cạnh hoạt động khảo sát, đẩy nhanh tiến độ khai thác sản phẩm du lịch mới của Sở Du lịch TP. Hồ Chí Minh các doanh nghiệp du lịch cũng tích cực, chủ động đầu tư làm mới các trải nghiệm tại điểm tham quan để thu hút khách du lịch. Điển hình như khu du lịch văn hóa Suối Tiên cho khách du lịch tham quan miễn phí nông trại rộng 5 hecta được canh tác theo quy trình công nghệ của Nhật Bản và nhiều sản phẩm du lịch mới được đưa vào phục vụ du khách trong dịp cao điểm hè. Công viên văn hóa Đầm Sen cam kết không tăng giá vé dịp hè 2022 mặc dù có tổ chức thêm một số hoạt động như lễ hội diễu hành caravan, lễ hội thả diều vào sáng chủ nhật hàng tuần. Khu du lịch Bình Quới lần đầu tiên bán chương trình trải nghiệm trọn gói từ 1 - 2 ngày cho du khách. Khu di tích lịch sử địa đạo Củ Chi đưa vào hoạt động khu trò chơi cảm giác mạnh mạo hiểm đầu tiên tại TP. Hồ Chí Minh mang đến cho du khách những trải nghiệm đầy mới mẻ và thú vị vào dịp Tết cổ truyền của dân tộc, như: khu liên hoàn trên cây với 15 thử thách, tổng độ dài 350m; Zipline xuyên rừng dài 80m và khu nhảy Tazan với độ cao 8m...

3.3. Tăng cường công tác đầu tư truyền thông, quảng bá

Một lĩnh vực khác là thu hút đầu tư nâng tầm đặc sản của TP. Hồ Chí Minh. Thành phố có rất nhiều đặc sản nhưng chỉ nổi tiếng ở trong nước. Bên cạnh đó, các sản phẩm OCOP phục vụ cho phát triển du lịch có độ phủ sóng không rộng, thậm chí khó tìm mua nếu ai đó muốn đầu tư mở rộng thị trường.

Bản chất các sản phẩm này đều có chất lượng tốt, vì vậy cần tăng cường thu hút đầu tư, cả từ trong nước và nước ngoài. Lựa chọn một số sản phẩm tốt và mở rộng quy mô sản xuất, cung cấp mạnh cho thị trường khách du lịch quốc tế. Kết hợp chính các sản phẩm OCOP này trong các sản phẩm, tour du lịch để một công đôi việc - vừa giới thiệu văn hóa và đặc sản cho khách du lịch.

Chúng ta nói nhiều về khả năng thu hút vốn đầu tư lớn vào du lịch giá rẻ nhưng cũng cần phải thấy nguyên nhân của sự chưa tương xứng ấy là cơ sở hạ tầng thiếu. Giải pháp ở đây là sự phối hợp tốt giữa các hiệp hội ngành nghề như khách sạn, nhà hàng, vận tải, văn hóa ẩm thực..., như vậy, vừa có thể giảm chi phí nguyên liệu đầu vào cho du lịch vừa tăng cường tận dụng cơ sở hạ tầng của nhau để cùng phát triển, giúp tăng cường sự hấp dẫn của thành phố để thu hút đầu tư từ trong nước và thu hút nhà đầu tư quốc tế. Thu hút đầu tư kết hợp

các tuyến, điểm du lịch, liên kết các điểm du lịch với nhau thành hệ thống du lịch theo tuyến giữa TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh thành Đông Nam Bộ, ĐBSCL.

Kêu gọi đầu tư mạnh cho du lịch giải trí, du lịch mua sắm, du lịch trải nghiệm bằng cách đưa ra ưu đãi có điều kiện cho các nhà đầu tư lớn hoặc liên doanh với quốc tế. Đẩy mạnh cải cách các thủ tục thu hút đầu tư đặc biệt cho ngành mũi nhọn như du lịch. Tăng cường thu hút đầu tư vào các sản phẩm du lịch thân thiện với môi trường, không tác động xấu đến môi trường. Tạo ra nền tảng sản phẩm du lịch bảo vệ môi trường, xây dựng các tour du lịch xanh, sản phẩm du lịch xanh đặc trưng cho văn hóa TP. Hồ Chí Minh để tạo sức hấp dẫn. Xây dựng hình ảnh thành phố thành đô thị du lịch hàng đầu châu Á, qua đó thu hút nguồn vốn từ các nhà đầu tư lớn.

4. Đầu tư cơ sở hạ tầng TP. Hồ Chí Minh phục vụ phát triển du lịch

Hiện thành phố có 73 cảng, bến phục vụ vận tải hành khách, khách du lịch trong tổng số 251 cảng, bến thủy nội địa đang hoạt động. Thành phố có 123 phương tiện thủy đang hoạt động, gồm: 43 tàu nhà hàng, tàu lưu trú, du thuyền và 80 cano, tàu gỗ nhỏ. Ngoài ra, khu vực trung tâm thành phố còn có 11 bến thủy nội địa phục vụ khách du lịch do Trung tâm Quản lý đường thủy - Sở Giao thông vận tải quản lý. Hầu hết các bến này đều cần đầu tư xây dựng, sửa chữa để đảm bảo điều kiện phục vụ khách du lịch.

Đầu tư tuyến phà biển Cần Giờ - TP. Hồ Chí Minh - Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang với chiều dài khoảng 12 km; thiết lập tuyến vận tải hành khách, du lịch từ TP. Hồ Chí Minh đi Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có chiều dài khoảng 225 km; đầu tư đưa vào khai thác các vị trí vùng nước neo đậu phương tiện thủy phục vụ vận tải hành khách, du lịch trên các tuyến sông thuộc địa bàn huyện Cần Giờ (12 vị trí); phát triển các cảng, bến và khu vực neo đậu phương tiện như cảng, bến Nhà Rồng - Khánh Hội, các bến khu vực quận 1 trên sông Sài Gòn...

Ngành du lịch sẽ tập trung phát triển các sản phẩm du lịch đầu và cuối các tuyến giao thông thủy; tổ chức các dịch vụ thể thao trên và dưới nước, các chương trình phục vụ du khách. Ngành du lịch cũng sẽ ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ quảng bá các sản phẩm du lịch.

Đẩy mạnh phát triển hạ tầng giao thông, từng bước giảm tình trạng ùn tắc bằng nhiều biện pháp như tuyên truyền, tăng xử phạt, quy hoạch; phát triển các cơ sở văn hóa phối hợp với các cộng đồng trên mạng xã hội, người nổi tiếng... để nâng cao hình ảnh TP. Hồ Chí Minh thân thiện, hấp dẫn và là nơi đáng đến du lịch.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quý Hiền (2023). Thành phố Hồ Chí Minh thiếu hạ tầng, bến bãi phát triển du lịch đường thủy. Truy cập từ <https://nhandan.vn/thanh-pho-ho-chi-minh-thieu-ha-tang-ben-bai-phat-trien-du-lich-duong-thuy-post761145.html>
2. Sở Du lịch TP. Hồ Chí Minh (2022). Tài liệu Hội thảo tiềm năng du lịch kinh doanh tại TP. Hồ Chí Minh và Việt Nam, ngày 7/9/2022.
3. Sở Du lịch TP. Hồ Chí Minh (2023). Báo cáo công tác du lịch 9 tháng năm 2023.
4. Thái Doãn Hồng (2022). Thực trạng và giải pháp phát triển nguồn nhân lực cho ngành du lịch Thành phố Hồ Chí Minh. Truy cập tại <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/thuc-trang-va-giai-phap-phat-trien-nguon-nhan-luc-cho-nganh-du-lich-thanh-pho-ho-chi-minh-86198.htm>.
5. Báo cáo hoạt động kinh doanh du lịch Sở Du lịch qua các năm.

ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH QUẢNG NINH TRỞ THÀNH TRUNG TÂM DU LỊCH KẾT NỐI VỚI KHU VỰC VÀ QUỐC TẾ

Sở Du lịch Quảng Ninh

1. Tiềm năng thế mạnh phát triển du lịch Quảng Ninh trở thành trung tâm du lịch kết nối khu vực và quốc tế

Quảng Ninh là một trong những địa phương có nguồn tài nguyên du lịch nổi trội, đa dạng và đặc sắc nhất cả nước nhờ đặc điểm vị trí địa lý, địa hình địa mạo đa dạng, khí hậu đặc trưng và mức độ đa dạng sinh học cao. Không chỉ sở hữu di sản Kỳ quan thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long, Quảng Ninh còn có hơn 600 di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh nổi tiếng khác như: vịnh Bái Tử Long, đảo Cô Tô, Quan Lạn, Trà Cổ - Móng Cái, Vân Đồn, Quần thể di tích danh thắng Yên Tử, Đền Cửa Ông... Chỉ riêng di sản thế giới vịnh Hạ Long cùng với vịnh Bái Tử Long và các hòn đảo đẹp như Cô Tô, Quan Lạn, Cái Chiên, Vĩnh Thực,... nếu biết khai thác và phát huy tối ưu tiềm năng sẽ có thể biến Quảng Ninh trở thành điểm đến hàng đầu đáng mơ ước của thế giới, khẳng định thương hiệu du lịch toàn cầu và góp phần đưa Việt Nam trở thành một trong những cường quốc du lịch hàng đầu thế giới.

Theo Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quảng Ninh được xác định là trung tâm của hai hành lang kinh tế chiến lược: Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh và Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái được xác định sẽ trở thành một trung tâm kinh tế với các hoạt động thương mại và du lịch sầm uất, các ngành công nghiệp hậu cần và công nghệ cao đẳng cấp thế giới, đồng thời đẩy mạnh gắn kết kinh tế với Trung Quốc. Hai tuyến hành lang trên sẽ tạo thuận lợi cho du lịch Quảng Ninh kết nối phát triển du lịch mạnh mẽ với thị trường Trung Quốc và các nước trong khu vực Đông Nam Á.

Quảng Ninh có vị trí quan trọng trong phát triển du lịch tàu biển với các nước trong khu vực và trên thế giới theo tuyến cận duyên dọc bờ biển Việt Nam. Với lợi thế về vị trí địa lý, Quảng Ninh nói riêng, Việt Nam nói chung

có thể trở thành trung tâm kết nối du lịch tàu biển trong khu vực và trên thế giới. Bên cạnh đó, Quảng Ninh với lợi thế có sân bay quốc tế Vân Đồn, đồng thời lại nằm sát cạnh 2 sân bay quốc tế Nội Bài và Cát Bi, do đó có điều kiện và cơ hội lớn trong việc thúc đẩy kết nối du lịch với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đã đưa ra mục tiêu phát triển tỉnh Quảng Ninh trở thành trung tâm du lịch kết nối với khu vực và thế giới, là trung tâm công nghiệp văn hóa với những khu nghỉ dưỡng cao cấp có hệ thống cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại, có sản phẩm du lịch đa dạng, đặc sắc, chất lượng cao, thương hiệu mạnh và sức hấp dẫn toàn cầu, có năng lực cạnh tranh cao, liên kết với các hãng hàng không, tàu biển, các tập đoàn du lịch quốc tế hàng đầu. Phấn đấu đến năm 2030, Quảng Ninh đón được 25 triệu lượt khách du lịch, trong đó có khoảng 8 triệu lượt khách du lịch quốc tế. Đây là mục tiêu rất lớn, thể hiện vai trò quan trọng của tỉnh Quảng Ninh trong việc thúc đẩy liên kết quốc tế và khu vực góp phần phát triển kinh tế - xã hội nói chung và du lịch nói riêng.

2. Đầu tư phát triển du lịch Quảng Ninh trở thành trung tâm du lịch kết nối với khu vực và quốc tế

Là một trọng điểm du lịch lớn của vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước, tỉnh Quảng Ninh đã có những nỗ lực trong đầu tư phát triển ngành du lịch để có thể trở thành một trung tâm du lịch quốc tế chất lượng cao trong tương lai. Với tiềm năng lớn về tài nguyên du lịch với sự đa dạng về địa hình từ vịnh, đảo đến đồi núi, Quảng Ninh sẽ là điểm đến lý tưởng của du khách trong và ngoài nước. Với sự đầu tư đồng bộ về kết cấu hạ tầng cũng như việc thu hút các nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước về du lịch, Quảng Ninh có cơ hội lớn để phát triển ngành du lịch lớn mạnh hơn trong giai đoạn sắp tới.

Hiện nay, tỉnh Quảng Ninh đã tập trung phát triển 04 vùng du lịch trọng điểm với 04 nhóm sản phẩm du lịch là sản phẩm du lịch biển đảo, văn hóa tâm linh, cộng đồng sinh thái và sản phẩm du lịch biên giới. Hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh có 01 khu du lịch quốc gia, 05 khu du lịch cấp tỉnh, 87 điểm du lịch. Cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh phát triển nhanh với 2.246 cơ sở có tổng số 44.813 buồng, trong đó có 1.687 cơ sở đã xếp hạng với tổng số 36.866 buồng (khách sạn 5 sao 18 cơ sở 5.646 buồng, khách sạn 4 sao 22 cơ sở 2.921 buồng, căn hộ cao cấp 4 sao 01 cơ sở 156 buồng, khách sạn 3 sao 31 cơ sở 1.882 buồng). Có 05 nhà hàng đạt tiêu chuẩn phục vụ khách

du lịch, 13 cơ sở kinh doanh điểm mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, 02 điểm vui chơi giải trí phục vụ khách du lịch; 12 bãi tắm du lịch; trên 150 công ty lữ hành hơn; gần 500 tàu du lịch và hàng trăm xe ô tô vận chuyển khách du lịch.

Các công trình hạ tầng, cơ sở vật chất du lịch, dịch vụ quan trọng tạo thành các sản phẩm du lịch như cụm công trình Bảo tàng - Thư viện tỉnh Quảng Ninh, Cung quy hoạch, hội chợ, triển lãm Quảng Ninh, tổ hợp vui chơi giải trí Hạ Long Marina, công viên Đại dương Hạ Long, dự án tổ hợp du lịch của Tập đoàn Âu Lạc - Tuần Châu, khu nghỉ dưỡng cao cấp suối khoáng nóng Quang Hanh - Cẩm Phả, sân golf của tập đoàn FLC... đã thể hiện đúng với các nội dung đề ra trong quy hoạch. Ngoài ra, tỉnh có một số dự án du lịch tiếp tục được triển khai đầu tư hạ tầng theo Quy hoạch về du lịch như tổ hợp vui chơi giải trí có casino tại Vân Đồn, hệ thống các sân golf tại Hạ Long, Vân Đồn, Đông Triều tạo ra lực hút hấp dẫn đối với nhà đầu tư và du khách. Bên cạnh đó, hệ thống hạ tầng phục vụ văn hóa, thể thao đã được đầu tư phát triển tích cực, cơ bản đáp ứng được nhu cầu sử dụng của người dân trong tỉnh. Khả năng thu hút lượng khách từ khắp mọi nơi cũng là điều kiện tốt, tạo tiềm năng phát triển một số hạ tầng thể dục, thể thao cao cấp như sân tập golf hay sân tennis và phát triển cơ sở vật chất phục vụ cho các loại hình như thể thao biển hay thể thao mạo hiểm. Dựa trên thực trạng văn hóa, thể thao hiện nay, tiềm năng phát triển của ngành là rất lớn.

Thời gian qua, mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh được quan tâm đầu tư và có sự phát triển nhanh chóng. Quảng Ninh được đánh giá là địa phương có hệ thống giao thông hiện đại và thông suốt nhất cả nước. Hệ thống đường cao tốc hiện đại với chiều dài chiếm hơn 10% tổng số km đường cao tốc trên toàn quốc; hệ thống quốc lộ dài 480km từ cấp III trở lên; hệ thống cảng biển với 03 cảng quốc tế (Hạ Long, Tuần Châu, Ao Tiên) đặc biệt có cảng tàu khách quốc tế Hạ Long là cảng chuyên biệt duy nhất của cả nước đón được tàu biển quốc tế; hơn nữa, Quảng Ninh còn có sân bay quốc tế Vân Đồn quy mô cấp 4E với quy hoạch mở rộng đón được 5 triệu lượt khách/năm là một trong những động lực chính thúc đẩy sự tăng trưởng khách du lịch. Có thể thấy hiện nay, kết cấu hạ tầng giao thông tỉnh Quảng Ninh đã được đầu tư khá đồng bộ, có tính liên kết cao với hạ tầng văn hóa, thể thao. Các tuyến đường cao tốc, đường bao biển, hầm đường bộ và hệ thống cầu giúp tạo nên mạng lưới giao thông thuận lợi, kết nối trực tiếp tới các công trình văn hóa trong tỉnh.

Lượng khách đến với Quảng Ninh chiếm tỷ trọng khá lớn cả về khách quốc tế và khách nội địa. Có thể nói, hầu hết khách du lịch đến Việt Nam đều mong muốn được đến du lịch tại vịnh Hạ Long, di sản thiên nhiên thế giới. Việc kết nối các điểm đến di sản trong khu vực và trên thế giới trong hành trình du lịch của khách du lịch cũng tạo nên sự hấp dẫn cho khách du lịch. Chính vì vậy, vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh có thể được coi là một trong những trung tâm thu hút lượng lớn khách du lịch trong nước và quốc tế.

Trong 3 năm từ 2021 đến 2023, Quảng Ninh đã đón 31,5 triệu lượt khách, tổng doanh thu từ du lịch đạt 63.937 tỷ đồng. 6 tháng đầu năm 2024 ngành du lịch đón được tổng số khách du lịch ước đạt 10.429.000 lượt (đạt 109% so với kịch bản Kế hoạch 15/KH-UBND, đạt 118% so với cùng kỳ 2023). Trong đó khách quốc tế ước đạt 1.986.000 lượt (đạt 240% cùng kỳ 2023). Tổng thu ước đạt 22.285 tỷ (đạt 111% so với kịch bản Kế hoạch 15/KH-UBND, đạt 134% so với cùng kỳ 2023).

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc đầu tư phát triển du lịch Quảng Ninh còn một số những hạn chế, điểm nghẽn chủ yếu như; (1) Hạ tầng đường sắt chưa được quan tâm đầu tư phát triển, kết nối với các trọng điểm du lịch của vùng, cả nước và kết nối với thị trường Trung Quốc. Kết nối du lịch đường biển còn hạn chế, chưa phát huy được vai trò trung tâm du lịch tàu biển của khu vực. (2) Thiếu hạ tầng kỹ thuật phục vụ du lịch đáp ứng yêu cầu xây dựng Quảng Ninh trở thành trung tâm tổ chức các sự kiện mang tầm quốc tế: Thiếu trung tâm tổ chức hội nghị, hội chợ, hội thảo quốc tế quy mô lớn; trung tâm tổ chức các sự kiện âm nhạc, liên hoan phim, ẩm thực, lễ hội chuyên đề quốc tế. (3) Chưa có hạ tầng không gian và sân khấu biểu diễn thực cảnh hấp dẫn và có quy mô lớn phục vụ khách du lịch. Thiếu trung tâm mua sắm hàng hiệu và giải trí quy mô lớn. (4) Thiếu chính sách, cơ chế đặc thù để thúc đẩy thu hút đầu tư du lịch đẳng cấp, chất lượng cao xứng tầm di sản. Chưa thu hút được các nhà đầu tư du lịch chuyên nghiệp ở nước ngoài và hiện diện rất ít các tập đoàn quản lý khách sạn, resort nổi tiếng có thương hiệu quốc tế hàng đầu. (5) Thiếu các sản phẩm và dịch vụ du lịch thực sự chất lượng, đẳng cấp quốc tế, xứng tầm để định hình và khẳng định thương hiệu điểm đến toàn cầu, chưa khai thác và phát huy hiệu quả các giá trị tài nguyên và di sản vịnh Hạ Long được mệnh danh là kỳ quan thiên nhiên hàng đầu thế giới, vịnh Bái Tử Long tuyệt đẹp cùng nhiều cảnh quan, tài nguyên thiên nhiên núi, biển hấp dẫn, thơ mộng và kho tàng di sản văn hóa, lịch sử, khảo cổ đa dạng và độc đáo.

3. Giải pháp đầu tư phát triển du lịch Quảng Ninh trở thành trung tâm du lịch kết nối với khu vực và quốc tế

Để phát triển thành trung tâm du lịch kết nối với khu vực và thế giới, Quảng Ninh cần tiếp tục tập trung đầu tư về kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch để đảm bảo có thể kết nối thuận lợi với khu vực và quốc tế, đảm bảo khả năng đón và phân phối lượng lớn khách du lịch (cả quốc tế và nội địa). Theo đó, đầu tư phát triển du lịch cần tập trung một số nội dung sau:

Thứ nhất, Về nguồn vốn cần tập trung ưu tiên huy động các nguồn vốn để phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. Trong đó, nguồn ngoài ngân sách sẽ là chính thông qua việc tăng cường xã hội hóa, tập trung thu hút nguồn vốn ngoài ngân sách và đặc biệt là nguồn vốn FDI để đầu tư các dự án du lịch lớn, có khả năng đón tiếp lượng lớn khách du lịch quốc tế, đặc biệt khách du lịch từ các thị trường có khả năng chi trả cao. Nguồn vốn ngân sách Nhà nước sẽ được đầu tư cho xúc tiến, quảng bá du lịch gắn với ứng dụng công nghệ số; phát triển nhân lực du lịch chất lượng cao, hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng.

Thứ hai, Tập trung thu hút các nhà đầu tư tư nhân lớn ở trong và ngoài nước vào các dự án phát triển du lịch trọng điểm như: Khu phức hợp nghỉ dưỡng giải trí cao cấp Vân Đồn; khu phức hợp nghỉ dưỡng cao cấp ven biển ở Móng Cái, các dự án phát triển du lịch cao cấp tại vịnh Bái Tử Long và Cô Tô...; Phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại (cả về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội), cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch chất lượng cao để mở rộng khả năng đón tiếp khách du lịch, đặc biệt khách du lịch quốc tế từ các thị trường du lịch trọng điểm của Việt Nam.

Thứ ba, Cần tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh để tạo đột phá thu hút vốn đầu tư nói chung và đầu tư du lịch nói riêng. Đưa ra các cơ chế, chính sách ưu đãi để hỗ trợ nhà đầu tư thông qua việc tận dụng các ưu đãi và chính sách của quốc gia; Đồng thời, cung cấp những hỗ trợ bổ sung từ phía tỉnh như ưu đãi giá thuê đất, giải phóng mặt bằng, đào tạo nghề, kết nối lao động, quy trình đầu tư nhanh chóng, thuận lợi.

Thứ tư, Phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống sản phẩm du lịch để đáp ứng nhu cầu của khách du lịch quốc tế. Trong đó tiếp tục làm mới các sản phẩm du lịch hiện có đặc biệt là các sản phẩm du lịch biển đảo theo hướng tăng trải nghiệm cho khách du lịch, đa dạng hóa các loại hình giải trí và thể thao biển. Nghiên cứu phát triển các sản phẩm du lịch mới như sản phẩm du lịch sinh

thái ven biển gắn với các khu rừng ngập mặn, sản phẩm du lịch đêm, sản phẩm du lịch sáng tạo...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 05/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.
2. Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ về triển khai thực hiện một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch trong thời kỳ mới.
3. Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
4. Nghị quyết số 82-NQ/CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững.
6. Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
7. Quyết định số 2292/QĐ-BVHTTDL ngày 13/8/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Chương trình hành động phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025.
8. Báo cáo Chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV.
9. Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 24/5/2013 của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch Quảng Ninh giai đoạn 2013 - 2020, định hướng đến năm 2030.
10. Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 05/02/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển dịch vụ tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030.
11. Phương án số 5812/PA-UBND ngày 10/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thúc đẩy phát triển hoạt động du lịch dọc tuyến cao tốc Hạ Long - Vân Đồn - Móng Cái.

KINH NGHIỆM THU HÚT ĐẦU TƯ DU LỊCH CỦA TỈNH LÀO CAI

Sở Du lịch Lào Cai

TÓM TẮT

Lào Cai là tỉnh vùng cao, biên giới, có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú và những danh thắng đẹp, là vùng đất có nhiều đồng bào dân tộc anh em sinh sống với những nét văn hóa truyền thống đa dạng. Nhận thức rõ tiềm năng và tầm quan trọng của ngành kinh tế du lịch, tỉnh Lào Cai đã lãnh đạo, chỉ đạo quy hoạch kinh tế du lịch và chuyển dịch cơ cấu kinh tế du lịch theo hướng phát triển nhanh, từng bước trở thành ngành kinh tế “mũi nhọn”. Trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 16 xác định, phát triển du lịch, dịch vụ là 1 trong 2 lĩnh vực đột phá, mang tính chiến lược của giai đoạn 2020 - 2025. Đây là quyết định phù hợp với quy hoạch vùng của Chính phủ và mục tiêu tăng trưởng xanh, tăng trưởng bền vững. Để cụ thể hóa mục tiêu này, thời gian qua việc thu hút doanh nghiệp tham gia phát triển du lịch luôn được Lào Cai đặc biệt quan tâm.

Từ khóa: Kinh nghiệm đầu tư, thu hút đầu tư Lào Cai, đầu tư du lịch Lào Cai

1. Tài nguyên phong phú cho phát triển du lịch

Nằm ở vị trí trung tâm của vòng cung Tây Bắc, có cảnh quan tự nhiên đa dạng, văn hóa tộc người đặc sắc, phong phú, Lào Cai hội tụ những điều kiện thuận lợi cả về tài nguyên nhân văn và tài nguyên tự nhiên để thúc đẩy du lịch phát triển.

Đối với tài nguyên tự nhiên, Lào Cai có khu du lịch quốc gia Sa Pa nổi tiếng trong và ngoài nước. Đây là 1 trong 21 trọng điểm du lịch nổi tiếng của Việt Nam. Sa Pa nằm ở độ cao trung bình từ 1.200 m - 1.800 m, khí hậu mát mẻ quanh năm, có phong cảnh rừng cây núi đá, thác nước và là nơi hội tụ nhiều hoạt động văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc như chợ vùng cao, chợ tình Sa Pa...

Đỉnh Fansipan được mệnh danh là “Nóc nhà Đông Dương” với độ cao 3.143 m, với vườn quốc gia Hoàng Liên - vườn Di sản ASEAN hấp dẫn nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước, cũng như khách du lịch.

Địa hình đa dạng với nhiều cảnh quan đẹp, hoang sơ đặc trưng như ruộng bậc thang đặc trưng tại Mường Hoa, Nậm Cang, Trung Chải (Sa Pa), Y Tý, Sàng Ma Sáo, Mường Hum (Bát Xát)... Cùng với đó, hệ thống hang động, sông, suối, thác nước trải dài là nguồn tài nguyên cho phát triển du lịch.

Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai - Hà Khẩu cũng là một điểm du lịch thú vị mà điểm dừng chân không thể là nơi nào khác ngoài thành phố Lào Cai. Đặc biệt, là tỉnh miền núi cao, đang phát triển, nên Lào Cai còn giữ được cảnh quan môi trường đa dạng và trong sạch. Đây sẽ là điều quan trọng tạo nên một điểm du lịch lý tưởng đối với du khách trong và ngoài nước.

Đối với tài nguyên nhân văn, với 25 nhóm dân tộc cùng sinh sống, Lào Cai phong phú về bản sắc văn hóa, truyền thống lịch sử, di sản văn hóa... Theo kết quả điều tra, hiện dân tộc Thái còn lưu trữ hơn 100 bộ sách bằng chữ Pali ra đời từ thế kỷ XIII; dân tộc Tày, Dao, Giáy có hàng nghìn bản sách cổ bằng chữ Nôm. Đặc biệt tại Sa Pa có bãi đá cổ được chạm khắc hoa văn thể hiện các hình tượng, bản đồ, chữ ký, ký hiệu... Hơn nữa, những biến động trong lịch sử đã để lại cho Lào Cai nhiều di tích nổi tiếng như đền Bảo Hà, đền Thượng, kiến trúc dinh thự cổ Hoàng A Tưởng... Không chỉ nhiều di sản vật thể và phi vật thể được phát hiện, bảo tồn mà kho tàng văn học dân gian đồ sộ đến nay vẫn chưa được khám phá hết. Đó là, 53 di tích lịch sử văn hóa, trong đó có 21 di tích cấp quốc gia; trên 40 lễ hội truyền thống; nhiều bản làng vùng cao còn được lưu giữ những nét truyền thống có một không hai như Tả Phìn, Tả Van (Sa Pa), Na Lo, Bản Phố (Bắc Hà), Choán Thèn (Bát Xát), đó còn là “kho tàng” nghệ thuật dân gian vô cùng phong phú, gồm tri thức bản địa, kiến trúc truyền thống, thổ cẩm và ẩm thực.

Nguồn tài nguyên tự nhiên và tài nguyên nhân văn đã mang đến cho du lịch Lào Cai nhiều lợi thế so sánh, đó là tính đa dạng của tài nguyên; tính đặc trưng, nổi bật của tài nguyên du lịch vùng núi Tây Bắc và tính duy nhất hoặc đặc sắc/nổi trội (đỉnh Fansipan - “Nóc nhà Đông Dương”; hệ sinh thái núi cao, vườn quốc gia Hoàng Liên - vườn Di sản ASEAN).

Với nguồn tài nguyên như trên, Lào Cai đã tập trung khai thác và xây dựng thành các sản phẩm du lịch: Tham quan, trải nghiệm thiên nhiên, văn hóa; nghỉ dưỡng; cộng đồng (400 homestay, đứng đầu cả nước); sinh thái; tâm linh; thể thao mạo hiểm (leo núi, đua ngựa, đua xe...); mua sắm; hoa và MICE (du lịch

kết hợp với hội nghị, hội thảo, triển lãm, tổ chức sự kiện). Lào Cai đã thành công trong việc thu hút khách quốc tế từ các thị trường Tây Âu (Pháp, Đức, Hà Lan...), Đông Bắc Á (Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản), ASEAN (Thái Lan, Singapore, Malaysia) và khách nội địa từ các địa phương trong cả nước, đặc biệt từ Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và vùng đồng bằng sông Hồng đến tham quan, trải nghiệm, nghỉ dưỡng, chinh phục đỉnh cao. Nhờ đó, tốc độ tăng trưởng du lịch giai đoạn 2000 - 2019 đạt 18,3% (giai đoạn 2010 - 2019 là 22%). Năm 2019, Lào Cai đón trên 5,1 triệu lượt khách (806.000 lượt khách quốc tế), thu nhập từ du lịch đạt 19.203 tỷ đồng.

Đến năm 2020, Lào Cai đã thu hút được trên 40 dự án đầu tư lớn vào du lịch, với tổng mức đầu tư trên 50.000 tỷ đồng, tiêu biểu là các dự án: Cáp treo Fansipan (4.400 tỷ đồng), công viên văn hóa Mường Hoa (4.700 tỷ đồng), khu công viên vui chơi giải trí Bản Qua (trên 1.000 tỷ đồng) ...

2. Hiện trạng đầu tư du lịch và kết quả đạt được từ hoạt động kinh doanh du lịch của tỉnh

Từ năm 2015 đến nay, tỉnh Lào Cai đã thu hút được trên 50 dự án đầu tư quy mô lớn với tổng mức đầu tư khoảng 55.000 tỷ đồng vào hệ thống khách sạn, khu nghỉ dưỡng, khu vui chơi, giải trí cao cấp, trung tâm thương mại của các tập đoàn.

Trong đó, điển hình như là dự án cáp treo Fansipan với vốn đầu tư 4.400 tỷ đồng của Tập đoàn Sun Group; dự án tổ hợp dịch vụ thương mại kết hợp nhà ở cao tầng tại đường Hoàng Liên hơn 1.061 tỷ đồng; dự án công viên Văn hóa Mường Hoa, Sa Pa với tổng mức đầu tư khoảng 4.700 tỷ đồng; dự án Lady Hill với tổng mức đầu tư 700 tỷ đồng; dự án khu đô thị tổ 5 hơn 410 tỷ đồng...

Bên cạnh đầu tư phát triển sản phẩm du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, tỉnh Lào Cai cũng quan tâm đầu tư cải tạo và phát triển hệ thống đường du lịch ngắm cảnh, đường kết nối các khu, điểm du lịch. Điển hình là 03 dự án tại huyện Bắc Hà (Hoàng Thu Phố - Nhiều San - Tả Van Chư; Lầu Thí Ngài - Bản Phố và Thái Giàng Phố - Nậm Thố - Sa Pa Hồ); các dự án tại thị xã Sa Pa: Đường từ thị xã Sa Pa đến làng Cát Cát; tuyến từ thôn San II Lao Chải - Tả Van; dự án Quốc lộ 4D đoạn qua Sa Pa (km 100 - km 111); tuyến đường Sa Pa - Tả Phìn - Bản Khoang; tuyến đường Sa Pa - Bản Xèo - Mường Hum - Y Tý (Bát Xát); tuyến thành phố Lào Cai - Trịnh Tường - Y Tý (Bát Xát) ...

Cho đến nay, trên các trục giao thông chính kết nối với các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh đều có các điểm dừng nghỉ: 05 trạm dừng nghỉ trên tuyến đường Cao tốc Nội Bài - Lào Cai; các điểm dừng chân ngắm cảnh, trạm dừng nghỉ: Quang Khải (km 6.5 Cốc San - TP. Lào Cai), trạm 68 (km 6.5 Cốc San - TP. Lào Cai), Cốc

San (km 8, TP. Lào Cai), Trạm dừng nghỉ km 31, điểm dừng chân ngắm cảnh km 22...

Từ các hoạt động đầu tư trong thời gian qua đã góp phần tăng lượng du khách đến với Lào Cai. Năm 2023, lượng khách tới các điểm tham quan du lịch của tỉnh Lào Cai tăng mạnh, đạt 7,26 triệu lượt khách vượt 21% kế hoạch, tăng 62,2% so với cùng kỳ. Tổng thu từ khách du lịch đạt 22.244 tỷ đồng, bằng 108,5% kế hoạch, tăng 48,9% so cùng kỳ.

Năm 2024, Việt Nam phấn đấu đón 8,5 triệu lượt khách, doanh thu trên 27 nghìn tỷ đồng. Bên cạnh việc xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển các dự án, các sản phẩm du lịch đặc trưng ở mỗi địa phương, ngành du lịch Lào Cai cho biết cũng tiếp tục đẩy mạnh liên kết phát triển du lịch và xúc tiến quảng bá du lịch trong nước, quốc tế; lựa chọn các thị trường mới tiềm năng.

Trong nước, hướng tới khu vực Tây Bắc, Nam-Trung Bộ, đồng bằng sông Cửu Long và đặc biệt là các tỉnh, thành phố như Hải Phòng, Quảng Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với thị trường khách quốc tế, đặc biệt ưu tiên khách Trung Quốc, Hàn Quốc và Thái Lan. Ngoài ra, hướng tới thị trường khách tới từ Trung Đông, Ấn Độ.

3. Kinh nghiệm thu hút đầu tư du lịch của tỉnh Lào Cai

Công tác thu hút đầu tư là vấn đề mấu chốt quyết định tăng trưởng và phát triển du lịch của tỉnh Lào Cai.

Trong những năm gần đây, công tác thu hút đầu tư đã được Tỉnh ủy, HĐND, UBND Tỉnh rất quan tâm, chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ những giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, huy động vốn cho đầu tư phát triển. Qua đó, tỉnh đã thu hút được nhiều tập đoàn lớn có bề dày kinh nghiệm, tiềm lực tài chính như Sun Group, Bitexco, Alphanam, FLC, TH, Geleximco, TNG... Năm 2022, Lào Cai cấp mới giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 21 dự án trong nước với tổng vốn 5.927 tỷ đồng. Đến nay, có 27 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký đạt gần 686 triệu USD, chủ yếu tập trung trong các lĩnh vực công nghiệp khai thác, chế biến, du lịch - dịch vụ. Riêng đối với du lịch, Lào Cai đã thu hút trên 40 dự án đầu tư quy mô lớn với tổng mức đầu tư đạt khoảng 50.000 tỷ đồng vào hệ thống khách sạn, khu nghỉ dưỡng, khu vui chơi, giải trí cao cấp, trung tâm thương mại của các tập đoàn.

Lào Cai có lợi thế rất lớn về du lịch, công nghiệp khai khoáng và kinh tế cửa khẩu. Trong Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến

năm 2050, Tỉnh chú trọng thực hiện những giải pháp gì để thu hút đầu tư vào 3 mũi nhọn này.

Để thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch, Lào Cai đã xác định rõ các giải pháp cần tập trung triển khai như:

Một là, Xác định rõ các ưu tiên thu hút đầu tư, gồm: các dự án du lịch, resort cao cấp, khu vui chơi giải trí gắn với du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái; hạ tầng khu đô thị kết hợp du lịch, thương mại dịch vụ, đầu tư và kinh doanh khu logistics, chợ, trung tâm thương mại, siêu thị tại đô thị, cửa khẩu; lĩnh vực tài chính ngân hàng, thương mại điện tử.

Hai là, Tỉnh Lào Cai áp dụng cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo nguyên tắc nhà đầu tư được hưởng mức ưu đãi cao nhất về quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ ở mức thấp nhất trong khung quy định của Chính phủ. Ngoài những quy định chung của pháp luật hiện hành, tùy theo quy mô, tính chất của từng dự án, trên cơ sở xem xét đề nghị của các nhà đầu tư, tỉnh sẽ có những cơ chế hỗ trợ đặc biệt đối với các dự án lớn, có vai trò quan trọng thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và khu vực.

Ba là, Tập trung nghiên cứu, sửa đổi các cơ chế, chính sách đã ban hành, đề xuất ban hành mới cơ chế, chính sách phát triển du lịch cho từng thời kỳ, tạo động lực mới cho sự phát triển của Tỉnh.

Bốn là, Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước cho đầu tư phát triển, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào ngành du lịch, lĩnh vực then chốt; các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, có tính đột phá và sức lan tỏa lớn như các trục giao thông chính tại các đô thị, trục giao thông kết nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai với các vùng kinh tế động lực và các tuyến đường kết nối đến cảng hàng không Sa Pa, khu kinh tế, khu du lịch và các khu vực có tiềm năng phát triển. Xây dựng cầu vượt sông Hồng, sông suối và đường giao thông đồng bộ; xây dựng đoạn tuyến đường sắt khổng lồ nối ga Lào Cai (Việt Nam) - ga Hà Khẩu Bắc (Trung Quốc). Hoàn thành xây dựng cảng hàng không Sa Pa đạt tiêu chuẩn cấp 4C, định hướng là cảng hàng không quốc tế. Hình thành tuyến đường thủy nội địa trên sông Hồng từ Yên Bái đến ngã ba Nậm Thi đạt cấp III, đồng bộ với các thủy điện và âu tàu trên sông Hồng; các dự án hạ tầng cung cấp điện, nước sạch, hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu và hạ tầng xã hội cấp tỉnh, cấp huyện...

Năm là, Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, duy trì ở thứ hạng cao các chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX, SIPAS. Triển khai thực hiện có hiệu quả Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND huyện, thành phố, thị xã (DDCI) trên địa bàn Tỉnh.

Sở Kế hoạch và Đầu tư, với vai trò là cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh Lào Cai triển khai các giải pháp nào để tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, tạo thuận lợi tối đa cho nhà đầu tư.

Sáu là, Tỉnh Lào Cai đã áp dụng cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư nhằm thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Các nhà đầu tư được hưởng mức ưu đãi trong khung quy định của Nhà nước Việt Nam, bao gồm ưu đãi về tiền thuê đất, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, hỗ trợ về lao động, cơ chế giải phóng mặt bằng và cơ chế đối với các dự án đầu tư vào khu kinh tế cửa khẩu.

Bảy là, Xúc tiến đầu tư, thương mại và quảng bá du lịch Lào Cai với các nước có thị trường gửi khách tiềm năng đến Việt Nam nói chung và Lào Cai nói riêng như:

Đối với nhà đầu tư Ấn Độ: Các nhà quản lý, hiệp hội, doanh nghiệp Ấn Độ khẳng định: Việt Nam nói chung và Lào Cai nói riêng là điểm đến hàng đầu đối với các nhà đầu tư và du khách Ấn Độ nhờ môi trường kinh doanh, đầu tư thông thoáng, kinh tế năng động, con người thân thiện và vẻ đẹp thiên nhiên vượt trội. Điều này thấy rõ trong thời gian qua, tỉnh Lào Cai là một trong những địa phương nhận được nhiều sự quan tâm của Chính phủ Ấn Độ và Đại sứ quán Ấn Độ tại Việt Nam. Đại sứ quán Ấn Độ tại Việt Nam đã lựa chọn và phối hợp với tỉnh Lào Cai tổ chức thành công “Ngày quốc tế Yoga lần thứ 8 và lần thứ 9” tại thị xã Sa Pa vào tháng 6/2022 và tháng 6/2023; đưa nội dung này trở thành một trong những sản phẩm đặc sắc của du lịch Lào Cai. Đại sứ Ấn Độ cũng đến thăm, làm việc tỉnh Lào Cai vào cuối tháng 6/2023 và hai bên đã thống nhất triển khai ngay một số nội dung hợp tác về kinh tế, văn hóa, du lịch trong năm 2023.

Đối với nhà đầu tư Nhật Bản: UBND tỉnh và Sở du lịch Lào Cai tổ chức hội thảo “Xúc tiến đầu tư du lịch tại Nhật Bản 25/7/2023. Hội thảo có ý nghĩa rất đặc biệt, với mong muốn đưa Lào Cai đến gần hơn với các doanh nghiệp Nhật Bản để chia sẻ, hợp tác và cùng nhau biến tiềm năng, thế mạnh, ý tưởng thành hiện thực, giúp Lào Cai phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh và bền vững trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

Để tạo sức bật trong thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, trong thời gian tới, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh Lào Cai đẩy mạnh công tác thực thi quy hoạch, tập trung phát triển hạ tầng giao thông, công khai hóa thủ tục hành chính, thực hiện tốt quy chế đầu tư, thủ tục giao đất, giới thiệu địa điểm, đăng ký kinh doanh một cửa liên thông, bảo đảm thuận lợi và chỉ tập trung tại một đầu mối, đẩy mạnh việc quảng bá về tiềm năng, cơ hội đầu tư tới các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đồng thời, chúng tôi sẽ tập trung tham mưu UBND tỉnh vận hành có hiệu quả cao cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp, nghiên cứu đề xuất các giải pháp cụ thể hỗ trợ hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp, góp phần nâng cao uy tín của địa phương đối với cộng đồng doanh nghiệp, tạo niềm tin cho các doanh nghiệp mở rộng đầu tư, kinh doanh tại tỉnh Lào Cai.

Trong thời gian tới, Lào Cai lựa chọn hạ tầng giao thông là ưu tiên thu hút đầu tư. Chúng tôi ưu tiên các nhà đầu tư có tiềm lực mạnh để thực hiện theo quy hoạch của tỉnh và các dự án quy mô lớn, có tác động lan tỏa tích cực đối với Lào Cai, vùng trung du và miền núi phía Bắc. Bên cạnh đó, tỉnh sẽ hợp tác đầu tư có chọn lọc để góp phần tái cơ cấu nền kinh tế, ưu tiên thu hút các dự án công nghệ cao, công nghệ mới, thân thiện môi trường, ít thâm dụng lao động, tạo ra giá trị gia tăng cao như dịch vụ tài chính, logistics, công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông - lâm - thủy sản, du lịch; khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. <https://baolaocai.vn/hoi-thao-xuc-tien-dau-tu-va-du-lich-tai-nhat-ban-voi-chu-de-lao-cai-diem-den-thanh-cong-post383143.html>.
2. Tỉnh ủy Lào Cai (2020). Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.
3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lào Cai (2021). Đề cương tuyên truyền thành tựu của tỉnh Lào Cai trong 30 năm tái lập, Đổi mới và phát triển (1991 - 2021).
4. Sở Du lịch tỉnh Lào Cai (2018 - 2021). Báo cáo kết quả hoạt động du lịch năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023.

THU HÚT ĐẦU TƯ DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH YÊN BÁI: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái

TÓM TẮT

Yên Bái là tỉnh cửa ngõ của khu vực Tây Bắc, nơi có những lợi thế tiềm năng về vị trí địa lý, tự nhiên, văn hóa phong tục đậm đà bản sắc, con người thân thiện mến khách. Hiện nay, Yên Bái đang thúc đẩy phát triển du lịch gắn với phát triển bền vững, đưa du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế quan trọng, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác, góp phần phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Bài viết đưa ra thực trạng thu hút đầu tư du lịch của tỉnh Yên Bái. Du lịch Yên Bái thu được những kết quả thu hút đầu tư có những đóng góp quan trọng, tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động và đóng góp ngày càng cao vào thu ngân sách của tỉnh. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác thu hút đầu tư phát triển du lịch và triển khai thực hiện các dự án đầu tư du lịch trong thời gian qua vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Quy mô, chất lượng thu hút các dự án đầu tư vào lĩnh vực du lịch còn hạn chế, nhất là việc phát huy các giá trị tài nguyên du lịch tự nhiên (khu du lịch Thác Bà, múa Xòe của người Mường...). Từ đó tác giả đưa ra bài viết đề xuất 03 nhóm giải pháp cơ bản về lựa chọn dự án đầu tư, rà soát cơ chế và chính sách tại địa phương và cải thiện môi trường đầu tư trong phát triển du lịch của tỉnh.

Từ khóa: Tỉnh Yên Bái, thu hút đầu tư du lịch, dự án đầu tư du lịch, quản lý dự án.

1. Đặt vấn đề

Thời gian qua, tỉnh Yên Bái đã tập trung khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, thúc đẩy liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị các sản phẩm chủ lực, đồng thời cam kết tạo mọi điều kiện thuận lợi, khuyến khích doanh nghiệp, nhất là các tập đoàn lớn đầu tư vào

phát triển nông nghiệp, nông thôn với các chính sách thông thoáng, hành động thông suốt của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở. Đồng thời thu hút đầu tư đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Các dự án đầu tư đã tạo ra các ngành nghề, lĩnh vực kinh tế mới, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Tuy nhiên, việc thu hút đầu tư tại tỉnh Yên Bái còn gặp nhiều hạn chế về điều kiện tự nhiên như là một tỉnh miền núi nằm sâu trong nội địa, không gần các trung tâm đô thị và kinh tế lớn; địa hình phức tạp, chia cắt mạnh, cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, giao thông đi lại khó khăn hay do các dự án chưa tập trung tại các khu, cụm công nghiệp của tỉnh mà phần lớn còn nằm ngoài các khu, cụm công nghiệp và tập trung tại một số huyện có điều kiện hạ tầng giao thông tương đối thuận lợi. Các huyện miền núi, vùng cao có điều kiện hạ tầng khó khăn thu hút số lượng các dự án đầu tư rất hạn chế...

Vì vậy, để thu hút đầu tư vào phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Yên Bái cần xác định tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng như cải thiện và mở rộng hệ thống đường giao thông và các cơ sở vật chất công nghiệp; xây dựng, quy hoạch các khu, cụm công nghiệp và khu đô thị mới với các tiện ích và quyền lợi thuế hấp dẫn để thu hút các doanh nghiệp.

2. Chủ trương và lợi thế đầu tư phát triển du lịch Yên Bái

Về chủ trương: Nhận thức rõ tiềm năng và lợi ích từ phát triển du lịch, Đảng bộ tỉnh Yên Bái thông qua Nghị quyết số 28-NQ/TU ngày 24/02/2021 về phát triển du lịch tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó đặt ra nhiều mục tiêu quan trọng. Nghị quyết nêu rõ định hướng mục tiêu đến năm 2030 đón trên 2.500.000 lượt khách, trong đó khách quốc tế đạt 10,8%, doanh thu từ du lịch đạt khoảng 4.300 tỷ đồng, tạo việc làm cho 33.000 lao động trong lĩnh vực du lịch. Đây là những định hướng lớn, giúp phát triển du lịch và kinh tế xã hội của tỉnh Yên Bái trong giai đoạn tới đây.

Trên cơ sở có sự quan tâm lớn về chủ trương và chính sách đầu tư vào các cơ sở hạ tầng phục vụ cho ngành du lịch. Du lịch tỉnh Yên Bái hiện nay đang có nhiều khởi sắc, đã bước đầu hình thành nên 04 vùng du lịch trọng điểm theo định hướng của Nghị quyết Đảng bộ tỉnh, đó là: Vùng du lịch hồ Thác Bà và dọc sông Chảy (huyện Yên Bình, Lục Yên); vùng du lịch thành phố Yên Bái và Nam Trấn Yên; vùng du lịch Bắc Trấn Yên - Văn Yên; vùng du lịch miền Tây (Văn Chấn, Nghĩa Lộ, Trạm Tấu, Mù Cang Chải).

Tiềm năng đầu tư du lịch của địa phương Yên Bái có nhiều lợi thế tiềm năng, trong 04 vùng du lịch trọng điểm của tỉnh Yên Bái, đặc biệt phải kể đến

vùng du lịch miền Tây hiện đang có những sản phẩm du lịch nổi trội, đặc sắc với nhiều điểm du lịch hiện đã có chỗ đứng trên bản đồ du lịch trong và ngoài nước, thu hút nhiều du khách trong nước và quốc tế như: Tuần văn hóa du lịch Mường Lò và khám phá danh thắng ruộng bậc thang Mù Cang Chải; lễ hội Đền Đông Công, du lịch hồ Thác Bà, du lịch Suối Giàng, khu nghỉ dưỡng Le Champ Tú Lệ, suối nước nóng Trạm Tấu, các sản phẩm du lịch cộng đồng homestay...

Bên cạnh đó, tỉnh Yên Bái còn có lợi thế rất lớn về những sản phẩm đặc sản có nguồn gốc hữu cơ tự nhiên như: Lúa nếp Tú Lệ (huyện Văn Chấn); Sơn Tra (huyện Mù Cang Chải, Trạm Tấu); chè Shan hữu cơ tại Suối Giàng, Nậm Muồi, Sùng Đô (huyện Văn Chấn); phình Hồ (huyện Trạm Tấu); gà đen (huyện Mù Cang Chải, Trạm Tấu, Văn Yên); lợn bản địa (huyện Trạm Tấu, Mù Cang Chải, Văn Chấn, Văn Yên, Lục Yên); vịt bầu Lâm Thượng (huyện Lục Yên); quế hữu cơ (huyện Văn Yên); dược liệu (huyện Trấn Yên, Lục Yên, Văn Chấn, Yên Bình, Văn Yên, Mù Cang Chải, Trạm Tấu)... Danh mục các sản phẩm trong chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” OCOP của tỉnh Yên Bái ghi nhận 193 sản phẩm cấp tỉnh; trong đó có 172 sản phẩm 3 sao, 21 sản phẩm 4 sao. Yên Bái hiện đang phấn đấu đến hết năm 2025, toàn tỉnh có ít nhất 300 sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn 3 sao trở lên, ít nhất 45 sản phẩm đạt 4 sao, từ 4 đến 6 sản phẩm đạt 5 sao; từ 15 đến 20 sản phẩm OCOP của tỉnh xuất khẩu ra nước ngoài.

Toàn tỉnh Yên Bái hiện nay đang có 111 di tích, trong đó có 01 di tích quốc gia đặc biệt, 12 di tích quốc gia, 98 di tích cấp tỉnh (tăng 37% so với năm 2015). Trong đó danh thắng ruộng bậc thang Mù Cang Chải được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, “Nghệ thuật Xòe Thái” vào danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại được UNESCO ghi nhận.

3. Thực trạng thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Yên Bái

Trong thời gian qua, công tác thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Yên Bái đạt được nhiều kết quả khả quan, môi trường đầu tư, kinh doanh ngày càng được cải thiện; việc thu hút đầu tư đã góp phần khai thác và phát huy được những tiềm năng, lợi thế của tỉnh về đất đai, khí hậu, vùng nguyên liệu, tài nguyên thiên nhiên...

Kết quả thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Yên Bái: Kết quả thu hút đầu tư đã đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm mới và thu nhập cho người lao động trên địa bàn tỉnh; tăng giá trị sản xuất công nghiệp; đóng góp nguồn thu ngân sách nhà nước, bảo đảm an sinh xã hội. Vai trò và sự đóng góp của khu vực kinh tế ngoài nhà nước vào sự phát triển chung của nền kinh tế ngày càng được nâng cao. Yên Bái hiện đang dần trở thành điểm đến có sức hấp dẫn

và quan trọng trong chiến lược đầu tư kinh doanh của nhiều tập đoàn, doanh nghiệp hàng đầu trong nước. Các nhà đầu tư mới như: Tập đoàn BB Group, Tổng công ty Viglacera - CTCP, Flamingo Holding Group đã và đang quan tâm đầu tư vào tỉnh, đây sẽ là động lực lan tỏa trong thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới.

Tính đến năm 2023, Yên Bái có 611 dự án đã cấp chủ trương đầu tư còn hiệu lực, tổng vốn đăng ký 94.882,8 tỷ đồng và 402,1 triệu USD, trong đó: lĩnh vực nông lâm nghiệp thủy sản: 48 dự án, tổng vốn đăng ký 5.270,7 tỷ đồng và 78,6 triệu USD, chiếm 7,9% số dự án, 6,8% tổng vốn đầu tư; lĩnh vực công nghiệp - xây dựng: 452 dự án, tổng vốn đăng ký 67.910,3 tỷ đồng và 319,5 triệu USD, chiếm 74% số dự án và 72,3% tổng vốn đầu tư; lĩnh vực thương mại dịch vụ và du lịch: 111 dự án, tổng vốn đăng ký 21.685,3 tỷ đồng và 4,0 triệu USD, chiếm 18,2% số dự án và 20,9% tổng vốn đầu tư. Chỉ tính riêng trong các khu công nghiệp (KCN) trên địa bàn tỉnh có 84 dự án đầu tư được cấp chủ trương đầu tư còn hiệu lực, với tổng mức đầu tư đăng ký 14.973,14 tỷ đồng (trong đó: 15 dự án FDI với tổng vốn đầu tư đăng ký 2.341 tỷ đồng; 68 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư đăng ký 12.477 tỷ đồng).

Bảng 1: Dự án và vốn đầu tư tỉnh Yên Bái phân theo ngành

Ngành	Dự án		Vốn đầu tư		
	Số lượng	Tỷ trọng	Vốn đầu tư theo VNĐ (tỷ đồng)	Vốn đầu tư theo USD (triệu USD)	Tỷ trọng
Nông lâm nghiệp thủy sản	48	7,9%	5.270,7	78,6	6,8%
Công nghiệp - xây dựng	452	74%	67.910,3	319,5	72,3%
Thương mại và dịch vụ	111	18,1%	21.685,3	4,0	20,9%
Tổng	611	100%	94.882,8	402,1	100%

Nguồn: Báo cáo tình hình kinh tế xã hội tỉnh Yên Bái năm 2023

Trong tổng số các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư có 287 dự án đã đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động sản xuất, chiếm 47% số dự án; 278 dự án đang triển khai thực hiện các thủ tục pháp lý, tổ chức thi công xây dựng, chiếm 46,3% tổng số dự án (177 dự án bảo đảm tiến độ, chiếm 63,7% số dự án, 101 dự án chậm tiến độ so với chủ trương đầu tư đã được cấp, chiếm 36,3% số dự án); 41 dự án đang tạm dừng hoạt động do chưa hoàn thiện các thủ tục pháp lý; chưa có thị trường tiêu thụ sản phẩm... chiếm 6,7% số dự án).

Các chính sách tỉnh Yên Bái thực hiện nhằm thu hút đầu tư điển hình:

+ *Chính sách lựa chọn dự án đầu tư*: Thực hiện lựa chọn dự án đầu tư theo định hướng Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 10/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (về tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Yên Bái), trong đó xác định: ưu tiên thu hút đầu tư các dự án có công nghệ cao, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, thân thiện với môi trường. Tập trung thu hút các nhà đầu tư chiến lược, có năng lực, kinh nghiệm triển khai thực hiện các dự án đầu tư có quy mô lớn, có tính định hướng, dẫn dắt, tạo sức lan tỏa trong các lĩnh vực công nghiệp, du lịch, dịch vụ, nông nghiệp.

+ *Chính sách xúc tiến đầu tư*: Tỉnh đã triển khai thực hiện hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, cụ thể: Hằng năm, tổ chức thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư bám sát 08 nội dung hoạt động xúc tiến đầu tư để triển khai các phương thức xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp và các giải pháp thiết thực nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh...; thường xuyên cập nhật thông tin các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức làm việc với một số nhà đầu tư, tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước để giới thiệu tiềm năng, thu hút đầu tư các dự án vào tỉnh. Lồng ghép nội dung quảng bá tiềm năng, thế mạnh, hoạt động xúc tiến đầu tư trong các hoạt động đối ngoại, các đoàn lãnh đạo tỉnh tạo cơ hội kết nối trực tiếp, đối thoại giữa địa phương và các doanh nghiệp nước ngoài.

Ban hành danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh thuộc các lĩnh vực nhằm kêu gọi 100% vốn của nhà đầu tư, thực hiện liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị đối với các dự án lĩnh vực nông, lâm nghiệp phù hợp với định hướng, quy hoạch, mục tiêu thu hút và tiềm năng lợi thế của tỉnh.

+ *Chính sách ưu đãi hỗ trợ đầu tư*: Tỉnh Yên Bái đã áp dụng đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách hỗ trợ, ưu đãi theo quy định của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, đất đai, thuế... Ngoài ra, để đẩy mạnh thu hút đầu tư, tỉnh đã ban hành một số chính sách cụ thể bước đầu được đưa vào thực tiễn, đến nay có 27 doanh nghiệp được hỗ trợ kinh phí từ các chính sách này.

+ *Thủ tục hành chính*: Tỉnh đã quan tâm, quyết liệt chỉ đạo cải cách các thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, đặc biệt là các thủ tục liên quan đến đầu tư, thuế, xây dựng, giao đất, cho thuê đất. Các thủ tục hành chính đã được công bố công khai trên các website của UBND tỉnh và các sở, ngành để người dân và doanh nghiệp dễ dàng nắm bắt và thực hiện. Đã ban hành quy chế phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư đối với các dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020 trên

địa bàn tỉnh, theo đó cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục đầu tư 35 - 50% so với quy định của pháp luật.

+ *Chính sách quản lý nhà nước về đầu tư*: Tỉnh đã ban hành hệ thống văn bản toàn diện và thống nhất nhằm định hướng thu hút đầu tư theo mục tiêu đã đề ra, dựa trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế của cả nước, vùng, tỉnh. Xây dựng hệ thống thông tin về đầu tư xuyên suốt, minh bạch và rõ ràng. Hỗ trợ giải đáp thắc mắc của các nhà đầu tư trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Giai đoạn 2020 - 2022, đã có 175 dự án điều chỉnh chủ trương đầu tư làm cơ sở tiếp tục triển khai thực hiện dự án, trong đó: năm 2020 là 54 dự án; năm 2021 là 67 dự án; năm 2022 là 54 dự án; đã rà soát, kiên quyết xử lý chấm dứt hoạt động, thu hồi chủ trương đầu tư 24 dự án (trong đó có 2 dự án FDI).

Hạn chế của tỉnh Yên Bái trong thu hút vốn đầu tư:

+ *Về điều kiện tự nhiên và xã hội*: Yên Bái là một tỉnh miền núi nằm sâu trong nội địa, không gần các trung tâm đô thị và kinh tế lớn; địa hình phức tạp, chia cắt mạnh, cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, giao thông đi lại khó khăn cũng làm giảm sức hấp dẫn thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư đến với tỉnh Yên Bái.

+ *Các yếu tố tác động đến hiệu quả thu hút đầu tư*:

- Còn một số thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường... chưa thực sự công khai, minh bạch. Tinh thần, thái độ, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các công việc của doanh nghiệp, nhà đầu tư vẫn còn có điểm hạn chế; thời gian thực hiện các thủ tục pháp lý sau đầu tư (đất đai, xây dựng, môi trường) còn mất nhiều thời gian.

- Hệ thống quy hoạch hiện nay chưa đầy đủ (quy hoạch tỉnh đang lập; quy hoạch vùng, quy hoạch quốc gia đang lập; hệ thống quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn chưa đầy đủ; các quy hoạch xây dựng như quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết cũng chưa đầy đủ, đồng bộ). Mặt khác, giữa các quy hoạch còn chưa có sự đồng bộ, chưa đầy đủ số liệu, thông tin quy hoạch được số hóa (xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, các quy hoạch chuyên ngành), thông tin dữ liệu đất đai chưa hoàn chỉnh.

+ Công tác quản lý các dự án sau chấp thuận chủ trương đầu tư: Công tác quản lý, theo dõi các dự án sau khi được chấp thuận đầu tư còn chưa thường xuyên, liên tục. Chính quyền địa phương chưa chủ động theo dõi, nắm bắt tình hình thực hiện dự án trên địa bàn dẫn tới nhiều dự án chậm đầu tư, không đầu tư, triển khai không đúng chủ trương đầu tư được duyệt nhưng chậm được

phát hiện và xử lý; còn có nhà đầu tư nóng vội đã triển khai thực hiện khi chưa có đầy đủ thủ tục về đất đai, xây dựng, xây dựng không đúng giấy phép.

Công tác hỗ trợ, giúp đỡ các nhà đầu tư gặp khó khăn trong quá trình thực hiện dự án mặc dù đã được quan tâm nhưng vẫn chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của các nhà đầu tư.

Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án còn gặp nhiều khó khăn, dẫn tới tiến độ thực hiện của nhiều dự án chậm.

Công tác thanh tra, kiểm tra nhất là công tác hậu kiểm chưa được quan tâm đúng mức. Số cuộc thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp tuy đã giảm nhưng vẫn có tình trạng một doanh nghiệp phải tiếp nhiều đoàn thanh tra, kiểm tra hàng năm.

+ *Chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư*: Các cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư của tỉnh nhằm khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư chưa đủ mạnh, chưa thực sự thu hút các nhà đầu tư, nhất là các nhà đầu tư lớn, tiềm năng.

4. Hiện trạng đầu tư du lịch tỉnh Yên Bái

Trong những năm qua tỉnh Yên Bái đã khẳng định tiềm năng phát triển với các chỉ số kinh tế và năng lực cạnh tranh toàn tỉnh tăng mạnh, đứng top đầu trong nhóm các tỉnh có mức tăng trưởng cạnh tranh khá trên cả nước. Lợi thế này đến từ việc phát triển hạ tầng giao thông cùng hàng loạt các kỳ quan cảnh đẹp tự nhiên hoàn toàn có thể phát triển mạnh ngành du lịch.

Với những tiềm năng du lịch đặc sắc của tỉnh, Yên Bái đang chú trọng tiếp tục đẩy mạnh đầu tư phát triển các loại hình và sản phẩm du lịch có chất lượng đủ sức cạnh tranh trên thị trường gắn với việc nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, tăng cường đầu tư công tác quảng bá xúc tiến du lịch để thu hút khách nhằm giảm tính mùa vụ trong hoạt động du lịch.

Yên Bái rất chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch, đầu tư du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, thể thao, giải trí... tại các điểm có tiềm năng phát triển du lịch. Không phát triển ồ ạt mà làm đến đâu chắc đến đó, cho đến nay, Yên Bái đã thu hút được một số nhà đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, homestay khá hấp dẫn. Nhờ vậy, lượng khách du lịch đến với Yên Bái ngày một nhiều, doanh thu du lịch, dịch vụ du lịch có bước tăng trưởng mạnh, trở thành ngành kinh tế chủ lực.

Giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh Yên Bái đã thu hút trên 3 triệu lượt khách, trong đó có trên 227.000 lượt khách quốc tế. Tốc độ tăng trưởng bình quân năm đạt

10,3%, doanh thu từ hoạt động du lịch tăng 19,6% năm, tạo việc làm cho gần 8.000 lao động...

Trong 5 năm, Yên Bái đã thu hút 16 dự án đầu tư cho phát triển du lịch với tổng vốn đầu tư trên 10.000 tỷ đồng. Một số tập đoàn, doanh nghiệp lớn có tiềm lực tài chính cũng như kinh nghiệm phát triển du lịch đến nghiên cứu, đầu tư như: Tập đoàn Alphanam, tập đoàn Sungroup, tập đoàn TH True Milk, công ty cổ phần Phát triển xanh Thịnh Đạt...

Đến nay, tỉnh có trên 500 cơ sở, trong đó có 240 nhà nghỉ, khách sạn từ tiêu chuẩn đến 3 sao với trên 3.000 buồng và gần 5.000 giường và hàng trăm gia đình kinh doanh dịch vụ nhà ở có phòng cho thuê đáp ứng nhu cầu du khách. Năm 2020, tuy bị ảnh hưởng mạnh từ dịch COVID-19 nhưng Yên Bái vẫn thu hút trên 760.000 lượt khách du lịch trong nước và quốc tế, doanh thu đạt gần 500 tỷ đồng.

Những con số nêu trên khẳng định du lịch Yên Bái đã và đang phát triển. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đáng trân trọng, việc phát triển du lịch vẫn còn một số hạn chế như: Chưa có nhiều sản phẩm du lịch độc đáo, hấp dẫn. Việc thu hút các nhà đầu tư chiến lược khai thác tiềm năng, thế mạnh để tạo ra các sản phẩm du lịch đặc thù, hấp dẫn làm điểm nhấn còn ít. Đặc biệt, nguồn nhân lực du lịch còn thiếu, tính chuyên nghiệp chưa cao và phần lớn là chưa được đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về du lịch...

Yên Bái xác định trong những năm tiếp theo sẽ phát triển du lịch xanh, bản sắc, hấp dẫn và trở thành một trong những điểm du lịch hàng đầu khu vực Tây Bắc. Mục tiêu phát triển đến năm 2025 tiếp tục đầu tư hình thành rõ nét 4 vùng du lịch trọng điểm (du lịch hồ Thác Bà và sông Chảy; du lịch thành phố Yên Bái và vùng phụ cận; du lịch miền Tây và du lịch Trấn Yên - Văn Yên).

Để “tiếp lửa” cho du lịch phát triển, HĐND tỉnh đã có Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND về ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó, hỗ trợ việc đầu tư xây dựng, nâng cấp đường giao thông kết nối các địa điểm có hoạt động du lịch trên địa bàn; đầu tư cơ sở kinh doanh thương mại đạt tiêu chuẩn, bán các sản phẩm đặc sản, sản phẩm OCOP của tỉnh Yên Bái phục vụ du khách...

Đặc biệt, Yên Bái đặt mục tiêu phải đào tạo nguồn nhân lực dịch vụ du lịch chuyên nghiệp, ứng dụng công nghệ số thúc đẩy phát triển du lịch sáng tạo, thông minh. Định vị rõ thương hiệu du lịch Yên Bái, hướng tới phát triển các

sản phẩm du lịch xanh, bản sắc, hấp dẫn tạo nên hình ảnh và điểm đến đặc thù “Yên Bái - Nơi hội tụ sắc màu Tây Bắc”.

5. Thu hút đầu tư vào du lịch có trọng tâm, trọng điểm

Bốn vùng du lịch với đặc điểm, thế mạnh khác nhau sẽ là điểm nhấn trong thu hút đầu tư của Yên Bái. Khu du lịch danh thắng hồ Thác Bà với trên 1.300 đảo lớn, nhỏ và nhiều hang, động tự nhiên có tiềm năng phát triển các loại hình du lịch sinh thái với quy mô lớn; vùng du lịch miền Tây với các danh thắng như Suối Giàng, suối nước nóng Bản Bon; vùng ruộng bậc thang Mù Cang Chải, khu suối khoáng nóng Trạm Tấu; khu bảo tồn thiên nhiên Nà Hẩu (Văn Yên), đầm Vân Hội (Trấn Yên)... là những khu vực rất thích hợp để phát triển các khu nghỉ sinh thái, nghỉ dưỡng, hệ thống các nhà nghỉ đơn lập kiến trúc vùng cao, các khu sinh cảnh...

Bên cạnh đó, Yên Bái còn có nhiều di tích văn hóa, lịch sử lâu đời phục vụ du lịch văn hóa - tâm linh, như: đền Đông Công, đền Nhược Sơn, khu chùa - đền Hắc Y - Đại Cại, đền Thác Bà, động Hương Thảo, chùa Ngọc Am... cùng với văn hóa ẩm thực của hơn 30 dân tộc và kho tàng văn hóa phi vật thể phong phú như múa Xòe, múa Khèn, hát giao duyên... là yếu tố thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.

Với những tiềm năng du lịch sẵn có, Yên Bái tiếp tục chú trọng đẩy mạnh phát triển các loại hình và sản phẩm du lịch có chất lượng, đủ sức cạnh tranh trên thị trường gắn với việc nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, tăng cường công tác quảng bá xúc tiến du lịch để thu hút du khách.

Để đảm bảo thu hút đầu tư toàn diện, bền vững, trọng tâm, trọng điểm nhằm phát huy hiệu quả lợi thế tài nguyên du lịch của tỉnh, Yên Bái đã quan tâm, ưu tiên đầu tư hạ tầng cho phát triển du lịch, xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đầu tư hạ tầng du lịch đồng bộ, đầu tư các khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng hài hòa với thiên nhiên, khu du lịch thể thao, vui chơi, giải trí... tại các điểm có tiềm năng phát triển, hướng tới hoàn thiện hệ sinh thái du lịch xanh theo chuỗi giá trị.

Đến nay, tỉnh đã thu hút được một số nhà đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, homestay khá hấp dẫn với tổng số trên 500 cơ sở, trong đó có 240 nhà nghỉ, khách sạn từ tiêu chuẩn đến 3 sao với trên 3.000 buồng và gần 5.000 giường, cùng hàng trăm hộ gia đình kinh doanh dịch vụ nhà ở có phòng cho thuê đáp ứng nhu cầu nghỉ dưỡng của du khách.

Để “tiếp lửa” cho ngành du lịch của tỉnh phát triển hơn nữa, vừa qua, Hội đồng Nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 - 2025.

Theo đó, tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng, nâng cấp đường giao thông kết nối các địa điểm có hoạt động du lịch trên địa bàn; đầu tư cơ sở kinh doanh thương mại đạt tiêu chuẩn, kinh doanh các sản phẩm đặc sản, sản phẩm OCOP của tỉnh để phục vụ du khách nhằm phấn đấu đến năm 2025, đưa Yên Bái trở thành một trong những điểm đến du lịch hàng đầu của vùng Tây Bắc.

Những giá trị văn hóa cùng nguồn tài nguyên du lịch đa dạng, độc đáo sẵn có sẽ tạo ra sự khác biệt cho các loại hình sản phẩm du lịch, là cơ hội để Yên Bái quảng bá, khai thác, phát huy bản sắc văn hóa và các sản phẩm du lịch đặc trưng, có sức hấp dẫn, thu hút mạnh mẽ du khách trong và ngoài nước, tạo dấu ấn về du lịch Yên Bái trong những năm tiếp theo.

6. Giải pháp tăng cường thu hút đầu tư du lịch trên địa bàn tỉnh Yên Bái

Một là, Về lựa chọn các dự án đầu tư du lịch có trọng tâm, trọng điểm: Tỉnh tiếp tục thực hiện chủ trương thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư theo hướng ưu tiên thu hút các dự án có công nghệ hiện đại, có hàm lượng tri thức cao, thân thiện với môi trường, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên; khuyến khích các dự án du lịch có đủ tâm, có tầm; lựa chọn các nhà đầu tư lớn, có uy tín và năng lực tài chính để tạo sức lan tỏa trong thu hút đầu tư du lịch, đồng thời chú trọng đến các dự án du lịch có quy mô vừa và nhỏ phù hợp với từng ngành kinh tế; thu hút một số ngành, nghề về khu vực nông thôn để giải quyết việc làm tại chỗ. Ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư có đóng góp lớn cho ngân sách, sử dụng nhiều lao động địa phương thực hiện các dự án tại các vị trí thuận lợi.

Hai là, Về cơ chế, chính sách: Tỉnh cần rà soát, bổ sung các quy định để quản lý chặt chẽ hoạt động chuyển nhượng dự án, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp, không để tình trạng “đầu tư chui”, “đầu tư núp bóng”; bổ sung cơ chế khuyến khích liên kết giữa nhà đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư trong nước để phát triển cụm liên kết ngành, nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ, kinh nghiệm quản lý.

Thực hiện việc lựa chọn được các nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm; công khai, minh bạch và hiệu quả kinh tế, trong đó chú trọng đến công tác lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn

nhà đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận nhà đầu tư theo đúng quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan.

Ba là, Cải thiện môi trường đầu tư, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Hàng năm, xây dựng kế hoạch cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm toàn diện, thiết thực, hiệu quả; rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, hết hiệu lực, không còn phù hợp để kiến nghị cấp thẩm quyền điều chỉnh, bãi bỏ; đồng thời, rà soát, đơn giản hóa quy định thủ tục hành chính, loại bỏ các thành phần hồ sơ không hợp lý./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. UBND tỉnh Yên Bái (2023), báo cáo tình hình kinh tế xã hội tỉnh Yên Bái năm 2023.
2. Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Yên Bái về tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Yên Bái.
3. Nghị quyết số 28-NQ/TU ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Yên Bái khóa XIX về phát triển du lịch tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.
4. Nghị quyết số 30-NQ/TU ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Tỉnh ủy Yên Bái về phát triển ngành dịch vụ tỉnh Yên Bái.
5. Kết luận số 286-KL/TU ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Thường trực Tỉnh ủy Yên Bái về các giải pháp, nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh; Kết luận số 660-KL/TU ngày 15/6/2023 Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

MỘC CHÂU ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH GẮN VỚI NÔNG NGHIỆP - HƯỚNG ĐI BỀN VỮNG CỦA TỈNH SƠN LA

*Phòng Văn hóa Thông tin huyện Mộc Châu, Sơn La
Ban Quản lý dự án và Đầu tư xây dựng huyện Mộc Châu, Sơn La*

TÓM TẮT

Khu du lịch Mộc Châu, tỉnh Sơn La được đánh giá có tiềm năng trở thành một trong những khu du lịch quốc gia quan trọng trên hành lang du lịch “Qua miền Tây Bắc”. Giai đoạn 2019 - 2021, mặc dù ngành du lịch chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh COVID-19, nhưng chính quyền địa phương huyện Mộc Châu nói riêng, tỉnh Sơn La nói chung vẫn chú trọng triển khai nhiều dự án đầu tư lớn mang tính đột phá để chuẩn bị thúc đẩy phát triển du lịch trong thời gian qua. Bài viết thực hiện đánh giá thực trạng về công tác đầu tư du lịch của huyện Mộc Châu nói chung và đầu tư trong phát triển du lịch nông nghiệp nói riêng và đề xuất những giải pháp tăng cường công tác đầu tư phát triển du lịch, góp phần tăng cường nhiều sản phẩm du lịch độc đáo cho huyện, tạo động lực cho ngành nông nghiệp, du lịch nông nghiệp của huyện phát huy lợi thế sẵn có của huyện nhằm nâng cao đời sống của cộng đồng người dân, tạo ra được nhiều công ăn việc làm, hạn chế được việc người nông thôn ra thành thị kiếm sống... Phát huy được việc ly nông bất ly hương.

Từ khóa: Đầu tư du lịch, du lịch nông nghiệp, đầu tư du lịch nông nghiệp Sơn La.

1. Tài nguyên du lịch nông nghiệp huyện Mộc Châu, Sơn La

Du lịch nông nghiệp có thể được hiểu là một loại hình du lịch phục vụ khách du lịch dựa trên nền tảng của hoạt động sản xuất nông nghiệp với mục tiêu giải trí hoặc giáo dục. Du khách sẽ được trải nghiệm các hoạt động như: tham quan trang trại nuôi trồng các sản phẩm nông nghiệp, thu hoạch nông sản và tìm hiểu về đời sống các loài vật nuôi hoặc tham gia quá trình sản xuất nông nghiệp.

Loại hình trải nghiệm và giáo dục này rất phù hợp với các nhóm trẻ em, học sinh, sinh viên hoặc với đối tượng khách du lịch có nhu cầu trải nghiệm hoạt động du lịch xanh. Để tham gia hoạt động trải nghiệm thú vị này trên địa bàn tỉnh Sơn La, du khách có thể đến một số địa chỉ nổi tiếng như: Hái dâu tây và thưởng thức các sản phẩm từ dâu tây VietGAP tại Chimi Farm 1 (Bản Áng, Đông Sang, Mộc Châu), Chimi Farm 2 (xã Tân Lập, thị trấn Nông trường Mộc Châu), hoa Mộc Châu Farm (87 Hoàng Quốc Việt, tiểu khu Bó Bun, thị trấn Nông trường Mộc Châu); trải nghiệm thăm vườn mận, vườn mơ mùa hoa và thu hoạch quả tại thung lũng mận Nà Ka (xã Tân Lập, cách thị trấn Nông trường Mộc Châu khoảng 16 km), thung lũng mận Mu Náu (tiểu khu 12, thị trấn Mộc Châu); trải nghiệm chăm sóc bò sữa như một người nông dân chính hiệu vô cùng thú vị tại trang trại Du lịch bò sữa Dairy farm (địa chỉ 168 Hoàng Quốc Việt, Phiêng Luông, Mộc Châu), trải nghiệm hái cam tại vườn như các vườn cam xã Mường Thái huyện Phù Yên, vườn cam huyện Vân Hồ, vườn cam xã Chiềng Ban huyện Mai Sơn; tham quan đồi chè cổ thụ 300 - 500 năm tuổi kết hợp với trải nghiệm quá trình sản xuất chè của bà con dân tộc Mông tại bản Mống Vàng và bản Chung Chinh, xã Tà Xùa huyện Bắc Yên, trải nghiệm mùa vàng trên những cánh đồng và mùa hoa Sơn Tra tại các bản vùng cao của xã Ngọc Chiến, huyện Mường La...

Phát triển du lịch nông nghiệp giúp người làm nông nghiệp tăng thu nhập bằng cách bày bán các sản phẩm nông nghiệp trực tiếp cho du khách ngay tại trang trại, các cửa hàng nông sản, sự kiện du lịch... Sự kết hợp giữa du lịch và nông nghiệp có thể đa dạng hóa các hoạt động thương mại, giải quyết các vấn đề về thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, tạo sự khác biệt, mới lạ, đem đến những cảm nhận riêng đối với du khách, góp phần khai thác hiệu quả thế mạnh phát triển du lịch của tỉnh Sơn La.

Trong những năm qua, tỉnh Sơn La đã và đang quan tâm tổ chức các sự kiện du lịch gắn với trải nghiệm sản phẩm nông nghiệp như: Ngày hội hái quả, hội chè cao nguyên, hội thi Hoa hậu Bò sữa (Mộc Châu); Ngày hội Xoài (Yên Châu); nhãn (Sông Mã); cà phê (Mai Sơn). Đặc biệt năm 2021, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La đang tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức sự kiện du lịch “Sơn La - Mùa quả ngọt” với các hoạt động quảng bá, tuyên truyền, giới thiệu về tiềm năng, lợi thế phát triển cây ăn quả của Sơn La tới du khách, các nhà đầu tư và bạn bè quốc tế. Tại các sự kiện, du khách được tham gia các tour trải nghiệm tham quan vườn mận, đồi chè, hái xoài, nhãn... và thưởng thức trái cây ngay tại vườn. Ngoài ra, du khách còn được trải nghiệm nhiều hoạt động biểu diễn văn hóa nghệ thuật, trò chơi dân gian của người dân địa phương.

Trong thời gian qua, tỉnh Sơn La kịp thời ban hành các chính sách hỗ trợ trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp, du lịch (03 chính sách về nông nghiệp và 01 chính sách về du lịch) đã góp phần tạo lòng tin, sự đồng thuận tham gia vào thực hiện các mục tiêu phát triển nông nghiệp, du lịch của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; đã chuyển đổi được cơ cấu cây trồng, vật nuôi như: Diện tích cây ăn quả ghép cải tạo bằng các giống mới, chất lượng cao: 13.109 ha; diện tích cây trồng áp dụng tiêu chuẩn VietGAP hoặc các tiêu chuẩn tương tự: 10.661,23 ha; 21 sản phẩm mang địa danh của tỉnh Sơn La được cấp văn bằng bảo hộ; 1 sản phẩm được cấp văn bằng bảo hộ tại Thái Lan; toàn tỉnh hiện có 12 doanh nghiệp khoa học và công nghệ, trong đó có 10 doanh nghiệp khoa học và công nghệ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp... Từ các lợi thế đó, việc gắn kết phát triển các tour du lịch sinh thái nông nghiệp được hình thành, thu hút hàng nghìn du khách trong nước và quốc tế đến thăm quan, trải nghiệm.

Phát triển du lịch gắn với nông nghiệp đã và đang là hướng đi đúng đắn được cấp ủy, chính quyền các cấp của tỉnh Sơn La quan tâm chỉ đạo thực hiện cùng với sự vào cuộc của địa phương và người nông dân được xem là hướng đi mới và bền vững của du lịch tỉnh Sơn La trong những năm tới.

Trong những năm gần đây, xu hướng du lịch xanh đang nhận được sự chú ý nhiều hơn từ du khách cũng như các nhà làm du lịch. Đây là một lợi thế cho tỉnh Sơn La tập trung phát triển du lịch gắn với nông nghiệp.

Du lịch nông nghiệp có thể được hiểu là một loại hình du lịch phục vụ khách du lịch dựa trên nền tảng của hoạt động sản xuất nông nghiệp với mục tiêu giải trí hoặc giáo dục. Du khách sẽ được trải nghiệm các hoạt động như: tham quan trang trại nuôi trồng các sản phẩm nông nghiệp, thu hoạch nông sản và tìm hiểu về đời sống các loài vật nuôi hoặc tham gia quá trình sản xuất nông nghiệp.

2. Hiện trạng thu hút vốn đầu tư vào du lịch nông nghiệp trên địa bàn huyện Mộc Châu

Nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư vào KDLQG Mộc Châu, đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, trọng tâm là cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư đến khảo sát, lập và triển khai dự án trên địa bàn. Đến cuối năm 2021, địa bàn huyện có 17 dự án thuộc lĩnh vực du lịch, dịch vụ với tổng mức đầu tư đạt trên 3.761 tỷ đồng, 5 dự án đầu tư tại KDLQG Mộc Châu với tổng mức đầu tư đạt trên 1.330 tỷ đồng.

Một số dự án đã vào đang đầu tư vào du lịch nông nghiệp tiêu biểu như:

- + Điểm du lịch Mộc Châu Island vốn tăng thêm 427 tỷ đồng;
- + Điểm du lịch cộng đồng Vigolando vốn tăng thêm 21 tỷ đồng;
- + Khu dân cư dịch vụ du lịch Đồi chè vốn đầu tư 12.314 tỷ đồng;

+ Dự án GREAT là một dự án hỗ trợ kỹ thuật với mục tiêu tổng quát hướng đến nâng cao quyền năng, vị thế kinh tế xã hội và khả năng thích ứng của phụ nữ trong cộng đồng các dân tộc tỉnh Sơn La và Lào Cai. Tại tỉnh Sơn La, giai đoạn 2 của dự án được triển khai từ 2022 - 2027 tại tất cả các huyện và thành phố thuộc tỉnh. Tổng vốn đầu tư giai đoạn 2 là hơn 250 tỷ đồng, trong đó vốn ODA không hoàn lại từ Chính phủ Ô-xtrây-li-a là hơn 236 tỷ đồng, vốn đối ứng được cung cấp từ nguồn ngân sách của tỉnh là 14,5 tỷ đồng. Kế thừa các thành quả đạt được của giai đoạn 1 (2017 - 2022), dự án GREAT 2 Sơn La sẽ tiếp tục áp dụng các phương thức tiếp cận có hiệu quả và mở rộng các mô hình thành công được thiết kế nhằm tạo ra các thay đổi bền vững và có khả năng nhân rộng. Trọng tâm của dự án bao gồm phát triển hệ thống thị trường các ngành hàng nông nghiệp, tăng cường các năng lực ngành du lịch, qua đó gia tăng quyền năng kinh tế cho phụ nữ.

Trên địa bàn Mộc Châu đã có hơn 70 công ty, doanh nghiệp đến khảo sát, tìm hiểu cơ hội đầu tư; trong đó có nhiều doanh nghiệp, tập đoàn lớn như: Vingroup, SunGroup, T&T, Becamex Bình Dương, FLC Thanh Hóa... Riêng năm 2021, huyện Mộc Châu đã làm việc với 25 nhà đầu tư đến khảo sát, lập dự án trên địa bàn huyện; tham gia ý kiến đối với chủ trương tiếp nhận, điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư đối với 15 dự án; 2 dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư, tổng mức đăng ký đầu tư trên 95 tỷ đồng.

Hàng năm, UBND huyện tổ chức gặp mặt, đối thoại với doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn để thông báo tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và tháo gỡ vướng mắc, cải thiện môi trường kinh doanh, tôn vinh các doanh nhân, doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, có nhiều đóng góp phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Cùng với đó, công tác cải cách hành chính được quan tâm, đem lại hiệu quả cao, tạo thuận lợi, thông thoáng cho doanh nghiệp. Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình cơ sở hạ tầng xã hội, đặc biệt là các tuyến giao thông trọng điểm, hệ thống điện, nước... tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh. Huyện cũng xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động xúc

tiến mở rộng thị trường cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; thường xuyên đưa các thông tin về phát triển doanh nghiệp trên website của UBND huyện...

Đến nay, huyện đã phối hợp với các Sở, Ngành có liên quan hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Tuyến đường cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu”, dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; phối hợp với tập đoàn T&T khảo sát, lập báo cáo tiền khả thi dự án “Tuyến đại lộ nội thị du lịch Mộc Châu” theo hình thức đối tác công tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tiếp tục phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư triển khai, thực hiện dự án trên địa bàn huyện.

3. Một số giải pháp nhằm thu hút đầu tư vào du lịch nông nghiệp huyện Mộc Châu

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về cơ chế, chính sách thu hút đầu tư của tỉnh, ngoại tỉnh, của các tập đoàn lớn, của các dự án nước ngoài vào du lịch, quảng bá các sản phẩm du lịch tiêu biểu của huyện, đặc biệt là sản phẩm du lịch gắn với nông nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hình ảnh, môi trường đầu tư của huyện và của tỉnh Sơn La. Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch, nông nghiệp, du lịch nông nghiệp của tỉnh Sơn La như: Quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội hàng năm; Các quy hoạch chuyên ngành nông nghiệp, đề án phát triển du lịch huyện; Quy hoạch khu du lịch quốc gia Mộc Châu và các địa điểm du lịch của tỉnh... Triển khai đồng bộ các giải pháp để tạo bứt phá về điểm số và thứ hạng PCI của tỉnh, của huyện và những năm tiếp theo một cách bền vững, quyết liệt phấn đấu tạo đột phá để tăng điểm những chỉ số còn thấp, đồng thời duy trì và tiếp phấn đấu tăng điểm đối với những chỉ số đã đạt điểm số tốt và thứ hạng cao.

- Niêm yết đầy đủ, công khai thủ tục về doanh nghiệp, đảm bảo thời gian giải quyết đúng hạn và sớm trước quy định đối với cả thủ tục đăng ký mới và thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp. Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, giải đáp về các thủ tục để đăng ký thành lập doanh nghiệp; đăng ký đủ điều kiện hoạt động (đối với các ngành nghề đăng ký kinh doanh có điều kiện). Triển khai thực hiện tốt hình thức đăng ký kinh doanh qua mạng Internet, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc, hỗ trợ, hướng dẫn thủ tục hành chính đối với ngành du lịch. Tích cực đổi mới giao diện, tính năng, tiện ích cổng thông tin điện tử tỉnh; liên tục cập nhật các thông tin mới. Nâng cao chất lượng, tiện ích và tính hấp dẫn của cổng thông tin điện tử tỉnh, của huyện về đầu tư trong lĩnh vực du lịch đảm bảo tin tức được cập nhật nhanh chóng, chính xác, kịp thời, đảm bảo tăng khả năng hữu ích của thông tin trên

website của tỉnh, của huyện về các ưu đãi/khuyến khích/hỗ trợ đầu tư trong du lịch nói chung và du lịch nông nghiệp nói riêng.

- Quan tâm xúc tiến thu hút các tập đoàn kinh tế lớn trong nước, các nhà đầu tư tiềm năng qua đó giới thiệu các dự án trọng điểm, ưu tiên đầu tư trong lĩnh vực đầu tư du lịch của huyện, tỉnh tại các lĩnh vực như: Xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông, nông nghiệp, năng lượng, thương mại, du lịch, dịch vụ, điểm dừng chân, các farmstay, nhà giới thiệu sản phẩm, khu giới thiệu sản phẩm du lịch, nông nghiệp của địa phương...; Tổ chức buổi hội chợ, hội nghị đối thoại và nhiều cuộc làm việc với doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn đang thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh, huyện Mộc Châu để giải quyết vướng mắc khó khăn, đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa vào sản xuất kinh doanh. Nâng cao trách nhiệm và chất lượng công tác thẩm định, xử lý các hồ sơ đề xuất dự án theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan, đảm bảo năng lực tài chính của nhà đầu tư trong thực hiện dự án; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, tạo môi trường an ninh, chính trị ổn định giúp các doanh nghiệp yên tâm đầu tư sản xuất, kinh doanh.

- Các hoạt động cải thiện môi trường kinh doanh tiếp tục được đẩy mạnh; tăng cường công tác phối hợp trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính, thực hiện các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ các khó khăn cho doanh nghiệp và nhà đầu tư. Đẩy mạnh việc tư vấn, hướng dẫn cho doanh nghiệp các thủ tục về đăng ký doanh nghiệp, hỗ trợ giải đáp các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp qua đường dây nóng (điện thoại) và trên môi trường mạng như phần mềm chuyên dùng điều khiển máy tính từ xa, các group chat như Zalo, Viber... Tính đến ngày 01/12/2023, toàn tỉnh đã tiếp nhận và xử lý 2.169 lượt hồ sơ đăng ký doanh nghiệp tăng 23,16% so với cùng kỳ, cụ thể: Giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Sơn La sẽ bố trí trên 1.466 tỷ đồng từ nguồn vốn đầu tư công cho 12 dự án; trong đó ngân sách trung ương 900 tỷ đồng, nguồn ngân sách tỉnh trên 555 tỷ đồng, xã hội hóa trên 11,3 tỷ đồng. Năm 2022, UBND, HĐND tỉnh đã giao dự toán kinh phí cho các đơn vị trên 87,9 tỷ đồng hoạt động phát triển du lịch.

Hiện nay, cùng với tích cực triển khai công tác chuẩn bị đầu tư tuyến cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La và cảng hàng không Nà Sản; tỉnh Sơn La đã trình Bộ Giao thông Vận tải, Cục Đường bộ Việt Nam cải tạo, nâng cấp một số quốc lộ trọng yếu tạo kết nối với các tỉnh trong khu vực, phục vụ trực tiếp cho phát triển du lịch. Đồng thời tập trung nguồn lực để đầu tư tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, danh thắng gắn với phát triển du lịch tại địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo về nguồn lực đầu tư của huyện Mộc Châu qua các năm.
2. Phạm Thị Mai Yến, Phát triển du lịch huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La thời kỳ hậu COVID-19, Tạp chí Công thương.
3. Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 21/2/2023 về việc ban hành danh mục thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2023, UBND tỉnh Sơn La.

NINH BÌNH PHÁT HUY HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA TÂM LINH ĐÁP ỨNG NHU CẦU THỰC TIỄN HIỆN NAY

Sở Du lịch Ninh Bình

1. Di sản Ninh Bình - nguồn lực quan trọng để phát triển du lịch văn hóa tâm linh

Ninh Bình được thiên nhiên ban tặng nhiều cảnh quan kì vĩ, hữu tình với đầy đủ sắc thái địa hình từ núi cao, đồng bằng đến ven biển. Diện tích Ninh Bình chiếm đến 3/4 là đồi núi, các địa hình đá vôi đa dạng có lịch sử hình thành từ hàng trăm triệu năm, tạo nên những hang động, thung lũng, hồ đầm cùng với hệ sinh thái rừng ngập nước, rừng trên núi đá vôi, các di chỉ khảo cổ học và di tích lịch sử văn hóa... gắn liền với lịch sử phát triển và thích ứng của con người và sự hình thành của Nhà nước phong kiến Trung ương tập quyền gắn với các vương triều Đinh, Tiền Lê và Lý. Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, thời gian, nhân dân địa phương còn lưu giữ được nhiều công trình kiến trúc có giá trị về thẩm mỹ, văn hóa, lịch sử, mang đậm dấu ấn về thiên nhiên, khí hậu, thổ nhưỡng, không gian văn hóa, giá trị lịch sử, đời sống văn hóa, tín ngưỡng của cộng đồng vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng¹.

Trong bản đồ du lịch Việt Nam, Ninh Bình được xác định nằm ở vùng đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc, có các tuyến du lịch quốc gia chạy qua (tuyến đường bộ theo quốc lộ 1A, đường cao tốc Bắc - Nam, quốc lộ 10... và tuyến đường sắt Bắc - Nam), Ninh Bình còn được xác định là trung tâm của tiểu vùng du lịch Nam đồng bằng sông Hồng². Với tiềm năng du lịch phong phú, đa dạng, hệ thống các di tích văn hóa, lịch sử, danh lam, thắng cảnh nổi tiếng... trong đó nổi bật là Quần thể danh thắng Tràng An - Di sản thiên nhiên và văn hóa thế giới với hệ thống các hang động, thung nước, rừng cây và các di tích tiền sử, lịch sử gắn với kinh thành của Cố đô

1 Nguyễn Thị Song Hà, Bảo tồn, phát huy giá trị Di sản văn hóa Quần thể danh thắng Tràng An gắn với phát triển bền vững tỉnh Ninh Bình và những gợi mở kết nối di sản, Hội thảo Khoa học quốc tế Phát huy vai trò, giá trị Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An trong xây dựng đô thị di sản thiên nhiên kỹ và kết nối các thành phố di sản thế giới, tháng 4 năm 2024.

2 <https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/vi/chien-luoc-dinh-huong-phat-trien/quy-hoach-tong-the-phat-trien-du-lich-tinh-ninh-binh-den-2025-dinh-huong-2030-97.html>

Hoa Lư với một vị trí, vai trò quan trọng trong sự nghiệp dựng nước, giữ nước, một biểu tượng khẳng định nền độc lập của dân tộc Việt Nam của 3 triều đại: Nhà Đinh, nhà Tiền Lê và nhà Lý ở thế kỷ X. Mặc dù chỉ trị vì đất nước trong khoảng thời gian 12 năm (từ năm 968 đến năm 980) nhưng nhà Đinh đã để lại cho quê hương Ninh Bình một hệ thống các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể không chỉ phong phú về số lượng, đa dạng về loại hình mà còn đặc sắc về giá trị.

Không chỉ nổi tiếng với các danh lam thắng cảnh, Ninh Bình còn có hệ thống di sản, di tích văn hóa độc đáo và rất có giá trị. Đến hết năm 2023, trên địa bàn tỉnh Ninh Bình có 1.821 di tích lịch sử văn hóa, trong đó có 405 di tích đã được xếp hạng, bao gồm: 324 di tích xếp hạng cấp tỉnh và 81 di tích xếp hạng cấp quốc gia (trong đó có 3 di tích quốc gia đặc biệt).

Bên cạnh những di tích lịch sử, văn hóa, Ninh Bình còn là vùng đất lưu giữ nhiều giá trị văn hóa phi vật thể nổi tiếng với 393 di sản, trong đó có 208 lễ hội truyền thống, đặc biệt có nhiều lễ hội đặc sắc được du khách trong và ngoài nước biết đến như: Lễ hội Hoa Lư, lễ hội đền Thái Vi, lễ hội chùa Bích Động, lễ hội chùa Bái Đính, lễ hội Báo bản Nộn Khê, lễ hội đền Nguyễn Công Trứ...¹. Nơi đây cũng là đất tổ của nghệ thuật hát xẩm, hát chèo và nhiều làng nghề truyền thống, tiêu biểu...

Cùng quá trình lịch sử, vốn di sản văn hóa đó được các thế hệ giữ gìn và phát huy, làm giàu có thêm với các dấu ấn phong phú qua các thời kỳ, trong đó có những giá trị văn hóa tâm linh độc đáo, mang đậm bản sắc dân tộc, chính là nguồn tài sản vô giá, là nền tảng, là động lực quan trọng để tỉnh Ninh Bình khai thác, phát triển du lịch nói chung và phát triển du lịch văn hóa tâm linh nói riêng. Cùng với đó nhu cầu du lịch tâm linh của người Việt Nam đang trở thành động lực thúc đẩy du lịch văn hóa tâm linh phát triển. Ngày nay, du lịch văn hóa tâm linh ở Việt Nam đang trở thành xu hướng phổ biến.

Một số di tích lịch sử văn hóa quan trọng như: Đền thờ Vua Đinh Tiên Hoàng, đền thờ Vua Lê Đại Hành, đền Thái Vi, đền Đức Thánh Nguyễn, đền Trương Hán Siêu, chùa Bái Đính, chùa Bích Động, chùa Nhất Trụ, nhà thờ đá Phát Diệm đã và đang trở thành điểm đến của du lịch văn hóa tâm linh... Đặc biệt trong những ngày đầu năm vào dịp mùa Xuân, tại những điểm tâm linh nổi tiếng luôn chật kín người đến tham quan, chiêm bái.

¹ Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình, Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đến ngày 31/10/2023.

2. Ninh Bình đầu tư phát triển du lịch văn hóa tâm linh

Du lịch văn hóa tâm linh đang trở thành xu hướng phổ biến, gắn kết các nền văn hóa trong thế giới tinh thần. Những giá trị văn hóa tâm linh trên khắp mọi miền đất nước có sự hấp dẫn du lịch mạnh mẽ. Trong thời gian qua số lượng lớn khách du lịch đến với các điểm tâm linh hàng năm và xu hướng ngày càng đông đảo du khách có nhu cầu tâm linh bởi hoạt động tâm linh trên toàn tỉnh Ninh Bình nói riêng cũng như các vùng miền của Việt Nam không chỉ là gắn với tôn giáo mà còn là đạo lý uống nước nhớ nguồn, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, anh hùng dân tộc, các vị tiền bối có công với dân, với nước.

Để phát huy tiềm năng, thế mạnh to lớn, kế thừa và phát huy những thành quả đã đạt được, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước thể hiện trong quan điểm chiến lược phát triển du lịch theo chiều sâu, có chất lượng, hiệu quả, bền vững, Ninh Bình đã thực hiện nhiều giải pháp quan trọng, đầu tư phát triển du lịch văn hóa tâm linh.

Việc bảo tồn gắn với phát huy giá trị di sản luôn có sự cân bằng và quan tâm đặc biệt. Tỉnh Ninh Bình ban hành nhiều chính sách để bảo vệ và phát huy giá trị di sản. Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 13/7/2009 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 16/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Kết luận số 07-KL/TU ngày 12/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 17/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An gắn với phát triển du lịch, trong đó xác định “Bảo vệ và phát huy hiệu quả, bền vững các giá trị của di sản là trách nhiệm của các cấp, các ngành, các đơn vị, doanh nghiệp và của nhân dân trong tỉnh”.

Văn kiện các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh, các chương trình hành động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện các Nghị quyết của Trung ương về phát triển du lịch đều đặt ra các nhiệm vụ, giải pháp để bảo tồn, tôn tạo, phục dựng, phát huy, phát triển các di sản của cha ông để phát triển du lịch văn hóa tâm linh. Đặc biệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII đã xác định tập trung bảo tồn, phát huy di sản bền vững, tạo nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội. Năm 2016, Tỉnh ủy Ninh Bình ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU về bảo tồn, phát huy giá trị Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể Danh thắng Tràng An trong phát triển du lịch giai đoạn 2016 - 2020. Nghị quyết khẳng định “từng bước xây dựng Ninh Bình trở thành trung tâm du lịch quan trọng của cả nước và là ngành kinh tế chủ yếu của tỉnh”, trong đó

“nghiên cứu, bảo tồn, tôn tạo, phục dựng và tái hiện các giá trị đặc sắc về địa chất, địa mạo, cảnh quan thẩm mỹ, khảo cổ học và văn hóa - lịch sử, trước tiên ưu tiên các di tích khảo cổ học quan trọng để lưu giữ, giới thiệu với du khách trong nước và quốc tế” là một nhiệm vụ trọng yếu, được đặt lên hàng đầu.

Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 29/10/2021 của Tỉnh ủy Ninh Bình về phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến 2045, tiếp tục xác định quan điểm, định hướng chú trọng bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử văn hóa và truyền thống tốt đẹp của dân tộc để phát triển du lịch, đồng thời đề ra nhiều giải pháp phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh gắn với các giá trị văn hóa lịch sử.

Ninh Bình thường xuyên rà soát, thống kê, lập hồ sơ các di sản; giao nhiệm vụ cho các cơ quan chức năng, các cấp, các ngành; khuyến khích tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu, đầu tư trùng tu, tôn tạo các di sản văn hóa vật thể và bảo tồn, phục dựng, truyền dạy, giới thiệu các di sản văn hóa phi vật thể của địa phương. Điển hình cho công tác này là việc lập hồ sơ đề nghị công nhận lễ hội Hoa Lư là Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia và Quần thể danh thắng Tràng An là Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới. Tỉnh chuyển hướng tập trung nguồn ngân sách đầu tư cho phát triển du lịch, đồng thời huy động và tìm kiếm nguồn tài trợ của các tổ chức trong nước và quốc tế để thực hiện các dự án tu bổ, tôn tạo, bảo tồn các di tích lịch sử, văn hóa, cảnh quan môi trường các di sản gắn với phát triển du lịch. Giai đoạn 2015 - 2020, chi đầu tư cho sự nghiệp văn hóa chiếm 3,37% tổng chi ngân sách của tỉnh; giai đoạn 2021 - 2025, chi đầu tư cho các công trình, dự án văn hóa chiếm 20% tổng nguồn kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh, đạt mức cao trong cả nước. Nhiều đề án, kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ được tổ chức thực hiện góp phần làm gia tăng giá trị văn hóa cho các di tích, giáo dục truyền thống, lịch sử; quảng bá, thu hút khách tham quan như: Đề án xây dựng các sản phẩm văn hóa, lịch sử Cố đô Hoa Lư phục vụ phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2025; dự án quy hoạch, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích Cố đô Hoa Lư đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045...

Hoạt động kinh doanh, đầu tư vào du lịch tâm linh ngày càng đẩy mạnh thể hiện ở quy mô, tính chất hoạt động của các khu, điểm du lịch tâm linh. Ninh Bình hiện được coi là một trong những trung tâm của cả Phật giáo và Thiên chúa giáo nước ta. Trên địa bàn tỉnh có nhiều nhà thờ cổ, trong đó nhà thờ bằng đá Phát Diệm đã có tuổi đời hơn 100 năm; chùa Bái Đính được đầu tư xây dựng, mở rộng với quy mô lớn trên diện tích 700 ha, là một trong những trung tâm văn hóa tâm linh Phật giáo lớn ở Việt Nam, mang tầm khu vực và quốc tế.

Các giá trị văn hóa - lịch sử, tại những công trình thờ tự có từ hàng trăm năm, được xếp hạng di tích lịch sử quốc gia đặc biệt, như khu đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành, chùa Bái Đính (Bái Đính cổ) cùng hàng trăm di tích lịch sử được xếp hạng quốc gia và cấp tỉnh, khiến Ninh Bình trở thành vùng đất có giá trị văn hóa tâm linh phong phú.

Hoạt động du lịch văn hóa tâm linh từng bước được tổ chức, quản lý khoa học, theo hướng bền vững (*chùa Bái Đính là nơi tổ chức hội nghị Quốc tế về du lịch tâm linh vì sự phát triển bền vững năm 2013; Đại lễ Phật đản Liên hợp quốc Vesak 2014*); an ninh trật tự, vệ sinh môi trường được đảm bảo đã góp phần tích cực nâng cao hình ảnh, xây dựng thương hiệu, thu hút khách du lịch đến Ninh Bình ngày càng tăng. Năm 2023, toàn tỉnh ước đón 6,598 triệu lượt khách tham quan gấp 1,7 lần so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó: khách nội địa đón 6,141 triệu lượt khách; khách quốc tế đón trên 456.000 lượt khách, đã tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển ngành du lịch, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp sang dịch vụ, giải quyết công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong thời gian qua việc phát triển du lịch văn hóa tâm linh của tỉnh còn hạn chế cần tiếp tục khắc phục: Một số thể chế, cơ chế chính sách liên quan đến công tác quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị di sản còn thiếu hoặc chưa có hướng dẫn cụ thể; ở một vài nơi còn tình trạng xâm hại, làm sai lệch di sản; công tác nghiên cứu, giới thiệu, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong đời sống cộng đồng còn hạn chế, một số nghề truyền thống, nghệ thuật diễn xướng dân gian cổ truyền có nguy cơ bị thất truyền; thiếu những sản phẩm, dịch vụ có chất lượng cao, tính cạnh tranh còn thấp, nhiều sản phẩm còn trùng lặp, đơn điệu và bị bão hòa trên thị trường. Do đó cần tiếp tục có những định hướng chiến lược lâu dài, vừa cần có các giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng, hiệu quả bảo tồn, phát huy bền vững giá trị các di sản văn hóa, tín ngưỡng gắn với phát triển du lịch văn hóa tâm linh.

3. Một số giải pháp phát triển du lịch văn hóa tâm linh tại Ninh Bình

Một là, Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, quảng bá các giá trị lịch sử - văn hóa của tỉnh, vừa để giáo dục truyền thống lịch sử, bản sắc văn hóa của quê hương, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về giá trị di sản và trách nhiệm bảo vệ các di sản của cha ông để lại, vừa phục vụ hiệu quả cho sự phát triển kinh tế du lịch, du lịch văn hóa tâm linh.

Hai là, Thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, điều chỉnh bổ sung các khu du lịch trọng điểm của

ting. Huy động các nguồn lực, tập trung nghiên cứu, đầu tư, khôi phục, phục dựng các di sản và các sinh hoạt văn hóa, lễ hội trên cơ sở các di tích, di sản đã có. Triển khai hiệu quả các dự án, đề án quy hoạch, bảo tồn, phát huy giá trị các di sản; xây dựng các công trình văn hóa mới, tạo thành các biểu tượng văn hóa mới cho Ninh Bình và có tiềm năng phát triển du lịch văn hóa tâm linh.

Ba là, Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh trên cơ sở khai thác hiệu quả giá trị các di sản. Tăng cường liên kết, hợp tác với các địa phương khác trong cả nước từng là kinh đô của các triều đại phong kiến Việt Nam để hình thành nhiều tour, tuyến, chương trình, sản phẩm du lịch lịch sử - văn hóa tâm linh phong phú, hấp dẫn.

Bốn là, Khuyến khích các doanh nghiệp du lịch đầu tư trực tiếp vào các điểm đến văn hóa, các không gian sáng tạo để phát triển du lịch văn hóa tâm linh. Tăng cường đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn và nhận thức về du lịch văn hóa tâm linh cho cán bộ, người lao động và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh.

Năm là, Tăng cường hợp tác quốc tế, tiếp thu kinh nghiệm, phương pháp và kiến thức chuyên sâu trong hoạt động bảo tồn giá trị các di sản văn hóa gắn kết với hoạt động du lịch, phát triển du lịch văn hóa tâm linh. Thường xuyên đăng cai tổ chức các sự kiện văn hóa, du lịch, các hội nghị, hội thảo quốc tế lớn nhằm quảng bá giới thiệu rộng rãi hơn nữa các giá trị lịch sử - văn hóa nổi bật trên quy mô quốc gia, quốc tế, từng bước đưa Ninh Bình trở thành một điểm đến hấp dẫn về lịch sử văn hóa, du lịch ngang tầm khu vực và quốc tế./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Quang Ngọc (2024), Kết nối các thành phố di sản - Con đường hướng tới kết nối toàn cầu, Hội thảo Khoa học quốc tế phát huy vai trò, giá trị Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An trong xây dựng đô thị di sản thiên nhiên kỷ và kết nối các thành phố di sản thế giới.

2. Sở Du lịch Ninh Bình, báo cáo tổng kết hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2023.

3. Tỉnh ủy Ninh Bình, Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 17/8/2016 về bảo tồn, phát huy giá trị Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể Danh thắng Tràng An trong phát triển du lịch giai đoạn 2016 - 2020.

4. Tỉnh ủy Ninh Bình, Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 29/10/2021 về phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến 2045.

5. Nguyễn Thị Thanh (2018), tỉnh Ninh Bình với việc phát huy giá trị lịch sử - văn hóa của Nhà nước Đại Cồ Việt trong giai đoạn hiện nay, hội thảo vai trò của Nhà nước Đại Cồ Việt trong tiến trình lịch sử dân tộc Việt Nam.

6. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 218/QĐ-TTg ngày 04/03/2024 về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

KINH NGHIỆM ĐẨY MẠNH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG GIAO THÔNG NHẪM PHÁT TRIỂN DU LỊCH ĐỒNG BỘ VÀ BỀN VỮNG TẠI ĐÀ NẴNG

Sở Du lịch Đà Nẵng

TÓM TẮT

Đà Nẵng là thành phố có sông, núi, biển với cảnh quan thiên nhiên rất đẹp và hấp dẫn đối với du khách. Đà Nẵng là thành phố ở nước ta có hệ sinh thái du lịch đa dạng, nằm giữa ba di sản văn hóa thế giới là cố đô Huế, phố cổ Hội An và thánh địa Mỹ Sơn, với khoảng cách du khách có thể đi về trong ngày, là tỉnh có những điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế du lịch. Đà Nẵng là địa phương có nền tảng hạ tầng hoàn thiện của cả nước, với đầy đủ không - thủy - bộ - sắt, trung tâm trung chuyển, giao thương của cả miền Trung, từ Đà Nẵng, du khách và cư dân có thể thuận tiện di chuyển đến các tỉnh lân cận, thành phố lớn trên cả nước và quốc tế. Bài viết phân tích về sự phát triển của ngành du lịch Đà Nẵng, vai trò quan trọng của ngành giao thông vận tải của Thành phố với phát triển du lịch, bởi hoạt động du lịch luôn gắn liền với chuyển đi của con người từ nơi ở cố định thường xuyên đến các điểm du lịch. Hoạt động du lịch gắn liền với hoạt động vận tải và vận chuyển khách du lịch là một bộ phận không thể tách rời của ngành du lịch.

Từ khóa: Đầu tư hạ tầng, đầu tư phát triển giao thông vận tải ở thành phố Đà Nẵng, kinh nghiệm phát triển hạ tầng du lịch.

1. Lợi thế đầu tư du lịch thành phố Đà Nẵng

Trong 10 tiêu chí xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI, có 5 tiêu chí Đà Nẵng thường xuyên được chấm điểm cao, bao gồm: Tiếp cận đất đai, chi phí không chính thức, tính năng động của chính quyền, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp cùng thiết chế pháp lý và an ninh trật tự... Đây là những điểm cộng để nâng cao năng lực thu hút đầu tư của địa phương.

Tính đến đầu năm 2023, địa phương thu hút 977 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) từ 45 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, với gần 50% vốn FDI đầu tư vào sản xuất và hơn 30% vào bất động sản và phát triển du lịch trước năm 2019.

Bên cạnh những lợi thế trong cơ chế, chính sách thông thoáng, hệ thống hạ tầng kết nối hiện hữu của Đà Nẵng cũng góp phần mang tới sự sôi động về giao thương, gia tăng liên kết vùng cho Đà Nẵng.

Là một trong số ít địa phương có nền tảng hạ tầng hoàn thiện của cả nước, với đầy đủ không - thủy - bộ - sắt, trung tâm trung chuyển, giao thương của cả miền Trung, từ Đà Nẵng, du khách và cư dân có thể thuận tiện di chuyển đến các tỉnh lân cận, thành phố lớn trên cả nước và quốc tế.

Theo thống kê của Sở Du lịch thành phố, hiện Đà Nẵng có 16 chặng bay quốc tế, tần suất các chặng bay ước đạt hơn 280 chuyến mỗi tuần. Trung bình, một ngày, cảng hàng không Quốc tế Đà Nẵng đón hơn 100 chuyến bay, với hơn 40 chuyến bay quốc tế; tầm nhìn đến năm 2050 sẽ đón đến 30 triệu hành khách.

2. Đầu tư vào sân bay Quốc tế Đà Nẵng để mở rộng thị trường khách du lịch và tạo cơ hội phát triển các sản phẩm du lịch mới

Tại Đà Nẵng, ngành du lịch và giao thông vận tải đều là các mũi nhọn mà thành phố tập trung phát triển song hành trong thời gian tới. Đối với ngành du lịch, ngày 19/10/2022, UBND thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 2726/QĐ-UBND về việc ban hành Đề án “Định hướng phát triển du lịch thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Theo đề án, thành phố sẽ phân bổ không gian phát triển du lịch, phát triển kết cấu hạ tầng đường bộ, đường hàng không, đường biển, đường thủy, đường sắt, hạ tầng viễn thông và hệ thống điện nước, thu gom và xử lý chất thải. Đồng thời, đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số trong hoạt động du lịch, phát triển sản phẩm du lịch và thị trường du lịch, phát triển nguồn lực đầu tư du lịch và nguồn nhân lực. Bên cạnh đó, thành phố cũng tập trung xây dựng các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý nhà nước và tổ chức hoạt động du lịch, hệ thống giám sát du lịch thông minh, sàn giao dịch điện tử và trong hoạt động kinh doanh du lịch, quản trị và tổ chức phục vụ khách. Cùng với đó là các giải pháp phát triển văn hóa du lịch, xây dựng chính sách để phát triển du lịch, quy hoạch và đầu tư, quản lý kết cấu hạ tầng, liên kết hợp tác phát triển du lịch. Đồng thời, thành phố ưu tiên nguồn vốn đầu tư công để triển khai các hạng mục đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch, kết hợp phục vụ du lịch và phục vụ dân sinh, kết hợp phát triển các ngành kinh tế khác.

Đà Nẵng là đại diện duy nhất của Việt Nam được vinh danh tại sân bay tốt nhất thế giới năm 2023 - The World's Best Airports of 2023 của Skytrax, tổ chức xếp hạng vận tải hàng không quốc tế. Hai hạng mục mà Đà Nẵng được nhắc đến là sân bay cải tiến nhất thế giới (hạng 3) và sân bay khu vực tốt nhất ở châu Á (hạng 10). Đến năm 2024, cũng theo kết quả xếp hạng các sân bay trên thế giới do Skytrax vừa công bố, sân bay quốc tế Đà Nẵng lại tiếp tục lọt vào Top 100 sân bay tốt nhất thế giới. Như vậy, sân bay quốc tế Đà Nẵng đã và đang đóng góp rất tích cực vào phát triển du lịch Đà Nẵng, và dần khẳng định vị trí của mình trên bản đồ sân bay du lịch quốc tế.

Hiện tại, công suất thiết kế nhà ga của sân bay quốc tế Đà Nẵng là 10 triệu khách/năm, trong đó nhà ga T1 quốc nội là 06 triệu khách/năm, nhà ga T2 quốc tế là 04 triệu khách/năm. Tuy nhiên, với hiện trạng số lượng khách du lịch đến với thành phố như giai đoạn hiện nay (năm 2019 trước dịch COVID-19 đạt gần 09 triệu lượt, năm 2022 và 2023 phục hồi sau COVID-19 đạt gần 08 triệu lượt) và có xu hướng ngày càng tăng, công suất hiện tại của Sân bay quốc tế Đà Nẵng sẽ sớm bị quá tải. Vì vậy, đầu tư mở rộng sân bay quốc tế Đà Nẵng là hết sức cần thiết.

Hai dự án nâng cao năng lực phục vụ hành khách đang kêu gọi đầu tư trong thời gian tới tại sân bay quốc tế Đà Nẵng có thể kể đến là:

+ Mở rộng nhà ga hành khách T1: Tăng công suất lên 10 triệu hành khách/năm, thời gian thực hiện dự án: 2024 - 2026.

+ Xây dựng nhà ga hành khách T3: Đạt công suất 15 triệu hành khách/năm, thời gian thực hiện dự án: 2030 - 2034.

Việc mở rộng sân bay không những đáp nhu cầu ngày càng cao trong công tác phục vụ du khách mà còn mở rộng thị trường, mở rộng tệp khách hàng và mở rộng thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm du lịch.

Thực tế, một số đường bay quốc tế trực tiếp đến Đà Nẵng tính đến thời điểm hiện tại bao gồm: Narita (Nhật Bản), Incheon (Hàn Quốc), Busan (Hàn Quốc), Daegu (Hàn Quốc), Cheongju (Hàn Quốc), Muan (Hàn Quốc), Đài Bắc, Cao Hùng, Macau, Hồng Kông (Trung Quốc), Singapore, Băng Cốc (Thái Lan), Chiangmai (Thái Lan), Siêm Riệp (Campuchia), Kuala Lumpur (Malaysia), Manila (Philippines). Nếu dự án các ga hành khách được mở rộng và xây mới, sẽ tạo điều kiện thuận lợi để đa dạng hóa và tăng tần suất các đường bay quốc tế trực tiếp đến với thành phố Đà Nẵng. Các thị trường này sẽ góp phần tạo ra

các sản phẩm du lịch mới vì đây cũng chính là các thị trường tiêu thụ các sản phẩm du lịch mới.

3. Chuyển đổi cảng Tiên Sa thành cảng du lịch sau khi cảng Liên Chiểu đi vào hoạt động

Dự án đầu tư cảng Liên Chiểu có tích dự kiến: 288,33 ha. Dự án đầu tư tổng thể được chia thành 2 dự án thành phần, bao gồm: Dự án thành phần 1 (Hợp phần A) phần cơ sở hạ tầng dùng chung xây dựng 920 m đê chắn sóng nối tiếp 1.070 m đê chắn sóng đang triển khai xây dựng; xây dựng luồng tàu, vũng quay, khu nước kết nối đáp ứng cho tàu đến 200 nghìn tấn; đầu tư hệ thống giao thông kết nối giữa các khu bến; đầu tư 1 bến hàng lỏng (cấp tàu được 2 bên) phục vụ công tác di dời các bến xăng dầu trong vịnh Liên Chiểu.

Đối với dự án thành phần 2 (Hợp phần B) bao gồm bến cảng và kết cấu hạ tầng cảng biển, gồm 8 bến container, tổng chiều dài bến 2.750 m cho tàu từ 50 nghìn tấn đến 200 nghìn tấn; 6 bến tổng hợp và hàng rời có chiều dài bến 1.550 m tiếp nhận tàu 50 nghìn tấn đến 100 nghìn tấn; bến cho tàu thủy nội địa có chiều dài bến 1.230 m tiếp nhận tàu đến 5 nghìn tấn. Trong khi đó, hậu phương cảng được đầu tư đồng bộ các kho, bãi cảng, các hạng mục công trình phụ trợ khác như văn phòng điều hành, nhà dịch vụ, xưởng sửa chữa, hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị đảm bảo hoạt động khai thác cảng.

Việc sớm đưa cảng Liên Chiểu đi vào hoạt động sẽ tạo điều kiện để chuyển đổi toàn bộ cảng Tiên Sa trở thành cảng chuyên biệt phục vụ du lịch. Hiện tại, cảng Tiên Sa là cảng biển nước sâu tự nhiên, có độ sâu lớn nhất là 12 m nước, chiều dài cầu bến là 1.205 mét, bao gồm 2 cầu nhô, 1 cầu liền bờ chuyên dụng khai thác container và kè. Cảng Tiên Sa có khả năng tiếp nhận tàu hàng tổng hợp đến 40.000 DWT, tàu container đến 2.000 teus và tàu khách đến 75.000 GRT.

Trong năm 2023, thành phố Đà Nẵng đón 22 chuyến tàu biển với hơn 18.000 lượt khách. Theo kế hoạch của các hãng tàu biển, trong 3 tháng đầu năm 2024 sẽ có gần 20 chuyến tàu biển, đưa gần 20.000 lượt khách đến tham quan, trải nghiệm thành phố từ các thị trường Anh, Mỹ, Đức, Trung Quốc... Các hãng tàu thường xuyên đưa khách đến Đà Nẵng gồm: Seabourn Encore, Aidabella, Azamara Journey, Zuiderdam, Resorts World One, Seabourn Odyssey, Aztania, Westerdam, Viking Cruise (Zhao Shang Yi Dun), Dream Cruise...

Theo Cục Hàng hải Việt Nam, trong “Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020” đã được thông qua tại Nghị quyết trung ương 4 khóa 9, đã đưa ra mục tiêu xây dựng Việt Nam thành một nước mạnh về biển, phát triển kinh tế xã

hội vùng biển, đẩy mạnh phát triển ngành du lịch biển. Theo Quyết định số 2190/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ phê duyệt quy hoạch cảng biển Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, có nêu rõ: Đầu tư cảng, bến khách du lịch với nhà ga hành khách hiện đại đạt tiêu chuẩn quốc tế, tiếp nhận phục vụ được tàu khách du lịch quốc tế đến 10 vạn DWT tại các trung tâm du lịch lớn". Tuy nhiên, việc đầu tư xây dựng cảng biển du lịch đòi hỏi hạ tầng, dịch vụ đồng bộ, vốn đầu tư rất lớn và tại Việt Nam chưa có cảng biển du lịch chuyên dụng, cảng du lịch vẫn còn kết hợp trong cảng hàng hóa, dẫn đến chất lượng phục vụ du khách còn hạn chế.

Vì vậy, bước đi của thành phố Đà Nẵng đưa cảng Tiên Sa thành cảng chuyên dụng về du lịch sẽ là bước đi đúng đắn để khai thác thị trường du lịch du thuyền bởi Đà Nẵng được đánh giá là một điểm đến thuận tiện của các hãng tàu biển quốc tế vì nằm trên tuyến giao thông hàng hải quan trọng của châu Á, phù hợp với lộ trình kết nối các tuyến du lịch tàu biển trong khu vực và thế giới. Ngoài ra, khách du lịch tàu biển là khách có chi tiêu cao, là nguồn khách quan trọng của ngành du lịch thành phố.

4. Đẩy mạnh đầu tư phát triển bến thủy nội địa để phát triển du lịch

Tiềm năng phát triển du lịch kinh tế đường thủy của thành phố Đà Nẵng rất lớn; với hệ thống sông dài 63,2 km gồm 7 con sông, trong đó có 19,9 km đường thủy nội địa quốc gia gồm sông Hàn, sông Vĩnh Điện và 43,3 km đường thủy nội địa địa phương gồm sông Cu Đê, sông Cẩm Lệ, sông Túy Loan, sông Yên, sông Quà Giáng.

Đặc biệt, sông Hàn chảy ngang trung tâm thành phố có khả năng khai thác du lịch đường thủy nội địa và nối liền ra biển, kết nối với Hội An (tỉnh Quảng Nam) qua sông Cổ Cò. Đồng thời, mở rộng tuyến thủy từ vịnh Đà Nẵng kết nối với Cù Lao Chàm (Quảng Nam) và đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi). Dọc theo bờ sông Hàn là những địa điểm quan trọng, trong đó có nhiều di tích lịch sử văn hóa và những công trình hiện đại.

Theo báo cáo của Sở Du lịch Đà Nẵng, trong thời gian qua, đơn vị đã phối hợp với UBND các quận, huyện chủ trì triển khai các Đề án hình thành sản phẩm du lịch đường thủy nội địa trên địa bàn, qua đó tạo đà để phát triển ngành du lịch này trong thời gian tới. Tính đến năm 2023, thành phố đã có 19 doanh nghiệp với tổng số 26 tàu du lịch đủ điều kiện hoạt động từ 30 - 100 chỗ trở lên với tổng sức chứa hơn 2.000 chỗ. Lượng khách du lịch đường thủy

trong năm 2019 đạt 726.472 lượt; năm 2022 đạt 353.000 lượt khách, tăng 11,6 lần so với cùng kỳ năm 2021, đạt 48% so với năm 2019.

Vì vậy, để phát triển du lịch đường thủy tại Đà Nẵng, tháng 12/2023, UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt Đề án phát triển du lịch đường thủy nội địa thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, quy hoạch, phát triển 09 tuyến vận tải đường thủy nội địa phục vụ du lịch. Cụ thể, tuyến cầu sông Hàn - Trần Thị Lý (4 km); sông Hàn - cửa biển - bán đảo Sơn Trà (8 km); sông Hàn - hòn Chảo; sông Hàn - Cù Lao Chàm (50 km); sông Hàn - Ngũ Hành Sơn (13,5 km); sông Hàn - Cẩm Lệ - Túy Loan - Thái Lai (20,2 km); sông Cu Đê - Trường Định (10,4 km); sông Hàn - Vĩnh Điện (15,2 km) và tuyến khu vực bán đảo Sơn Trà. Trước mắt, thành phố Đà Nẵng có kế hoạch triển khai Đề án phát triển du lịch đường thủy nội địa thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2024 - 2025 tập trung vào 4 tuyến chính theo hướng khả thi tổ chức hoạt động, dịch vụ vào ban ngày/ban đêm, gồm: Sông Hàn - Trần Thị Lý; sông Hàn - Cổ Cò; CT15 - Hòn Súp, Bãi Nam, Bãi Đa; tuyến từ bờ ra đảo: Đà Nẵng - Cù Lao Chàm (sau khi được cho phép); Đồng thời, kết nối sớm triển khai tuyến sông Hàn - đi vịnh Đà Nẵng, với 6 nhóm nhiệm vụ trọng tâm gồm: Quản lý, đầu tư phát triển du lịch các tuyến đường; cơ chế chính sách; đào tạo nguồn nhân lực, đảm bảo chất lượng phục vụ; đảm bảo an ninh an toàn, đảm bảo môi trường du lịch đường thủy; xúc tiến, quảng bá sản phẩm phục vụ khách du lịch; và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Mục tiêu giai đoạn 2024 - 2025, thu hút lượng khách du lịch đường thủy nội địa dự kiến đạt 12% tổng lượng khách do cơ sở lưu trú phục vụ. Thành phố sẽ tiếp tục đầu tư hoàn thiện cảng sông Hàn thành cảng chính phục vụ du lịch đạt tiêu chuẩn quốc tế; đầu tư xây dựng đồng bộ bến thủy nội địa làm bến đi và bến đến trên các tuyến đường thủy; Quy hoạch hạ tầng, phát triển đa dạng các loại hình tàu cao tốc, tàu thủy lưu trú du lịch, du thuyền. Mở rộng khai thác các tuyến đường thủy kết nối với các địa phương miền Trung; Phát triển mạnh loại hình tàu du lịch du thuyền cá nhân, tàu cao tốc.

Nhìn chung, bước đi đầu tư của thành phố Đà Nẵng vào các bến thủy nội địa là đúng đắn và phù hợp với xu thế quốc tế, tạo điều kiện kết nối giữa du lịch đường biển và du lịch thủy nội địa. Tại các quốc gia phát triển mạnh về loại hình du lịch đường thủy như Singapore, Italy, Pháp, Mỹ... đều tập trung khai thác các loại hình mang tính đặc trưng như du thuyền, tàu nhà hàng, tàu thủy lưu trú, thuyền buồm. Hầu hết các đô thị ven sông hoặc biển đều phát triển mạnh loại hình du thuyền, tàu thủy lưu trú, du thuyền cá nhân; đồng thời

tập trung đầu tư các cảng bến thủy trên các tuyến đường thủy nội địa gần các địa điểm du lịch.

5. Di dời ga Đà Nẵng - đẩy mạnh khai thác du lịch đường sắt

Nghị quyết 178/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện kết luận số 49-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, nội dung di dời ga đường sắt Đà Nẵng ra khỏi trung tâm thành phố không được đề cập cụ thể. Nghị quyết này chỉ đề cập việc nâng cấp, cải tạo tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2030 và sau 2030.

Tuy nhiên, việc di dời ga Đà Nẵng ra khỏi trung tâm thành phố là cần thiết để tái thiết, chỉnh trang đô thị và phân bổ lại dân cư. Diện tích đất khu vực ga đường sắt Đà Nẵng hiện tại (hơn 113.000 m²), có thể được chỉnh trang thành đầu mối giao thông kết hợp thương mại dịch vụ. Đà Nẵng hiện đang đề xuất hai phương án di dời ga đường sắt hiện trạng. Phương án 1 là di dời toàn bộ ga Đà Nẵng (ga hàng hóa, ga hành khách) và các công trình phụ trợ về khu vực ga Kim Liên (quận Liên Chiểu), nâng cấp ga Kim Liên thành ga khu đoạn (ga hỗn hợp) với quy mô đến năm 2030 đáp ứng 350.000 tấn hàng hóa/năm, 1,5 triệu khách/năm; sau đó đến năm 2050, di dời ga hành khách ra vị trí tại xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, nâng cấp ga Kim Liên thành ga hàng hóa phục vụ cho cảng biển Liên Chiểu. Phương án 2, Đà Nẵng đề xuất di dời phần ga hàng hóa, công trình phụ trợ và các cơ quan ngành đường sắt ra ga Kim Liên; riêng phần ga hành khách di dời ra vị trí mới thuận lợi dọc theo tuyến đường sắt Bắc - Nam hiện có; đến năm 2050, tiếp tục nâng cấp cải tạo ga Kim Liên tương tự phương án 1.

Việc di dời ga đường sắt đồng nghĩa với việc xây mới, nâng cấp chất lượng phục vụ khách tại nhà ga, mở ra tiềm năng lớn để phát triển du lịch đường sắt. Bên cạnh khai thác hiệu quả số lượng khách di chuyển bằng đường sắt đến Đà Nẵng, việc khai thác du lịch đường sắt còn nằm ở việc khai thác đoàn tàu “Kết nối di sản miền Trung”.

Trang The Guardian của Anh vừa công bố top 10 cung đường cuốn hút nhất thế giới, trong đó có đèo Hải Vân. Cung đường sắt Hải Vân được cho là cung đường tàu đẹp nhất Việt Nam, quanh co theo sườn núi, qua 6 hầm chui và 18 cây cầu, trong đó hầm ngắn nhất là 85m, hầm dài nhất là 600m. Tàu qua đèo Hải Vân có khung cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp. Hình ảnh lãng mạn của đoàn

tàu hỏa vượt Hải Vân đã trở thành cảm hứng để cố nhạc sĩ Phan Lạc Hoa viết bài hát “Tàu anh qua núi”: “Đi dọc Việt Nam theo bánh con tàu quay/Qua đèo Hải Vân mây bay đỉnh núi...”.

Tổng công ty đường sắt Việt Nam tổ chức 2 đôi tàu mang số hiệu HD1/2 và HD3/4 giữa Huế - Đà Nẵng. Tại Huế, tàu HD1 xuất phát tại ga Huế lúc 7h45, đến ga Đà Nẵng lúc 10h35; tàu HD3 xuất phát tại ga Huế lúc 14h25, đến Đà Nẵng lúc 17h40. Tại Đà Nẵng, tàu HD2 xuất phát tại ga Đà Nẵng lúc 7h50, đến ga Huế lúc 11h05; tàu HD4 xuất phát tại ga Đà Nẵng lúc 15h, đến ga Huế lúc 17h45.

6. Tiềm năng phát triển du lịch đường bộ theo tuyến hành lang kinh tế Đông Tây trong tương lai

Hành lang kinh tế Đông - Tây (EWEC) tạo điều kiện cho các nước trong khu vực tiểu vùng sông Mêkông mở rộng (GMS) gồm: Lào, Thái Lan, Myanmar và Việt Nam tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác kinh tế nhằm thúc đẩy giao lưu thương mại, đầu tư và phát triển giữa các nước, giảm chi phí lưu thông hàng hóa, hành khách trong khu vực hành lang, góp phần hỗ trợ phát triển công - nông nghiệp và du lịch. Chính vì vậy, Viện Chiến lược và Phát triển Giao thông Vận tải xác định Đà Nẵng có vị trí địa lý đặc biệt thuận lợi và là một trong những cửa ngõ hướng ra biển quan trọng nhất của tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây.

Có thể nhận thấy, hiện nay lượng khách quốc tế đến với Đà Nẵng thông qua Hành lang kinh tế Đông Tây là cao nhất, chủ yếu từ thị trường Thái Lan và Lào. Trong thời gian tới, với việc nâng cấp, đầu tư phát triển tuyến đường này và tạo ra các sản phẩm du lịch phù hợp, Đà Nẵng sẽ có nhiều lợi thế về du lịch đường bộ từ tuyến Hành lang kinh tế Đông Tây. Với sự đầu tư phát triển đồng bộ về cơ sở hạ tầng giao thông, du lịch Đà Nẵng sẽ có những bước phát triển đột phá và bền vững./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo kế hoạch đầu tư hạ tầng giao thông vận tải, giao thông vận tải phục vụ du lịch của thành phố Đà Nẵng, Sở Kế hoạch Đầu Tư thành phố Đà Nẵng, năm 2023. Báo cáo tổng kết hội nghị triển khai kế hoạch phát triển du lịch thành phố Đà Nẵng năm 2024, Sở Du lịch Đà Nẵng, năm 2023.
2. Nghị quyết số 33-NQ/TW về “Xây dựng và phát triển TP. Đà Nẵng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
3. Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI ĐỒNG THÁP - HIỆN TRẠNG VÀ MỘT SỐ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ DU LỊCH CỦA TỈNH

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp

TÓM TẮT

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển du lịch thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh góp phần nâng cao hình ảnh địa phương; Nâng tỷ trọng và đóng góp của ngành du lịch trong cơ cấu kinh tế; để đạt được mục tiêu đề ra, Đồng Tháp đang tập trung thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp phát triển du lịch như: tiếp tục triển khai chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh; khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức/cá nhân tham gia đầu tư phát triển du lịch; nghiên cứu phát triển thị trường, xúc tiến du lịch, phát triển sản phẩm du lịch mới, kết nối tour tuyến nội tỉnh, liên tỉnh, liên vùng. Đồng thời, tỉnh triển khai đề án phát triển du lịch; Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam; chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch ở trong và ngoài nước; Đề án ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0 để phát triển du lịch thông minh thúc đẩy phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng... Từ đó, góp phần tạo dựng hình ảnh tỉnh Đồng Tháp nhất quán, xây dựng thương hiệu Đồng Tháp với định vị rõ ràng, hấp dẫn và độc đáo dựa trên những điều kiện kinh tế đặc thù, lợi thế, giá trị văn hóa, lịch sử, con người và tài nguyên thiên nhiên khác biệt.

Từ khóa: Đầu tư du lịch Đồng Tháp, hỗ trợ đầu tư, chính sách đầu tư.

1. Hiện trạng phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp

Năm 2023, Đồng Tháp đón được 4 triệu lượt khách, đạt 105,26% kế hoạch năm, tăng 13,6% so với cùng kỳ năm 2022. Tổng thu du lịch ước đạt 1.900 tỷ đồng đạt 105,55%, tăng 14,15% so với cùng kỳ năm 2022, hoàn thành thắng lợi chỉ tiêu đề ra. Có được kết quả này, ngành du lịch Đồng Tháp đã nỗ lực tích cực xây dựng sản phẩm du lịch, đẩy mạnh quảng bá xúc tiến mời gọi du khách trong và ngoài nước đến Đồng Tháp. Ngành du lịch quyết tâm xây dựng phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng như mục tiêu đã đề ra.

Dựa vào thế mạnh vốn có, Đồng Tháp đã chú trọng phát triển hệ thống sản phẩm có tính liên kết cao như: Sản phẩm du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng; du lịch nông nghiệp trong chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với sản phẩm OCOP kết hợp trải nghiệm làng nghề; du lịch văn hóa - lịch sử (đình làng - nhà cổ) kết hợp lễ hội; du lịch sự kiện/hội nghị - thưởng thức ẩm thực Sen kết hợp mua sắm đặc sản, sản phẩm OCOP; du lịch chăm sóc sức khỏe; du lịch đường thủy...

Để thực hiện mục tiêu, tỉnh đã đề ra nhiều hoạt động và chính sách mới. Trong đó, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động du lịch; chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng được yêu cầu phát triển du lịch trong giai đoạn mới. Tập trung phát triển loại hình du lịch sinh thái nông nghiệp, nông thôn, du lịch cộng đồng, du lịch trang trại, thân thiện với môi trường, gia tăng trải nghiệm cho khách; hình thành các tour, tuyến du lịch mới nội tỉnh, liên tỉnh; các mô hình kinh tế mới trong lĩnh vực du lịch...

2. Xây dựng sản phẩm đặc thù mời gọi khách du lịch

Năm 2023, ngành du lịch Đồng Tháp quyết tâm thực hiện kế hoạch xây dựng và phát triển du lịch Đồng Tháp trở thành ngành kinh tế quan trọng giai đoạn 2023 - 2025 định hướng đến năm 2030; xây dựng đề án phát triển du lịch, góp phần tạo dựng hình ảnh tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2023 - 2025, tầm nhìn đến 2030...

Ngành du lịch Đồng Tháp tích cực triển khai thực hiện các giải pháp phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn trong xây dựng nông thôn mới; Thực hiện nhiệm vụ giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; tổ chức Festival Hoa - Kiếng Sa Đéc lần thứ I năm 2023. Phối hợp tổ chức và tham gia hội nghị tổng kết chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch Thành phố Hồ Chí Minh và 13 tỉnh, thành đồng bằng sông Cửu Long năm 2023.

Năm qua, phát triển 01 điểm vườn cây ăn trái tại huyện Lấp Vò (Năm Tiệm), 01 điểm du lịch sinh thái tại huyện Tam Nông (Hoàng Hào), 02 điểm vườn cây ăn trái tại huyện Cao Lãnh (điểm tham quan Đồng Xanh và điểm tham quan Màu Hồng). Đưa vào quy hoạch phát triển du lịch đối với 02 điểm Hoàng Hào (Tam Nông) và làng du lịch cộng đồng Tân Thuận Đông. Hoàn thiện chất lượng các chương trình tour: Tour dã chà đái bạn thành phố Cao Lãnh, tour du lịch trải nghiệm nông nghiệp huyện Cao Lãnh, tour làng nghề chiếu Định Yên. UBND tỉnh đã quyết định công nhận 02 điểm du lịch cấp tỉnh là Hoàng Hào, Thuận Hiếu.

Tổ chức quảng bá, kết nối với các doanh nghiệp lữ hành tại Thành phố Hồ Chí Minh chào bán tour du lịch chợ chiều ma Định Yên; 03 chương trình tour tại Tràm Chim (Bình Minh Tràm Chim 02 giờ, Bình Minh Tràm Chim 02 ngày 01 đêm, hoàng hôn Tràm Chim 02 ngày 01 đêm). Có 02 mô hình mới triển khai đi vào hoạt động có hiệu quả là chợ quê Tân Thuận Đông và chợ quê Gò Tháp. Hướng dẫn 03 điểm OCOP du lịch hoàn chỉnh hồ sơ tái công nhận 3 sao: khu vui chơi miệt vườn Happy Land Hùng Thy, homestay ngôi nhà Hoa Éch, vườn kiếng Ngọc Lan, trong đó khu vui chơi miệt vườn Happy Land Hùng Thy nâng hạng 4 sao. 03 sản phẩm mới dự thi năm 2023: khu du lịch vườn Hồng tư Tôn và khu du lịch hoa kiếng Sa Đéc, vườn sinh thái Nam Hương...

3. Mục tiêu phát triển của tỉnh

Năm 2024, du lịch Đồng Tháp phấn đấu thu hút 4.200.000 lượt khách đến tham quan, trải nghiệm, trong đó có 50.000 khách quốc tế. Tổng thu từ du lịch đạt 2.000 tỷ đồng, phấn đấu đạt mục tiêu doanh thu 2.000 tỷ đồng. Ngành du lịch tập trung phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch gắn với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Đồng Tháp; đưa du lịch Đồng Tháp phát triển theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và bền vững, phát huy định vị thương hiệu du lịch Đồng Tháp gắn với nâng cao hình ảnh địa phương; nâng tỷ trọng và đóng góp của ngành du lịch trong cơ cấu kinh tế.

Ngành du lịch Đồng Tháp tiếp tục triển khai dự án kết nối giao thông phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp và phát triển du lịch. Tập trung đầu tư nâng cấp các tuyến đường giao thông huyết mạch dẫn đến các khu di tích, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh để xây dựng các tuyến du lịch, tour du lịch khép kín. Phát triển hệ thống quầy hàng lưu niệm, sản phẩm OCOP Đồng Tháp tại các khu di tích, điểm du lịch, điểm dừng chân và khu vệ sinh công cộng trên các tuyến đường bộ phục vụ phát triển du lịch.

Đầu tư xây dựng ba bến tàu khách du lịch tại 3 thành phố: Cao Lãnh, Sa Đéc và Hồng Ngự để khai thác loại hình du lịch đường sông. Mời gọi đầu tư phát triển các công trình dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí, hoạt động trải nghiệm phù hợp tại các khu di tích, điểm du lịch trọng điểm. Hoàn thiện hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong du lịch; số hóa các thông tin, tài liệu về điểm đến du lịch, xây dựng cơ sở dữ liệu số, hướng tới hình thành và phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh.

Đồng thời, tập trung phát triển sản phẩm du lịch có chất lượng cao, khác biệt, có giá trị gia tăng và tăng cường trải nghiệm cho khách du lịch dựa trên

lợi thế về tài nguyên đặc trưng của từng địa phương, phù hợp với nhu cầu thị trường và nâng cao khả năng cạnh tranh của du lịch Đồng Tháp. Phát triển sản phẩm du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng; du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với sản phẩm OCOP kết hợp trải nghiệm làng nghề; du lịch văn hóa lịch sử kết hợp lễ hội; du lịch ẩm thực Sen - sự kiện/MICE kết hợp mua sắm; du lịch số; du lịch chăm sóc sức khỏe... Nâng cấp chất lượng các chương trình du lịch trải nghiệm mùa nước nổi tại vườn quốc gia Tràm Chim, chương trình du lịch trải nghiệm một ngày làm nông dân ở Xẻo Quít, chương trình du lịch trải nghiệm mỗi ngày một nghề tại thành phố Sa Đéc, chương trình du lịch đi trong màu xanh của vườn trái cây đặc sản như quýt hồng Lai Vung, xoài Cao Lãnh, nhãn Châu Thành... Nâng chất lượng các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, nông thôn, homestay, farmstay, đồng thời hoàn thiện các tiêu chí sản phẩm OCOP hạng 3 sao - 4 sao; triển khai các điểm bán hàng OCOP tại các điểm du lịch cộng đồng của địa phương.

4. Chủ động kêu gọi các nhà đầu tư du lịch

Du lịch Đồng Tháp định hướng phát triển du lịch từ mô hình “Du lịch nông thôn xanh” gắn với cảnh quan thiên nhiên, du lịch có trách nhiệm, qua đó, góp phần bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát huy có hiệu quả giá trị, tiềm năng, thế mạnh du lịch gắn với phát huy các giá trị văn hóa bản địa. Đồng thời, du lịch Đồng Tháp sẽ đẩy mạnh thu hút đầu tư, triển khai và phát huy hiệu quả các dự án đầu tư.

Trong hơn 11 năm liền, tỉnh Đồng Tháp nằm trong top 5 tỉnh đứng đầu cả nước về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Quốc gia. Bám sát định hướng cải thiện Chỉ số PCI tạo môi trường đầu tư thật sự hấp dẫn và có tính cạnh tranh cao, Đồng Tháp luôn chú trọng vào những yếu tố cốt lõi về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Trong đó, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, thông suốt quy trình bàn giao mặt bằng; hệ thống thông tin về chính sách, thủ tục đầu tư, quy hoạch được công khai minh bạch và dễ dàng tiếp cận; mức độ sẵn sàng đối thoại của các cấp lãnh đạo với doanh nghiệp, nhà đầu tư...

Đồng thời, tỉnh tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hộ kinh doanh du lịch cộng đồng tiếp cận ứng dụng công nghệ mới, chuyển đổi số trong du lịch; tiếp tục phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng du lịch, nâng cao khả năng kết nối giao thông đến các khu di tích, điểm du lịch. Theo đó, đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông đảm bảo thông suốt, chuẩn bị sẵn sàng quỹ đất (đầu tư các khu, cụm công nghiệp mới), xây dựng hoàn thiện hạ tầng thông tin dựa trên nền tảng kinh tế số, đa dạng các loại hình dịch vụ, xây dựng các khu nhà ở cho

chuyên gia, doanh nghiệp... để thu hút về đầu tư tại địa phương cơ sở hạ tầng dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển về du lịch.

Cùng với đó là khuyến khích đầu tư các bãi đỗ xe, bến tàu khách du lịch phục vụ khai thác loại hình du lịch đường thủy trên tuyến sông Mekong; phát triển hệ thống quầy hàng lưu niệm, sản phẩm OCOP Đồng Tháp tại các khu di tích, điểm du lịch, điểm dừng chân; nâng cấp các khu vệ sinh công cộng bảo đảm phục vụ khách du lịch.

5. Một số chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch tại Đồng Tháp

Đối tượng được hỗ trợ là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được thành lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, trực tiếp đầu tư xây dựng, kinh doanh phát triển lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên tắc hỗ trợ là chỉ hỗ trợ đối với dự án đầu tư, xây dựng mới; bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung chính sách, đối tượng hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện. Trường hợp một tổ chức thực hiện đầu tư nhiều nội dung chính sách khác nhau thì sẽ được hưởng các chính sách hỗ trợ theo từng nội dung nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại văn bản chính sách đầu tư của tỉnh.

Mức hỗ trợ đầu tư phát triển điểm du lịch tham quan vườn hoa kiểng hoặc cánh đồng sen, hoặc vườn cây ăn trái, hoặc sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc gắn với sản xuất làng nghề, làng nghề truyền thống là 300 triệu đồng/điểm. Thời điểm hỗ trợ là sau khi điểm du lịch đi vào hoạt động đón khách du lịch, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra thông báo đủ điều kiện đón khách theo quy định hoặc được công nhận đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở dịch vụ du lịch khác theo quy định của Luật Du lịch 2017.

Điều kiện hỗ trợ là phải có diện tích (gồm các thửa đất liền kề) tối thiểu 5.000 m², hoặc gắn với sản xuất làng nghề truyền thống; nằm trong danh mục địa điểm phát triển du lịch cộng đồng được UBND tỉnh phê duyệt; đảm bảo có bãi đậu xe, khu lễ tân đón tiếp khách, khu vệ sinh công cộng đạt chuẩn, có tối thiểu 2 dịch vụ phục vụ khách trải nghiệm trở lên, đảm bảo chất lượng dịch vụ theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13259:2020; du lịch cộng đồng - yêu cầu về chất lượng dịch vụ; cam kết kinh doanh đúng dịch vụ du lịch đã đăng ký, thời gian phục vụ khách du lịch liên tục tối thiểu từ 5 năm trở lên (trừ thiên tai, dịch bệnh phải tạm dừng hoạt động theo quy định của cấp có thẩm quyền); đảm bảo an ninh, an toàn, môi trường và các tiêu chuẩn quốc gia theo quy định của pháp luật hiện hành.

Về loại hình du lịch homestay (khách lưu trú và trải nghiệm văn hóa sinh hoạt gia đình tại nhà dân) chất lượng cao hoặc farmstay (khách lưu trú, trải nghiệm các giá trị văn hóa bản địa tại trang trại) kết hợp trải nghiệm nông nghiệp chất lượng cao, mức hỗ trợ 100 triệu đồng/cơ sở đối với loại hình homestay có quy mô đầu tư đáp ứng phục vụ từ 15 khách trở lên. Đối với loại hình farmstay kết hợp trải nghiệm nông nghiệp chất lượng cao có diện tích tối thiểu 1 ha và có quy mô đầu tư đáp ứng phục vụ từ 30 khách trở lên, được hỗ trợ 300 triệu đồng/cơ sở. Thời điểm hỗ trợ là sau khi có thông báo đủ điều kiện hoạt động kinh doanh dịch vụ nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay hoặc farmstay) của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều kiện hỗ trợ phải đảm bảo chất lượng dịch vụ theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13259:2020 Du lịch cộng đồng - Yêu cầu về chất lượng dịch vụ và Tiêu chuẩn quốc gia về nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê TCVN 7800:2017; nằm trong danh mục địa điểm phát triển du lịch cộng đồng được UBND tỉnh phê duyệt; cam kết kinh doanh đúng dịch vụ du lịch đã đăng ký, thời gian phục vụ khách du lịch liên tục tối thiểu từ 5 năm trở lên (trừ thiên tai, dịch bệnh phải tạm dừng hoạt động theo quy định của cấp có thẩm quyền); đảm bảo an ninh, an toàn, môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

Hỗ trợ đầu tư xây dựng loại hình khách sạn hoặc khu nghỉ dưỡng phức hợp đạt tiêu chuẩn hạng 3 sao, 4 sao và 5 sao; xây dựng bến tàu du lịch; mua sắm phương tiện vận chuyển khách du lịch đường thủy; mua sắm phương tiện vận chuyển khách du lịch đường bộ; xây dựng khu phố ẩm thực, khu phố mua sắm, khu vui chơi giải trí theo mô hình kinh tế ban đêm...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo hàng năm về hoạt động kinh doanh du lịch của tỉnh Đồng Tháp - Sở VH TTDL Đồng Tháp qua các năm.
2. Báo cáo về hoạt động Đầu tư của tỉnh về hoạt động kinh tế Đầu tư - Sở Kế hoạch Đầu tư Đồng Tháp qua các năm.
3. Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp năm 2023 - Sở VH TTDL Đồng Tháp.

ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH BIỂN KHÁNH HÒA, THÁCH THỨC VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẦU TƯ TRONG XU HƯỚNG MỚI

Sở Du lịch Khánh Hòa

TÓM TẮT

Khánh Hòa có nhiều lợi thế về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên, nhất là cảnh quan môi trường sinh thái trong phát triển du lịch biển. Khí hậu tốt đã tạo điều kiện cho hoạt động du lịch ở Khánh Hòa có thể diễn ra quanh năm. Nhiều năm trở lại đây, tỉnh được biết đến như một điểm đến du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí biển hấp dẫn với nhiều khu nghỉ dưỡng, khu vui chơi giải trí cao cấp. Và thực tế đến nay, Nha Trang - Khánh Hòa đã trở thành trung tâm du lịch biển có sức hút khách quốc tế với hệ thống cơ sở lưu trú hiện đại cấp từ 4 đến 5 sao, đáp ứng tốt nhu cầu của khách du lịch đến nghỉ dưỡng và phát triển du lịch MICE. Bài viết phân tích về hiện trạng phát triển du lịch biển, đầu tư phát triển du lịch biển Khánh Hòa, đồng thời cũng ra một số giải pháp trong đầu tư phát triển du lịch biển Khánh Hòa.

Từ khóa: Đầu tư du lịch biển, du lịch biển Khánh Hòa, giải pháp đầu tư

1. Tiềm năng du lịch biển Khánh Hòa

Khánh Hòa là một tỉnh ven biển Duyên hải Nam Trung Bộ của Việt Nam, có diện tích tự nhiên 5.217,6km², hội tụ đủ các dạng địa hình cơ bản vùng núi bán sơn địa, có núi rừng, đồng bằng, miền ven biển, hải đảo. Khánh Hòa có nguồn lao động dồi dào, với dân số 1.156.903 người, tỷ lệ lao động được đào tạo nghề cao, chiếm trên 25%.

Khánh Hòa cách Hà Nội 1.280km về phía Bắc, cách thành phố Hồ Chí Minh 448km về phía Nam, nằm trên trục giao thông Bắc Nam, thuận lợi cả về đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường hàng không (cảng hàng không quốc tế Cam Ranh) và là tỉnh có nhiều vịnh, cảng gần tuyến hàng hải quốc tế nhất ở Việt Nam (cảng Nha Trang, Ba Ngòi, Vân Phong). Khí hậu Khánh Hòa rất ôn

hoà, quanh năm nắng ấm; mùa mưa ngắn và hàng năm rất ít bị ảnh hưởng bởi thời tiết bão, lụt, nhiệt độ trung bình hàng năm là 26°C.

Bờ biển Khánh Hòa dài 385km, có khoảng 200 hòn đảo lớn nhỏ ven bờ và các đảo thuộc huyện Trường Sa có vị trí kinh tế, an ninh quốc phòng đặc biệt quan trọng. Biển Khánh Hòa có nhiều danh lam thắng cảnh kỳ thú, có nhiều bãi tắm đẹp như Đại Lãnh, Nha Trang, Bãi Dài Cam Ranh, Bãi Trũ - Đầm Già, Dốc Lết và các bãi tắm đẹp trên đảo. Là nơi hội tụ của các loài sinh vật biển, có rạn san hô phong phú và đa dạng nhất Việt Nam, với 340 trong tổng số hơn 800 loài san hô cứng trên thế giới; có nhiều đặc sản như tôm, mực, cua, ghẹ và các loại cá biển nhiệt đới, đặc biệt là yến sào, một đặc sản có giá trị quý như vàng, khiến từ lâu vùng quê này được mệnh danh “xứ trầm, biển yến”. Vào tháng 3/2003, vịnh Nha Trang đã được công nhận là thành viên chính thức của câu lạc bộ các vịnh đẹp nhất thế giới. Vùng biển, đảo và vùng ven biển Khánh Hòa giàu đa dạng sinh học, tiềm năng bảo tồn thiên nhiên biển cao, đa dạng nguồn tài nguyên thiên nhiên biển (sinh vật và phi sinh vật), bao gồm cả cảnh quan biển đảo - tiền đề cho phát triển đa dạng các ngành/lĩnh vực kinh tế biển, nhất là du lịch biển. Đặc biệt, Khánh Hòa có vị thế địa chiến lược đặc biệt của huyện đảo Trường Sa, vịnh Vân Phong cùng với các giá trị toàn cầu của vịnh đẹp Nha Trang và là một trong những trung tâm du lịch biển hấp dẫn du khách của cả nước... Bởi vậy, khai thác, sử dụng biển, đảo để phát triển du lịch biển, đảo hiệu quả và bền vững đã được tỉnh Khánh Hòa đặt vào vị trí ưu tiên xuyên suốt, trong dài hạn.

2. Đầu tư phát triển du lịch biển Khánh Hòa trong thời gian qua, thách thức và định hướng đầu tư trong xu hướng mới

Khánh Hòa có nhiều lợi thế về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên, nhất là cảnh quan môi trường sinh thái trong phát triển du lịch biển. Khí hậu tốt đã tạo điều kiện cho hoạt động du lịch ở Khánh Hòa có thể diễn ra quanh năm. Nhiều năm trở lại đây, tỉnh được biết đến như một điểm đến du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí biển hấp dẫn với nhiều khu nghỉ dưỡng, khu vui chơi giải trí cao cấp. Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh có 1.181 cơ sở lưu trú du lịch với hơn 64.600 phòng. Trong đó, tổng số cơ sở lưu trú du lịch 3 - 5 sao được công nhận là 102 cơ sở với 26.453 phòng, chiếm hơn 40% tổng số phòng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; tổng số cơ sở lưu trú du lịch được công nhận từ 1 - 2 sao là 4 cơ sở với 132 phòng và còn lại 1.075 cơ sở chưa thực hiện công nhận hạng sao. Và thực tế đến nay, Nha Trang - Khánh Hòa đã trở thành trung tâm du lịch biển có sức hút khách quốc tế với hệ thống cơ sở lưu trú hiện đại cấp từ 4 đến 5 sao, đáp ứng tốt nhu cầu của những đoàn khách đến nghỉ dưỡng và phát triển du lịch MICE. Tập trung mạnh mẽ việc đầu tư xây dựng

hạ tầng du lịch biển, đặc biệt là ở khu vực phía biển Bãi Dài có hàng loạt dự án lớn, những khu nghỉ dưỡng cao cấp đã và đang hoàn thành, mỗi khu nghỉ dưỡng xây dựng theo một kiến trúc riêng, có một nét đẹp riêng. Còn ở khu vực phía tây đại lộ Nguyễn Tất Thành là các trung tâm vui chơi giải trí, dịch vụ, tài chính, công viên chuyên đề... đã và đang hình thành. Nhiều du khách nhận xét, khu vực này là “một viên ngọc thật sự”.

Cùng với đó, nhiều dịch vụ giải trí, thể thao biển ở Nha Trang - Khánh Hòa đã được đưa vào hoạt động như chèo thuyền du lịch, kéo dù bằng ca-nô, lướt ván, đua thuyền, bóng chuyền bãi biển... Đặc biệt, loại hình ngắm biển bằng dù lượn, khinh khí cầu, máy bay mô hình đang được rất nhiều khách du lịch yêu thích. Du lịch thể thao, du lịch lặn biển, du lịch khám phá văn hóa địa phương và thưởng thức ẩm thực cũng được du khách yêu thích lựa chọn. Các sản vật địa phương liên quan đến biển cũng theo đó mà phát triển thành thương hiệu, đậm dấu ấn địa phương, góp phần đáng kể vào việc phát triển sản phẩm gắn với các tour du lịch, có thể kể đến một số sản phẩm nổi tiếng như yến sào Khánh Hòa, khô mực, nước mắm Nha Trang...

Tuy nhiên, ngoài những thuận lợi trên, đầu tư phát triển du lịch biển Khánh Hòa cũng gặp nhiều thách thức, cụ thể:

- Sản phẩm du lịch biển chưa đa dạng; quy hoạch của nhiều bãi biển đẹp bị phá vỡ; kết cấu hạ tầng các vùng biển, ven biển và hải đảo còn yếu, chưa đồng bộ, chưa hình thành một hệ thống kinh tế biển liên hoàn...

- Sản phẩm du lịch biển của Khánh Hòa còn thiên về du lịch nghỉ dưỡng truyền thống, chưa có nhiều hoạt động để thu hút và kích thích nhu cầu tiêu dùng của khách đến, thiếu các hoạt động vui chơi, giải trí, mua sắm về đêm quy mô lớn đáp ứng nhu cầu cho du khách.

- Sản phẩm du lịch biển chậm được đầu tư đổi mới nâng cao chất lượng; đầu tư nâng cấp hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng giao thông, không kịp đáp ứng yêu cầu.

- Sản phẩm tour du lịch đảo Nha Trang chậm được đầu tư đổi mới, chất lượng trong nhiều năm qua vẫn không có nhiều thay đổi về nội dung và hình thức; hệ thống bến cảng chưa tương xứng với tiềm năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ đòi hỏi ngày càng cao của du khách trong và ngoài nước.

3. Giải pháp phát triển du lịch biển Khánh Hòa

- Nghiên cứu xây dựng các sản phẩm du lịch phù hợp tiềm năng và lợi thế của địa phương để liên kết các sản phẩm du lịch các tỉnh trong khu vực; chú trọng phát huy yếu tố văn hóa của từng địa phương trong phát triển du lịch

biển nhằm tạo dấu ấn riêng, thu hút khách. Hiện địa phương đang kiến nghị Chính phủ xem xét, có cơ chế hỗ trợ thu hút đầu tư phát triển hạ tầng giao thông kết nối để tạo động lực thu hút đầu tư du lịch tại ba vùng động lực phát triển của tỉnh; xem xét bổ sung Khánh Hòa vào danh mục các địa phương được phép thí điểm kéo dài thời gian tổ chức các hoạt động ban đêm đến 6 giờ sáng hôm sau theo đề án phát triển kinh tế đêm ở Việt Nam.

- Khánh Hòa đang tập trung thực hiện đồng thời quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, cùng với các quy hoạch vùng, địa phương, bao gồm quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết về sử dụng vùng biển, bờ biển, tài nguyên biển, tạo cơ sở cho quá trình triển khai xây dựng chiến lược phát triển của các ngành, lĩnh vực kinh tế biển. Khánh Hòa sẽ tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp: quy hoạch, phát triển hạ tầng, cải thiện môi trường đầu tư, nhằm huy động mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển các ngành kinh tế biển theo hướng ưu tiên trước hết cho dịch vụ du lịch biển chất lượng cao.

- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch biển hiện có và phát triển các sản phẩm dịch vụ du lịch biển chất lượng cao, đi đôi với bảo vệ, tôn tạo và phát triển nguồn tài nguyên, hệ sinh thái biển, cải thiện môi trường du lịch nhằm bảo đảm cho sự phát triển bền vững lâu dài. Bên cạnh việc chủ động đẩy mạnh liên kết, hợp tác với các địa phương, tạo ra nhiều cung đường “xanh” kết nối du lịch, tỉnh cũng chủ trương xây dựng nhiều chương trình, chính sách phối hợp kích cầu linh hoạt; thúc đẩy quảng bá du lịch để mời gọi du khách trở lại.

- Cơ cấu lại không gian phát triển du lịch, chủ động mở rộng không gian ra các vùng lân cận như Bãi Dài, Nam Vân Phong, Ninh Hòa... để làm mới diện mạo của khu đô thị du lịch biển và tăng sức thu hút khách du lịch.

- Ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý và điều hành du lịch biển, trong kiểm soát hoạt động du lịch biển nhằm tăng hiệu quả kinh tế, bảo đảm an toàn, an ninh cho du khách.

- Lồng ghép các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng vào các dự án phát triển du lịch ở vùng ven biển, đảo; giảm thiểu thiệt hại do các thảm họa thiên tai, sự cố môi trường biển, ven biển, đảo đến hoạt động du lịch.

- Gắn phát triển du lịch biển xanh với xóa đói, giảm nghèo bền vững cho các cộng đồng dân cư ven biển, trên các đảo của tỉnh có liên quan đến du lịch.

- Tích hợp và phát huy các giá trị văn hóa biển đặc trưng Khánh Hòa vào trong xây dựng và phát triển du lịch biển xanh ở tỉnh Khánh Hòa để biến

văn hóa biến thành động lực phát triển, tạo thêm các điểm đến mới cho du lịch và du khách.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. <https://nhandan.vn/khanh-hoa-tap-trung-phat-trien-du-lich-bien-post702827.html>.
2. Báo cáo về hoạt động kinh doanh du lịch của Sở Du lịch Khách Hòa qua các năm.
3. Báo cáo về tình hình hoạt động đầu tư, đầu tư trong du lịch của tỉnh Khánh Hòa của Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Khánh Hòa.

ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI KON TUM, HIỆN TRẠNG VÀ KHUYẾN NGHỊ MỘT SỐ CHÍNH SÁCH

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Kon Tum

TÓM TẮT

Kon Tum là tỉnh miền núi, vùng cao, biên giới, nằm ở phía Bắc Tây Nguyên, diện tích gần 10 ngàn km²; giáp Lào, Campuchia, với đường biên giới dài 292,5km, có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh và hợp tác phát triển kinh tế với các tỉnh trên hành lang kinh tế Đông - Tây. Triển khai Nghị quyết số 12-NQ/TU, trong năm 2023 tỉnh Kon Tum đã tổ chức rất nhiều sự kiện đã tạo được điểm nhấn và để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp trong lòng du khách trong và ngoài nước như: Kỷ niệm 110 năm ngày thành lập tỉnh Kon Tum; ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc vùng Tây Nguyên lần thứ I năm 2023; hội nghị xúc tiến thương mại và đầu tư tại huyện Kon Plông; tổ chức thành công nhiều sự kiện, hoạt động liên quan đến được liệu đặc hữu Sâm Ngọc Linh Kon Tum gắn với phát triển du lịch tỉnh Kon Tum... Đồng thời, đã cử đoàn tham dự hội nghị Xúc tiến Thương mại, Đầu tư và Du lịch lần thứ 13 khu vực Tam giác phát triển Lào, Campuchia - Việt Nam và tham dự nhiều hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại - đầu tư - du lịch do các Bộ ngành Trung ương và các tỉnh bạn tổ chức. Bài viết phân tích hiện trạng về tiềm năng phát triển du lịch của tỉnh, đánh giá về năng lực đầu tư, đồng thời đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu suất đầu tư du lịch của tỉnh.

Từ khóa: đầu tư du lịch tỉnh Kon Tum, hiện trạng du lịch, chính sách đầu tư du lịch tỉnh Kon Tum.

1. Tiềm năng đầu tư phát triển du lịch tỉnh Kon Tum

Tỉnh Kon Tum có diện tích rừng lớn, độ che phủ 63,02% diện tích toàn tỉnh. Rừng Kon Tum phần lớn là rừng nguyên sinh có nhiều gỗ quý như Cẩm Lai, Giáng Hương, Pơmu, Thông... Một số lâm sản dưới tán rừng có giá trị kinh tế và dược liệu cao như Gió Bầu, Sâm Ngọc Linh, Sa nhân, Mã tiền, Ngũ gia bì,

Hà thủ ô... Các điều kiện tự nhiên của Kon Tum, đặc biệt là địa hình đa dạng đã tạo cho Kon Tum một nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên khá phong phú và hấp dẫn với các loại hình có thể khai thác như du lịch tham quan, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, du lịch leo núi, du lịch mạo hiểm, du lịch nghỉ dưỡng, phát triển rau hoa xứ lạnh, trồng sâm Ngọc Linh... Đáng chú ý trong số đó phải kể đến rừng Thông Măng Đen (huyện Kon Plông), vườn quốc gia Chư Mom Ray (huyện Sa Thầy), khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh (huyện Đăk Glei). Nổi bật là khu du lịch sinh thái quốc gia Măng Đen, có rừng nguyên sinh bao bọc xung quanh, rừng có độ che phủ hơn 80% diện tích tự nhiên; có nhiều hồ thác, suối đá và cảnh quan thiên nhiên, văn hóa bản địa độc đáo. Đây là tiềm năng thuận lợi để phát triển thành trung tâm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và nghỉ dưỡng cấp quốc gia.

Với lịch sử hơn 110 năm hình thành và phát triển, các dân tộc tỉnh Kon Tum đã gìn giữ, bảo tồn, phát huy và tạo nên những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp. Với hơn 40 thành phần dân tộc cùng chung sống, trong đó có 07 dân tộc thiểu số tại chỗ như: Xơ Đăng, Ba Na, Gia Rai, Giẻ - Triêng, Hrê, Brâu và Rơ Măm. Mỗi dân tộc đều có những nét văn hóa độc đáo, đặc trưng riêng với đầy đủ các loại hình như: Tiếng nói, chữ viết; ngữ văn dân gian, tập quán xã hội; lễ hội truyền thống; trong đó phải kể đến “Không gian Văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên”.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 28 di tích lịch sử cách mạng, văn hóa, danh lam - thắng cảnh đã được các cấp xếp hạng là di tích cấp tỉnh, cấp quốc gia và cấp quốc gia đặc biệt, như: di tích lịch sử ngục Kon Tum; di tích lịch sử ngục Đăk Glei; di tích lịch sử, danh thắng Măng Đen - Kon Plông; di tích lịch sử chiến thắng Đăk Tô - Tân Cảnh; di tích chiến thắng Plei Kần;... Các công trình tôn giáo có kiến trúc, nghệ thuật độc đáo như: Nhà thờ Gỗ, Chủng viện thừa sai Kon Tum, chùa Bác Ái... là điểm đến hấp dẫn của du khách tham quan.

Với những lợi thế nêu trên, thời gian qua Tỉnh ủy - Hội đồng nhân dân tỉnh - Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung triển khai các nhiệm vụ đã được xác định trong Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16-01-2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn; Quyết định số 922/QĐ-TTg, ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Tỉnh ủy Kon Tum đã ban hành Nghị quyết về phát triển du lịch tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành, phê duyệt: Kế hoạch về phát triển du lịch tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án Phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn gắn với công tác xây

dựng Nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án tổ chức Festival Sâm Ngọc Linh - Kon Tum, Việt Nam; đã công nhận 13 điểm, làng du lịch cấp tỉnh.

Theo đó, cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch ngày càng được cải thiện, hệ thống cơ sở lưu trú du lịch tăng về số lượng và chất lượng; hình thành các điểm dịch vụ ẩm thực, vui chơi giải trí tại thành phố Kon Tum, huyện Kon Plông theo đề án phát triển kinh tế ban đêm, tạo điểm nhấn của các trung tâm du lịch chính của tỉnh, giúp cho du khách, người dân có chỗ vui chơi giải trí vào thời gian ban đêm.

Hoạt động kinh doanh du lịch có sự phát triển, số lượng du khách và thu nhập du lịch ngày càng tăng, theo đó: Năm 2023, thu hút được trên 1,3 triệu lượt khách, đạt 86,67% kế hoạch và bằng 121,75% so với cùng kỳ năm trước; tổng doanh thu ước khoảng 520 tỷ đồng, đạt 162,5% kế hoạch và bằng 160,1% so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động xúc tiến và quảng bá du lịch được quan tâm, mở rộng liên kết ngoài tỉnh và từng bước tham gia hội nhập quốc tế về du lịch, tham gia các hoạt động xúc tiến tại các trung tâm kinh tế của Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng; Lào, Thái Lan...

Các sản phẩm dịch vụ du lịch được quan tâm thực hiện như: Đến nay, toàn tỉnh đã có 200 sản phẩm OCOP đạt từ 3 đến 5 sao; trong đó có 01 sản phẩm đạt 5 sao (Sản phẩm quốc gia), 16 sản phẩm đạt 4 sao và 177 sản phẩm đạt 3 sao, 06 sản phẩm tiềm năng 5 sao đang đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, đánh giá và công nhận. Các sản phẩm OCOP là những sản phẩm mang tính đặc trưng, lợi thế của tỉnh phù hợp làm quà biếu, quà tặng.

2. Hiện trạng đầu tư du lịch của tỉnh

Hoạt động đầu tư vào lĩnh vực du lịch cũng đã được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm thường xuyên chỉ đạo, rà soát các dự án đầu tư, tháo gỡ cho nhà đầu tư sớm hoàn tất thủ tục để triển khai dự án; đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình có quy mô lớn. Kèm theo đó đã ban hành các quyết định, chương trình, kế hoạch phục vụ phát triển du lịch, cụ thể là: Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về phát triển du lịch tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án Phát triển du lịch cộng đồng, du lịch

nông thôn gắn với công tác xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Tỉnh Kon Tum đã có những chính sách ưu tiên, hỗ trợ các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch tại các làng nghề truyền thống, các làng còn giữ được các giá trị văn hóa truyền thống; nghiên cứu, khảo sát tiềm năng du lịch, hỗ trợ việc lựa chọn và xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng của các vùng dân tộc thiểu số có tiềm năng du lịch phát triển; Xác định công tác đầu tư, phát triển ba vùng kinh tế động lực theo Nghị quyết số 03/NQ-TU trong đó xác định đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh được chú trọng như: Quy hoạch sân bay Măng Đen giai đoạn 2023 - 2025; dự án quy hoạch và phát triển khu du lịch sinh thái Măng Đen của tập đoàn Sun Group, các dự án xây dựng các khu sản xuất công nghệ sạch với sản phẩm rau hoa xứ lạnh tại Măng Đen; dự án xây dựng cột mốc Quốc giới 3 biên: Việt Nam - Lào - Campuchia....

Tuy nhiên, do địa hình của Kon Tum là một tỉnh miền núi, biên giới, cách xa các trung tâm các thành phố lớn, giao thông bằng phương tiện đường bộ là chính, phương tiện hàng không cách xa trung tâm thành phố Kon Tum hơn 50 km, hơn 51% là đồng bào dân tộc thiểu số... nên kinh tế còn nhiều khó khăn, việc đầu tư ngân sách thực hiện quy hoạch và đầu tư các dự án phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, nhất là đầu tư cho hạ tầng giao thông để phát triển các địa phương có tiềm năng phát triển du lịch còn hạn chế.

3. Một số giải pháp thúc đẩy đầu tư du lịch của tỉnh

Trong thời gian tới, tỉnh Kon Tum tiếp tục có những giải pháp đột phá để có chính sách đầu tư, phát triển du lịch Kon Tum ngang tầm với ưu thế, tiềm năng hiện nay, đó là:

Một là, Rà soát lại quy hoạch tổng thể về du lịch tỉnh Kon Tum phù hợp tình hình thực tiễn và theo quy hoạch chung được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1756/QĐ-TTg, ngày 31/12/2023 và các văn bản liên quan; chú trọng công tác xây dựng đầu tư du lịch tại các địa bàn trọng điểm gắn với sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương nhằm hoàn thiện chương trình du lịch mang tính đột phá, mới mẻ là điểm nhấn thu hút du khách đến với du lịch Kon Tum theo phương châm: Hấp dẫn, an toàn và thân thiện. Tập trung đầu tư xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất hạ tầng du lịch khu du lịch sinh thái Măng Đen - Kon Plông để sớm đạt tiêu chí và được công nhận là khu du lịch Quốc gia; là địa phương trọng điểm để tập trung phát triển du lịch của tỉnh nhà, đồng thời vừa là điểm nhấn để thu hút khách du lịch đến với Kon Tum.

Hai là, Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách, biện pháp tháo gỡ vướng mắc cho các huyện, thành phố nhất là 3 khu kinh tế động lực của tỉnh, đặc biệt là khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Măng Đen về các vấn đề liên quan đến đầu tư, thuế, cơ sở hạ tầng để du lịch Kon Tum phát triển đồng bộ, toàn diện.

Ba là, Phối hợp với các địa phương tăng cường công tác quản lý điểm đến, bảo đảm an ninh, an toàn cho du khách; tăng cường chuyển đổi số, phát triển cơ sở dữ liệu về du lịch trên các nền tảng số dùng chung; xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong du lịch gắn với chuyển đổi số.

Bốn là, Xác định sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh Kon Tum: Phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, cảnh quan thiên nhiên gắn với rừng, du lịch văn hóa với phương thức đa dạng nhằm bảo vệ môi trường thiên nhiên, môi trường sinh thái. Xây dựng sản phẩm du lịch dựa trên lợi thế về tiềm năng nổi bật của địa phương, tạo ra sự khác biệt trong mỗi sản phẩm du lịch và phát triển du lịch Kon Tum theo tiêu chí bền vững. Đẩy mạnh chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), nhằm tạo ra nhiều loại hàng hóa lưu niệm du lịch, với chất lượng và mẫu mã hoàn chỉnh làm gia tăng sự hấp dẫn về nhu cầu mua sắm của du khách khi đến Kon Tum.

Năm là, Xây dựng và hình thành các khu, điểm du lịch, khu vui chơi giải trí không chỉ tập trung ở các khu vực thành thị, mà ở cả các vùng nông thôn nhằm tạo sức lan tỏa trong hoạt động du lịch, tạo thuận lợi cho du khách tham quan trải nghiệm các hoạt động văn hóa, khám phá thiên nhiên tỉnh Kon Tum.

Sáu là, Đẩy mạnh việc bảo tồn và phát triển bền vững sâm Ngọc Linh trên cơ sở sử dụng có hiệu quả tiềm năng về điều kiện tự nhiên góp phần bảo tồn đa dạng sinh học và môi trường sinh thái, phát triển du lịch gắn với mục tiêu giảm nghèo bền vững và tăng trưởng kinh tế, tạo sinh kế bền vững cho người dân, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng, các tổ chức sản xuất, kinh doanh trong việc xây dựng, bảo vệ, phát triển thương hiệu của sâm Ngọc Linh Kon Tum.

Bảy là, Quan tâm đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực du lịch đang làm việc tại các cơ sở kinh doanh du lịch cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn địa phương. Chú trọng hơn nữa công tác đào tạo nguồn nhân lực du lịch, nhất là ở khu vực nông thôn nhằm mục tiêu nâng cao kỹ năng nghiệp vụ du lịch, giải quyết việc làm cho nhân dân, phát triển du lịch gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Tám là, Tăng cường công tác tác xúc tiến quảng bá du lịch Kon Tum trên các trang thông tin điện tử, các hội chợ du lịch trong nước và quốc tế, đặc biệt là các hội chợ du lịch của khu vực tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia và Thái Lan; liên kết hợp tác phát triển du lịch giữa các tỉnh, thành trong nước; tăng cường phối hợp giữa Hiệp hội Du lịch các tỉnh, thành phố trong công tác kết nối giữa các doanh nghiệp kinh doanh du lịch.

Chín là, Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, kinh doanh du lịch, nhất là lĩnh vực kinh doanh lưu trú, lữ hành, khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo tình hình hoạt động du lịch của tỉnh Kon Tum, Sở VHTTDL Kon Tum qua các năm.
2. Báo cáo về tình hình đầu tư của tỉnh Kon Tum, tình hình đầu tư vào các lĩnh vực kinh tế, du lịch của tỉnh, Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Kon Tum năm 2023.
3. <https://www.kontum.gov.vn/pages/detail/50107/De-du-lich-Kon-Tum-thuc-su-la-diem-sang-trong-ban-do-du-lich-Viet-Nam.html>

THU HÚT ĐẦU TƯ DU LỊCH CÓ CHỌN LỌC ĐỂ ĐỘT PHÁ, TẠO SỨC BẬT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRƯỚC YÊU CẦU MỚI CỦA TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Ban Quản lý Dự án đầu tư,
Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

TÓM TẮT

Với sự quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng bộ và chính quyền tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, trong những tháng đầu năm 2024, hàng loạt dự án quan trọng trên địa bàn tỉnh được khởi công, khánh thành đi vào hoạt động... Điều đó như đang báo hiệu sự đột phá, thúc đẩy kinh tế của tỉnh phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới. Bài viết phân tích về tiềm năng, đánh giá thực trạng hiệu quả đầu tư du lịch của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đánh giá hiệu quả đầu tư du lịch trên địa bàn tỉnh, đồng thời bài viết đưa ra một số giải pháp nhằm thu hút hiệu quả các dự án đầu tư phát triển du lịch của tỉnh.

Từ khóa: Thu hút đầu tư, đầu tư du lịch, chọn lọc đột phá, phát triển bền vững, đầu tư du lịch Bà Rịa - Vũng Tàu.

1. Tiềm năng thu hút đầu tư du lịch tỉnh

Là tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Bà Rịa - Vũng Tàu là tỉnh mạnh về kinh tế biển bao gồm: Phát triển công nghiệp hiện đại, thân thiện với môi trường; là trung tâm cảng biển lớn nhất của Việt Nam, đảm nhận vai trò là cảng trung chuyển cho cả khu vực lưu vực sông Mê Kông; là trung tâm dịch vụ hậu cần cảng; là vùng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và đặc biệt là một trung tâm du lịch của khu vực, của Việt Nam và đang vươn ra tầm quốc tế.

Về tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên nhân văn phục vụ du lịch, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có hơn 305 km chiều dài bờ biển, trong đó có trên 100 km với nhiều bãi cát đẹp, hình thành nên nhiều bãi tắm biển phục vụ phát triển du lịch. Ngoài tài nguyên biển, Bà Rịa - Vũng Tàu có cả núi, có sông, có rừng nguyên

sinh, rừng ngập mặn Ramsar của thế giới; là địa phương có huyện Côn Đảo là một huyện đảo với 16 hòn đảo lớn nhỏ nằm sát đường hàng hải quốc tế tạo nên tiềm năng du lịch biển khá phong phú; có nhiều núi với địa hình và cảnh quan đẹp trên núi như: Núi Lớn, Núi Nhỏ (Vũng Tàu), Núi Dinh (Phú Mỹ), Núi Minh Đạm (Đất Đỏ) đã và đang hình thành các khu du lịch phức hợp mang tầm quốc tế; có 01 di tích lịch sử Quốc gia cấp đặc biệt (di tích nhà tù Côn Đảo), 28 di tích lịch sử cấp quốc gia, 20 di tích lịch sử cấp tỉnh và nhiều di tích lịch sử về tâm linh... Những lợi thế này nhằm phát triển đa dạng về du lịch gắn với văn hóa và tâm linh...

Bên cạnh đó còn có các làng nghề truyền thống như làm tranh sơn mài, đúc đồng, làm bánh tráng, nấu rượu, sản phẩm chế biến từ thủy sản của làng cá Phước Hải... kết hợp với thực hiện phát triển nông nghiệp công nghệ cao tạo ra sản phẩm từ nông nghiệp như: Socola, Cacao, trà Lekima, nấm linh chi, tiêu Bà Mây... góp phần thúc đẩy phát triển du lịch cộng đồng gắn với các làng nghề truyền thống của tỉnh.

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, là tỉnh có nhiều tiềm năng phát triển du lịch, nhất là du lịch biển, du lịch nghỉ dưỡng, Bà Rịa - Vũng Tàu là nơi hội tụ đầy đủ các yếu tố để phát triển thành trung tâm du lịch lớn vùng Đông Nam Bộ, cũng như của cả nước và quốc tế. Vì vậy, nhiều năm qua, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh đã triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp để đầu tư các công trình hạ tầng quan trọng nhằm thúc đẩy phát triển du lịch.

Năm 2023, du lịch tại Bà Rịa - Vũng Tàu đạt con số ấn tượng với hơn 14,1 triệu lượt khách, tổng doanh thu đạt khoảng 14.678 tỷ đồng. Tổng số khách tham quan, du lịch tại địa phương này đạt 14.105.500 lượt khách, vượt kế hoạch và tăng 15% so với cùng kỳ.

Hệ thống cơ sở vật chất ngày càng hiện đại với 1.509 cơ sở lưu trú kinh doanh phục vụ khách du lịch trên 30.623 phòng. Trong đó, 89 cơ sở lưu trú được phân loại xếp hạng từ 1 đến 5 sao với 8.522 phòng (10 khách sạn 5 sao, 17 khách sạn 4 sao, 24 khách sạn 3 sao, 17 khách sạn 2 sao, 21 khách sạn 1 sao); có 45 đơn vị lữ hành đang hoạt động, trong đó có 23 đơn vị lữ hành quốc tế, 22 đơn vị lữ hành nội địa.

Các khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng đón tiếp du khách tham quan, trải nghiệm ngày càng nhiều, tập trung trên địa bàn thị xã Phú Mỹ, thành phố Bà Rịa và huyện Châu Đức. Các cơ sở dịch vụ, trung tâm mua sắm ngày càng đa dạng và phong phú về sản phẩm, chất lượng phục vụ tốt. Đặc biệt, nhờ tính đa dạng vùng miền của cộng đồng dân cư nên Bà Rịa - Vũng Tàu hiện có hệ thống

các nhà hàng, quán ăn đặc sản mang hương vị quê hương và có chất lượng phục vụ khá đồng đều, ngày càng tạo sự quan tâm của khách du lịch khi đến với Bà Rịa - Vũng Tàu.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy hoạch, quản lý dự án đầu tư về du lịch trên địa bàn tỉnh cũng được thực hiện một cách nghiêm chỉnh và đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tính tới nay, trên địa bàn tỉnh có 132 dự án (tổng diện tích là 2.966 ha, tổng vốn đầu tư là 57.641 tỷ đồng và 8.927 triệu USD) bao gồm: 116 dự án đầu tư trong nước, 16 dự án đầu tư nước ngoài. Trong đó có 51 dự án đã hoàn thành và đưa vào hoạt động với loại hình sản phẩm đa dạng và có tính đặc thù, phù hợp với thị trường du lịch quốc tế như: The Imperial, Sixsences Resort, The Grand - Hồ Tràm Strip, Pullman... Các sự kiện văn hóa, thể thao, các di tích lịch sử, danh thắng bước đầu được đầu tư, khai thác để trở thành những sản phẩm du lịch phục vụ du khách. Môi trường du lịch được cải thiện rõ nét, tạo được ấn tượng, hình ảnh tốt với du khách; làm tốt công tác quản lý về giá, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho du khách và tạo ra môi trường thân thiện với du khách khi đến Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tỉnh đang tập trung phát triển du lịch theo 5 cụm phát triển du lịch: Cụm du lịch thành phố Vũng Tàu và vùng phụ cận (Long Sơn, Gò Găng); Cụm du lịch Long Hải - Phước Hải và vùng phụ cận; Cụm du lịch thành phố Bà Rịa - Núi Dinh và vùng phụ cận (Phú Mỹ, Châu Đức; Cụm du lịch Hồ Tràm - Bình Châu; Cụm du lịch huyện Côn Đảo.

2. Cải thiện môi trường đầu tư du lịch của tỉnh

Là tỉnh nằm trong vùng trọng điểm kinh tế phía Nam, với lợi thế về cảng biển nước sâu, về phát triển công nghiệp, du lịch, có hạ tầng giao thông thuận lợi... đây là những điều kiện quan trọng để thu hút đầu tư, huy động nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Trong những năm gần đây, Bà Rịa - Vũng Tàu đã thực hiện công tác quy hoạch theo ngành, lĩnh vực và địa bàn nhằm góp phần định hướng thu hút đầu tư vào các địa bàn, lĩnh vực phù hợp với tiềm năng, lợi thế phát triển và bảo đảm yêu cầu phát triển bền vững. Tỉnh luôn chú trọng cải thiện môi trường đầu tư, đặc biệt chú trọng công tác cải cách thủ tục hành chính, đầu tư cơ sở tầng, triển khai công tác đào tạo nguồn nhân lực, tập trung tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư, xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước hằng năm.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, Bà Rịa - Vũng Tàu đẩy mạnh việc triển khai kịp thời, đầy đủ các chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư theo quy định; tập trung vào những giải pháp mang tính hỗ trợ, tạo điều

kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư. Đáng chú ý là, tỉnh chủ động gắn thu hút đầu tư với cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế “một cửa, tại chỗ, liên thông” trong thực hiện các thủ tục đầu tư nhằm từng bước cải thiện môi trường đầu tư thông thoáng, thân thiện và minh bạch. Bên cạnh đó, lãnh đạo tỉnh thường xuyên tổ chức gặp mặt, đối thoại với nhà đầu tư nhằm kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Để có được những môi trường đầu tư thuận lợi, công tác chỉ đạo, điều hành linh hoạt, quyết liệt từ những người đứng đầu trong các cơ quan, đơn vị của Bà Rịa - Vũng Tàu là yếu tố mắt xích.

Tỉnh không chỉ tạo ra hệ sinh thái để những doanh nghiệp công nghệ cao, có tiềm lực tài chính tin tưởng và mạnh dạn đầu tư mà còn liên tục nghiên cứu, chủ động áp dụng những giải pháp đổi mới để cải cách hành chính

Với sự tích cực, chủ động trong thu hút đầu tư, cùng với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, huy động vốn đầu tư phát triển đạt kết quả cao, thu hút đầu tư nước ngoài nằm trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước. Nhiều tập đoàn kinh tế lớn, nổi tiếng thế giới đã mạnh tay đầu tư vào Bà Rịa - Vũng Tàu như: Tập đoàn Hyosung (Hàn Quốc), tập đoàn Austal (Australia), Tập đoàn CJ (Hàn Quốc), Tập đoàn Marubeni (Nhật Bản), Tập đoàn Samsung (Hàn Quốc), Tập đoàn Vard (Na Uy). Bà Rịa - Vũng Tàu đang bước đầu hình thành hai ngành mới của nền kinh tế gồm: Công nghiệp hóa dầu (Dự án Tổ hợp Hóa dầu miền Nam 5,1 tỷ USD và Nhà máy sản xuất Polypropylene và Kho ngầm chứa khí hóa lỏng LPG Hyosung 1,3 tỷ USD) và công nghiệp chế tạo thiết bị điện gió (Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC) với Công ty năng lượng Đan Mạch trị giá 01 tỷ USD).

Năm 2024, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu dự kiến thu hút mới và tăng thêm khoảng 2 tỷ USD; trong đó, thu hút mới dự kiến đạt 1.531 triệu USD và điều chỉnh tăng thêm dự kiến đạt 469 triệu USD. Tỉnh cũng sẽ tiếp tục thực hiện chủ trương thu hút đầu tư có chọn lọc phù hợp với xu thế thế giới, công nghệ hiện đại, hiệu quả đầu tư trên một đơn vị đất đai, không thâm dụng lao động, bảo vệ môi trường, sử dụng ít năng lượng. Trong đó, tập trung thu hút mạnh mẽ đầu tư vào ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp mới, có thế mạnh của tỉnh về công nghiệp hóa dầu và công nghiệp chế tạo thiết bị điện gió; thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp xanh, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo gắn với bảo vệ môi trường.

3. Chú trọng chọn lọc trong thu hút dự án đầu tư du lịch

Hậu quả của việc thu hút đầu tư ồ ạt được xem như bài học cho tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, vì một số dự án đã bộc lộ nhiều hạn chế, yếu kém, làm ảnh hưởng không nhỏ sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhất là việc xử lý ô nhiễm môi trường tại các dự án dệt - nhuộm hay các dự án chậm triển khai vẫn đang là những bài toán khó, mà địa phương chưa thể một sớm, một chiều giải quyết dứt điểm. Do đó, việc chú trọng trong chọn lọc thu hút đầu tư là một trong những yêu cầu cơ bản mà tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đặt ra. Theo đó, tỉnh đã định hướng thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư, như: Khuyến khích thu hút đầu tư gắn với quy hoạch và chủ trương chuyển dịch, tái cơ cấu kinh tế; tập trung vào các tập đoàn kinh tế lớn, có công nghệ hiện đại, bảo đảm tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường; ưu tiên thu hút một số ngành có lợi thế của tỉnh như dịch vụ hậu cần cảng (logistic), công nghiệp hỗ trợ về cơ khí, hóa dầu, không khuyến khích các dự án tiêu tốn nhiều năng lượng, sử dụng lãng phí tài nguyên và sử dụng nhiều lao động phổ thông. Dù trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động và tiềm ẩn không ít rủi ro, nhưng địa phương vẫn thể hiện rõ sự kiên trì mục tiêu đầu tư có chọn lọc, với các dự án quy mô lớn, công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường.

Theo báo cáo của Sở Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy hoạch, quản lý dự án đầu tư về du lịch trên địa bàn tỉnh cũng được thực hiện một cách nghiêm chỉnh và đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tính tới nay, trên địa bàn tỉnh có 132 dự án (tổng diện tích là 2.966 ha, tổng vốn đầu tư là 57.641 tỷ đồng và 8.927 triệu USD) bao gồm: 116 dự án đầu tư trong nước, 16 dự án đầu tư nước ngoài. Trong đó có 51 dự án đã hoàn thành và đưa vào hoạt động với loại hình sản phẩm đa dạng và có tính đặc thù, phù hợp với thị trường du lịch quốc tế như: The Imperial, Sixsences Resort, The Grand - Hồ Tràm Strip, Pullman... Các sự kiện văn hóa, thể thao, các di tích lịch sử, danh thắng bước đầu được đầu tư, khai thác để trở thành những sản phẩm du lịch phục vụ du khách. Môi trường du lịch được cải thiện rõ nét, tạo được ấn tượng, hình ảnh tốt với du khách; làm tốt công tác quản lý về giá, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho du khách và tạo ra môi trường thân thiện với du khách khi đến Bà Rịa - Vũng Tàu.

Theo đó, tỉnh đã thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân; ban hành tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư vào khu Paradise - Vũng Tàu. Cùng với việc đẩy mạnh xúc tiến, thu hút các nhà đầu tư có tiềm năng vào các lĩnh vực vốn là thế mạnh của địa phương, tỉnh cũng sẽ cương quyết

thu hồi các dự án chậm triển khai, nhà đầu tư không có khả năng thực hiện, để tạo quỹ đất cho các nhà đầu tư khác. Đây cũng chính là giải pháp nhằm tạo sự bình đẳng giữa các nhà đầu tư, từng bước xây dựng môi trường đầu tư minh bạch, khách quan và thực chất.

Bên cạnh đó, từ năm 2014 đến nay, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã chấm dứt hoạt động 36 dự án. Sau khi thu hồi thì có 05 khu đất đã có nhà đầu tư mới làm dự án. 07 khu đất có nguồn gốc đất công do Nhà nước quản lý, 10 khu đất có nguồn gốc đất do Nhà nước quản lý đang thực hiện các thủ tục tạo đất sạch và các thủ tục khác để tổ chức đấu giá hoặc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy hoạch.

Bà Rịa - Vũng Tàu cũng còn 06 khu đất thuộc quyền sử dụng của người dân, tiếp tục giữ quy hoạch để thu hút đầu tư. 07 khu đất sau khi có chủ trương chấm dứt dự án, nhà đầu tư có kiến nghị được tiếp tục làm... Cũng từ năm 2014 đến nay, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã giãn tiến độ cho 37 dự án với diện tích 715 ha.

Qua rà soát, hiện có 20 dự án đầu tư ngoài rừng trên địa bàn tỉnh chậm triển khai và 29 dự án đã hết thời gian giãn tiến độ, điều chỉnh tiến độ. Các dự án đầu tư du lịch trong rừng đều chưa triển khai xây dựng do vướng mắc các quy định Luật Lâm nghiệp (gồm 31 dự án trong Khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu - Phước Bửu và 38 dự án trồng rừng phòng hộ).

Hiện tại, một số dự án sản xuất kinh doanh đã được tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, nhà đầu tư chưa triển khai được do vướng một phần diện tích đất xen kẽ thuộc nhà nước quản lý. Đồng thời, có một số dự án đầu tư sử dụng đất của nhà nước, được nhà nước cho thuê đất, hoạt động theo Luật Đầu tư năm 2005 - 2014 cũng đang gặp phải vướng mắc chưa được tháo gỡ.

4. Dự án đầu tư du lịch có quy mô lớn được xây dựng và đi vào hoạt động của tỉnh

Sở Kế hoạch và Đầu tư Bà Rịa - Vũng Tàu cho biết, tính đến 31/1/2024 trên địa bàn tỉnh có 133 dự án đầu tư vào lĩnh vực du lịch. Trong đó, 117 dự án đầu tư trong nước và 16 dự án đầu tư nước ngoài, với tổng vốn đầu tư 57.207 tỷ đồng và hơn 8,9 tỷ USD. Hiện nay, có 50 dự án với tổng vốn đầu tư 15.562 tỷ đồng và hơn 4,4 tỷ USD, diện tích hơn 785 ha đang hoạt động hoặc hoạt động một phần. Ngoài ra còn có 37 dự án đang xây dựng (34 dự án đầu tư trong nước và 3 dự án đầu tư nước ngoài), với tổng vốn đầu tư 20.275 tỷ đồng và 350 triệu USD, diện tích hơn 612 ha. 46 dự án đang thực hiện thủ tục đầu tư (42 dự án đầu tư trong nước và 4 dự án đầu tư nước ngoài), với tổng vốn đầu tư 21.370 tỷ đồng, hơn 4,17 tỷ USD, diện tích 1.570 ha.

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xây dựng dự án tổ hợp khu dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng chất lượng cao tại khu đất vàng giáp biển Vũng Tàu, diện hơn 138.000 m². UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vừa có quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng khu tổ hợp dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng chất lượng cao gồm công trình khách sạn, trung tâm thương mại đạt tiêu chuẩn 5 sao trở lên (khu đất ĐG01), theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất. Địa điểm khu đất ĐG01 - tại khu vực Mũi Nghinh Phong, thuộc phường 2, TP. Vũng Tàu.

Mục tiêu đầu tư dự án là xây dựng, phát triển tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng, dịch vụ thương mại cao cấp với đặc trưng tận dụng khai thác cảnh quan thiên nhiên sẵn có; tổ chức các hình thức giải trí, nghỉ ngơi với mô hình đa dạng, đẳng cấp nhằm phát triển, hình thành các sản phẩm mới phục vụ khách du lịch trên địa bàn TP. Vũng Tàu và trên địa bàn tỉnh. Diện tích đất sử dụng cho dự án là 138.389,4 m², với quy mô kiến trúc xây dựng phải đảm bảo tuân thủ theo điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Núi Lớn - Núi Nhỏ đối với khu vực Mũi Nghinh Phong đã được UBND tỉnh phê duyệt và các chỉ tiêu quy hoạch có liên quan.

- Dự án đường trục chính Vũng Tàu (đoạn từ nút giao ven biển Vũng Tàu - Bình Thuận (ĐT994) cho tới nút giao vòng xoay 51B, C). Dự án này vừa được HĐND tỉnh thông qua vào ngày 29/2/2024 trong kỳ họp thứ 18 (chuyên đề), khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Dự án có tổng thể tích khoảng 2.87 km và chiều rộng toàn tuyến là 67 m. Được thiết kế để phục vụ cho xe di chuyển với tốc độ thiết kế là 80 km/h cho đường chính và 60 km/h cho đường song hành, dự án này không chỉ cải thiện đáng kể tình trạng giao thông mà còn góp phần vào việc phát triển đô thị và kích thích đầu tư. Đặc biệt, nút giao đường 51B, C được thiết kế là nút giao thông khác mức liên thông với cầu vượt có mặt cắt ngang 4 làn xe, giảm thiểu tình trạng ùn tắc và nâng cao an toàn cho người tham gia giao thông.

Với tổng số vốn đầu tư lên tới gần 2.000 tỷ đồng, trong đó riêng phần bồi thường giải phóng mặt bằng đã chiếm khoảng 1.120 tỷ, dự án này chứa đựng tiềm năng to lớn trong việc hoàn thiện mạng lưới giao thông của tỉnh. Khi hoàn thành, con đường này sẽ kết hợp với các tuyến cao tốc để tạo thành một trục giao thông suốt từ Biên Hòa (Đồng Nai) đến thành phố Vũng Tàu, liên kết chặt chẽ với ĐT 994 và các trục chính khác của thành phố.

- Đầu tư phát triển sản phẩm dịch vụ: Với những lợi thế về giao thông và điều kiện tự nhiên, Bà Rịa - Vũng Tàu là một trong những địa phương nằm trong топ đầu về thu hút khách du lịch với khoảng 15 - 16 triệu lượt khách/năm, nhưng thiếu các sản phẩm dịch vụ vui chơi, giải trí khiến việc giữ chân du khách ngày càng khó. Trước năm 2020, chỉ có khoảng 20% khách đến tỉnh lưu trú qua đêm và đến nay dù đã cải thiện nhưng con số cũng chỉ ở mức 30%.

Nhìn tổng thể, hàng loạt các dự án du lịch cao cấp từ 4 - 5 sao đang hình thành tại “thủ phủ” du lịch mới ở huyện Xuyên Mộc (Bà Rịa - Vũng Tàu), cũng chỉ đáp ứng một phần nhu cầu của du khách khá giả. Do đó, cần phải có sản phẩm du lịch đặc trưng để thu hút và níu chân đại đa số du khách.

Sở Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đang kiến nghị tỉnh dành khu đất 300 - 400 ha tại TP. Vũng Tàu để xây dựng khu vui chơi giải trí tập trung phục vụ du khách; nhằm đến mục tiêu phát triển đa dạng các loại hình như du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sức khỏe và du lịch cộng đồng theo hướng bền vững.

Ngoài ra, ngành du lịch cũng tích cực triển khai các hoạt động liên kết du lịch giữa các địa phương vùng Đông Nam bộ theo ký kết thỏa thuận hợp tác phát triển du lịch giai đoạn 2020 - 2025. Trong đó, phối hợp với Sở Du lịch TP. Hồ Chí Minh khảo sát các tour, tuyến du lịch dành cho khách tàu biển của các đơn vị lữ hành giữa 2 địa phương, rà soát danh mục các chủ đầu tư của TP. Hồ Chí Minh đang đầu tư dự án tại Bà Rịa - Vũng Tàu, tham gia hội chợ xúc tiến, quảng bá du lịch giữa các địa phương nhằm quảng bá, thu hút khách du lịch đến với tỉnh.

Theo Quy hoạch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050, trong thời kỳ 2021 - 2030, tỉnh tập trung thực hiện 4 đột phá phát triển, trong đó, hình thành các đô thị du lịch với hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại, môi trường sống an toàn, trong lành, chất lượng vượt trội; định vị Bà Rịa - Vũng Tàu là trung tâm vui chơi giải trí và nghỉ dưỡng xứng tầm quốc tế.

Khu du lịch Côn Đảo (Bà Rịa-Vũng Tàu) được công nhận là Khu du lịch Quốc gia, ngày 17/5/2024, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ký Quyết định số 1336/QĐ-BVHTTDL về việc công nhận Khu du lịch Quốc gia Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tiếp tục phát triển Côn Đảo trở thành đô thị du lịch sinh thái biển đảo. Phát triển các tổ hợp công nghiệp - đô thị - dịch vụ quy mô lớn tại thành phố mới Phú Mỹ. Ngoài ra, hình thành Khu thương mại tự do và trung tâm logistics Cái Mép Hạ...

- Bên cạnh các nhiệm vụ, giải pháp, vừa thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, trong năm 2024, tỉnh tiếp tục tập trung ưu tiên thu hút đầu tư có chọn lọc nhằm phát huy lợi thế về kinh tế biển, xác định phát triển công nghiệp, cảng biển, dịch vụ du lịch, phát triển kinh tế bền vững là nhiệm vụ trọng tâm nhằm đưa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là trung tâm kinh tế biển quốc gia; trung tâm dịch vụ hàng hải của khu vực Đông Nam Á; trung tâm du lịch chất lượng cao đẳng cấp quốc tế; đồng thời là trung tâm công nghiệp của vùng Đông Nam Bộ theo định hướng của Quy hoạch tỉnh được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 16/12/2023.

- Kêu gọi nhà đầu tư đẳng cấp quốc tế đủ năng lực, kinh nghiệm đầu tư vào các dự án, công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

- Năm 2024, chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiếp tục hoàn thiện cả nội dung lẫn hình thức và phương thức. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư một cách linh hoạt, phù hợp với yêu cầu và đặc thù của tỉnh. Tăng cường sự phối hợp, liên kết giữa Trung ương với địa phương, giữa các vùng, giữa cơ quan quản lý nhà nước với các hiệp hội nghề nghiệp trong công tác xúc tiến đầu tư. Chủ động xúc tiến đầu tư có mục tiêu, trọng tâm, trọng điểm, gắn với các tiêu chí hợp tác đầu tư mới; tiếp tục duy trì các thị trường và đối tác truyền thống, đồng thời mở rộng thị trường, đối tác mới. Đa dạng hóa các hoạt động và phương thức xúc tiến đầu tư; chú trọng xúc tiến đầu tư tại chỗ với những dự án hợp tác thành công cụ thể. Đầu tư thỏa đáng cho hoạt động xúc tiến. Ưu tiên thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư quốc gia, vùng, liên ngành. Bên cạnh thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư bằng ngân sách địa phương, nghiên cứu huy động nguồn kinh phí từ xã hội hóa để phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư.

Theo đó, Chương trình đưa ra các định hướng:

- Tiếp tục tập trung theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đã đề ra. Tập trung xúc tiến đầu tư theo từng lĩnh vực đã được xác định. Định hướng thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư trên địa bàn, phát triển Bà Rịa - Vũng Tàu là tỉnh mạnh về công nghiệp, cảng biển, logistics, du lịch và nông nghiệp công nghệ cao. Tập trung tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi trong việc thu hút ngày càng nhiều dự án đầu tư quy mô lớn, có sức lan tỏa, qua đó tạo thêm nguồn lực cho phát triển, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - dịch vụ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 71- KH/TU ngày 11/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu triển khai thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW của Bộ Chính trị “về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030” theo Quyết định số 3152/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh.

- Tập trung hỗ trợ để các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh hoàn thiện cơ sở hạ tầng, tạo mặt bằng sạch, kết nối giao thông, đào tạo nguồn nhân lực để sẵn sàng tiếp nhận đầu tư.

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính; triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia năm 2024; tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) theo Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 26/3/2021 của UBND tỉnh trong giai đoạn 2020 - 2025.

- Thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài có chọn lọc, lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường là tiêu chí đánh giá. Ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch, không thâm dụng lao động, sử dụng lao động chất lượng cao, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư gắn với việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hiện đại hóa, đơn giản hóa thủ tục hành chính góp phần tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, có sức hấp dẫn, cạnh tranh cao; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, mở rộng hoạt động đầu tư và kinh doanh.

- Chú trọng đến xúc tiến đầu tư tại chỗ thông qua việc giải quyết khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư hiện hữu triển khai dự án và sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

- Áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động xúc tiến đầu tư, đảm bảo thông tin đa dạng, đầy đủ, cập nhật, có hệ thống, đồng thời đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả.

- Hoạt động có hiệu quả Tổ công tác đặc biệt của Tỉnh theo Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2023 để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh du lịch của tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu qua các năm 2020, 2021, 2022, 2024 - Sở Du lịch Bà Rịa Vũng Tàu.
2. Kế hoạch triển khai phát triển du lịch tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu - đến năm 2030 - Sở Du lịch Bà Rịa Vũng Tàu.
3. Báo cáo tình hình phân bổ vốn đầu tư trong lĩnh vực kinh tế của tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu - Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh qua các năm.

ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH THỂ THAO MẠO HIỂM CỦA TỈNH BÌNH THUẬN

TS. Nguyễn Xuân Hòa

Viện Địa lý Nhân văn

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

TÓM TẮT

Thời gian gần đây, một mô hình thể thao mạo hiểm mới lạ trên không là dù lượn đã xuất hiện tại Bình Thuận, bước đầu tạo ấn tượng mạnh, thu hút được đông đảo du khách tham gia. Hứa hẹn với những điều kiện thời tiết nắng gió đặc trưng, Bình Thuận sẽ tạo nên một sản phẩm du lịch mới lạ, hấp dẫn và độc đáo đối với du khách. Các loại hình du lịch mạo hiểm được du khách ưa chuộng là đi bộ thám hiểm, leo núi, đua ô tô, mô tô, xe đạp, lặn biển, đua thuyền, lướt ván, nhảy dù... Tại Bình Thuận với địa hình phong phú đa dạng, vừa có biển, có rừng, có núi, có sông, có thác nước, có tiểu sa mạc... lại có thời tiết, khí hậu nắng ấm thích hợp để phát triển loại hình du lịch mạo hiểm. Thực tế trong những năm gần đây, một số doanh nghiệp du lịch trong tỉnh và một số công ty du lịch tại TP. Hồ Chí Minh đã du nhập và phát triển du lịch mạo hiểm tại Bình Thuận. Phổ biến nhất là đua xe mô tô địa hình trên đồi cát, vượt sông La Ngà bằng xuồng cao su, nhảy dù lượn, lướt ván điều, ván buồm tại biển Mũi Né - Hòn Rom, lặn biển. Bài tham luận đánh giá về lợi thế, hiện trạng đầu tư du lịch tỉnh Bình Thuận, đồng thời đưa ra một số giải pháp thu hút đầu tư phát triển sản phẩm du lịch thể thao - mạo hiểm của tỉnh Bình Thuận.

Từ khóa: Đầu tư du lịch, du lịch mạo hiểm Bình Thuận, giải pháp đầu tư du lịch thể thao Bình Thuận

1. Lợi thế đầu tư du lịch tỉnh Bình Thuận

Bình Thuận là tỉnh ven biển cực Nam Trung Bộ, Bình Thuận là cửa ngõ giao lưu kinh tế, văn hóa, xã hội với các địa phương vùng Đông Nam Bộ, các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Bình Thuận cũng là giao điểm nối liền với các trung tâm du lịch lớn của khu vực phía nam như Nha Trang, Đà Lạt, TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu...

Đặc biệt, thiên nhiên ưu ái ban tặng cho Bình Thuận 192 km bờ biển cùng nhiều bãi biển đẹp, cảnh quan thơ mộng, môi trường trong lành cùng với đó là các di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia và nhiều lễ hội văn hóa truyền thống đặc sắc. Đây là tiềm năng to lớn để Bình Thuận phát triển kinh tế - xã hội nói chung và ngành du lịch nói riêng.

Bình Thuận là khu vực có đặc điểm tự nhiên độc đáo, khí hậu thuận lợi, nằm trong khu vực không có nắng nóng gắt, thời tiết ổn định, ôn hòa, thích hợp để phát triển du lịch gắn với đặc trưng cảnh quan và địa hình cát. Bình Thuận có ưu thế du lịch biển đảo, tận dụng thế mạnh bờ biển dài với nhiều danh lam, thắng cảnh đẹp, ngành du lịch Bình Thuận tạo nên thương hiệu du lịch biển đặc trưng trên bản đồ du lịch trong nước và thế giới.

Hiện nay, Bình Thuận là một địa phương trọng điểm trong quy hoạch phát triển du lịch quốc gia. Tỉnh đã được định hướng trở thành vùng du lịch trọng điểm và khu du lịch Mũi Né là khu du lịch quốc gia.

Theo đánh giá của các chuyên gia, Mũi Né là một trong 50 bãi biển tốt nhất thế giới cho môn thể thao lướt ván buồm và là bãi biển hàng đầu của châu Á cho môn thể thao này. Từ tiềm năng đa dạng, phong phú và điều kiện địa hình thuận lợi, Bình Thuận có thể tổ chức các loại hình du lịch biển đặc thù riêng của mình, đây là loại hình du lịch thu hút số lượng lớn khách quốc tế đến với Bình Thuận. Các sự kiện lễ hội thuyền buồm, khinh khí cầu quốc tế, giải lướt ván buồm thế giới... là những sự kiện khẳng định thương hiệu du lịch Bình Thuận.

Với vẻ đẹp thiên nhiên hiếm có, Bàu Trắng được mệnh danh là “Tiểu sa mạc Sahara” là điểm tham quan nổi tiếng mà hầu hết du khách không thể bỏ qua mỗi khi đến Bình Thuận. Đây là một trong những cảnh quan thiên nhiên đẹp, rất thích hợp với du khách yêu thích các hoạt động trải nghiệm ngoài trời. Cùng với đó, Phú Quý hay còn gọi là cù lao Thu, cù lao Khoai Xứ là một đảo nhỏ nằm cách thành phố Phan Thiết khoảng 120 km về phía Đông Nam. Sở hữu cảnh đẹp hoang sơ, nét sống bình dị của người dân địa phương, Phú Quý ngày càng nhận được nhiều tình cảm của du khách. Giao thông đường biển từ đất liền ra đảo được cải thiện, du khách khắp nơi trong nước và khách quốc tế đến đảo tham quan, du lịch ngày một đông.

Ở Bình Thuận, hiện có các vùng chuyên canh nông nghiệp với các trang trại, rừng trồng, ao nuôi, vùng ven biển với các làng nghề chài lưới... có thể tổ chức các hoạt động du lịch cho du khách tham quan cảnh quan vùng nông thôn, vùng biển của địa phương như tận hưởng cảnh đẹp của những cánh đồng, vườn cây, chạy xe đạp hay tản bộ trên đường làng, tham quan các di tích

văn hóa lịch sử ở địa phương, các cơ sở sản xuất thủ công truyền thống, thưởng thức những món ăn dân dã, tham gia cùng người dân địa phương thu hoạch, gieo trồng, chăm sóc cây thanh long, đan lưới, kéo lưới, đánh bắt cá... Bên cạnh đó, các sản phẩm hàng hóa, quà lưu niệm như: hàng dệt thổ cẩm, nước mắm, thanh long và những món ăn đặc sản biển thu hút khách du lịch trong mọi miền đất nước và cả khách quốc tế.

Bên cạnh những tiềm năng thiên nhiên sẵn có, cơ sở hạ tầng ngày càng hoàn thiện hơn, đã xây dựng và hình thành tuyến đường ven biển trải dài từ thị xã La Gi đến huyện Tuy Phong. Dự án cao tốc Bắc Nam qua tỉnh đoạn Vĩnh Hảo - Phan Thiết, Phan Thiết - Dầu Giây đã thi công hoàn thành tuyến chính và đưa vào khai thác. Tuyến đường này được kỳ vọng mở ra cơ hội bứt phá cho du lịch Bình Thuận. Bên cạnh đó, dự án Cảng hàng không Phan Thiết khi hoàn thành cũng là một cú hích, mang một lượng lớn khách du lịch đến trải nghiệm tại các dự án đô thị du lịch trên địa bàn tỉnh.

Tiếp đến, cơ sở vật chất kỹ thuật ngày càng phát triển, hàng loạt các cơ sở lưu trú, khu nghỉ dưỡng du lịch cao cấp của tỉnh đã và đang được đưa vào khai thác cũng như triển khai thực hiện. Theo thống kê, lũy kế trên địa bàn toàn tỉnh hiện nay có 384 dự án du lịch còn hiệu lực, với tổng diện tích đất cấp 6.125 ha và tổng vốn đầu tư 68.875 tỷ đồng; trong đó, có 22 dự án đầu tư nước ngoài với tổng diện tích đất cấp 1.590 ha và tổng vốn đầu tư là 11.231 tỷ đồng, 362 dự án đầu tư trong nước với tổng diện tích đất cấp là 4.535 ha và tổng vốn đăng ký là 57.644 tỷ đồng. Tổng số dự án đã đi vào hoạt động là 188 dự án. Toàn tỉnh hiện có 600 cơ sở lưu trú du lịch, với 17.658 phòng, đã xếp hạng 64 cơ sở lưu trú, với 5.674 phòng (5 sao có 04 cơ sở với 960 phòng, 4 sao có 26 cơ sở với 2.920 phòng, 3 sao có 16 cơ sở với 1.177 phòng, 2 sao có 12 cơ sở với 483 phòng, 1 sao có 06 cơ sở với 134 phòng, loại hình khách sạn 199 cơ sở với 7.237 phòng, nhà nghỉ 231 cơ sở với 3.248 phòng, nhà ở có phòng cho thuê 99 cơ sở với 1.272 phòng, 557 căn hộ và 315 biệt thự và 01 bãi cắm trại du lịch với 50 phòng, lều), qua đó đã mang lại những trải nghiệm tốt nhất cho du khách khi đến tham quan, du lịch, nghỉ dưỡng tại Bình Thuận.

Đặc biệt, trong năm 2023 vừa qua, Bình Thuận được vinh dự là địa phương đăng cai tổ chức Năm Du lịch quốc gia 2023 với chủ đề “Bình Thuận - Hội tụ xanh”. Đây là sự kiện rất lớn và ý nghĩa để ngành du lịch phát triển cũng như nâng cao vị thế tỉnh nhà. Trong năm 2023 với nhiều sự kiện, lễ hội diễn ra liên tục khắp các địa phương trong tỉnh Bình Thuận và trải dài khắp 41 tỉnh thành trong cả nước đã được đông đảo nhân dân, du khách tích cực tham gia hưởng ứng và tạo không khí vui tươi phấn khởi. Trong đó, có nhiều hoạt động quy

mô, đặc sắc, tạo dấu ấn lớn với người dân và du khách đã diễn ra thành công tốt đẹp như: Lễ công bố Năm Du lịch quốc gia 2023 “Bình Thuận - Hội tụ xanh” (gắn lễ hội đếm ngược); điều hành mô tô; lễ hội Giỗ tổ Hùng Vương; hành trình du lịch xanh...

2. Hiện trạng đầu tư phát triển sản phẩm du lịch của tỉnh Bình Thuận

Bên cạnh những tiềm năng thiên nhiên sẵn có, Bình Thuận đã và đang triển khai hàng loạt cơ sở hạ tầng về giao thông, khu du lịch nghỉ dưỡng quy mô để tạo đà cho kinh tế và du lịch của tỉnh cất cánh.

Dự án cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây dài 99 km, mặt đường rộng hơn 32 m, quy mô 6 làn xe, vận tốc 120 km/h được khởi công ngày 30/9. Dự án có vốn đầu tư hơn 12.500 tỷ đồng, dự án đã được khánh thành và thông xe vào sáng ngày 29/4/2023. Tuyến đường hoàn thành có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, du lịch dịch vụ của Bình Thuận và các vùng lân cận. Tuyến cao tốc này sẽ giúp rút ngắn khoảng cách và thời gian di chuyển từ TP. Hồ Chí Minh đến trung tâm du lịch Phan Thiết. Cao tốc cũng sẽ kết nối với sân bay Long Thành, giúp cho du khách từ sân bay quốc tế về Phan Thiết thuận tiện và nhanh chóng hơn, tạo nên trục giao thông liền mạch giữa TP. Hồ Chí Minh - Long Thành - Phan Thiết.

Tiếp đến, tỉnh Bình Thuận đã hoàn tất thủ tục đầu tư xây dựng sân bay Phan Thiết và đang xúc tiến hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, tiến tới giai đoạn chuẩn bị khởi công. Khi hoàn thành, sân bay Phan Thiết là động lực phát triển kinh tế-xã hội của toàn vùng duyên hải Nam Trung Bộ. Riêng với thị trường du lịch, sân bay Phan Thiết sẽ rút ngắn khoảng cách di chuyển từ các tỉnh miền Bắc nhờ đường bay thẳng. Sân bay này hoàn thành cũng là một cú hích, mang một lượng lớn khách du lịch đến trải nghiệm tại các dự án đô thị du lịch trên địa bàn tỉnh, đơn cử như NovaWorld Phan Thiết - siêu thành phố biển du lịch sức khỏe có quy mô đến 1.000 ha, góp phần ghi dấu Bình Thuận trên bản đồ thế giới và khu vực.

Bên cạnh lĩnh vực công nghiệp và nông nghiệp, trong Quy hoạch tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Bình Thuận ưu tiên đầu tư mọi nguồn lực để đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, xây dựng tỉnh trở thành trung tâm du lịch - thể thao biển mang tầm quốc gia, quốc tế.

Trong năm 2023, Bình Thuận công bố đón nhận dòng vốn kỷ lục hơn 450.000 tỷ đồng (tương đương 19 tỷ USD) đến từ 22 dự án. Trong đó, những dự án du lịch nghỉ dưỡng giải trí hút nhiều nhà đầu tư nước ngoài nhất. Một trong những yếu tố khiến các nhà đầu tư kỳ vọng, đó là tỉnh được quy hoạch nhiều

dự án hạ tầng giao thông lớn, như cao tốc Long Thành - Dầu Giây, quy hoạch sân bay Phan Thiết.

Theo Quy hoạch tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Bình Thuận ưu tiên đầu tư mọi nguồn lực để đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, xây dựng tỉnh trở thành trung tâm du lịch - thể thao biển mang tầm quốc gia, quốc tế.

Trên thực tế, Bình Thuận liên tục đón dòng vốn đầu tư các dự án ven biển nhằm phục vụ nhu cầu du lịch ngày càng tăng cao cả số lượng lẫn chất lượng. Theo số liệu của Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Thuận, trong giai đoạn 2011 - 2023, tỉnh đã chấp thuận đầu tư 56 dự án du lịch ven biển. Nhiều chủ đầu tư lớn đã hiện diện tại thị trường này với những dự án hàng trăm héc-ta như Novaland rót 5 tỷ USD với Khu đô thị kinh tế du lịch giải trí NovaWorld Phan Thiết (1.000 ha); Nam Group với Dự án Thanh Long Bay - trung tâm thể thao biển lớn nhất tỉnh.

Ngoài ra, nhiều dự án đầu tư quy mô lớn, phát triển du lịch dọc ven biển TP. Phan Thiết, thị xã La Gi, Tuy Phong, Bắc Bình, Hàm Thuận Nam, Hàm Tân như APEC Mandala Wyndham Mũi Né, Mũi Né Summerland...

Mới đây nhất, Becamex IDC cũng xúc tiến đầu tư tại Bình Thuận với Dự án Khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ Hàm Tân - La Gi, quy mô 5.000 ha, tổng vốn đầu tư 20.000 tỷ đồng. Công ty cổ phần Đầu tư bất động sản Kiến Phát đầu tư khu đô thị du lịch, nghệ thuật, văn hóa và thể thao với diện tích 45 ha, tổng vốn đầu tư gần 1.900 tỷ đồng.

Đặc biệt, dự án có quy mô lớn nhất là tổ hợp dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, khu đô thị mới của Công ty TNHH Mặt trời Bình Thuận. Diện tích sử dụng đất khoảng 5.000 ha, tổng vốn đầu tư 50.000 tỷ đồng vừa được trao giấy chứng nhận đầu tư, được kỳ vọng rất lớn trong tiến trình đưa ngành kinh tế xanh của Bình Thuận vươn tầm khu vực.

Được mệnh danh là đường bờ biển đẹp nhất Việt Nam, hiện tuyến đường ven biển có chiều dài 14 km, đi qua TP. Phan Thiết, kết nối với các điểm du lịch dọc bờ biển của Phan Thiết vừa được UBND tỉnh đề xuất xây dựng với tổng vốn dự kiến 7.600 tỷ đồng và đang gấp rút triển khai.

3. Mục tiêu phát triển du lịch của tỉnh Bình Thuận

Để tiếp tục đưa du lịch Bình Thuận phát triển trong giai đoạn mới, Tỉnh ủy Bình Thuận đã ban hành nghị quyết về phát triển du lịch đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tỉnh đặt mục tiêu phát triển du lịch trở thành ngành kinh

tế mũi nhọn, là một trụ cột phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; xây dựng Khu du lịch quốc gia Mũi Né trở thành một trong những điểm đến hàng đầu của khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Địa phương phấn đấu đến năm 2025, ngành du lịch đón 8,9 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế từ 10 - 12%; doanh thu từ hoạt động du lịch đạt 23.300 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 - 2025 từ 18 - 20%/năm. Du lịch đóng góp vào GRDP của tỉnh đạt 10 - 11%.

Giai đoạn đến năm 2030 đón 16 triệu lượt khách, doanh thu từ hoạt động du lịch đạt 63.000 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân giai đoạn 2026 - 2030 từ 20 - 22%/năm; du lịch đóng góp vào GRDP của tỉnh đạt 12 - 13%.

4. Định hướng phát triển sản phẩm du lịch thể thao mạo hiểm dựa trên lợi thế biển

Năm 2023, lần đầu tiên, Bình Thuận đón hơn 8,5 triệu lượt du khách với tổng doanh thu du lịch đạt trên 23.000 tỷ đồng (tăng gần gấp đôi so với năm 2022). Bình Thuận cũng trở thành một trong 9 tỉnh, thành phố có doanh thu du lịch cao nhất cả nước (doanh thu du lịch trên 10.000 tỷ đồng). Giữ vững hình ảnh du lịch Bình Thuận “An toàn - Thân thiện - Chất lượng”, với hạt nhân là khu du lịch quốc gia Mũi Né trở thành điểm đến du lịch xanh và thông minh (một trong những điểm đến hàng đầu khu vực châu Á - Thái Bình Dương).

Phát triển, đa dạng hóa những sản phẩm du lịch chất lượng cao dựa trên thế mạnh về biển. Thu hút đầu tư các dự án tổ hợp du lịch, khu nghỉ dưỡng cao cấp gắn với dịch vụ vui chơi, giải trí, thương mại, dịch vụ, thể thao, casino. Hình thành và phát triển một số trung tâm hội nghị, hội thảo, triển lãm, mua sắm, giải trí quy mô lớn, hiện đại tại khu du lịch quốc gia Mũi Né và các khu du lịch trọng điểm tiềm năng của tỉnh.

Hình thành liên kết phát triển du lịch theo chiều dọc (hướng Bắc - Nam) gắn với tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, quốc lộ 1A và cao tốc Bắc - Nam phía Đông. Liên kết phát triển du lịch theo chiều ngang (hướng Đông - Tây) nối các khu du lịch với các tỉnh Tây Nguyên, các tỉnh Nam Lào, Đông Bắc Thái Lan. Liên kết các tuyến du lịch với các địa phương trong vùng, liên vùng và cả nước; đẩy mạnh phát triển các tuyến du lịch quốc tế.

Từ nay đến năm 2025, Bình Thuận sẽ thực hiện thí điểm phát triển mô hình dịch vụ, sản phẩm phục vụ phát triển kinh tế ban đêm tại khu vực dọc hai bên đường Nguyễn Đình Chiểu, từ khu du lịch Cà Ty đến khu du lịch Sài Gòn - Mũi Né (phường Hàm Tiến, TP. Phan Thiết).

UBND tỉnh Bình Thuận cũng lên phương án kết hợp chặt chẽ du lịch với y tế. Phát triển một số dịch vụ y tế chất lượng cao kết hợp với loại hình du lịch nghỉ dưỡng, điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe trở thành dịch vụ mũi nhọn.

Ngoài ra, đáp ứng xu hướng thân thiện với môi trường thiên nhiên, Bình Thuận đang phát triển các loại hình du lịch xanh như cắm trại, chèo thuyền, leo núi, vượt thác, câu cá ở các huyện Hàm Thuận Bắc, Tánh Linh, Phú Quý, du lịch sinh thái Bình An farm. Đây cũng là cách kết hợp nâng cao hai mũi nhọn kinh tế của tỉnh là du lịch và nông nghiệp.

5. Một số giải pháp thu hút đầu tư phát triển sản phẩm du lịch thể thao - mạo hiểm của tỉnh Bình Thuận

Năm 2024, Sở tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến và tích cực phối hợp triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 08-NQ/TW (ngày 16/01/2017) của Bộ Chính trị về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn và Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy Bình Thuận về phát triển du lịch; thực hiện đề án “Xây dựng Bình Thuận thành trung tâm du lịch - thể thao biển mang tầm quốc gia”, đăng cai tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp quốc gia và quốc tế.

Tỉnh Bình Thuận cần có kế hoạch phát triển các sản phẩm du lịch mới để thu hút du khách trong nước và quốc tế. Hiện, phần lớn các sản phẩm du lịch của Bình Thuận là sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, chưa có sản phẩm du lịch đặc trưng riêng để tạo điểm nhấn. Cần có quy hoạch bài bản, phối hợp các tỉnh, thành phố lân cận để tránh sản phẩm trùng lặp, tạo cho du khách những trải nghiệm mới. Đặc biệt, tỉnh cần phát triển kinh tế đêm để thu hút đông đảo du khách.

Bình Thuận cũng đẩy mạnh thực hiện đề án quản lý, đầu tư, khai thác các tuyến, điểm tham quan du lịch trên địa bàn thành phố Phan Thiết giai đoạn 2021 - 2025; tầm nhìn đến năm 2023, triển khai thực hiện có hiệu quả đề án phát triển du lịch sinh thái bền vững có sự tham gia của cộng đồng tại Khu bảo tồn biển Hòn Cau. Bên cạnh đó, tỉnh đang xây dựng các sản phẩm mới như: Tham quan Đa Mi - Hàm Thuận với bốn thác lớn là Suong Mù, Chín Tầng, Mây Bay, Thác Bà và gần chục thác nhỏ; chinh phục “khám phá rừng” Tà Năng - Phan Dũng...

Tỉnh cần tăng cường thu hút, kêu gọi các nhà đầu tư có năng lực, có kinh nghiệm, có thương hiệu nổi tiếng, tâm huyết để triển khai các dự án lớn, các khu, tổ hợp du lịch, khu vui chơi, giải trí, thể thao mạo hiểm ở trên bờ và dưới nước. Bên cạnh đó, tỉnh khuyến khích, hỗ trợ các nhà đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ và đa dạng hóa sản phẩm du lịch, phát triển các loại hình du lịch

kết hợp hội họp, huấn luyện, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe, vui chơi giải trí, khám phá, văn hóa tâm linh, sinh thái, du lịch nông nghiệp... gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch, nhằm thu hút du khách đến nhiều hơn, lưu trú dài ngày hơn, chi tiêu nhiều hơn và quay trở lại nhiều lần hơn.

Tập trung đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển du lịch, nhất là mở rộng hệ thống giao thông kết nối thông suốt đến các khu, điểm du lịch trọng tâm.

Tỉnh cũng cần tiếp tục phối hợp các nhà đầu tư triển khai thực hiện những dự án như: Làng chài Mũi Né; bãi tắm Đá Ông Địa; công viên biển Tiến Thành, Mũi Né. Nhờ vậy, các bãi tắm biển Đồi Dương, bãi tắm biển Đá Ông Địa có rất nhiều du khách đến tắm, tham quan. Dịp tết Giáp Thìn, có hơn 6.200 lượt khách đến tham quan, trải nghiệm các dịch vụ giải trí tại khu du lịch sinh thái Bàu Trắng, tăng hơn 50% so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra, du lịch nông nghiệp, sinh thái rừng - biển - đồi cát, du lịch kết hợp hội nghị, du lịch cộng đồng, du lịch dã ngoại... đã phát huy tốt, thu hút khá đông du khách.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Anh Tuấn, “Phát triển du lịch mạo hiểm ở Việt Nam”, Tạp chí Du lịch, số 8, năm 2007.
2. Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Thuận, <https://www.binhthuan.gov.vn/4/469/54238/563858/Dieu-kien-tu-nhen/Dieu-kien-tu-nhien.aspx>, truy cập ngày 5/3/2023.
3. Nguyễn Thanh, “Đặc sắc bay dù lượn mạo hiểm tại Bình Thuận”, <https://baotintuc.vn/du-lich/dac-sac-bay-du-luon-mao-hiem-tai-binh-thuan-20220328141503680.htm>, truy cập ngày 28/2/2023.
4. Theo nghiên cứu của Cơ quan y tế quốc gia tại Vương quốc Anh thì một người trưởng thành bình thường có nhịp tim 60 - 100 lần/ phút. Khi ở vào trạng thái sợ hãi, lo lắng thì tim có thể đập nhanh hơn. Nếu tham gia các sản phẩm du lịch mà tim đập ít nhất 150 lần/ phút thì có thể xác định đây là “sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch”.
5. Phương Thảo, “Xây dựng Tiêu chuẩn quốc gia về du lịch mạo hiểm”, Tạp chí Du lịch, số 3, năm 2018.

RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ DU LỊCH LỮ HÀNH VIỆT NAM

ThS. Đỗ Thị Minh Thương

Phó Tổng giám đốc, Công ty Du lịch Bảo Yến

TÓM TẮT

Trước những biến đổi về thời tiết, thiên tai, dịch bệnh, hay những thay đổi về chính trị, kinh tế thì việc xảy ra khủng hoảng, rủi ro trong ngành du lịch là không thể tránh khỏi. Trong bối cảnh đóng góp của ngành du lịch đối với sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tại Việt Nam ngày càng lớn, việc xác định nguồn gốc của rủi ro và khủng hoảng trong ngành du lịch cũng như các giải pháp để giảm thiểu rủi ro, khủng hoảng du lịch nhằm phát triển du lịch bền vững là một yêu cầu cấp thiết.

Từ khóa: Rủi ro đầu tư, đầu tư du lịch, rủi ro đầu tư du lịch

1. Một số nguyên nhân gây rủi ro trong đầu tư du lịch lữ hành Việt Nam

Trong thế giới đương đại, kinh tế, chính trị, quân sự và các lĩnh vực khác có mối quan hệ ngày càng chặt chẽ, tác động qua lại, ảnh hưởng và ràng buộc lẫn nhau hơn. Kinh tế thế giới đang được đặt trong tổng thể bức tranh toàn cảnh quốc tế mà ở đó người ta thấy rõ hình hài của một thế giới đa khủng hoảng dường như đang muốn nhấn chìm sự nỗ lực chung của nhân loại. Tình trạng đa khủng hoảng có thể phác họa trên những nét chính như:

- Xung đột vũ trang vẫn tiếp diễn khốc liệt giữa Nga và Ukraine; những điểm nóng ở Trung Đông (Iran, Israel, Syria...), châu Âu (Kosovo, Serbia), châu Á (bán đảo Triều Tiên, eo biển Đài Loan...) chứa đựng đầy nguy hiểm và có nguy cơ biến thành cuộc chiến tranh thế giới lần thứ ba.

- Các biến thể của virus COVID-19 là một trong những nguồn gây lo ngại hết sức nghiêm trọng, đặc biệt là ở Trung Quốc đã kìm hãm tăng trưởng kinh tế.

- An ninh năng lượng, lương thực gây ra nhiều hệ lụy khó lường cho sự phát triển của kinh tế thế giới.

- Khủng hoảng kinh tế, tài chính và vấn đề nợ công ngày càng gia tăng ở các nước đang phát triển.

- Biến đổi khí hậu toàn và những diễn biến thiên tai ngày càng phức tạp và nghiêm trọng cầu đang ở mức báo động, trong khi những cam kết quốc tế để chống biến đổi khí hậu chưa đem lại hiệu quả.

Trong bối cảnh trên, gần đây các tổ chức quốc tế đồng loạt hạ mức tăng trưởng kinh tế thế giới. Theo IMF (10/2022), các nền kinh tế phát triển dự báo tăng trưởng năm 2023 là 1,1% (trong đó, Mỹ: 1%, khu vực châu Âu: 0,5%; Nhật Bản: 1,6%...); các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển được dự báo tăng trưởng vào khoảng 3,7% (trong đó, Trung Quốc: 4,4%; Ấn Độ: 6,1%...). Trong khi đó, lạm phát (CPI) toàn cầu năm 2022 tăng lên 8,8% (tại các nước phát triển là 7,2% và tại các nước mới nổi và đang phát triển là 9,9%), trước khi được dự báo giảm xuống mức 6,5% năm 2023 và khoảng 4% năm 2025.

2. Những rủi ro trong đầu tư kinh doanh du lịch lý hành

Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp phụ thuộc vào nhiều ngành khác, mang tính thời vụ (mùa cao điểm, mùa thấp điểm)... nên rất nhạy cảm và dễ biến động trước sự thay đổi của thị trường. Chính vì vậy mà rủi ro khi đầu tư kinh doanh ngành này rất cao.

Đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực du lịch thường xuyên phải đối mặt với các rủi ro bên trong và bên ngoài, chủ yếu là:

Rủi ro về chính trị: Bạo động, khủng bố là một trong những nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến quyết định đi du lịch của du khách. Đối với du khách quốc tế, Việt Nam được đánh giá là nước có nền chính trị ổn định, bạo động - khủng bố hầu như không xảy ra. Có thể đây là một trong những lợi thế của Việt Nam trong việc thu hút khách du lịch quốc tế.

Rủi ro kinh tế: Đi du lịch được xếp vào một trong những sản phẩm, loại hình xa xỉ (có tiền mới đi du lịch). Nó không phải là nhu cầu thiết yếu của con người. Do đó, du lịch sẽ là một trong những nhu cầu bị cắt giảm đầu tiên khi tình trạng thu nhập giảm sút, và ngược lại nó sẽ tăng khi thu nhập tăng lên. Đầu tư du lịch cũng bị ảnh hưởng bởi túi tiền của khách du lịch.

Rủi ro về tỷ giá: Tiền Việt Nam không phải là một đồng tiền mạnh. Vì vậy mà khi nhà đầu tư muốn đầu tư vào ngành du lịch - dịch vụ Việt Nam sẽ gặp

thêm nhiều rủi ro về tỷ giá giữa hai đồng tiền. Hơn nữa, đây là một rủi ro mà tần suất xuất hiện rất lớn gây ra nhiều hệ lụy cho các doanh nghiệp đầu tư quốc tế. Sự biến động của tỷ giá giữa đồng tiền Việt Nam và các ngoại tệ khác cũng sẽ làm ảnh hưởng đến chi phí của doanh nghiệp.

Rủi ro về văn hóa: Doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực quốc tế chủ yếu tiếp nhận, phục vụ du khách quốc tế có nền văn hóa đa dạng, ít tương đồng với văn hóa Việt Nam. Sự khác biệt này làm tăng nguy cơ hiểu lầm đáng tiếc. Nó có thể dẫn tới mất nhiều chi phí nhưng không hiệu quả.

Rủi ro về pháp luật: Hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh du lịch phải tuân theo luật du lịch và các văn bản pháp luật quy định về hoạt động lĩnh vực, cơ sở lưu trú, xuất nhập cảnh...

Rủi ro khi sử dụng nhân lực du lịch trái phép: trong mùa du lịch cao điểm, nhân lực khan hiếm, do đó công ty lĩnh vực có thể sử dụng hướng dẫn viên chưa có thẻ, tài xế không có bằng lái... Những hành động trên là trái pháp luật, tour du lịch sẽ bị gián đoạn nếu cơ quan chức năng phát hiện.

Rủi ro về môi trường - thiên nhiên: Việt Nam là điểm đến có thời gian khai thác dài. Do khí hậu Việt Nam không mấy khắc nghiệt, quanh năm các điểm đến đều có thể phục vụ khách du lịch. Tuy nhiên, địa hình Việt Nam trải dài từ Bắc vào Nam qua nhiều vùng khí hậu khác nhau nên sản phẩm du lịch cũng trở nên đa dạng. Chính vì vậy mà yếu tố tự nhiên (bão, lũ lụt, lở đất...) tác động rất mạnh tới việc đầu tư kinh doanh du lịch.

Rủi ro về dịch bệnh: Tình hình bùng phát dịch sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu du lịch của du khách, cũng như ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh, đầu tư của doanh nghiệp. Có thể kể đến một số dịch bệnh xảy ra: COVID -19; dịch cúm A/H5N1; dịch bệnh Ebola bùng phát ở Châu Phi; dịch SARC... những loại dịch này đã làm ảnh hưởng đến sự đầu tư của các nhà đầu tư trong ngành du lịch. Khi có thông tin dịch bệnh tại điểm đến, du khách sẽ hủy các tour đã đăng ký do đó gây ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận, và hiệu suất đầu tư của doanh nghiệp.

Rủi ro từ đối tác: Trong hoạt động kinh doanh du lịch, sản phẩm lĩnh vực do nhiều nhà cung ứng. Việc kiểm soát tốt tất cả các nhà cung ứng, các nhà cạnh tranh nhất là những nhà cạnh tranh cùng sản phẩm cung cấp cho khách du lịch cũng là một thách thức lớn cho tất cả các doanh nghiệp lĩnh vực. Nếu không

kiểm soát tốt các nhà cung ứng, tất yếu sẽ có một bộ sản phẩm kém chất lượng dẫn đến ảnh hưởng uy tín của doanh nghiệp kinh doanh lẻ hành.

Rủi ro do thay đổi xu hướng, sở thích của khách hàng: Nhu cầu của con người luôn thay đổi, việc thay đổi này do nhiều nguyên nhân. Khách hàng thay đổi xu hướng, sở thích du lịch làm cho sản phẩm du lịch không được ổn định. Không những thế, việc thay đổi cũng gây ra những tổn thất cho doanh nghiệp khi đã đầu tư vào xu hướng, sở thích ban đầu. Do đó, doanh nghiệp chủ động đưa ra nhiều sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách du lịch.

Rủi ro do cạnh tranh: Đầu tư kinh doanh lẻ hành, một công ty không chỉ cạnh tranh với các công ty cùng ngành trong nước mà còn phải cạnh tranh với các công ty lẻ hành ở các quốc gia lân cận. Đối thủ cạnh tranh tung ra sản phẩm mới lạ, độc đáo, tạo nên được sự chú ý sẽ hút hết thị phần làm giảm doanh thu của doanh nghiệp.

3. Một số giải pháp nhằm giảm thiểu khủng hoảng trong hoạt động kinh doanh du lịch lẻ hành

Nhận diện các loại rủi ro trong đầu tư kinh doanh du lịch có thể xảy ra: Sẽ tốt hơn nếu nhiều người cùng giải quyết và phải làm thường xuyên; dùng cách tiếp cận có hệ thống, tiến hành từ mọi cấp từ trên xuống dưới; Xem xét nội bộ và bên ngoài, nghĩ đến nội bộ, khách hàng, nhà cung cấp, chuyên gia và nhiều người khác nữa;

Ưu tiên nhận diện các loại rủi ro có thể xảy ra trong đầu tư du lịch có thể xảy ra cao: Xác định mức độ ưu tiên cho nỗ lực ngăn chặn các loại rủi ro là định lượng rủi ro theo tần số tác động tiềm tàng và khả năng xảy ra của chúng.

Thích ứng với diễn biến khó lường của các loại hình rủi ro có thể tác động đến việc đầu tư du lịch ở Việt Nam, do đó cần có sự vào cuộc của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, chính quyền địa phương trong việc xây dựng các cơ chế, chính sách chung, nhằm định hướng rõ ràng cho việc đầu tư phát triển ngành du lịch trong tình hình mới để có thể thích ứng với từng loại rủi ro (chiến tranh, dịch bệnh, ảnh hưởng bất thương của thiên tai, khủng bố...). Đồng thời, tìm được tiếng nói chung giữa các địa phương, doanh nghiệp đầu tư kinh doanh du lịch và các tổ chức xã hội nghề nghiệp, nhằm liên kết tạo ra chuỗi dịch vụ khép kín hấp dẫn đầu tư, thời gian áp dụng dài, minh bạch và có độ tin cậy cao đối với các nhà đầu tư. Do vậy, hơn ai hết, họ cần chủ động,

tích cực “làm mới” mình để tồn tại và phát triển. Các chuyên gia trong ngành du lịch cần xây dựng các kịch bản ứng phó và vượt qua các loại hình rủi ro; xây dựng quỹ dự phòng dành để khắc phục rủi ro; chú trọng kênh kinh doanh online nhằm bắt nhịp với xu hướng mua hàng trực tuyến đang ngày càng tăng của thị trường khách du lịch hiện nay; chú trọng khâu đào tạo và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực, đặc biệt là đội ngũ nguồn nhân lực có thể xử lý rủi ro một cách nhanh nhất, hợp lý nhất...

Các chương trình hỗ trợ: Chính phủ cần sớm thực hiện các hành động hỗ trợ đầu tư cho khu vực hay xảy ra rủi ro, và tạo việc làm cho khu vực, vùng bị rủi ro.

Các kế hoạch giảm thuế, tiền thuê cơ sở và lãi suất vốn vay để đầu tư cần được thực hiện ngay (các phụ lục của văn bản này được gửi từ các Sở Du lịch/Sở VH-TTDL đề xuất các ý tưởng cụ thể).

Giảm phí đăng ký và chứng nhận (đầu tư kinh doanh, an toàn thực phẩm) cho các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh du lịch.

Đảm bảo các doanh nghiệp khi đầu tư trong lĩnh vực du lịch được tiếp cận với khoản tín dụng khẩn cấp để vượt qua tình hình khó khăn, xử lý rủi ro một cách tốt nhất.

Giảm thuế thu nhập cho các doanh nghiệp để hỗ trợ họ giữ nhân viên ở lại làm việc.

Xây dựng các chương trình vay vốn ưu đãi để hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư có thể tồn tại và phục hồi, vượt qua giai đoạn khó khăn này.

Kêu gọi tất cả các Bộ, Ngành của Chính phủ tổ chức các cuộc họp, các hội thảo, tập huấn, hội nghị tại các khu du lịch, điểm du lịch, các doanh nghiệp kinh doanh đầu tư du lịch về khả năng thích ứng với các cuộc rủi ro, nâng cao nghiệp vụ trong việc bảo vệ tài sản, tính mạng của mình và doanh nghiệp

Tài trợ cho các kế hoạch tạo việc làm cho cộng đồng địa phương như: làm sạch bờ biển, phục hồi, cải tạo môi trường, trồng cây, vệ sinh cơ sở vật chất kỹ thuật của cơ sở kinh doanh cho đảm bảo với tiêu chuẩn phòng chống dịch bệnh./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu giảng dạy TS. Nguyễn Văn Lưu, tháng 6/2019 “Quản trị rủi ro, khủng hoảng du lịch”.

2. Trung tâm Quốc tế APEC về du lịch bền vững (AICST) 2004, “Quản lý rủi ro du lịch ở khu vực châu Á Thái Bình Dương” APEC.
3. Cục Du lịch QGVN báo cáo tổng kết về hoạt động kinh doanh du lịch năm 2023 về du lịch.
4. <http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/du-lich-viet-nam-hau-covid19-tuong-lai-tuoi-sang-hay-mang-mau-am-dam-321959.html>
5. <http://baochinhphu.vn/Chi-dao-quyet-dinh-cua-Chinh-phu-Thu-tuong-Chinh-phu/De-den-nam-2030-du-lich-thuc-su-la-nganh-kinh-te-mui-nhon/385746.vgp>

HÌNH THỨC ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN KINH DOANH CỦA TỔNG CÔNG TY DU LỊCH HÀ NỘI

Công ty Lữ hành Hanoitourist

TÓM TẮT

Tổng Công ty Du lịch Hà Nội (Hanoitourist) qua 15 năm hình thành và phát triển từng bước khẳng định vị thế là thương hiệu mạnh của ngành du lịch Việt Nam, qua đó góp sức vào sự phát triển mạnh mẽ của ngành trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Bài viết giới thiệu khái quát quá trình đầu tư và phát triển của Tổng Công ty du lịch Hà Nội, đồng thời cũng nêu bật được những cách thức huy động vốn của Tổng Công ty, đồng thời từ nguồn vốn huy động được Tổng công ty có những cách thức đầu tư vào phát triển sản phẩm như: Liên doanh với nước ngoài xây dựng hệ thống khách sạn; đầu tư mở rộng các loại hình dịch vụ vui chơi, giải trí; đầu tư đẩy mạnh quảng bá thương hiệu.

Từ khóa: Hình thức đầu tư, huy động nguồn vốn đầu tư, Tổng Công ty du lịch Hà Nội.

1. Quá trình đầu tư và phát triển của Tổng công ty du lịch Hà Nội

Tổng Công ty Du lịch Hà Nội (Hanoitourist) có tiền thân là Công ty Du lịch Hà Nội (thành lập năm 1963). Trải qua 16 năm gây dựng và phát triển theo mô hình công ty mẹ - công ty con (19/11/2004 - 19/11/2020), Hanoitourist đã trở thành doanh nghiệp có thương hiệu mạnh, hoạt động đa ngành nghề, đa sở hữu, có sức cạnh tranh cao trên thị trường.

Từ số vốn điều lệ ban đầu gần 600 tỷ đồng vào năm 2004, đến nay Hanoitourist đã có vốn điều lệ lên tới 2.850 tỷ đồng, tăng 4,8 lần, góp phần giải quyết việc làm cho khoảng 5.000 lao động. Với tốc độ tăng trưởng khoảng 15%/năm, Hanoitourist đóng góp cho ngân sách nhà nước hàng trăm tỷ đồng.

Hiện nay, Hanoitourist đã có trên 30 công ty thành viên, công ty liên doanh liên kết trong và ngoài nước hoạt động trong 5 lĩnh vực chính: Lữ hành, khách sạn, văn phòng cho thuê, vui chơi giải trí và thương mại. Tổng Công ty cũng

đồng thời sở hữu cổ phần và điều hành nhiều khách sạn nổi tiếng (Sofitel Legend Metropole, Intercontinental Hà Nội, Hilton, Hòa Bình...) và 3 đơn vị lữ hành uy tín (công ty Lữ hành Hanoitourist, công ty Cổ phần Dịch vụ Hà Nội, công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội), trong đó công ty Lữ hành Hanoitourist là một trong những đơn vị có thương hiệu hàng đầu Việt Nam.

Trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, Hanoitourist đã đa dạng hóa ngành nghề, phong phú hóa các dịch vụ như: thương mại quốc tế, siêu thị, taxi, sản xuất nước uống tinh khiết, dịch vụ giặt là công nghiệp. Hanoitourist cũng chú trọng đầu tư các dự án có tiềm năng như: dự án khách sạn 5 sao Pullman Quảng Bình; đầu tư xây dựng các dự án tổ hợp vui chơi giải trí đa dạng tại Sóc Sơn (Hà Nội), trong đó có trường đua ngựa đầu tiên tại Việt Nam...

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, Hanoitourist đã vinh dự được trao tặng nhiều giải thưởng uy tín: nhiều năm liền đạt top 10 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế đưa khách du lịch ra nước ngoài tốt nhất Việt Nam, top 10 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa tốt nhất Việt Nam, liên tiếp đạt giải đơn vị có gian hàng quy mô ấn tượng và đơn vị bán hàng hiệu quả nhất tại các hội chợ du lịch quốc tế diễn ra ở Việt Nam...

Đặc biệt, ngày 18/7/2019, Chủ tịch nước đã ký quyết định tặng Huân chương Lao động hạng Nhất cho Hanoitourist. Đây là động lực to lớn để Tổng Công ty tiếp tục tập trung vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện nghĩa vụ sản xuất kinh doanh trong thời kỳ tiếp theo. Tổng Công ty đã được Chính phủ tặng cờ thi đua cho đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2023; công đoàn Tổng công ty được Liên đoàn Lao động Thành phố tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2023; Văn phòng Đảng ủy, UBKT và các mảng công tác tổ chức, dân vận, tuyên giáo Đảng ủy Tổng công ty cơ bản được các Ban xây dựng Đảng của Thành ủy Hà Nội đánh giá cao và được tặng giấy khen, bằng khen của Thành ủy; đoàn thanh niên Tổng Công ty được thành đoàn Hà Nội tặng cờ thi đua cho đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2023 và nhiều thành tích bao gồm tập thể và cá nhân khác trực thuộc Tổng Công ty Du lịch Hà Nội.

Hanoitourist sẽ giữ vững ngọn lửa khát khao và nhiệt huyết, sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn, thách thức để ngày càng phát triển bền vững, xứng đáng là doanh nghiệp đầu tàu của ngành du lịch Thủ đô và cả nước.

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, thành tựu to lớn nhất và là điểm nhấn quan trọng của Tổng Công ty Du lịch Hà Nội là phát triển được

thương hiệu Hanoitourist uy tín, bền vững và trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu của ngành du lịch Việt Nam.

Công ty cũng đầu tư phát triển sản phẩm du lịch chất lượng để làm nên sự thành công của Hanoitourist, thể hiện khả năng tiếp cận phục vụ khách du lịch trong nước và quốc tế, đồng thời góp phần tạo ra sự lan tỏa, định vị hình ảnh và sức hấp dẫn cho du lịch Việt Nam trên bản đồ du lịch thế giới.

Để không ngừng đổi mới và phát triển, Hanoitourist sẽ tiếp tục đổi mới theo hướng chủ động, sáng tạo, không ngừng đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng vật chất; đẩy mạnh công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; đặc biệt là đẩy mạnh công nghệ thông tin trong vận hành kinh doanh, quản trị tài chính và quản trị nhân sự trong nền công nghiệp 4.0.

Cùng với đó, Hanoitourist tiếp tục triển khai hiệu quả chiến lược phát triển thương hiệu; tăng cường tiếp thị, mở rộng thị trường, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ; xây dựng hệ thống thông tin kết nối, đồng bộ giữa các dịch vụ để tăng cường quảng bá du lịch...

Năm 2018, văn phòng đại diện của Hanoitourist tại Liên bang Nga đã thành lập và chính thức đi vào hoạt động với cơ sở vật chất đầy đủ, hiện đại. Văn phòng đã triển khai các kế hoạch xúc tiến du lịch, thương mại song phương; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp du lịch đưa và đón các đoàn khách lữ hành; mở cơ hội nghiên cứu, xúc tiến, mở rộng thị trường đầu tư, khai thác. Đây là một bước tiến đầy hứa hẹn, khẳng định vai trò cầu nối tiên phong của Hanoitourist giữa thị trường Việt Nam và thị trường quốc tế.

Trong tương lai, Hanoitourist sẽ là tổng công ty có tham gia vốn đầu tư của nước ngoài và trở thành công ty cổ phần. Việc định hướng Hanoitourist thành một tập đoàn trong tương lai là rất quan trọng, đặc biệt là trong lĩnh vực khách sạn và du lịch. Vì vậy, trong chiến lược đầu tư và quản lý tài sản, chiến lược sản xuất kinh doanh, chiến lược quản trị nhân sự cần đưa ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

Hiện nay, Tổng Công ty đang thực hiện sát sao các chỉ đạo của Chính phủ, UBND Thành phố Hà Nội và phối hợp chặt chẽ với các Bộ, Sở ban ngành của Thành phố cũng như liên minh các doanh nghiệp du lịch để xây dựng các chương trình, sản phẩm du lịch, chiến lược phát triển giúp kích cầu và lấy lại đà tăng trưởng trở lại cho ngành du lịch Hà Nội và Việt Nam.

2. Cách thức huy động nguồn vốn đầu tư của Tổng công ty Du lịch Hà Nội

Quyền của Tổng Công ty Du lịch Hà Nội về tài chính, theo điểm a Khoản 3 Điều 10 Điều lệ Tổ chức và hoạt động, nhằm đảm bảo sự linh hoạt và tự chủ trong quản lý nguồn lực tài chính. Dưới đây là một số điểm quan trọng về quyền tài chính của Tổng Công ty:

- *Huy động vốn*: Tổng Công ty có quyền huy động vốn thông qua nhiều hình thức như vay vốn từ tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, vay từ cá nhân và tổ chức ngoài doanh nghiệp, phát hành trái phiếu doanh nghiệp và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

- *Trách nhiệm hoàn trả*: Việc huy động vốn phải tuân theo nguyên tắc tự chịu trách nhiệm hoàn trả, đồng thời đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và không thay đổi hình thức sở hữu của Tổng công ty.

- *Chủ động sử dụng vốn*: Tổng Công ty được quyền chủ động sử dụng vốn cho hoạt động kinh doanh và có thể thành lập, sử dụng, quản lý các quỹ theo quy định của pháp luật.

- *Quyết định chi phí*: Tổng Công ty có thẩm quyền quyết định chi phí tiền lương và các chi phí khác dựa trên doanh thu từ hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- *Ưu đãi từ Nhà nước*: Tổng Công ty được hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá và các ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ hoạt động công ích, quốc phòng, an ninh; phòng chống thiên tai hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo chính sách giá của Nhà nước.

- *Chi thường sáng kiến*: Tổng Công ty có quyền chi thường sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ; thưởng tăng năng suất lao động; thưởng tiết kiệm vật tư và chi phí theo quy định của pháp luật.

- *Ưu đãi đầu tư*: Tổng Công ty được hưởng các chế độ ưu đãi đầu tư, tái đầu tư theo quy định của pháp luật.

- *Từ chối và tố cáo*: Có quyền từ chối và tố cáo mọi yêu cầu cung cấp nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích.

- *Quyền khác về tài chính*: Tổng Công ty có thể thực hiện các quyền khác về tài chính theo quy định của pháp luật.

Những quyền này không chỉ giúp Tổng Công ty duy trì sự ổn định tài chính mà còn thúc đẩy sự phát triển và hiệu suất trong hoạt động kinh doanh của họ.

Do đó, Tổng Công ty Du lịch Hà Nội có quyền linh hoạt huy động vốn để phục vụ hoạt động kinh doanh của mình, các hình thức huy động vốn được xác định như sau:

- *Vay vốn từ tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính:* Tổng Công ty có thể thực hiện việc huy động vốn thông qua việc vay vốn từ các tổ chức tín dụng, như ngân hàng, và tổ chức tài chính khác. Đây là một cách hiệu quả để có nguồn lực tài chính dồi dào để hỗ trợ các hoạt động kinh doanh và phát triển dự án.

- *Vay từ tổ chức, cá nhân ngoài doanh nghiệp, của người lao động:* Ngoài việc huy động vốn từ các tổ chức chính thức, Tổng Công ty còn có thể thu vốn từ các tổ chức và cá nhân khác ngoài hệ thống doanh nghiệp, bao gồm cả người lao động làm việc trong Tổng Công ty. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng cộng đồng hỗ trợ tài chính.

- *Phát hành trái phiếu doanh nghiệp và các hình thức huy động vốn khác:* Tổng Công ty Du lịch Hà Nội được phép tận dụng nhiều phương tiện huy động vốn khác nhau, trong đó có việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp và các hình thức huy động vốn khác, như được quy định bởi pháp luật. Việc này không chỉ mở rộng phạm vi và đa dạng hóa nguồn lực tài chính mà còn mang lại nhiều lựa chọn linh hoạt cho Tổng công ty.

Trong việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp, Tổng Công ty có thể thu hút các nhà đầu tư và nhận được nguồn vốn từ họ thông qua việc cung cấp các trái phiếu với lợi suất hấp dẫn. Điều này không chỉ giúp Tổng Công ty có nguồn vốn ổn định mà còn tạo điều kiện thuận lợi để đầu tư vào các dự án lớn và mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh.

Cùng với việc phát hành trái phiếu, các hình thức huy động vốn khác như chào bán cổ phiếu, tìm kiếm đối tác chiến lược, hay thậm chí là sử dụng các công cụ tài chính đổi mới, đều là những lựa chọn có thể được Tổng Công ty xem xét để đáp ứng nhanh chóng và linh hoạt với nhu cầu tài chính thay đổi.

Tất cả những biện pháp này đều nhằm mục đích đảm bảo sự linh hoạt trong quản lý nguồn lực tài chính, giúp Tổng Công ty Du lịch Hà Nội thích ứng linh hoạt với môi trường kinh doanh đang biến động và nâng cao khả năng tài chính của họ để đầu tư và phát triển bền vững

Tổng cộng, việc này không chỉ giúp Tổng Công ty Du lịch Hà Nội đáp ứng linh hoạt đối với nhu cầu tài chính mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển và mở rộng hoạt động kinh doanh trong môi trường kinh tế ngày càng biến động.

3. Các loại hình đầu tư của Tổng Công ty hiện nay

3.1. Liên doanh với nước ngoài xây dựng hệ thống khách sạn

Trong những năm qua Hanoitourist mạnh dạn liên doanh với nước ngoài cải tạo, đầu tư xây dựng hệ thống khách sạn đạt tiêu chuẩn 4 - 5 sao. Đến nay, sau 15 năm hoạt động doanh nghiệp đã có hệ thống khách sạn cao cấp với các khách sạn 5 sao hàng đầu của Hà Nội như Sofitel Metropole Hà Nội, Hilton, Pullman, InterContinental, Hotel de l'Opera Hà Nội; một số khách sạn 4 sao như Hilton Garden Inn Hanoi, khách sạn Hà Nội, Thăng Long Opera, và một loạt khách sạn khác tại Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước.

Không dừng lại ở thành công bước đầu này, Hanoitourist xác định Việt Nam nói chung, TP. Hà Nội nói riêng đang là điểm đến hàng đầu của ngành du lịch thế giới, vì vậy nhu cầu khách sạn và các dịch vụ vui chơi giải trí đang là yêu cầu cấp bách. Nhằm đáp ứng nhu cầu cho ngành du lịch, Hanoitourist đã đẩy mạnh xây dựng khách sạn mới như: Khách sạn 5 sao Pullman tại Quảng Bình, khách sạn Sao Phương Đông (5 sao) tại 269 Kim Mã; dự án văn phòng - khách sạn tại 15 - 17 Ngọc Khánh...

3.2. Đầu tư mở rộng các loại hình dịch vụ vui chơi, giải trí

Không dừng ở việc đầu tư, khai thác hệ thống khách sạn, hiện Hanoitourist còn mở rộng quy mô đầu tư sang các loại hình dịch vụ vui chơi, giải trí. Đặc biệt, doanh nghiệp đã hoàn thiện hồ sơ đầu tư xây dựng dự án Tổ hợp vui chơi giải trí đa năng - Trường đua ngựa rộng hơn 100 ha tại Sóc Sơn. Bên cạnh đó, Hanoitourist cũng đã hoàn thiện hồ sơ, giấy phép đầu tư, quy hoạch về đầu tư xây dựng dự án tòa nhà hỗn hợp khách sạn văn phòng và dịch vụ tại số 1 Bà Triệu.

Định hướng đúng đắn này là một trong những yếu tố quan trọng giúp doanh số của Hanoitourist liên tục tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước. Từ vốn điều lệ ban đầu gần 600 tỷ đồng, đến nay Hanoitourist đã có vốn điều lệ lên tới 2.850 tỷ đồng, tăng 4,8 lần, góp phần giải quyết việc làm cho khoảng 6.000 lao động.

Tốc độ tăng trưởng trong hoạt động kinh doanh của Hanoitourist lên đến 15%, đóng góp cho ngân sách nhà nước hàng trăm tỷ đồng mỗi năm.

3.3. Đầu tư đẩy mạnh quảng bá thương hiệu

Nhằm đưa thương hiệu Hanoitourist đến với du khách trong và ngoài nước, từ đó có sức cạnh tranh cao và hội nhập kinh tế quốc tế hiệu quả, bên

cạnh việc đầu tư cơ sở vật chất, Hanoitourist còn đẩy mạnh quảng bá thương hiệu xúc tiến du lịch. Bởi, đây là một công tác quan trọng để đưa hình ảnh, sản phẩm của du lịch Việt Nam, Hà Nội nói chung và Tổng Công ty nói riêng đến với thế giới và du khách; tập trung hoạt động xúc tiến vào một số thị trường ổn định, có khả năng tăng trưởng khách như Nhật Bản, Hàn Quốc, Tây Âu, Bắc Mỹ, ASEAN, Ấn Độ, Trung Đông.

Không chỉ có vậy, thực tế hoạt động trong 15 năm qua của Hanoitourist cho thấy, nhằm thu hút khách du lịch tại các thị trường trọng điểm Tây Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Bắc Mỹ, ASEAN, Đông Âu... Doanh nghiệp đã xây dựng, tổ chức những tour du lịch đặc biệt như: Tour du lịch sông Hồng gắn với truyền thuyết vua Lý Công Uẩn dời đô về Thăng Long; xây dựng và hoàn thiện những tour du lịch mới, trong đó chú trọng tour du lịch kết hợp với lễ hội văn hóa; du lịch làng nghề... Chú trọng thị trường khách nội địa, đẩy mạnh chương trình kích cầu “Người Việt Nam ưu tiên du lịch Việt Nam”.

Các công ty lữ hành của Hanoitourist như công ty Lữ hành Hanoitourist, Hanoi Toserco, Thăng Long GTC (những thương hiệu lữ hành mạnh luôn có mặt trong “Top ten lữ hành” được Cục Du lịch QGVN, Hiệp hội Du lịch bình chọn hàng năm) đã thường xuyên đẩy mạnh việc mở ra các tour, tuyến, điểm du lịch mới cho khách du lịch trong và ngoài nước. Các sản phẩm du lịch mới của các công ty như các chương trình du lịch tại Nhật Bản, Hàn Quốc, luôn được thị trường chào đón.

Tổng Công ty Hanoitourist luôn được đánh giá là một trong những doanh nghiệp hàng đầu về lĩnh vực kinh doanh du lịch và khách sạn, là thành viên của nhiều hiệp hội và tổ chức du lịch trong nước cũng như quốc tế: PATA, VITA, ASTA, JATA, USTOA... cùng mạng lưới hàng trăm đối tác trong và ngoài nước.

Thời gian tới, Hanoitourist sẽ chú trọng đổi mới, phát triển và từng bước áp dụng khung quản trị hiện đại theo thông lệ tốt của thế giới; đồng thời phấn đấu chuyển đổi Hanoitourist sang mô hình công ty cổ phần theo mô hình đa sở hữu, thu hút các nguồn lực xã hội cùng tham gia đầu tư, không ngừng nâng cao khả năng cạnh tranh, phát huy tích cực vai trò chủ đạo trong ngành nghề kinh doanh chính: Lữ hành, khách sạn, vui chơi - giải trí, văn phòng cho thuê, thương mại; và xây dựng thương hiệu Hanoitourist bằng sự tin cậy và hài lòng của khách hàng./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo tổng kết tình hình hoạt động Tổng Công ty du lịch Hà Nội qua các năm.
2. Báo cáo kế hoạch đầu tư phát triển của Tổng Công ty.
3. Báo cáo chiến lược phát triển của Tổng Công ty du lịch Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025. Ngày 12/3/2023.

HÌNH THỨC ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI NGÀNH DU LỊCH VIỆT NAM

TS. Đinh Đức Quang,

Công ty APEC Mandala WyndHam Mũi Né, Bình Thuận

TÓM TẮT

Du lịch là ngành dịch vụ quan trọng, ngày càng đóng góp lớn vào GDP của quốc gia. Thúc đẩy phát triển du lịch cũng là góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Với bất kỳ lĩnh vực kinh tế nào thì nguồn vốn luôn là câu hỏi lớn cần được trả lời. Ngành du lịch Việt Nam có nhiều nét tương đồng với du lịch của Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan. Kinh nghiệm trong việc thu hút vốn đầu tư phát triển du lịch của các nước có hoàn cảnh và điều kiện phát triển du lịch tương đồng với ngành du lịch Việt Nam, từ đó rút ra bài học quý giá cho việc huy động nguồn vốn đầu tư vào ngành du lịch ở Việt Nam.

Từ khóa: du lịch, vốn cho phát triển du lịch, du lịch Thái Lan.

1. Kinh nghiệm về huy động vốn đầu tư cho phát triển du lịch tại một số quốc gia là rất cần thiết và bổ ích đối với ngành du lịch Việt Nam

Ngành du lịch Việt Nam đang hướng tới hình thành một hệ thống tích hợp và trao đổi dữ liệu du lịch thông minh.

Theo Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024 về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Mục tiêu của du lịch Việt Nam Năm 2025, Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn, có năng lực phát triển du lịch cao trên thế giới. Đến năm 2030, du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, phát triển theo hướng tăng trưởng xanh; trở thành điểm đến có năng lực phát triển hàng đầu thế giới.

Đến năm 2030, đón 35 triệu lượt khách quốc tế, tốc độ tăng trưởng từ 13 - 15%/năm; đón 160 triệu lượt khách nội địa, tốc độ tăng trưởng khách nội địa

từ 4 - 5%/năm; đến năm 2045 phấn đấu đón 70 triệu khách quốc tế; tổng thu từ khách du lịch đạt khoảng 7.300 nghìn tỷ đồng; đóng góp 17 - 18% trong GDP.

Để đạt được mục tiêu trên thì tổng nhu cầu đầu tư, cơ cấu nguồn vốn và phân kỳ đầu tư cũng được cụ thể như sau:

Tổng nhu cầu đầu tư (dự kiến): Khoảng 3.600 nghìn tỷ đồng, tương đương 160 tỷ USD, theo tỷ giá hiện hành; trong đó: Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước chiếm 3% - 5% (bao gồm cả vốn ODA); nguồn vốn huy động từ khu vực tư nhân chiếm 95% - 97% (bao gồm cả vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài).

Phân kỳ đầu tư: Giai đoạn 2021 - 2025: Khoảng 1.600 nghìn tỷ đồng và Giai đoạn 2026 - 2030: khoảng 2.000 nghìn tỷ đồng.

Các lĩnh vực ưu tiên đầu tư: Phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng và vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch; phát triển sản phẩm du lịch và xây dựng thương hiệu du lịch quốc gia; phát triển nguồn nhân lực du lịch; xúc tiến quảng bá và phát triển tài nguyên và bảo vệ môi trường du lịch.

Để đạt được điều này thì vấn đề huy động vốn đầu tư cho phát triển du lịch vô cùng quan trọng. Trong khu vực, một số quốc gia như Thái Lan, Trung Quốc, Nhật Bản có nền du lịch phát triển, thu hút rất nhiều khách du lịch, đặc biệt là khách quốc tế. Một trong những nguyên nhân dẫn đến thành công trong phát triển du lịch tại các nước này là huy động vốn đầu tư. Kinh nghiệm về huy động vốn đầu tư cho phát triển du lịch tại một số quốc gia là rất cần thiết và bổ ích đối với Việt Nam.

2. Kinh nghiệm về huy động vốn đầu tư phát triển du lịch tại các nước

2.1. Thái Lan

Thái Lan là quốc gia ở khu vực Đông Nam Á có nền du lịch phát triển mạnh mẽ. Trong những năm qua, ngành Du lịch đóng góp hàng ngàn tỷ Baht cho nền kinh tế Thái Lan, chiếm 15 - 18% GDP của cả nước. Hiện nay, du lịch là ngành đầu tàu của nền kinh tế Thái Lan. Thái Lan là một quốc gia đầu tư ngân sách cho du lịch rất lớn, đồng thời thu hút được nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước cho phát triển ngành du lịch. Thời gian qua, Thái Lan đã có những chính sách huy động vốn đầu tư phù hợp nhằm thúc đẩy phát triển du lịch. Cụ thể:

Thứ nhất, Coi trọng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đảm bảo cho phát triển du lịch, đặc biệt là xây dựng đường giao thông hiện đại. Từ rất sớm, Thái Lan đã tận dụng tốt lợi thế với vị trí là cửa ngõ vào khu vực sông Mê Kông để phát triển giao thông, như sân bay, bến cảng, đường thủy... Giai đoạn 2016 - 2023,

nguồn vốn ngân sách nhà nước (NSNN) cho đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển du lịch chiếm hơn 30% trong tổng chi NSNN của Thái Lan. Hệ thống giao thông đồng bộ đã thu hút lượng lớn các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào du lịch Thái Lan.

Thứ hai, Dành sự quan tâm lớn đến nguồn nhân lực du lịch. Thái Lan chú trọng dành nguồn lực đầu tư cho đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên du lịch một cách bài bản, toàn diện. Đối với các hướng dẫn viên du lịch ở Thái Lan, yêu cầu đầu tiên là phải biết 3 ngoại ngữ, phục vụ tốt du khách quốc tế đến từ các nước khác nhau... Đội ngũ nhân viên du lịch Thái Lan gây ấn tượng rất lớn tới các khách du lịch, đặc biệt là du khách nước ngoài.

Thứ ba, Tăng cường nguồn vốn cho hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch nước nhà. Thái Lan đặc biệt coi trọng hoạt động xúc tiến, quảng bá thông qua hàng loạt chiến dịch với nguồn kinh phí trung bình hàng năm từ 80 triệu đến 150 triệu USD. Hiện nay, với 36 văn phòng đại diện trong nước và 21 văn phòng đại diện ở nước ngoài, Tổng cục Du lịch Thái Lan luôn tích cực xúc tiến, quảng bá du lịch đất nước ở cả trong và ngoài nước. Nhờ coi trọng đầu tư cho chiến lược xúc tiến, quảng bá du lịch, kêu gọi đầu tư nên Thái Lan đã rất thành công trong việc thu hút khách quốc tế, các dự án đầu tư đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội ngày càng cao.

Thứ tư, Đẩy mạnh phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch. Thái Lan đã đầu tư vốn để phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch, kêu gọi đầu tư và thu hút khách du lịch đặc biệt là du khách quốc tế. Hiện nay, Thái Lan phát triển đa dạng các loại hình du lịch để du khách được trải nghiệm như: Du lịch tham quan thắng cảnh, du lịch tôn giáo - chùa chiền, du lịch lễ hội, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch ẩm thực, du lịch thể thao, du lịch sinh thái, du lịch chữa bệnh, du lịch mua sắm để đáp ứng nhu cầu khác nhau của du khách.

Thứ năm, Tích cực ứng dụng khoa học công nghệ cho phát triển du lịch. Với những tác động mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp 4.0, ngành du lịch Thái Lan không thể đứng ngoài cuộc và buộc phải nâng cao năng lực để đáp ứng. Thái Lan đã tận dụng nhiều công nghệ mới để thu hút được lượng lớn khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch quốc tế. Thị trường du lịch Thái Lan đang thay đổi mạnh mẽ do sự phát triển của công nghệ, đặc biệt là tốc độ tăng trưởng nhanh của du lịch trực tuyến. Lượng vốn đầu tư cho ứng dụng khoa học công nghệ giai đoạn 2015 - 2023 của Thái Lan chiếm 3 - 4% trong tổng vốn đầu tư cho phát triển du lịch.

2.2. Trung Quốc

Kế hoạch phát triển du lịch Trung Quốc nhấn mạnh, sẽ tạo ra cú hích cho ngành du lịch thông qua việc nâng cấp cơ sở hạ tầng và tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận với hệ thống thông tin du lịch. Thời gian qua, ngành du lịch Trung Quốc nỗ lực đưa ra những chính sách và giải pháp huy động vốn đầu tư nhằm thúc đẩy phát triển lĩnh vực du lịch.

Thứ nhất, Chính phủ đóng vai trò trụ cột trong dẫn dắt phát triển du lịch bao gồm các chính sách huy động vốn đầu tư cho phát triển du lịch. Trung Quốc luôn tạo điều kiện tài chính cho đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng, kỹ thuật nhằm hiện đại hóa ngành du lịch, đảm bảo những điều kiện vật chất nhất định nhằm phục vụ tốt nhất cho du khách, đồng thời tạo môi trường đầu tư thông thoáng để thu hút đầu tư. Hàng tỷ Nhân dân tệ từ nguồn NSNN được chính phủ Trung Quốc chi ra đã giúp cho cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ du lịch ngày càng hiện đại, thu hút lượng lớn khách du lịch nội địa cũng như khách quốc tế.

Thứ hai, Đầu tư đào tạo nguồn nhân lực chuyên nghiệp. Trung Quốc đã thiết lập được mạng lưới các cơ sở đào tạo du lịch rộng khắp cả nước, chương trình đào tạo đa dạng, phương pháp giảng dạy hiện đại kết hợp với nền tảng cơ sở hạ tầng chất lượng, phù hợp với thực tế. Nguồn nhân lực được đào tạo bài bản đã đóng vai trò chủ chốt trong thiết kế, thực hiện các chương trình xúc tiến du lịch hiệu quả.

2.3. Nhật Bản

Nhật Bản đã ban hành một chiến lược phát triển du lịch mới nhằm thúc đẩy nền kinh tế. Chiến lược đặt mục tiêu: “Ngành công nghiệp du lịch đẳng cấp thế giới” và Nhật Bản sẵn sàng đón khách du lịch quốc tế trên toàn quốc gia. Trong những năm qua, ngành du lịch Nhật Bản đã gặt hái được nhiều thành tựu, thu hút được lượng lớn khách du lịch. Có được kết quả đó, Nhật Bản đã có nhiều chính sách huy động vốn đầu tư phù hợp nhằm thúc đẩy phát triển du lịch. Cụ thể:

Thứ nhất, Nâng cấp cơ sở hạ tầng. Nhật Bản đã đầu tư lớn vào nâng cấp toàn bộ hệ thống cơ sở hạ tầng để khách du lịch có thể hưởng thụ môi trường cơ sở lưu trú tốt nhất trên thế giới; hoàn thành việc xây dựng “hành lang khôi phục cấp vùng” để khách du lịch có thể di chuyển một cách thoải mái tới tất cả các điểm đến trên nước Nhật Bản. Khách du lịch quốc tế được mua thẻ đi tàu

toàn quốc khi tới Nhật Bản, nâng cấp các tuyến tàu cao tốc Shinkansen, xây mới các sân bay nội địa...

Thứ hai, Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch. Nguồn vốn được đầu tư để các sản phẩm du lịch được đa dạng, thu hút khách du lịch. Các điểm di sản nổi bật về giá trị lịch sử và truyền thống của Chính phủ được mở cửa cho tất cả các đối tượng du khách như: Nhà khách Chính phủ ở Kyoto, nhà khách Chính phủ ở Akasaka.

Thứ ba, Đầu tư vốn cải thiện nguồn nhân lực trong ngành quản lý du lịch. Vốn đầu tư được chi ra và những chính sách về nguồn nhân lực được Nhật Bản đưa ra rất cụ thể: Thiết lập chương trình đào tạo cấp quản lý. Tăng cường phát triển nguồn nhân lực cho các vị trí quan trọng bằng cách cải thiện chương trình của khoa du lịch ở cấp đại học. Phát triển nguồn nhân lực tại các tổ chức giáo dục đại học mới để cung cấp giáo dục nghề nghiệp thực tế. Tăng cường phát triển nguồn nhân lực bằng cách sử dụng các trường dạy nghề địa phương chuyên về du lịch.

Thứ tư, Tăng cường đầu tư vốn cho quảng bá xúc tiến du lịch. Nhật Bản có những chiến dịch lớn để quảng bá tới du khách nước ngoài với quy mô toàn cầu để thể hiện sự đa dạng và truyền cảm hứng cho du khách.

Thứ năm, Đầu tư vốn cho ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển du lịch. Để đảm bảo tất cả du khách đặc biệt là du khách quốc tế tận hưởng trải nghiệm tham quan thoải mái, thoải mái và không căng thẳng, Nhật Bản rất chú trọng đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ cho du lịch.

Cổng nhập cảnh được Nhật Bản sử dụng công nghệ tiên tiến nhất. Biocarts được sử dụng để có thông tin nhận dạng cá nhân của du khách nước ngoài khi họ xếp hàng ở khu vực thủ tục ra vào. Nhật Bản cũng hướng tới hiện thực hóa một môi trường không tiền mặt; cải thiện viễn thông để mọi người có thể di chuyển độc lập; thúc đẩy phổ biến thông tin đa ngôn ngữ; cải thiện môi trường an ninh đảm bảo du khách nước ngoài có thể trải nghiệm an ninh công cộng cấp cao.

Nhật Bản ứng dụng khoa học công nghệ để đổi mới trong giao thông công cộng; cho phép đăng ký giữ chỗ cho phương tiện công cộng trên mạng; giới thiệu hệ thống tìm kiếm lộ trình bao gồm cả hệ thống phương tiện công cộng. Nhật Bản cũng đã khai thác triệt để yếu tố công nghệ thông tin - mạng internet để trong quá trình giới thiệu văn hóa ẩm thực, cung cấp thông tin thu hút khách du lịch.

Là một đất nước có nền khoa học công nghệ phát triển, lượng vốn đầu tư cho ứng dụng khoa học công nghệ giai đoạn 2015 - 2023 của Nhật Bản chiếm hơn 5% trong tổng vốn đầu tư cho phát triển du lịch. Đây là tỷ lệ khá cao so với nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

3. Kinh nghiệm huy động vốn đầu tư phát triển du lịch Việt Nam

Qua kinh nghiệm huy động vốn đầu tư cho phát triển du lịch tại một số quốc gia, có thể rút ra một số kinh nghiệm cho ngành du lịch Việt Nam như sau:

Thứ nhất, Huy động vốn đầu tư đối với cơ sở hạ tầng kỹ thuật.

Từ kinh nghiệm các nước cho thấy, cơ sở hạ tầng hạ tầng đồng bộ, hoàn thiện sẽ góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho thu hút khách du lịch. Vì vậy, cần ưu tiên tỷ trọng lớn chi NSNN để đầu tư xây dựng đường xá để thu hút khách du lịch... Cùng sự phát triển của hệ thống giao thông, hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư, đảm bảo khả năng tiếp cận với khách du lịch quốc tế một cách dễ dàng.

Thứ hai, Huy động vốn đầu tư cho phát triển sản phẩm du lịch.

Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch sẽ hấp dẫn khách du lịch, đặc biệt khách du lịch quốc tế. Đa số khách quốc tế ưa thích du lịch khám phá và mạo hiểm, tăng trải nghiệm cho khách du lịch. Khi địa phương khai thác được sản phẩm du lịch này sẽ thu hút lượng lớn du khách trong và ngoài nước.

Thứ ba, Huy động vốn đầu tư đối với khoa học công nghệ.

Hiện nay, tất cả các ngành nghề của nền kinh tế đều đứng trước yêu cầu phải thực hiện quá trình chuyển đổi số. Ngành du lịch Việt Nam đang hướng tới hình thành một hệ thống tích hợp và trao đổi dữ liệu du lịch thông minh. Hệ thống dữ liệu thông minh này sẽ thống nhất khối dữ liệu du lịch khổng lồ đang tản mát hiện nay, được tất cả các thành phần trong ngành du lịch cùng xây dựng và khai thác, qua đó tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm và dịch vụ du lịch nhờ khả năng cá nhân hóa được xu hướng và nhu cầu của các du khách.

Thứ tư, Huy động vốn đầu tư đối với nguồn nhân lực. Nguồn nhân lực có chất lượng góp phần thu hút khách du lịch trong và ngoài nước. Qua kinh nghiệm các nước, Việt Nam cần đưa ra mức đãi ngộ có tính hấp dẫn để khuyến khích, thu hút nguồn nhân lực trong lĩnh vực du lịch có khả năng ngoại ngữ, yêu thích ngành nghề du lịch; Kết hợp với các trường đại học, doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực du lịch sẽ vừa đảm bảo được kiến thức lý thuyết gắn với thực tiễn.

Thứ năm, Huy động vốn đầu tư cho quảng bá, xúc tiến đầu tư. Để tăng cường hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư ngành du lịch Việt Nam cần có những hỗ trợ để tăng sức cạnh tranh cho các điểm du lịch như: hỗ trợ xây dựng thương hiệu, tìm kiếm thị trường... Đây là điều kiện cần thiết để khách du lịch trong và ngoài nước biết nhiều hơn về du lịch Việt Nam./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. QĐ số 509/QĐ - TTg ngày 13/6/2024 về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
2. Báo cáo tổng kết hàng năm về hoạt động kinh doanh du lịch của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam.
3. <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/dien-dan/item/2578-kinh-nghiem-phat-trien-du-lich-cua-mot-so-nuoc-trong-khu-vuc-va-goi-y-cho-viet-nam.html>.
4. Second National Tourism Development Plan 2017 -2021, Ministry of Tourism and Sport Thailand.
5. Tourism Plan 2018, H.E. Mrs. Kobkarn Wattanavrangkul.
6. https://www.japantimes.co.jp/opinion/2018/01/16/editorials/increasing-inbound-tourism/#.W1BA_dUzBIU.
7. <https://www.tourism.jp/en/tourism-database/stats/inbound>.

XU HƯỚNG VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH TRÊN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

Ông Vũ Văn Tuyên

Giám đốc Công ty Lữ hành Travelogy

TÓM TẮT

Với tốc độ tăng trưởng nhanh, ngành du lịch thế giới Báo cáo các xu hướng kinh tế du lịch thế giới được công bố mới đây cho thấy số lượt du khách trên toàn thế giới dự báo sẽ lên đến hơn 13.500 tỷ lượt trong năm 2024, phục hồi 103,9% so với mức của năm 2019. Theo Tổ chức Du lịch Liên hợp quốc, trong năm 2023 đã có 1,3 tỷ lượt du khách đi du lịch nước ngoài, cao hơn 44% so với năm 2022 và tương đương với 88% con số của năm 2019. Doanh thu từ du khách quốc tế trên toàn cầu trong năm 2023 ước tính sơ bộ đạt 1.400 tỷ USD, tương đương 93% con số của năm 2019. Năm 2024, ngành du lịch được dự báo sẽ tiếp tục giữ được đà tăng trưởng mạnh, các doanh nghiệp du lịch chủ động đón cơ hội từ thị trường, nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ để có thể phát triển tốt hơn. Bài viết phân tích về xu hướng phát triển, đầu tư của ngành du lịch ở trên thế giới và Việt Nam để các nhà đầu tư có nhìn nhận cụ thể hơn về xu hướng phát triển du lịch hiện nay để có thể lựa chọn các sản phẩm du lịch đang trong xu hướng phát triển để đầu tư nguồn vốn.

Từ khóa: Xu hướng, triển vọng đầu tư, đầu tư du lịch thế giới, đầu tư du lịch Việt Nam.

1. Xu hướng đầu tư và phát triển du lịch trên thế giới

Báo cáo Các xu hướng kinh tế du lịch thế giới được công bố mới đây cho thấy số lượt du khách trên toàn thế giới dự báo sẽ lên đến hơn 13.500 tỷ lượt trong năm 2024, phục hồi 103,9% so với mức của năm 2019.

Theo Tổ chức Du lịch Liên hợp quốc, trong năm 2023 đã có 1,3 tỷ lượt du khách đi du lịch nước ngoài, cao hơn 44% so với năm 2022 và tương đương với

88% con số của năm 2019. Doanh thu từ du khách quốc tế trên toàn cầu trong năm 2023 ước tính sơ bộ đạt 1.400 tỷ USD, tương đương 93% con số của năm 2019.

Cơ quan này nhận định những con số trên cho thấy khả năng phục hồi nhanh chóng của ngành du lịch với nhiều dự đoán rằng vào cuối năm 2024, lĩnh vực này sẽ đạt như mức trước khi đại dịch COVID-19 bùng phát và thậm chí sẽ tăng cao hơn.

Xác định du lịch là “đòn bẩy” đối với tăng trưởng kinh tế, các nước đều chú trọng phát triển “ngành công nghiệp không khói”.

Từ đầu năm 2024 đến nay có khá nhiều sáng kiến được đưa ra ở tầm khu vực và quốc gia nhằm hỗ trợ phục hồi và phát triển ngành du lịch, thu hút du khách trong và ngoài nước.

2. Khái quát về sự phát triển của ngành du lịch Việt Nam

Theo đánh giá của các chuyên gia, năm 2024, ngành du lịch hoàn toàn có thể thực hiện được con số 14 - 15 triệu lượt khách nếu không có vấn đề bất ngờ phát sinh. Kết quả khảo sát doanh nghiệp ngành du lịch - khách sạn của Vietnam Report cũng có kết quả tương đồng với dự báo của các chuyên gia, khi có đến 66,7% số doanh nghiệp cho rằng, triển vọng ngành du lịch năm 2024 sẽ khả quan hơn một chút. Trong đó, chỉ tiêu về doanh thu là chỉ tiêu được các doanh nghiệp kỳ vọng có sự tăng trưởng mạnh nhất với 92,9% doanh nghiệp kỳ vọng chỉ tiêu này sẽ tăng trong năm 2024; theo sau là lợi nhuận và lượt khách với 85,7%.

Sự tự tin này của các doanh nghiệp là hoàn toàn có cơ sở, bởi từ ngày 15/8/2023, chính sách visa mới cho phép cấp visa điện tử (e-visa) cho du khách từ tất cả quốc gia và cho phép khách một số nước được miễn visa từ 15 ngày lên đến 45 ngày. Sau khi chính sách có hiệu lực đã nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của đông đảo các tổ chức, doanh nghiệp. Không nằm ngoài sự kỳ vọng, chính sách nói lỏng visa thực sự đã mang lại cơ hội vàng cho du lịch Việt Nam, khi 4 tháng liên tiếp số lượng khách quốc tế đến đạt trên 1 triệu người, vượt xa kế hoạch ban đầu.

Đến năm 2024, chính sách này tiếp tục được 92,9% doanh nghiệp tham gia khảo sát của Vietnam Report coi là “đòn bẩy” chính giúp du lịch Việt Nam tiếp tục tăng trưởng. Trong năm 2023, các hội chợ du lịch quốc tế như VITM Hà Nội 2023, ITE HCMC 2023... được giới chuyên môn và doanh nghiệp đánh giá cao. Đại diện nhiều doanh nghiệp đánh giá, các hội chợ, triển lãm du lịch là cơ hội tốt để tìm kiếm thị trường mới, thiết lập quan hệ, cũng như nắm bắt

các xu hướng du lịch của các quốc gia trong khu vực và thế giới. Tiếp đà tăng trưởng này, chương trình xúc tiến, hội chợ triển lãm quảng bá du lịch Việt Nam được tổ chức trong năm 2024 tiếp tục được 57,1% doanh nghiệp coi là cơ hội trong năm 2024.

3. Xu hướng và triển vọng đầu tư du lịch Việt Nam năm 2024

- Đầu tư du lịch bền vững - theo xu hướng tăng trưởng xanh

Du lịch bền vững là vấn đề đang được nói đến rất nhiều tại Việt Nam và cũng đang trên đà tăng trưởng. Theo kết quả khảo sát người tiêu dùng về xu hướng du lịch 2023 của Vietnam Report, có đến 96,7% người trả lời đã từng nghe về du lịch bền vững, con số này cao hơn hẳn năm 2022 với 75,3%. Trong 11 tháng đầu năm 2023, số lượt tìm kiếm của hai điểm đến Ninh Bình và Hội An đã tăng đột biến so với năm 2022. Những điểm đến này được ưa chuộng vì vẻ đẹp thiên nhiên, di sản văn hóa, chỗ ở thân thiện với môi trường, trải nghiệm hòa mình với người dân bản xứ và sự hỗ trợ các sáng kiến bền vững, phản ánh mối quan tâm ngày càng tăng đối với trải nghiệm du lịch xanh. Dù có xu hướng chi tiêu tiết kiệm hơn trong năm 2024, nhưng du khách sẵn sàng chi trả nhiều hơn cho các dịch vụ để giảm những ảnh hưởng có hại đến thiên nhiên, di sản văn hóa địa phương.

Đáng chú ý, cũng theo kết quả khảo sát người tiêu dùng về xu hướng du lịch 2023 của Vietnam Report có đến 78,7% du khách sẵn sàng chi trả thêm cho dịch vụ lưu trú, 75,4% cho dịch vụ tham quan và 73,8% cho dịch vụ ăn uống. Trong đó, du khách đặc biệt quan tâm đến các cơ sở lưu trú được cấp nhãn Du lịch bền vững Bông Sen Xanh, các cơ sở lưu trú có các chương trình hay quy liên quan đến trách nhiệm xã hội cũng nhận được lượng đặt phòng tăng vọt trong năm. Nhận thấy du khách Việt có cách nhìn nhận tích cực, có ý thức phát triển du lịch bền vững, các khách sạn trong nước tích cực đưa ra các chính sách bảo vệ, duy trì vùng biển, bãi cát và cảnh quan tự nhiên. Nhiều khách sạn đã sử dụng hệ thống xử lý nước thải, rác thải đảm bảo chất lượng, kiểm soát thức ăn thừa, sử dụng chất tẩy hữu cơ từ bồ hòn... Cộng đồng khách quốc tế đến Việt Nam cũng tham gia tích cực vào xu hướng du lịch bền vững này, khi ngày càng có nhiều du khách quốc tế quan tâm và lựa chọn những hoạt động du lịch ngoài trời tại Việt Nam như: Đi bộ, leo núi, bơi lội... qua đó, kết hợp giữa thưởng thức thiên nhiên và nâng cao sức khỏe, góp phần giảm những tác động có hại đến tài nguyên thiên nhiên.

- Đầu tư du lịch chăm sóc sức khỏe và làm đẹp

Theo Business Insider, nền kinh tế chăm sóc sức khỏe toàn cầu được dự báo sẽ đạt 6.000 tỷ USD trong năm nay. Còn Grand View Research nhận định, thị trường du lịch chăm sóc sức khỏe (Wellness tourism) toàn cầu dự kiến vượt 1.000 tỷ USD vào năm 2030, với tốc độ tăng trưởng hàng năm gần 10% trong vòng 8 năm tới. Kết quả khảo sát của Global Wellness Institute (Viện Sức khỏe toàn cầu thuộc Đại học Yale - Mỹ) cho thấy, có đến 76% người được hỏi muốn chi nhiều hơn cho các chuyến du lịch để cải thiện sức khỏe, 55% sẵn sàng trả thêm tiền cho các dịch vụ hoặc hoạt động trị liệu về tâm lý. Giới chuyên gia đánh giá, Việt Nam có đủ tiềm năng để phát triển mạnh loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe, bởi sở hữu bờ biển dài hơn 3.200km cùng nhiều bãi tắm đẹp, hàng nghìn hòn đảo lớn nhỏ phù hợp cho du lịch nghỉ dưỡng, chữa bệnh. Ngoài ra, ngành địa chất đã phát hiện khoảng 400 nguồn nước khoáng nóng có tác dụng chữa bệnh, điều hòa cơ thể. Đón đầu xu hướng du lịch chăm sóc sức khỏe, nhiều doanh nghiệp đã đầu tư xây dựng các khu du lịch nghỉ dưỡng, khu du lịch suối khoáng nóng. Trong đó, nhiều khu nghỉ dưỡng cung cấp các lớp thiền định, yoga chữa lành, hội thảo giảm căng thẳng và thậm chí cả tư vấn liệu pháp giấc ngủ. Việc kết hợp các lựa chọn thực phẩm lành mạnh và có nguồn gốc địa phương đã trở thành ưu tiên hàng đầu của nhiều khách sạn, vì khách hàng ngày càng có ý thức hơn về lựa chọn chế độ ăn uống của mình.

- *Du lịch MICE (Meetings, Incentives, Conferences, Exhibitions) - loại hình du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo với tham quan, nghỉ dưỡng...*

Theo Hiệp hội Du lịch Việt Nam, du lịch MICE là loại hình du lịch rất phổ biến trên thế giới. Tại Đông Nam Á, Singapore là nước đi đầu về loại hình du lịch này. Trong khi đó, ở Việt Nam loại hình du lịch này còn khá mới, tuy nhiên đang được chú trọng phát triển và có nhiều tiềm năng mang về nguồn thu lớn cho toàn ngành. Phần lớn doanh nghiệp tham gia khảo sát của Vietnam Report đều cho rằng, du lịch MICE sẽ trở thành xu hướng của năm 2024. Theo số liệu thống kê ước tính từ doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch trong nước, khách MICE chiếm khoảng từ 15 - 20% tổng lượng khách và có thời điểm lên đến 60% đối với một số đơn vị du lịch lớn trong giai đoạn cao điểm. Có khoảng 20% khách MICE đến từ thị trường châu Âu, đây chính là dòng khách cao cấp, có mức chi tiêu lớn, từ 700 - 1.000 USD/ngày. Trong khi đó, dòng khách MICE đến từ thị trường châu Á chi tiêu khoảng 400 USD/ngày. Đây là số tiền chi trả cao, khi trung bình chi tiêu của một khách du lịch đến Việt Nam trong 9 ngày là 1.200 USD. Những năm gần đây, tại nhiều địa phương, cơ sở hạ tầng để phục vụ phát triển du lịch đã được quan tâm và có sự đầu tư mạnh mẽ, đặc biệt là có nhiều khu nghỉ dưỡng cao cấp, khu du

lịch phức hợp phục vụ nhu cầu đa dạng của khách MICE. Ngoài Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh là 2 trung tâm du lịch lớn của cả nước, Hạ Long, Đà Nẵng, Nha Trang, Phú Quốc... là những địa điểm tổ chức du lịch MICE được nhiều doanh nghiệp lựa chọn.

- Du lịch trải nghiệm, mạo hiểm

Ngành du lịch đang trên đà phục hồi sau đại dịch, trong đó mô hình du lịch mạo hiểm có sự tăng trưởng mạnh về lượng khách nội địa. Trả lời phỏng vấn của Vietnam Report, các chuyên gia trong ngành chia sẻ rằng, khi du khách đã đi hết về chiều rộng, họ sẽ có xu hướng đi về chiều sâu. Có thể lý giải câu nói này như sau: du khách đã đi hết 63 tỉnh, thành của Việt Nam, nên nhu cầu của họ sẽ thay đổi theo hướng tìm hiểu, trải nghiệm sâu hơn về văn hóa, ẩm thực và đời sống của địa điểm du lịch đó. Trải nghiệm ở đây có thể hiểu là du khách muốn tương tác nhiều hơn với điểm đến, tìm hiểu sâu hơn về hệ sinh thái, thảm thực vật; kết nối và tương tác với cộng đồng người dân địa phương nhiều hơn. Để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng cao của thị trường, các công ty du lịch đang phối hợp chặt chẽ với ban quản lý điểm đến để tạo ra các sản phẩm du lịch trekking, mạo hiểm mới. Ngoài ra, các công ty du lịch đang nỗ lực tiếp cận theo chiến lược của Thomas Cook, để tạo ra các tour du lịch mạo hiểm thám hiểm các vùng đất mới mà các doanh nghiệp khác khó có thể làm theo được, từ đó gia tăng tính cạnh tranh cho doanh nghiệp của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Anh Đào (2019), “Đà Nẵng đẩy mạnh thu hút đầu tư”, truy cập ngày 04/1/2019, <http://nhandan.com.vn/kinhte/item/35777302-da-nang-day-manh-thu-hut-dau-tu.html>
2. Đinh Huy Bình (2017). Đề xuất giải pháp thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đến năm 2020. Luận văn thạc sĩ. Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.
3. Bah, A. O., Kefan, X., & Izuchukwu, O. O. (2015). Strategies and Determinants of Foreign Direct Investment (FDI) Attraction. *International Journal of Management Science and Business Administration*, 1(5), 81 - 89.
4. Nguyễn Hồ Minh Trang (2016), “Thu hút vốn đầu tư để phát triển du lịch ở tỉnh Thừa Thiên Huế” Tạp chí Tài chính số 116.

5. Nguyễn Văn Thuật (2010), “Tiềm năng và hướng phát triển du lịch sinh thái Vườn quốc gia Cát Tiên.” Tạp chí Khoa học số 20, trang 148.
6. Nguyễn Hồng Sơn, Phạm Sỹ An (2011), “Thu hút các nguồn vốn để phát triển tỉnh Hà Giang”, VNU Journal of Science: Economics and Business Vol 3.
7. Phạm Văn Ôn và Trần Phan Đoàn Khánh (2013), “Nhân tố ảnh hưởng thu hút đầu tư vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp tỉnh Tiền Giang”, Tạp chí Kinh tế và Dự báo.
8. Zheltenkov, A., Syuzeva, O., Vasilyeva, E., & Sapozhnikova, E. (2017). “Development of investment infrastructure as the factor of the increase in investment

TÍN DỤNG XANH CHO DU LỊCH - HUY ĐỘNG VỐN HIỆU QUẢ CHO DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN DU LỊCH THEO HƯỚNG TĂNG TRƯỞNG XANH

ThS. Đặng Thị Giang

Viện Nghiên cứu Phát triển Bền vững Vùng

TÓM TẮT

Sau hơn 30 năm đổi mới và phát triển, ngành du lịch đã có sự tăng trưởng nhanh, liên tục góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tổng số khách du lịch quốc tế đến Việt Nam đạt 12,6 triệu lượt, khách du lịch nội địa đạt 108,2 triệu lượt, tổng thu từ khách du lịch đạt 678,3 nghìn tỷ đồng. Du lịch có tính chất lan tỏa khá lớn, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống, cải thiện diện mạo đô thị và nông thôn; bảo tồn phát huy giá trị văn hóa dân tộc... Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 thì mục tiêu phát triển du lịch là đến năm 2030, đón 35 triệu lượt khách quốc tế, tốc độ tăng trưởng từ 13 - 15%/năm, đón 160 triệu lượt khách nội địa, tốc độ tăng trưởng khách nội địa từ 4 - 5%/năm; đóng góp của du lịch trong GDP đến năm 2030 đóng góp trực tiếp từ 13 - 14% trong GDP; nhu cầu buồng lưu trú đến năm 2030 khoảng 2 triệu buồng; tạo ra khoảng 10,5 triệu việc làm, trong đó khoảng 3,5 triệu việc làm trực tiếp. Mục tiêu đến năm 2045 khẳng định vai trò động lực của nền kinh tế; điểm đến nổi bật toàn cầu, trong nhóm quốc gia phát triển du lịch hàng đầu khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và phấn đấu đón 70 triệu khách quốc tế; Tổng thu từ khách du lịch đạt khoảng 7.300 nghìn tỷ đồng, đóng góp 17 - 18% trong GDP. Bài viết nêu bật về chiến lược phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh ở Việt Nam, thực trạng phát triển du lịch xanh ở Việt Nam, đồng thời đưa ra khuyến nghị chính sách đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh.

Từ khóa: Tín dụng xanh, huy động nguồn vốn hiệu quả, phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh.

1. Chiến lược phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh ở Việt Nam

Trong những năm qua, mặc dù du lịch Việt Nam đã đạt được những kết quả nhất định, song về cơ bản những kết quả này vẫn chưa thực sự tương xứng với tiềm năng và còn khoảng cách so với mục tiêu đặt ra đến năm 2030, 2045. Các chính sách phát triển du lịch còn tồn tại nhiều hạn chế như: Hệ thống thể chế chính sách phát triển du lịch còn thiếu, chưa đồng bộ, chưa có các chính sách ưu đãi đột phá, nhất là về tài chính, đất đai, đầu tư, xuất nhập cảnh. Để khắc phục những hạn chế nêu trên, việc lựa chọn bài viết: “Chính sách tài chính khuyến khích đầu tư phát triển ngành du lịch theo xu hướng tăng trưởng xanh ở Việt Nam” là cần thiết, góp phần đề xuất chính sách phù hợp để thực hiện các mục tiêu phát triển ngành du lịch trong thời gian tới.

Du lịch xanh được coi là một loại hình hoạt động theo phương thức giảm thiểu tác động đến môi trường, đóng góp tích cực bảo vệ đa dạng sinh học, sử dụng năng lượng tái tạo và phát huy các di sản thiên nhiên - văn hóa, phát triển các sản phẩm xanh thân thiện với môi trường.

Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 cũng đã xác định rõ: “Phát triển du lịch bền vững và bao trùm, trên nền tảng tăng trưởng xanh, tối đa hóa sự đóng góp của du lịch cho các mục tiêu phát triển bền vững”. Tuy vậy, quá trình triển khai trong thực tế còn nhiều hạn chế và chưa có bước đột phá rõ rệt, dù đã có nhiều văn bản và các hoạt động liên quan đến du lịch xanh, phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh được gấp rút triển khai thực hiện.

Du lịch xanh được đặc biệt ưa thích chủ yếu trong thời gian gần đây, khi các vấn đề về suy thoái môi trường tự nhiên - văn hóa xã hội và biến đổi khí hậu... được chú ý và khiến thay đổi ý thức con người. Trong đó, nhóm khách tiềm năng đều thuộc các nước phát triển, cũng là nhóm quốc gia được ngành du lịch Việt Nam quan tâm đặc biệt với vai trò là thị trường chính, ổn định và có mức chi tiêu cao.

Vì thế, “Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050” và “Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030” đều coi phát triển du lịch xanh đồng nghĩa với phát triển du lịch bền vững và bao trùm, trên nền tảng tăng trưởng xanh, tối đa hóa sự đóng góp của du lịch cho các mục tiêu phát triển bền vững. Thế nhưng, hiện tại chưa có các chính sách hỗ trợ cụ thể riêng cho mảng du lịch này, khi các cơ chế, chính sách chủ yếu nằm trong nhóm hỗ trợ liên quan đến bảo tồn và phát triển rừng; đa dạng sinh học; biển và hải đảo; biến đổi khí hậu và năng lượng tái tạo, nông nghiệp tác động gián tiếp tới du lịch.

Dù vậy, nhờ sự chung tay đồng lòng của cả cơ quan quản lý, lãnh đạo địa phương, doanh nghiệp du lịch, cộng đồng dân cư và cả du khách, hành trình xanh hóa du lịch đã đạt được khá nhiều thành tựu.

- Ở cấp quốc gia, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng được nhiều quy định, chương trình cụ thể về phát triển du lịch xanh - bền vững như bộ tiêu chí gắn với các nhãn hiệu, xây dựng được các chương trình du lịch quốc gia...

Trong lĩnh vực du lịch, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì 02 nhóm nhiệm vụ là “Hoàn thiện thể chế, chính sách quản lý phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh và bền vững” và “Ưu tiên phát triển các loại hình du lịch theo hướng tăng trưởng xanh (du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp và nông thôn, du lịch nghỉ dưỡng biển đảo gắn với phát triển kinh tế biển xanh, du lịch thể thao mạo hiểm đảm bảo các tiêu chuẩn, tiêu chí xanh...), phát triển sản phẩm du lịch xanh”.

Trong đó, nhóm nhiệm vụ “Hoàn thiện thể chế, chính sách quản lý phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh và bền vững” có 02 nhiệm vụ cụ thể là: “Xây dựng, triển khai hiệu quả Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 gắn với kinh tế xanh, kinh tế biển xanh” và “Hoàn thiện thể chế, chính sách ưu tiên phát triển du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp và nông thôn, du lịch cộng đồng. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, triển khai hệ thống xếp hạng về tăng trưởng xanh cho các điểm đến du lịch, các cơ sở kinh doanh du lịch ở Việt Nam”. Đây là 02 nhiệm vụ thuộc nhóm A, có mức độ ưu tiên cao.

Nhóm nhiệm vụ “Ưu tiên phát triển các loại hình du lịch theo hướng tăng trưởng xanh, phát triển sản phẩm du lịch xanh” cũng có 02 nhiệm vụ là: “Phát triển kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ các loại hình du lịch theo hướng tăng trưởng xanh chú trọng tính kết nối của kết cấu hạ tầng” và “Khuyến khích nhà đầu tư du lịch chú trọng đầu tư hệ thống thu gom, phân loại và tái chế nhằm tái sử dụng nước thải, rác thải cho các mục đích khác nhau”.

Theo quyết định đã ban hành, Ban Chỉ đạo quốc gia về tăng trưởng xanh do một Phó Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng Ban, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm Phó Trưởng ban và các ủy viên là đại diện lãnh đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan, để tổ chức phối hợp liên ngành, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành về tăng trưởng xanh và triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối quốc gia về tăng trưởng xanh, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh; hướng dẫn, giám sát, đánh giá, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan xác định và phân bổ nguồn tài chính trong nước và điều phối các nguồn tài trợ của nước ngoài, cơ chế chính sách thúc đẩy thực hiện kế hoạch hành động tăng trưởng xanh.

- Ở cấp địa phương, du lịch xanh trở thành các quan điểm, mục tiêu phát triển trong các kế hoạch, chiến lược cụ thể cần được ưu tiên hàng đầu, đồng thời được triển khai gắn với các định hướng, giải pháp về bảo vệ và có trách nhiệm với môi trường. Nhiều điểm đến đã phát triển được các sản phẩm du lịch sinh thái, khám phá theo hướng du lịch xanh: Đặt mục tiêu hiệu quả và bền vững, không chạy theo số lượng khách bằng mọi giá.

2. Thực trạng phát triển du lịch xanh tại Việt Nam

Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao. Ngành này rất nhạy cảm với sự thay đổi của xã hội và sự biến đổi của thiên nhiên. Ở Việt Nam tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, sự suy thoái của môi trường đã ảnh hưởng nặng nề đến du lịch. Do vậy, du lịch Việt Nam đã từng bước triển khai du lịch xanh, loại hình du lịch dựa trên khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, nhằm hạn chế những tác động xấu đến môi trường sống của con người.

Trong thời gian qua một số ngân hàng trong nước cũng đã chú ý đến đầu tư xanh, hoạt động tín dụng xanh tại Việt Nam nói chung và trong lĩnh vực phát triển sản phẩm du lịch theo hướng tăng trưởng xanh đã được triển khai thực hiện trong những năm gần đây và đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ trong nhiều lĩnh vực, bao gồm tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo trong hoạt động kinh doanh du lịch, phát triển du lịch nông nghiệp sạch và du lịch nông nghiệp công nghệ cao, du lịch sinh thái... theo hướng tăng trưởng xanh. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều vướng mắc và thách thức trong quá trình triển khai thực hiện mô hình phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh mới này.

Cụ thể như ngân hàng Agribank với nhiều chương trình tín dụng ưu đãi đối với các dự án nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp sạch. Chương trình tín dụng phục vụ “Nông nghiệp sạch - phát triển du lịch (OCOP, các sản phẩm nông sản cung cấp phục vụ khách, miệt vườn...” với quy mô vốn không hạn chế, trước mắt là 50.000 tỷ đồng với lãi suất cho vay giảm từ 0,5%/năm đến

1,5%/năm so với lãi suất ưu đãi cho vay đối với lĩnh vực du lịch nông nghiệp nông thôn theo hướng tăng trưởng xanh, đã giúp nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ trang trại, miệt vườn kinh doanh du lịch... mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh thành công. Từ nguồn vốn Agribank, nhiều mô hình sản xuất du lịch nông nghiệp, nông thôn quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đã và đang được hình thành trên khắp mọi vùng, miền đất nước: Mô hình trồng hoa (Lâm Đồng), cánh đồng mấu lớn (Cần Thơ), vườn dâu, vườn mận phục vụ khách du lịch (Sơn La)... và các mô hình này đã tạo sự đồng thuận cao giữa các doanh nghiệp kinh doanh du lịch, khách du lịch và người dân.

Một số mô hình đầu tư phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh thành công như:

- Chương trình Net Zero Tourism đầu tiên:

+ Blue Diamond Camp: Một khu cắm trại ẩn mình giữa đại ngàn xanh thẳm của Di sản thiên nhiên thế giới - VQG Phong Nha Kẻ Bàng đã trở thành mô hình du lịch xanh đầu tiên hướng tới mục tiêu Net Zero. Đơn vị đã đầu tư nguồn vốn ban đầu xây dựng và sử dụng nguồn năng lượng tái tạo - pin mặt trời, tái sử dụng - tái chế để giảm thiểu sản xuất và xử lý rác, giảm tối đa chặt cây và bê tông hóa bằng cách xây dựng hạ tầng cơ sở lắp ghép, những lối đi trong rừng được thiết kế dạng cầu treo để tránh ảnh hưởng hệ sinh thái... là những đặc điểm khiến Blue Diamond Camp trở nên khác biệt với phần đa những mô hình camping (cắm trại) hoặc glamping (cắm trại kiểu cao cấp, sang trọng) cùng loại. Không chỉ nỗ lực giảm thiểu phát thải tối đa, cơ sở này còn tính toán và bù đắp lượng khí thải nhà kính sinh ra do hoạt động kinh doanh của chính mình bằng cách trồng cây giúp hấp thụ carbon dioxide khỏi không khí, tạo thêm bóng mát và môi trường sinh sống tự nhiên cho động vật hoang dã, hỗ trợ các dự án phục hồi rừng và quyên góp cho các tổ chức môi trường làm việc về các sáng kiến giảm nhẹ, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Blue Diamond Camp dần thành hình với tổng diện tích 5 ha tại Xuân Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình. “Mô hình này ban đầu khá mới và khiến ngay cả nhân viên Oxalis cũng mơ hồ, nhưng bây giờ mọi thứ có vẻ là rõ ràng hơn khi chúng tôi nói rằng khu cắm trại này được xây dựng theo định hướng Net Zero Tourism, khái niệm mà nếu đề cập cách đây 5 năm thì ít ai hiểu nhưng bây giờ cả thế giới nói về Net Zero rồi nên chắc sẽ dần trở nên thông dụng”.

- Nhóm doanh nghiệp lữ hành hàng đầu Việt Nam, Vietravel đã tiên phong trong việc đầu tư phát triển các dự án “Go Green” từ cách đây cả chục năm, khi du lịch xanh vẫn còn là khái niệm lạ lẫm. Tháng 10/2023 mới đây, thương

hiệu này vừa cho ra mắt bộ sản phẩm “Go Green” mang chủ đề rất thời sự “Hồi sinh những lá phổi xanh”. Du khách được tham gia trồng cây tại VQG Bidoup trong tour “Trao đi để nhận lại”, trồng rừng phòng hộ ven biển tại Bãi Bồi trong tour “Những nẻo đường phù sa” nơi địa đầu đất Mũi, phủ xanh lá phổi thành phố trong tour “Về Cần Giờ - lắng nghe hơi thở của rừng”... Rất nhiều hoạt động xanh đợi chờ du khách yêu cảnh sắc thiên nhiên, mê văn hóa bản địa trải nghiệm như bắt cá, hái chè, đạp xe tham quan làng cổ, khám phá ẩm thực đa sắc, đi bộ thực địa, chèo sup xuyên rừng ngập mặn...

Không chỉ xây dựng những bộ sản phẩm xanh phong phú, hấp dẫn, Vietravel còn chuyển tải thông điệp xanh tới du khách để giúp họ nhận thức rõ hơn về tình yêu môi trường, trách nhiệm gìn giữ tài nguyên thông qua từng sản phẩm cụ thể. Như tìm hiểu công tác cứu hộ, tái thả động vật, đưa thú “Về nhà” tại VQG Cúc Phương hay trekking hang Chà Lòi ở tour “Lắng nghe thanh âm núi rừng”. Du khách ấn tượng khi được tìm hiểu về chương trình bảo tồn rùa biển ở hòn Bảy Cạnh (Côn Đảo), hay trải nghiệm Cồn Chim - Điểm du lịch cộng đồng theo mô hình “Thuận thiên” đặc sắc trong lộ trình “Nụ cười Mê Kông”. Họ cũng có thể cùng người dân đi gác kèo ong, dỡ lờ, đặt lợp tại VQG U Minh Hạ hay khám phá sông nước miệt vườn cùng người bản địa ở Bạc Liêu - Sóc Trăng...

- Ở mô hình nhỏ hơn nhiều lần, điểm du lịch cộng đồng Bản Ven (Xuân Lương, Yên Thế, Bắc Giang) với khoảng 150 hộ gia đình mà 90% là người dân tộc Cao Lan cũng đã đón tới 5 vạn du khách trong và ngoài nước, chỉ trong 6 tháng đầu năm 2023. Sở hữu diện tích rừng lớn, tận dụng rừng phần làm khu cắm trại, đồi chè để khách đi thu hái và sao chè... Bản Ven Xanh trở thành hình mẫu khá thành công, khi từng bước chuyên nghiệp hóa dịch vụ nhưng vẫn giữ được nét truyền thống đặc sắc của bản làng.

- Một số địa phương đã tích cực đẩy mạnh đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch xanh. Tiêu biểu là mô hình giảm thiểu rác thải nhựa trong ngành du lịch thực hiện tại huyện Gia Viễn (Ninh Bình) và TP. Hội An, Cù Lao Chàm (Quảng Nam), Cô Tô, vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) bước đầu cho thấy hiệu quả tích cực cũng như tính khả thi để nhân rộng trên toàn quốc. Một ví dụ khác là huyện đảo Cô Tô sẽ trở thành địa phương đầu tiên của Quảng Ninh có các cơ sở lưu trú, dịch vụ, tour du lịch không rác nhựa. Trước đó, để cụ thể hóa mục tiêu phát triển du lịch xanh, huyện đã hoàn thành dự thảo Bộ Tiêu chí du lịch xanh Cô Tô về thực hiện bảo vệ môi trường gắn với giảm thải rác thải nhựa trong hoạt động du lịch; Tổ chức thành lập đoàn thẩm định và dán nhãn các cơ sở bảo đảm tiêu chí; Tổ chức các hoạt động truyền thông, quảng bá, giới thiệu các cơ sở lưu trú

đạt tiêu chuẩn du lịch xanh; tổ chức tour du lịch không rác nhựa, các chương trình du lịch kết hợp nhặt rác...

Tuy vậy, trên bình diện chung, việc chuyển đổi mô hình du lịch truyền thống sang du lịch xanh còn nhiều khó khăn từ nhận thức, đầu tư, đào tạo nhân viên, xây dựng sản phẩm du lịch xanh. Mặt khác, kết cấu hạ tầng, giao thông đến những điểm có tiềm năng phát triển du lịch chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển du lịch xanh. Hiện cũng chưa có bộ tiêu chí du lịch xanh để áp dụng cho cả nước và doanh nghiệp cũng gặp nhiều khó về nguồn lực tài chính để chuyển đổi.

3. Khuyến nghị một số chính sách đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh

Tăng trưởng xanh là một chủ trương lớn, xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta trong phát triển kinh tế - xã hội. Năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt “Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050”. Đối với ngành du lịch, Thủ tướng yêu cầu thúc đẩy quá trình chuyển đổi xanh bằng cách “Xây dựng các chương trình về văn hóa sống, lối sống xanh và phát triển sản phẩm du lịch xanh; Xây dựng và áp dụng mô hình phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh tại các khu du lịch, điểm du lịch; Xây dựng tiêu chí và triển khai dán nhãn du lịch xanh cho các cơ sở kinh doanh du lịch”.

Du lịch xanh được coi là một loại hình hoạt động theo phương thức giảm thiểu tác động đến môi trường, đóng góp tích cực bảo vệ đa dạng sinh học, sử dụng năng lượng tái tạo và phát huy các di sản thiên nhiên - văn hóa, phát triển các sản phẩm xanh thân thiện với môi trường.

Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 cũng đã xác định rõ: “Phát triển du lịch bền vững và bao trùm, trên nền tảng tăng trưởng xanh, tối đa hóa sự đóng góp của du lịch cho các mục tiêu phát triển bền vững”. Tuy vậy, quá trình triển khai trong thực tế còn nhiều hạn chế và chưa có bước đột phá rõ rệt, dù đã có nhiều văn bản và các hoạt động liên quan đến du lịch xanh, phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh được gấp rút triển khai thực hiện.

Trong Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, Việt Nam xác định ưu tiên phát triển các loại hình du lịch theo hướng tăng trưởng xanh, phát triển sản phẩm du lịch xanh. Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 đã xác định những nội dung cụ thể về phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh, như: Ứng dụng công nghệ số, công nghệ xanh, sạch trong kinh doanh du lịch; nâng cao năng lực kiểm soát ô nhiễm, bảo đảm ngăn chặn, giảm và xử lý hiệu quả các nguồn gây ô nhiễm từ hoạt động

du lịch; khuyến khích các cơ sở dịch vụ du lịch sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sản phẩm tái chế, tái sử dụng, ứng dụng công nghệ sạch để hạn chế ô nhiễm môi trường và giảm phát thải khí nhà kính...

Với mục tiêu đến năm 2030, đón 35 triệu lượt khách quốc tế, 160 triệu lượt khách nội địa. Đến năm 2045 phấn đấu đón 70 triệu khách quốc tế; tổng thu từ khách du lịch đạt khoảng 7.300 nghìn tỷ đồng, đóng góp 17 - 18% trong GDP. Do vậy, đầu tư vào phát triển du lịch xanh sẽ góp phần giúp ngành du lịch đạt được mục tiêu này, do đó rất cần sự phối hợp chặt chẽ giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân để tạo tiền đề cơ bản phát triển du lịch xanh, bền vững. Đối với các doanh nghiệp phát triển mô hình, sản phẩm du lịch xanh, Nhà nước cần có những ưu đãi phù hợp để họ kiên trì theo đuổi hướng đi này như các gói hỗ trợ lãi suất hay cơ chế ưu đãi cho các dự án phát triển du lịch xanh. Cùng với đó, sớm ban hành bộ tiêu chí du lịch xanh áp dụng cho cả nước để làm điểm tựa pháp lý. Các doanh nghiệp cũng mong muốn có các chương trình đào tạo về phát triển du lịch xanh, đào tạo nguồn nhân lực.

Do đó một số chính sách kích cầu đầu tư cụ thể:

(1) Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển du lịch: Cơ quan chức năng nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách huy động tối đa nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển du lịch theo định hướng cơ cấu lại ngành du lịch:

- Về đầu tư, Chính phủ ban hành các chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư vào du lịch, nhất là các địa bàn trọng điểm có tiềm năng du lịch, sản phẩm du lịch đặc thù; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch; tăng cường hợp tác công - tư để huy động các nguồn lực trong xã hội cho phát triển du lịch; ưu tiên bố trí vốn cho công tác xây dựng quy hoạch, đào tạo nguồn nhân lực, quảng bá xúc tiến du lịch; ưu đãi về đất đai, tài chính, tín dụng đối với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư vào các lĩnh vực bảo vệ, tôn tạo tài nguyên du lịch và môi trường du lịch; tuyên truyền, quảng bá du lịch; đầu tư, xây dựng sản phẩm du lịch mới; hiện đại hóa hoạt động du lịch. Đối với đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch, các giải pháp cần tập trung:

(a) Đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, nhất là tại các địa bàn trọng điểm; Nâng cao khả năng kết nối giao thông tới các khu, điểm du lịch, kiểm soát chất lượng dịch vụ và đảm bảo an toàn giao thông cho khách du lịch; đẩy mạnh thực hiện chính sách “Mở cửa bầu trời”, tạo điều kiện cho các hãng hàng không mở các đường bay mới kết nối Việt Nam với thị trường nguồn; tập trung đầu tư một số cảng biển và cảng thủy nội địa chuyên dùng tại các địa bàn có điều kiện

thuận lợi phát triển du lịch đường biển và đường sông; cải thiện hạ tầng và chất lượng dịch vụ đường sắt phục vụ khách du lịch.

(b) Tăng cường thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch, khuyến khích các nhà đầu tư chiến lược hình thành các khu dịch vụ du lịch phức hợp, dự án dịch vụ du lịch quy mô lớn, các trung tâm mua sắm, giải trí chất lượng cao tại các địa bàn trọng điểm.

- Về tài chính, chuyển đổi cơ chế phí tham quan sang cơ chế giá dịch vụ; điều chỉnh giá điện áp dụng cho các cơ sở lưu trú du lịch ngang bằng với giá điện sản xuất; có chính sách phù hợp về thuế sử dụng đất và tiền thuê đất đối với các dự án du lịch; tạo điều kiện thuận lợi hoàn thuế giá trị gia tăng cho khách du lịch; thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch và có cơ chế quản lý, sử dụng hiệu quả đối với quỹ này. Ngân sách nhà nước hỗ trợ ban đầu cho quỹ và hàng năm bổ sung kinh phí cho quỹ từ nguồn thu lệ phí thị thực nhập cảnh, phí tham quan du lịch, đóng góp của doanh nghiệp, khách du lịch và các nguồn hợp pháp khác.

- Về thủ tục nhập cảnh, cơ quan chức năng tiếp tục hoàn thiện, ban hành chính sách tạo thuận lợi tối đa về thủ tục thị thực nhập cảnh cho khách du lịch quốc tế đến Việt Nam.

- Đối với những vấn đề cấp bách cần triển khai ngay để tạo đột phá cho du lịch phát triển, nếu chưa có văn bản pháp luật quy định hoặc có quy định khác thì cho phép thực hiện thí điểm.

(2) Cải thiện chính sách thuế đối với ngành du lịch: Chính phủ cần xem xét điều chỉnh chính sách thuế đối với ngành du lịch trong thời gian tới như:

- Miễn thuế nhập khẩu một số lượng hạn chế phương tiện vận chuyển khách du lịch cao cấp để tạo điều kiện nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành du lịch;

- Miễn thuế nhập khẩu đối với một số xe các loại 40, 45 và 50 chỗ để nâng cấp phương tiện vận chuyển khách du lịch;

- Giảm thuế đất công viên, khu vui chơi trong các dự án khách sạn, khu nghỉ dưỡng, cho phép tính thuế đất công viên, khu vực vui chơi, đường đi trong khách sạn, khu nghỉ dưỡng với mức 30% thuế đất xây dựng;

- Giảm giá điện, nước đối với các khách sạn, khu nghỉ dưỡng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thế Anh (2022), “Thực trạng triển khai tín dụng xanh đề xuất một số giải pháp thúc đẩy phát triển tín dụng xanh trong thời gian tới”, truy cập từ <http://tapchimoitruong.vn/dien-dan--trao-doi-21/thuc-trang-trien-khai-tin-dung-xanh-de-xuat-mot-so-giai-phap-thuc-day-phat-trien-tin-dung-xanh-trong-thoi-gian-toi-27268>.
2. Eyraud, L., Wane, M. A., Zhang, M. C., & Clements, M. B. J. (2011). Who's going green and why? Trends and determinants of green investment. International Monetary Fund.
3. ThS. Nguyễn Thị Ánh Ngọc, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh - Phân hiệu Vĩnh Long.

THỨC ĐẨY HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ VÀO LĨNH VỰC DU LỊCH - GÓC NHÌN TỪ CHÍNH SÁCH VÀ THỰC TIỄN TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

Ngô Đình Hiếu & Nguyễn Phúc Thảo

Học viện thực hành đầu tư tài chính TP. Hồ Chí Minh

TÓM TẮT

Với mục tiêu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, những năm qua ngành du lịch đã tập trung chỉ đạo các cấp, ngành, địa phương tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư vào lĩnh vực này. Cùng với đó, hệ thống chính ở Việt Nam đã ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư các dự án quy mô lớn, tạo điểm nhấn cho du lịch Việt Nam, hướng đến phát triển du lịch theo xu hướng mới. Khi nhu cầu mở rộng thị trường khách du lịch ngày càng tăng, nhu cầu của khách du lịch ngày càng đa dạng phong phú thì việc huy động vốn là một phần không thể thiếu trong chiến lược tài chính của lĩnh vực du lịch để tăng khả năng cạnh tranh và hội nhập cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, tùy vào từng mô hình và đặc trưng riêng của doanh nghiệp kinh doanh du lịch sẽ có những hình thức huy động vốn khác nhau. Bài viết sẽ khái quát về việc tìm hiểu các hình thức huy động nguồn vốn đầu tư trong lĩnh vực du lịch phổ biến hiện nay - cùng góc nhìn thực tiễn từ chính sách, đầu tư ở Việt Nam.

Từ khóa: Huy động vốn đầu tư, đầu tư du lịch, góc nhìn chính sách đầu tư du lịch.

1. Huy động vốn đầu tư du lịch, khi nào doanh nghiệp cần huy động vốn?

1.1. Khái niệm huy động vốn

Huy động vốn là quá trình mà một tổ chức, cơ quan quản lý nhà nước hoặc doanh nghiệp tìm kiếm các nguồn tài trợ, nguồn vốn hoặc nguồn tài nguyên du lịch để sử dụng cho mục tiêu tài chính cụ thể. Mục đích chính của việc huy động vốn là đảm bảo rằng doanh nghiệp kinh doanh du lịch có đủ nguồn tài

chính để thực hiện các hoạt động kinh doanh, mở rộng, đầu tư hoặc trả nợ và duy trì hoạt động kinh doanh du lịch hàng ngày.

Huy động vốn là hoạt động tạo vốn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp dưới nhiều hình thức khác nhau. Một số hình thức huy động vốn của doanh nghiệp phổ biến hiện nay, bao gồm:

- *Huy động vốn chủ sở hữu từ:* Vốn góp ban đầu; lợi nhuận không chia; phát hành cổ phiếu.

- *Huy động vốn nợ từ:* Tín dụng Ngân hàng; tín dụng thương mại; phát hành trái phiếu.

1.2. Thời điểm doanh nghiệp kinh doanh du lịch cần huy động vốn

Thời điểm cần huy động vốn phụ thuộc vào mục tiêu kinh doanh của lĩnh vực du lịch, tình hình tài chính hiện tại và chiến lược phát triển của doanh nghiệp. Huy động vốn là một công cụ quan trọng để đảm bảo sự phát triển và ổn định của doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh biến đổi.

Các công ty kinh doanh du lịch mới thành lập: Thường cần vốn để bắt đầu hoạt động kinh doanh. Huy động vốn cho công ty khởi nghiệp có thể giúp trong việc mua sắm thiết bị, trả lương cho nhân viên, tạo nền tảng cho hoạt động kinh doanh.

Mở rộng lĩnh vực kinh doanh du lịch: Khi doanh nghiệp muốn mở rộng hoạt động kinh doanh, mở cửa hàng mới hoặc mở rộng vào thị trường mới, huy động vốn là cần thiết để đáp ứng nhu cầu tài chính cho sự mở rộng này.

Khắc phục khủng hoảng tài chính hoặc các rủi ro mang lại: Trong tình huống khẩn cấp khi doanh nghiệp đối mặt với khủng hoảng tài chính, sự cố, rủi ro, tai nạn... hoặc cần tiền mặt để vượt qua khó khăn tài chính ngắn hạn, huy động vốn có thể là cách để duy trì hoạt động và khắc phục vấn đề tài chính.

Tái đầu tư vào doanh nghiệp: Khi doanh nghiệp muốn tái đầu tư vào cơ sở hạ tầng, công nghệ, hoặc nâng cấp các phần của doanh nghiệp để cải thiện hiệu suất hoạt động, huy động vốn có thể cần thiết để thực hiện các dự án tái đầu tư này.

2. Các hình thức huy động vốn của các doanh nghiệp hiện nay

Bảng 1: hình thức huy động vốn của các doanh nghiệp kinh doanh du lịch hiện nay

STT	Hình thức huy động vốn	Huy động Ngắn hạn	Huy động Dài hạn	Ưu điểm	Nhược điểm
1	Vốn góp ban đầu		✓	Không có nợ hoặc lãi suất phải trả	Hạn chế sự đa dạng hóa vốn
2	Huy động vốn từ lợi nhuận không chia	✓	✓	Không tạo nợ mới	Hạn chế sự mở rộng nhanh chóng nếu lợi nhuận thấp
3	Huy động vốn bằng tín dụng ngân hàng	✓		Cung cấp nguồn vốn lớn để phát triển	Đòi hỏi thanh toán lãi suất và trả nợ đúng hạn
4	Huy động vốn bằng tín dụng thương mại	✓		Linh hoạt và tiện lợi cho việc quản lý tiền mặt hàng ngày	Lãi suất cao và đòi hỏi tối ưu hóa quản lý tiền mặt
5	Huy động vốn từ phát hành cổ phiếu		✓	Tăng vốn sở hữu và mở rộng cổ đông	Việc chia sẻ quyền kiểm soát và lợi nhuận với các cổ đông mới
6	Huy động vốn bằng phát hành trái phiếu		✓	Cung cấp nguồn vốn ổn định với lãi suất cố định	Đòi hỏi trả lãi suất định kỳ và trả nợ khi đến hạn

Nguồn: Tác giả sưu tầm

2.1. Huy động vốn góp ban đầu

Vốn góp ban đầu là nguồn vốn mà các chủ sở hữu (cổ đông) đóng góp khi thành lập doanh nghiệp, tính chất và hình thức tạo nguồn vốn này phụ thuộc vào loại hình sở hữu của nó. Vốn góp ban đầu thường được sử dụng để bắt đầu hoạt động kinh doanh, đầu tư vào tài sản cố định và thực hiện các hoạt động cần thiết cho doanh nghiệp. Số tiền vốn góp ban đầu có thể thay đổi tùy theo sự thay đổi của các chủ sở hữu hoặc thành viên.

Vốn góp ban đầu phù hợp với loại hình doanh nghiệp:

- *Doanh nghiệp Nhà nước*: Thường là vốn đầu tư của Nhà nước để thành lập và điều hành doanh nghiệp công lập.
- *Doanh nghiệp tư nhân*: Là vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân, họ tự đăng ký số tiền mà họ muốn đầu tư vào doanh nghiệp.
- *Công ty TNHH và công ty hợp danh*: Là tổng giá trị phần vốn góp của các thành viên hoặc đối tác vào công ty.
- *Công ty Cổ phần*: Vốn góp ban đầu cho CTCP là tổng giá trị mệnh giá cổ phần các loại đã được đăng ký mua và được ghi trong Điều lệ công ty.

Ưu nhược điểm của việc huy động vốn góp ban đầu trong doanh nghiệp:

Ưu điểm	Nhược điểm
<ul style="list-style-type: none"> • Không cần trả lãi suất hoặc tiền lãi. • Không tạo nợ cho doanh nghiệp. • Tăng uy tín đối với các đối tác kinh doanh và các bên liên quan. • Phù hợp cho các doanh nghiệp mới thành lập hoặc có nguồn tài sản chủ sở hữu thấp. 	<ul style="list-style-type: none"> • Phải chia sẻ quyền quản lý và lợi nhuận với các chủ sở hữu hoặc thành viên. • Có thể gây xung đột trong quản lý và quyết định. • Giới hạn trong việc huy động số vốn lớn nếu lợi nhuận không đủ cao.

Tóm lại, vốn góp ban đầu là một hình thức huy động vốn quan trọng phù hợp cho nhiều loại hình doanh nghiệp và đặc biệt thích hợp cho những doanh nghiệp mới thành lập hoặc có nguồn tài sản chủ sở hữu thấp. Tuy nhiên, nó đòi hỏi các quyết định quản lý và phân phối lợi nhuận cẩn thận để tránh xung đột và tối ưu hóa hiệu suất tài chính.

2.2. Huy động vốn từ lợi nhuận không chia

Huy động vốn từ lợi nhuận không chia dựa trên việc sử dụng một phần hoặc toàn bộ lợi nhuận không chia lãi cổ phần để tái đầu tư trong doanh nghiệp. Lợi nhuận không chia không được trả cho cổ đông dưới dạng tiền mặt và thay vào đó nó được sử dụng để mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư vào các dự án mới. Các cổ đông sẽ không nhận được tiền lãi cổ phần, nhưng sẽ tăng sở hữu trong doanh nghiệp qua việc sở hữu thêm cổ phần từ việc tái đầu tư lợi nhuận không chia.

Huy động vốn từ lợi nhuận không chia: Vốn từ lợi nhuận không chia phù hợp cho loại hình doanh nghiệp:

- *Doanh nghiệp Nhà nước*: Trong trường hợp này, khả năng tái đầu tư lợi nhuận không chia phụ thuộc vào chính sách tái đầu tư của Nhà nước. Doanh nghiệp Nhà nước có thể được khuyến khích để lại lợi nhuận để đầu tư vào các dự án quan trọng cho phát triển quốc gia.

- *Công ty Cổ phần*: Hình thức này áp dụng khi công ty quyết định không chia lãi cổ phần và thay vào đó sử dụng lợi nhuận để tái đầu tư vào doanh nghiệp và từ đó dẫn đến tăng số vốn cổ phần của công ty.

Ưu nhược điểm của việc huy động vốn từ lợi nhuận trong doanh nghiệp:

Ưu điểm	Nhược điểm
<ul style="list-style-type: none"> Tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp, giúp nâng cao khả năng thực hiện các dự án phát triển hoặc mở rộng kinh doanh. Giúp tăng giá trị tài sản của công ty và cổ phần của cổ đông. Không phải trả lãi suất hoặc tiền lãi cổ phần giúp cải thiện lợi nhuận của doanh nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> Cổ đông không nhận được tiền lãi cổ phần trong thời gian tái đầu tư lợi nhuận không chia. Không thể sử dụng lợi nhuận không chia để trả nợ hoặc chi trả dòng tiền cho cổ đông. Sự tăng cường vốn cổ phần có thể làm giảm tỷ lệ sở hữu của các cổ đông hiện tại nếu họ không tham gia tái đầu tư.

Hình thức huy động vốn từ lợi nhuận không chia phù hợp cho các doanh nghiệp muốn tập trung vào việc tái đầu tư và mở rộng quy mô kinh doanh mà không muốn trả lãi cổ phần cho cổ đông. Điều này có thể giúp cải thiện cơ hội phát triển và tăng giá trị doanh nghiệp trong tương lai, ngược lại doanh nghiệp cần cân nhắc về tác động đến sự sở hữu của cổ đông hiện tại và mức độ cần thiết của vốn cổ phần thêm vào.

2.3. Huy động vốn bằng tín dụng ngân hàng

Tín dụng ngân hàng là một giao dịch tài sản giữa doanh nghiệp với ngân hàng. Ngân hàng sẽ cung cấp số tiền theo thỏa thuận với điều kiện doanh nghiệp sẽ trả lại số tiền này cùng lãi suất phát sinh trong khoảng thời gian nhất định. Hiện nay, có nhiều hình thức tín dụng ngân hàng như hợp đồng tín dụng từng lần, tín dụng theo thời hạn mức tín dụng, thỏa thuận tín dụng tuần hoàn, cho vay đầu tư dài hạn...

Hình thức huy động vốn bằng tín dụng ngân hàng phù hợp với mọi loại hình doanh nghiệp, tùy thuộc vào nhu cầu tài chính và khả năng trả nợ mà các loại hình doanh nghiệp có thể sử dụng tín dụng ngân hàng để đáp ứng mục tiêu kinh doanh.

Ưu điểm và nhược điểm của hình thức huy động vốn này:

Ưu điểm	Nhược điểm
<ul style="list-style-type: none"> • Thời gian huy động nhanh hơn so với một số hình thức khác. • Có nhiều hình thức tín dụng khác nhau để lựa chọn phù hợp với nhu cầu doanh nghiệp. • Không làm giảm sở hữu của cổ đông hiện tại như việc phát hành cổ phiếu. 	<ul style="list-style-type: none"> • Phải trả lãi suất trên số tiền vay. • Rủi ro nếu không trả nợ đúng hạn, ngân hàng có thể áp dụng biện pháp phòng ngừa như tịch thu tài sản của doanh nghiệp. • Phải có tài sản bảo đảm có thể là tài sản cố định hoặc tài sản cá nhân để đảm bảo cho khoản vay.

Tóm lại, hình thức huy động vốn bằng tín dụng ngân hàng là một công cụ quan trọng cho nhiều loại hình doanh nghiệp để đáp ứng nhu cầu tài chính và thực hiện các dự án phát triển. Điều quan trọng là quản lý cẩn thận các khoản nợ và lãi suất để tránh rủi ro tài chính không cần thiết.

2.4. Huy động vốn bằng tín dụng thương mại

Tín dụng thương mại là một loại hợp đồng tín dụng giữa các doanh nghiệp trực tiếp sản xuất kinh doanh với nhau dưới hình thức mua bán hàng hóa hoặc dịch vụ. Hình thức này thường được sử dụng để đẩy mạnh giao dịch quốc tế, giảm rủi ro thanh toán và tối ưu hóa luồng tiền trong chuỗi cung ứng.

Huy động vốn bằng tín dụng thương mại

Hiện nay có ba loại tín dụng thương mại là tín dụng xuất khẩu (cấp cho nhà nhập khẩu), tín dụng nhập khẩu (cấp cho người xuất khẩu) và tín dụng nhà môi giới (qua nhà môi giới thương mại). Huy động vốn bằng tín dụng thương mại phù hợp với mô hình doanh nghiệp:

- Doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu hoặc nhập khẩu: Tín dụng thương mại thường được sử dụng trong giao dịch hàng hóa và dịch vụ quốc tế, vì vậy nó phù hợp cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu hoặc nhập khẩu.

- Doanh nghiệp có quan hệ thương mại đối tác với các đối tác trong và ngoài nước: Doanh nghiệp cần tối ưu hóa quy trình thanh toán và giao nhận hàng hóa có thể sử dụng tín dụng thương mại để giảm rủi ro và tối ưu hóa quyền quản lý tài chính.

Ưu điểm và nhược điểm của huy động vốn bằng tín dụng thương mại trong doanh nghiệp:

Ưu điểm	Nhược điểm
<ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ giao dịch quốc tế, giảm rủi ro thanh toán và thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu và nhập khẩu. Tối ưu hóa tài chính, duy trì lưu lượng tiền mặt, tối ưu hóa nguồn vốn và quản lý tài chính hiệu quả hơn. 	<ul style="list-style-type: none"> Phải trả lãi suất hoặc phí dựa trên số tiền được vay. Doanh nghiệp phải đảm bảo có khả năng trả nợ tín dụng thương mại đúng hạn để tránh các tác động tiêu cực đến tín dụng của họ.

Hình thức huy động vốn bằng tín dụng thương mại phù hợp cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quốc tế và có nhu cầu trong việc giảm rủi ro thanh toán và tối ưu hóa tài chính. Vì vậy, doanh nghiệp cần quản lý cẩn thận tài chính và hiểu rõ các điều kiện và điều khoản của tín dụng thương mại để tránh các rủi ro không mong muốn.

2.5. Huy động vốn từ phát hành cổ phiếu

Căn cứ theo Khoản 2 Điều 4 Luật chứng khoán 2019 để chào bán cổ phiếu ra công chúng, doanh nghiệp cần phải tuân thủ các điều kiện và quy định của Luật chứng khoán bao gồm việc có mức vốn điều lệ tối thiểu, hoạt động kinh doanh có lãi và phải có phương án sử dụng vốn thu được từ việc phát hành cổ phiếu.

Cổ phiếu ngành du lịch được hiểu đơn giản là những cổ phiếu được phát hành bởi các doanh nghiệp đang hoạt động trong ngành dịch vụ du lịch như: Vận tải khách, khách sạn lưu trú, lữ hành, ăn uống nhà hàng, khu du lịch, các dịch vụ bổ sung. Hình thức huy động vốn từ phát hành cổ phiếu là một trong những cách quan trọng để doanh nghiệp có thể tăng vốn hoặc cấp vốn mới. Hình thức này phù hợp cho loại hình doanh nghiệp:

- Công ty Cổ phần: Phát hành cổ phiếu là một cách phổ biến để doanh nghiệp cổ phần tăng vốn hoặc cấp vốn mới. Công ty Cổ phần thường chia ra thành nhiều cổ đông và có khả năng phát hành cổ phiếu để thu hút nguồn vốn từ cổ đông mới.

- Các công ty khởi nghiệp: Các công ty khởi nghiệp có thể sử dụng phát hành cổ phiếu để thu thập vốn ban đầu để phát triển sản phẩm hoặc mở rộng hoạt động kinh doanh.

Ưu điểm và nhược điểm của hình thức này:

Ưu điểm	Nhược điểm
<ul style="list-style-type: none"> • Phát hành cổ phiếu giúp doanh nghiệp tăng vốn để đầu tư vào dự án phát triển, mở rộng kinh doanh hoặc trả nợ. • Điều chỉnh cơ cấu sở hữu và quyền quản lý trong công ty. • Tạo cơ hội cho đầu tư từ công chúng, chia sẻ trong lợi nhuận và sự tăng trưởng của nó. 	<ul style="list-style-type: none"> • Mất sự kiểm soát của cổ đông hiện tại nếu cổ phiếu được mua bởi cổ đông mới có số lượng lớn. • Doanh nghiệp phải đảm bảo có khả năng trả cổ tức cho cổ đông và cần phải thực hiện báo cáo tài chính, tài liệu liên quan theo quy định của Luật chứng khoán. • Quá trình phát hành cổ phiếu ra công chúng có thể đòi hỏi nhiều công việc phức tạp và có thể đi kèm với các chi phí liên quan đến phân phối và quảng cáo.

Cổ phiếu ngành du lịch Việt Nam được đánh giá là có tiềm năng rất lớn trong năm 2024. Với những yếu tố về tài nguyên du lịch, nhiều danh thắng và cảnh quan được các tổ chức thế giới công nhận.

Ở Việt Nam có thể kể đến một số cổ phiếu ngành du lịch như: Vietnam Airlines, Vietjet Air, công viên nước Đầm Sen...

2.6. Huy động vốn bằng phát hành trái phiếu

Trái phiếu doanh nghiệp là loại chứng khoán có kỳ hạn từ 01 năm trở lên do doanh nghiệp phát hành. Trái phiếu xác nhận nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ khác (nếu có) của doanh nghiệp đối với nhà đầu tư sở hữu trái phiếu. Chúng được phát hành theo mức lãi suất cùng kỳ hạn cụ thể theo các điều kiện đặc biệt của doanh nghiệp và thị trường.

Huy động vốn bằng phát hành trái phiếu

Hình thức huy động vốn bằng cách phát hành trái phiếu là một cách quan trọng để doanh nghiệp có thể thu thập vốn từ các nhà đầu tư bằng cách phát hành các chứng khoán nợ. Trái phiếu doanh nghiệp thường phát hành bởi các doanh nghiệp theo hình thức cổ phần hoặc TNHH. Đây có thể là các công ty lớn hoặc doanh nghiệp tầm trung và họ có nhu cầu huy động vốn cho mục tiêu như mở rộng hoạt động, đầu tư vào dự án mới hoặc trả nợ.

Ưu điểm và nhược điểm của hình thức phát hành trái phiếu:

Ưu điểm	Nhược điểm
<ul style="list-style-type: none"> Phát hành trái phiếu giúp doanh nghiệp thu thập vốn một cách nhanh chóng và hiệu quả. Điều chỉnh cơ cấu nợ trong doanh nghiệp và đa dạng hóa nguồn tài chính. Lãi suất trái phiếu thường được cố định từ đó doanh nghiệp có thể dự đoán chi phí tài chính. 	<ul style="list-style-type: none"> Phải đảm bảo có khả năng trả nợ gốc và lãi suất theo hợp đồng trái phiếu và sẽ phải chịu hậu quả nếu không thực hiện được. Thêm chi phí liên quan đến việc phát hành trái phiếu như phí dịch vụ tài chính, phí luật sư và chi phí quảng cáo. Doanh nghiệp phải tính toán cẩn thận lãi suất để đảm bảo sự hấp dẫn cho các nhà đầu tư.

Ví dụ cụ thể: Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Lạc Hồng (du lịch Lạc Hồng) vừa có thông báo về kết quả chào bán trái phiếu riêng lẻ gửi Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX). Theo thông báo, du lịch Lạc Hồng vừa hoàn tất phát hành lô trái phiếu LHTCB2427003, với giá trị 140 tỷ đồng, vào ngày 19/04/2024. Cụ thể, lô trái phiếu LHTCB2427003 được công ty du lịch ở Hòa Bình này phát hành tại thị trường trong nước, kỳ hạn 36 tháng, khối lượng phát hành 1.400 trái phiếu, mệnh giá 100 triệu đồng/trái phiếu, tương ứng giá trị phát hành 140 tỷ đồng. Lô trái phiếu LHTCB2427003 được du lịch Lạc Hồng phát hành và hoàn tất luôn trong ngày 19/04/2024. Như vậy, ngày đáo hạn của lô trái phiếu này sẽ là ngày 19/04/2027.

Ngoài các hình thức huy động vốn trên, doanh nghiệp còn có thể áp dụng nhiều cách khác để huy động vốn như vay từ cá nhân hoặc tổ chức khác, sử dụng quỹ đầu tư cá nhân, cho thuê tài chính, gây quỹ cộng đồng, đầu tư từ các tổ chức tài trợ... Mỗi hình thức huy động vốn này đều có những ưu nhược điểm riêng và sự lựa chọn phụ thuộc vào mục tiêu kinh doanh, tình hình tài chính hiện tại và nguồn tài nguyên có sẵn của doanh nghiệp. Quan trọng nhất là người lãnh đạo cần xem xét cẩn thận và đánh giá tất cả các hình thức để đảm bảo lựa chọn phù hợp với nhu cầu và tránh tạo ra gánh nặng tài chính không cần thiết.

3. Góc nhìn từ chính sách và thực tiễn trong tình hình hiện nay

Căn cứ tiểu mục 2.2 Mục 2 Nghị quyết 572/NQ-UBTVQH15 2022 Ủy ban Thường vụ Quốc hội yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ như sau:

Tổ chức triển khai thực hiện cơ chế, chính sách về phục hồi, phát triển du lịch theo Nghị quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Nghị quyết 11/NQ-CP năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết 43/2022/QH15.

Đồng thời, nghiên cứu, đề xuất bổ sung các chính sách. Rà soát, đánh giá việc triển khai Luật Du lịch và pháp luật liên quan, chú trọng cụ thể hóa các quy định về tăng cường hợp tác công tư, huy động mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển du lịch, bổ sung chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư cho tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch. Khẩn trương cấp vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch; Quản lý chặt chẽ, phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch.

3.1. Chính sách ưu tiên phát triển du lịch sớm trở thành ngành kinh tế mũi nhọn

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tiếp tục triển khai quyết liệt, sáng tạo, hiệu quả Nghị quyết 08-NQ/TW năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và các chiến lược, chương trình, đề án của Chính phủ về phát triển du lịch như Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030.

Đề án cơ cấu lại ngành du lịch, đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn cả về môi trường du lịch, hạ tầng du lịch, doanh nghiệp du lịch và sản phẩm du lịch.

Tăng cường liên kết vùng, phối hợp liên ngành về phát triển du lịch. Khẩn trương ban hành Quy hoạch hệ thống du lịch, Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao theo quy định của Luật Quy hoạch 2017 và Nghị quyết 61/2022/QH15 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030.

Có chính sách ưu tiên phát triển du lịch sớm trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Thực hiện tốt chính sách, nhiệm vụ về phát triển sản phẩm du lịch mới trong đó có các giải pháp phù hợp thúc đẩy phát triển sản phẩm, hoạt động du lịch ban đêm, hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh du lịch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.

Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong du lịch; liên kết, hợp tác trong và ngoài nước; bảo đảm môi trường kinh doanh du lịch lành mạnh; khai thác có

hiệu quả các giá trị tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa để phát triển du lịch theo hướng bền vững.

3.2. Xây dựng môi trường văn hóa, bảo vệ và phát huy giá trị di sản phục vụ phát triển du lịch

Tập trung triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030, Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030. rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về văn hóa (sửa đổi Luật Di sản văn hóa; nghiên cứu, xây dựng Luật về Nghệ thuật biểu diễn); xây dựng văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh lĩnh vực văn học.

Đồng thời, khẩn trương xây dựng chương trình hoặc Chương trình mục tiêu Quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2022 - 2030 trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nghiên cứu, đề xuất các công trình, tác phẩm văn hóa, nghệ thuật xứng tầm, hướng tới kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng vào năm 2030 và 100 năm thành lập nước vào năm 2045.

Nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách để huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho văn hóa, công nghiệp văn hóa. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa. Tăng cường hợp tác, giao lưu về văn hóa; quảng bá văn hóa, văn học nghệ thuật tiêu biểu của Việt Nam ra nước ngoài.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thực hiện tốt công tác kiểm kê, xếp hạng, ghi danh, quy hoạch, bảo quản, tu bổ, phục hồi, bảo vệ và phát huy giá trị di sản, di tích. Triển khai các biện pháp bảo tồn, phát huy hiệu quả giá trị di sản văn hóa phi vật thể, đặc biệt là di sản văn hóa đặc sắc của đồng bào các dân tộc thiểu số.

Bên cạnh đó, quan tâm bố trí đầy đủ, kịp thời ngân sách và có chính sách xã hội hóa hợp lý, thu hút đầu tư cho hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản; trong đó, phân khai đủ kinh phí thực hiện Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, phối hợp với các địa phương trong công tác bảo vệ, phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp xây dựng môi trường văn hóa, nếp sống văn hóa, giáo dục đạo đức, lối sống, gắn với bài trừ mê tín, dị đoan, hủ tục lạc hậu, nhất là cho thế hệ trẻ; Ngăn chặn sự xuống cấp về đạo đức xã hội và văn hóa ứng xử.

Xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện tốt các bộ quy tắc ứng xử trong cơ quan, tổ chức, cộng đồng, địa bàn dân cư. Bảo đảm đủ nguồn lực thực hiện

có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục về đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, đặc biệt là trên không gian mạng.

Phát huy trách nhiệm, tính chuẩn mực và sức ảnh hưởng của văn nghệ sĩ đối với xã hội. Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy; tăng cường năng lực, hiệu lực đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, nhất là ở cơ sở; Thực hiện tốt chế độ đãi ngộ, bồi dưỡng, chính sách phát triển đội ngũ văn nghệ sỹ, nghệ nhân trong lĩnh vực văn hóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thuvienphapluat.vn/phap-luat/ho-tro-phap-luat/huy-dong-moi-nguon-luc-dau-tu-cho-phat-trien-du-lich-cu-the-hoa-cac-quy-dinh-ve-tang-cuong-hop-tac--35806.html.
2. Báo cáo tình hình đầu tư kinh tế xã hội của TP. Hồ Chí Minh trong năm 2023, Sở Kế hoạch đầu tư TP. Hồ Chí Minh.
3. Báo cáo hoạt động du lịch của TP. Hồ Chí Minh năm 2023, Sở Du lịch TP. Hồ Chí Minh.

CHỖNG CHÉO PHÁP LUẬT TRONG ĐẦU TƯ KINH DOANH DU LỊCH

NCS. ThS. Đinh Thị Trà Nhi,

Khoa Du Lịch - Khách Sạn,

Đại học Ngoại Ngữ - Tin Học TP. Hồ Chí Minh (HUFLIT)

TÓM TẮT

Thời gian gần đây, hệ thống pháp luật về kinh doanh của nước ta dần được hoàn thiện và có những bước tiến đáng kể trong tư duy quản lý và cách thức thiết kế chính sách. Những đạo luật quan trọng tác động trực tiếp đến doanh nghiệp, môi trường đầu tư kinh doanh như Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư đã có những cải cách và thúc đẩy quyền tự do kinh doanh mạnh mẽ. Hầu hết các lĩnh vực kinh doanh đặc thù, cần kiểm soát, đã được các Luật chuyên ngành và văn bản hướng dẫn quy định, tạo ra hành lang pháp lý khá đầy đủ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Bên cạnh những điểm tích cực trên thì hệ thống pháp luật về kinh doanh của nước ta đang đối mặt với vấn đề bất cập lớn, đó là sự thiếu thống nhất, chồng chéo giữa các văn bản luật khi cùng điều chỉnh về hoạt động đầu tư, kinh doanh. Theo quy định của pháp luật, từ khi bắt đầu cho đến khi đưa hoạt động đầu tư, kinh doanh vào thực tế, nhà đầu tư phải trải qua rất nhiều giai đoạn, tương ứng với từng giai đoạn là các điều kiện và thủ tục hành chính kèm theo. Các điều kiện, thủ tục này được quy định trong rất nhiều văn bản pháp luật khác nhau (ví dụ: dự án đầu tư trong lĩnh vực bất động sản sẽ chịu sự điều chỉnh của Luật Đầu tư, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Quy hoạch Đô thị, Luật Đấu thầu, Luật Phòng cháy và chữa cháy...). Trong khi đó, thủ tục, điều kiện quy định tại một số văn bản pháp luật lại không thống nhất, chồng chéo với nhau, nhiều khi khiến nhà đầu tư không biết nên thực hiện thủ tục nào trước, thủ tục nào sau hay có phải thực hiện thủ tục đó không? Sự thiếu nhất quán của các văn bản pháp luật khiến cho quy trình triển khai dự án bị kéo dài, thậm chí là đình trệ, không thể triển khai, gia tăng chi phí về thời gian, tiền bạc và rủi ro đối với doanh nghiệp, khiến môi trường kinh doanh trở nên kém thuận lợi.

Từ khóa: Chồng chéo pháp luật, đầu tư du lịch, pháp luật

1. Một số bất cập trong hệ thống luật pháp đầu tư, đầu tư du lịch ở Việt Nam

Theo báo cáo của VCCI, hiện nay, hệ thống pháp luật về kinh doanh của nước ta xảy ra tình trạng thiếu thống nhất, chông chéo giữa các văn bản luật khi cùng điều chỉnh về hoạt động đầu tư kinh doanh. Theo quy định của pháp luật, từ khi bắt đầu cho đến khi đưa hoạt động đầu tư kinh doanh đi vào thực tế, nhà đầu tư phải trải qua rất nhiều giai đoạn, tương ứng với từng giai đoạn là các điều kiện và thủ tục hành chính kèm theo. Các điều kiện và thủ tục này được quy định trong rất nhiều văn bản pháp luật khác nhau. Ví dụ, dự án đầu tư trong lĩnh vực bất động sản sẽ chịu sự điều chỉnh của rất nhiều luật như: Đầu tư, bảo vệ môi trường, xây dựng, đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản, quy hoạch đô thị, đấu thầu, phòng cháy chữa cháy... Trong khi đó, thủ tục, điều kiện quy định tại một số văn bản pháp luật lại không thống nhất, chông chéo nhau khiến nhà đầu tư không biết nên thực hiện thủ tục nào trước, thủ tục nào sau hay có phải thực hiện thủ tục đó không?

Phòng VCCI Việt Nam đã thực hiện chương trình khảo sát về sự chông chéo của các văn bản pháp luật và đã nhận được 333 ý kiến từ hơn 40 hiệp hội, doanh nghiệp. Từ các thông tin này, VCCI đã rà soát, phân tích hơn 20 luật và hàng chục văn bản dưới luật để xác định các điểm thiếu thống nhất, chưa rõ ràng giữa các văn bản pháp luật. Quá trình rà soát, VCCI nhận thấy có sự mâu thuẫn, chông chéo giữa các quy định, tập trung chủ yếu trong 15 luật như: Đấu giá tài sản năm 2016, đầu tư năm 2014, đất đai năm 2013, xây dựng năm 2014, nhà ở năm 2014, kinh doanh bất động sản năm 2014...

Đại diện VCCI cho biết, các mâu thuẫn, chông chéo tập trung ở những vấn đề cụ thể như: Chưa thống nhất về điều kiện cấp phép, thẩm quyền cấp phép, hồ sơ xin cấp phép; không rõ thực hiện thủ tục nào trước, thủ tục nào sau; chông lấn khi thực hiện thủ tục hành chính; chưa thống nhất về thời gian thực hiện thủ tục hành chính. Ngoài ra, giữa các văn bản pháp luật về kinh doanh còn có sự thiếu thống nhất khi quy định khái niệm, sự chông lấn khi ban hành các danh mục ngành nghề, lĩnh vực cấm kinh doanh hoặc kinh doanh có điều kiện. Sự chông chéo này tạo ra rủi ro lớn cho doanh nghiệp, nhất là liên quan đến các chính sách về hạn chế quyền kinh doanh. Ví dụ, văn bản pháp luật này thì hàng hóa được kinh doanh nhưng văn bản luật khác lại cấm, có nghĩa là hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp từ hợp pháp thành vi phạm tùy theo áp dụng văn bản luật.

2. Hiện trạng một số chồng chéo pháp luật trong kinh doanh du lịch

Một số ví dụ điển hình cho việc chồng chéo pháp luật trong kinh doanh du lịch như:

- Lấy ví dụ điển hình tại tỉnh Khánh Hòa: Khi triển khai kinh doanh du lịch tỉnh Khánh Hòa, thực tế triển khai các dự án trên địa bàn tỉnh đang bộc lộ một số bất cập liên quan đến những quy định trong văn bản luật. Một số dự án như: Công viên văn hóa, giải trí, thể thao Nha Trang; trồng rừng, nuôi rong biển kết hợp du lịch sinh thái đảo Hòn Rùa (TP. Nha Trang); khu thương mại dịch vụ và khách sạn Đông Hải (TP. Cam Ranh)... sau khi bị thu hồi, các chủ đầu tư đều có đơn kiện quyết định thu hồi. Nguyên nhân là trong Luật Đầu tư quy định dự án sẽ bị chấm dứt nếu sau 12 tháng mà nhà đầu tư không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện dự án. Trong khi đó, Luật Đất đai lại cho phép gia hạn sử dụng đất 24 tháng sau khi đất không được sử dụng trong thời hạn 12 tháng hoặc chậm tiến độ 24 tháng. Như vậy, 2 luật này chưa thống nhất về căn cứ thu hồi dự án đầu tư, khiến sở, ngành lúng túng trong việc tham mưu. Theo Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa, sự thiếu thống nhất của các văn bản pháp luật khiến quy trình triển khai dự án bị kéo dài, thậm chí là đình trệ, không thể triển khai, gia tăng chi phí về thời gian, tiền bạc và rủi ro đối với doanh nghiệp, khiến môi trường kinh doanh trở nên kém thuận lợi.

- Chồng chéo trong việc đầu tư hạ tầng du lịch: Việc thu hút vốn đầu tư hạ tầng du lịch còn nhiều vướng mắc do các chính sách chưa được hiện thực hóa thành các giải pháp thống nhất, đột phá và cụ thể để phát triển hạ tầng du lịch một cách đồng bộ, bền vững.

Mặc dù chính sách ưu tiên, tăng cường đầu tư cho cơ sở hạ tầng du lịch đã được chú trọng đầu tư trong những năm gần đây đã phần nào đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch như hệ thống giao thông vận tải của Việt Nam đã có sự liên kết bằng nhiều phương thức: Đường hàng không, đường biển và đường thủy - bộ, hệ thống cầu cảng, sân bay... đã tăng sự liên kết với các điểm đến du lịch tại các địa phương. Tuy nhiên, các chính sách về thu hút vốn đầu tư hạ tầng du lịch vẫn chưa được hiện thực hóa thành các giải pháp thống nhất, đột phá và cụ thể để phát triển hạ tầng du lịch một cách đồng bộ và bền vững. Việc thu hút này còn gặp nhiều vướng mắc liên quan đến chính sách ưu đãi cũng như khung pháp lý. Chẳng hạn, chính sách ưu đãi đối với ngành du lịch chưa được cụ thể hóa rõ trong một số luật, quy định liên quan. Du lịch chưa thuộc danh mục ngành nghề khuyến khích đầu tư theo Luật Đầu tư 2020, chưa thuộc danh mục lĩnh vực được thực hiện đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP)

năm 2020. Quá trình thực hiện các chính sách phát triển kinh tế đi kèm gắn với thu hút khách du lịch còn vướng các quy định của pháp luật về an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, lao động...

Đáng kể hơn, khung pháp lý trong việc cấp đất cho các dự án phát triển du lịch còn nhiều bất cập. Mặc dù quy định pháp luật hiện hành đã cho phép đấu thầu để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án du lịch, thương mại dịch vụ, song còn thiếu cơ chế thu hồi đất đối với các loại dự án này. Vì thế, doanh nghiệp kinh doanh du lịch hiện chỉ có thể tiếp cận quyền sử dụng đất để thực hiện các dự án du lịch thông qua hình thức nhận chuyển nhượng hoặc đấu giá quyền sử dụng đất mà không được giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu quyền sử dụng đất.

- Đối với các dự án bất động sản trong ngành du lịch: Việc cấp giấy chứng nhận đối với đất thương mại, dịch vụ bao gồm đất du lịch và các loại hình bất động sản du lịch hình thành trên đất du lịch, cũng chưa có quy định chi tiết. Quy định về cấp và chuyển nhượng quyền sở hữu đất và tài sản gắn liền với đất thương mại, dịch vụ du lịch (condotel, shophouse...) còn chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ.

Trong các yếu tố về quy mô và quyết tâm tham gia vào thị trường BĐS du lịch, nghỉ dưỡng, thì yếu tố kinh tế - tài chính chiếm 30%, yếu tố pháp lý chiếm 50%, các yếu tố khác chiếm 20%. Trong khi đó khung pháp lý phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hiện nay chưa đầy đủ, nên chưa khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong việc tiếp cận nguồn lực đất đai để đầu tư dự án hạ tầng du lịch.

Một dự án du lịch gồm nhiều loại đất, trong đó 70% diện tích đất do Nhà nước quản lý. Đất do người dân quản lý thì nhà đầu tư thỏa thuận với người dân, nhưng đất do Nhà nước quản lý thì thỏa thuận thế nào? Với đất do Nhà nước quản lý việc đấu giá là hợp lý, nhưng để đấu giá phải hình thành dự án mới, tức phải tách dự án, nhưng tách thì Luật Đầu tư lại không cho phép".

Dù quy định pháp luật hiện hành cho phép đấu thầu để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án du lịch, thương mại dịch vụ, nhưng lại thiếu cơ chế thu hồi đất đối với các loại dự án này.

Do vậy doanh nghiệp kinh doanh du lịch không được giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu quyền sử dụng đất, mà chỉ có thể thực hiện các dự án du lịch thông qua hình thức nhận chuyển nhượng hoặc đấu giá quyền sử dụng đất. Nhưng đấu giá quyền sử dụng đất lại phụ thuộc phần lớn vào quỹ đất và

ngân sách của địa phương, phải thỏa thuận đền bù mặt bằng với 100% số hộ dân. Đây là vướng mắc lớn khiến nhiều nhà đầu tư ngần ngại.

Do đó, muốn phát triển đồng bộ và bền vững, các dự án đầu tư khu du lịch cần số vốn đầu tư lớn, với quỹ đất phát triển tương xứng cho thời gian đầu tư và vận hành dài hạn. Nhưng khung pháp lý phát triển cơ sở hạ tầng về du lịch hiện nay chưa đầy đủ, chưa khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong việc tiếp cận nguồn lực đất đai để phát triển cơ sở hạ tầng du lịch.

3. Một số khuyến nghị

Để giải quyết tình trạng trên, trong thời gian tới, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch sẽ tiếp tục kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ một số nội dung sau:

Một là, Sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư và Luật PPP theo hướng đưa du lịch thành ngành nghề ưu đãi, khuyến khích đầu tư cũng như là lĩnh vực được triển khai phương thức đầu tư đối tác công tư.

Hai là, Sửa đổi, bổ sung Luật Di sản văn hóa theo hướng tăng cường hơn các biện pháp bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản gắn với hoạt động du lịch; Thu hút nguồn lực xã hội hóa trong khai thác, phát huy giá trị di sản...

Ba là, Sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật có liên quan theo hướng xây dựng chính sách hấp dẫn, cạnh tranh về đất đai, tài chính, điện, nước cho các dự án đầu tư phát triển du lịch.

Bốn là, Sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật có liên quan để triển khai được Đề án phát triển kinh tế đêm (thời gian hoạt động, điều kiện kinh doanh của các cơ sở kinh doanh, dịch vụ...)

Năm là, Tiếp tục chấp thuận chủ trương tạo thuận lợi đơn giản hóa, linh hoạt thủ tục xuất nhập cảnh, mở rộng danh sách quốc gia được miễn thị thực đơn phương (ưu tiên các quốc gia là thị trường nguồn, khách chi tiêu cao như các nước EU, Canada, Mỹ, Úc, New Zealand, Ấn Độ...) và cấp visa điện tử.

Ngoài ra, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng đề nghị: Cho phép thí điểm thành lập Văn phòng xúc tiến du lịch Việt Nam tại nước ngoài; Chỉ đạo xây dựng mô hình liên kết mẫu, hiệu quả giữa các địa phương, doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước để tăng nguồn lực cho công tác xúc tiến quảng bá; Chỉ đạo việc mở rộng kết nối hàng không, tiếp tục quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng dịch vụ du lịch, y tế và vệ sinh, hạ tầng mặt đất và cảng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo “Chồng chéo pháp luật về đầu tư kinh doanh - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, năm 2020.
2. Hội thảo “Tạo đất cho du lịch” Báo đầu tư năm 2023.
3. Tổng cục Thống kê (2023), Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2023, 10/2023.
4. WB (2023), Worldbank East Asia and The Pacific economic update: Services for Development, 10/2023.

KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA HUY ĐỘNG VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH ĐỊA PHƯƠNG, BÀI HỌC RÚT RA ĐỐI VỚI NGÀNH DU LỊCH VIỆT NAM

ThS. Trần Thị Ngọc Ánh

Báo Đầu tư

TÓM TẮT

Mục tiêu của du lịch Việt Nam đến năm 2030 là trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Để đạt được điều này thì vấn đề huy động vốn đầu tư cho phát triển du lịch vô cùng quan trọng. Trong khu vực, một số quốc gia như Thái Lan, Trung Quốc, Nhật Bản có nền du lịch phát triển, thu hút rất nhiều du khách, đặc biệt là khách quốc tế. Một trong những nguyên nhân dẫn đến thành công trong phát triển du lịch tại các nước này là huy động vốn đầu tư. Kinh nghiệm về huy động vốn đầu tư cho phát triển du lịch tại một số quốc gia là rất cần thiết và bổ ích đối với Việt Nam, từ đó Việt Nam học hỏi được gì từ những nước đi trước trong việc huy động nguồn vốn đầu tư phục vụ cho phát triển du lịch của đất nước mình.

Từ khóa: Kinh nghiệm, kinh nghiệm huy động vốn đầu tư, bài học rút ra cho việc huy động vốn đầu tư du lịch.

1. Kinh nghiệm của một số quốc gia huy động vốn đầu tư phát triển du lịch địa phương

1.1. Một chiến lược phát triển du lịch trong dài hạn

Nhật Bản ngày 18/06/2010, công bố “Chiến lược tăng trưởng mới”, đặt ra các mục tiêu và giải pháp trung và dài hạn đến năm 2020. Trong đó đặt ra nội dung “Du lịch hướng nội và tạo sức sống mới cho các địa phương”, việc sử dụng các di sản văn hóa và thiên nhiên đẹp của Nhật Bản sẽ đóng vai trò quan trọng trong quá trình tái sinh đất nước. Nhật Bản thu hút khách du lịch từ Đài Loan và các nước châu Á thông qua những phong tục mang tính truyền thống và hiện đại. Các hình thức du lịch thường là du lịch sinh thái, du lịch xanh, các

tour du lịch và một số hình thức khác. Thực tế cho thấy Nhật Bản không những thu hút khách du lịch nước ngoài mà còn thu hút cả khách du lịch trong nước.

Trong năm năm qua, chính sách phát triển du lịch của Thái Lan luôn được nhấn mạnh trong chiến lược phát triển đất nước với việc tập trung tạo ra một điểm đến thân thiện. Chính phủ Thái Lan và khu vực tư nhân cùng đồng tâm thực hiện những chính sách nhằm thu hút khách du lịch bằng cách phát triển phương tiện giao thông công cộng, thúc đẩy sử dụng xe đạp và khuyến khích các thành phố dùng phương tiện này nhằm giữ sạch không khí, tạo ra một “Thái Lan với nền du lịch xanh trong tương lai”.

1.2. Tăng cường phân cấp và trao quyền tự chủ cho địa phương

Ngoài một chiến lược phát triển du lịch toàn diện trên cả nước thì việc phát triển du lịch trong một địa phương, một vùng cần phải có sự chủ động của bản thân chính quyền địa phương đó nên việc trao quyền tự chủ cho địa phương là một giải pháp cần thiết. Điều này cũng được nhiều nước áp dụng.

Hiến pháp của Nhật Bản có quy định chính quyền địa phương có thể theo nguyên tắc tự trị địa phương (Điều 92, Chương 8). Chính quyền địa phương là cơ quan quản lý dân chủ, tỉnh và xã không chỉ là cơ quan hành chính hay cơ quan của chính quyền trung ương mà còn là các thực thể có quyền tự chủ trong đó người đứng đầu và các thành viên hội đồng địa phương được người dân địa phương trực tiếp bầu ra. Chính quyền địa phương có thẩm quyền toàn diện: Các hoạt động của chính quyền địa phương không bị giới hạn bởi danh mục do trung ương ban hành. Địa phương có thể thu “Thuế địa phương” các thành phố bao gồm: Bất động sản (thuế bất động sản, thuế quy hoạch thành phố), thu nhập cá nhân (thuế cư trú). Cấp tỉnh bao gồm: Thuế thu nhập cá nhân (thuế cư trú); thu nhập doanh nghiệp và tiêu dùng. Nhờ được sự phân cấp tự chủ, phát huy các nguồn lực tài chính các địa phương Nhật Bản đã có sự chủ động về nguồn lực tài chính thực hiện các nhiệm vụ trong địa phương mình và một điều đáng chú ý đó là các nguồn lực của tư nhân ngày càng được huy động nhiều hơn nhờ chương trình trái phiếu địa phương.

Trong “Mô hình kinh tế mới - NEM” của Malaysia cũng nhấn mạnh đến việc “*Thực hiện phân cấp mạnh hơn*” trao cho địa phương nhiều quyền tự chủ hơn. Đưa ra quyết định theo cơ chế từ dưới lên, thay vì từ trên xuống như trước đây.

1.3. Thu hút FDI vào ngành du lịch địa phương

Vốn FDI là một trong nguồn vốn quan trọng giúp đầu tư các dự án du lịch phát triển. Tuy nhiên, trong thời gian qua các địa phương thu hút FDI vẫn còn

ở con số khiêm tốn. Do đó, việc xúc tiến đầu tư thu hút FDI vào các tỉnh, địa phương là một trong những giải pháp huy động vốn đầu tư các dự án du lịch. Khi có quỹ dành riêng cho các hoạt động xúc tiến đầu tư thì các dự án kêu gọi đầu tư trong nước sẽ có nhiều cơ hội để quảng bá ở nước ngoài. Nguồn vốn chủ yếu ban đầu sẽ do ngân sách nhà nước cấp. Nguồn viện trợ quốc tế sẽ là nguồn vốn tốt cho quỹ xúc tiến đầu tư do hiện nay có nhiều tổ chức quốc tế đã cung cấp các nguồn tài trợ và hỗ trợ cải cách hành chính, cải cách doanh nghiệp, khuyến khích phát triển khu vực tư nhân... ở các nước đang phát triển. Do đó, các cơ quan xúc tiến đầu tư có thể tiếp cận và khai thác nguồn này để tổ chức có hiệu quả hơn các hoạt động xúc tiến đầu tư. Cũng có thể huy động một phần từ nguồn tài trợ cho hoạt động xúc tiến từ khu vực tư nhân.

1.4. Sử dụng mô hình PPP để đầu tư cơ sở hạ tầng tại địa phương

Cùng với coi trọng huy động nguồn nội lực, cần tăng cường các giải pháp đẩy mạnh huy động các nguồn ngoại lực để đầu tư, nhất là đầu tư trực tiếp nước ngoài, vốn ODA, nghiên cứu triển khai một số dự án đầu tư theo hình thức hợp tác công tư (PPP); đẩy mạnh xã hội hóa trong thu hút vốn đầu tư. Đây sẽ là một trong những biện pháp cơ bản nhằm giảm dần đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước đối với các lĩnh vực, dự án có thể huy động vốn đầu tư từ các nguồn khác. Hơn nữa, vào thời điểm này, khi các nguồn tài chính truyền thống như phát hành trái phiếu chính phủ, vốn vay nước ngoài và vốn ODA đều làm phát sinh nợ quốc gia... thì PPP là một hình thức phù hợp. Thực tế cho thấy, ở nhiều địa phương, có những dự án tư nhân tham gia đầu tư hạ tầng xây dựng những công trình chất lượng tốt mà chi phí thấp hơn nhiều so với dự án do Nhà nước đầu tư.

Báo cáo của Tổ chức Kiểm định Chất lượng và Tiêu chuẩn đất đai, bất động sản và xây dựng RICS (Anh) vào giữa tháng 6/2011 nhận định, tổng nhu cầu vốn cho các dự án phát triển cơ sở hạ tầng trên toàn cầu sẽ vào khoảng 500.000 tỷ USD từ nay đến năm 2030. Trong đó, PPP là một trong những giải pháp chính có thể tháo gỡ nút thắt huy động vốn trong bối cảnh các nước đều có xu hướng cắt giảm đầu tư công.

1.5. Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại địa phương

Các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở địa phương là nòng cốt để phát triển nền kinh tế địa phương do đó cần khuyến khích phát triển thành phần kinh tế này bằng cách nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Có thể coi chỉ số PCI là “Giấy chứng nhận” công tác điều hành kinh tế của chính quyền địa phương dưới góc nhìn của khu vực tư nhân. PCI là công cụ phản ánh mong muốn của doanh

nghiệp, đồng thời là kênh đối thoại giúp doanh nghiệp bày tỏ quan điểm về các trở ngại trong hoạt động kinh doanh của mình. Việc nhận thức đầy đủ thông tin và thông điệp do chỉ số PCI cung cấp giúp chính quyền địa phương điều chỉnh công tác quản lý và các hệ thống pháp lý liên quan, từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh của địa phương.

1.6. Tăng cường liên kết giữa các địa phương trong vùng nhằm tạo ra sức mạnh tập thể

Sự liên kết hợp lý giữa các địa phương sẽ tạo nên chuỗi du lịch hấp dẫn, không chỉ hạn chế được tình trạng nhàm chán về hoạt động du lịch mà còn tạo thành khu du lịch mạnh về địa điểm, dịch vụ, cơ sở hạ tầng, từ đó giảm được giá tour và du khách có nhiều cơ hội trong việc lựa chọn điểm đến. Đây là việc làm không mới đối với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới. Đơn cử như tại một số nước “láng giềng” như Thái Lan, để hút khách theo tour đến các điểm du lịch nhà vườn miền Đông, khi du khách mua vé trọn gói sẽ được giảm giá hay ở Singapore, các địa điểm du lịch vườn chim dù nằm ở các quận khác nhau nhưng khi du khách mua vé cùng lúc ở 3 điểm sẽ được giảm giá 30%... Sự liên kết cần những nỗ lực chung và quyết tâm từ các địa phương, sự vào cuộc của doanh nghiệp cùng làm du lịch để lợi ích sẽ tăng và được chia đều cho các bên, góp phần cho nền du lịch địa phương phát triển bền vững.

2. Bài học rút ra đối với ngành du lịch Việt Nam

Một là, Tạo môi trường đầu tư: Nâng cao chất lượng các chỉ số thành phần trong chỉ số cạnh tranh cấp Quốc gia GCI. Trong các năm vừa qua chỉ số cạnh tranh của Việt Nam luôn ở có chỉ số GCI nhóm trung bình so với các nước trong khu vực; Hầu hết các chỉ số thành phần đều nằm trong nhóm khá và trung bình. Vì vậy, để nâng cao chất lượng các chỉ số thành phần trong chỉ số cạnh tranh cấp Quốc gia GCI, ở Việt Nam cần phải chỉ đạo quyết liệt các Sở, Ban, Ngành địa phương, đặc biệt là ngành du lịch tập trung đưa ra các giải pháp cải thiện nhanh chóng môi trường đầu tư tại tỉnh.

Hai là, Cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư lành mạnh: Sự nỗ lực chủ quan từ hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước có tác động rất lớn để thu hút đầu tư, đặc biệt hơn là đối với lĩnh vực du lịch, trong nhiều trường hợp có tính vượt trội hơn cả chính sách ưu đãi, những hỗ trợ cụ thể hay cơ sở hạ tầng hiện đại.

Ba là, Đổi mới chính sách và thúc đẩy huy động các nguồn vốn đầu tư để phát triển hạ tầng du lịch: Để đạt được các mục tiêu đề ra cho ngành du lịch Việt Nam về kinh tế và xã hội từ nay đến 2035 là đưa ngành du lịch Việt Nam thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn tương xứng với tiềm năng sẵn có, bên cạnh các

định hướng phát triển du lịch, Việt Nam cần thực hiện các giải pháp huy động vốn đầu tư phát triển du lịch như sau:

Huy động vốn từ NSNN: Huy động hợp lý nguồn thu thuế, phí và lệ phí; Tăng cường quản lý chặt chẽ và tập trung vào các nguồn thu từ thuế VAT, thu nhập doanh nghiệp, thu từ đất đai, nhà ở, tài nguyên du lịch. Đặc biệt là cần thể chế hóa các khoản thu phí và lệ phí được cụ thể rõ ràng; cần thực hiện tốt pháp lệnh thực hành tiết kiệm, phân bổ nguồn vốn ngân sách hợp lý, quản lý chặt chẽ các nguồn chi.

Đối với kênh tạo vốn và sử dụng vốn từ DNNN: Trước hết cần tháo gỡ những vướng mắc về cơ chế chính sách liên quan đến tài chính doanh nghiệp, tạo mọi điều kiện để các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế phát triển sản xuất - kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế. Đẩy nhanh tiến trình đổi mới, sắp xếp gắn liền với việc tăng cường năng lực tài chính cho các doanh nghiệp Nhà nước, thông qua hình thức cổ phần hóa, giao bán, khoán kinh doanh, cho thuê, sáp nhập, hợp nhất, giải thể hoặc công bố phá sản. kiên quyết xóa bỏ tình trạng bao cấp, bảo hộ bất hợp lý đặc quyền và độc quyền trong kinh doanh của các DNNN. Vấn đề này cũng được xem là biện pháp xử lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp theo hướng đầu tư có hiệu quả.

Huy động vốn từ các nguồn khác để phát triển hạ tầng du lịch thu hút mạnh các nhà đầu tư, đầu tư phát triển du lịch, kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ VHTTDL; Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam cân đối kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ để ngành du lịch đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch ở các khu du lịch trên địa bàn các địa phương có tài nguyên du lịch nổi trội, hoặc Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam phối hợp, tranh thủ các Bộ Ngành liên quan có cơ chế cho phép chuyển đổi quyền sử dụng đất để lấy kết cấu hạ tầng ở các khu du lịch.

Bốn là, Tăng cường công tác hỗ trợ các nhà đầu tư nhằm thực hiện nâng cao hiệu quả của công tác hỗ trợ các nhà đầu tư cần chú trọng đến việc hướng dẫn doanh nghiệp tìm đến đúng địa chỉ cơ quan quản lý Nhà nước cần thiết. Giải pháp này nên được thực hiện bởi Trung tâm xúc tiến Đầu tư các tỉnh thành hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Năm là, Về cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư: Nhà nước cần nghiên cứu điều chỉnh, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến đầu tư, chính sách thu hút đầu tư, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư phù hợp với từng vùng, địa phương; đơn giản hóa các thủ tục cấp giấy chứng nhận đầu tư, giải quyết nhanh các thủ

tục sau khi cấp giấy chứng nhận đầu tư để thúc đẩy tiến độ triển khai thực hiện dự án, quan tâm xây dựng khung pháp lý thông thoáng và môi trường kinh doanh, môi trường du lịch, môi trường văn hóa lành mạnh để phát huy các hoạt động du lịch - dịch vụ.

+ *Chính sách thuế*: Hoàn thiện chính sách thuế - Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện chính sách thuế theo hướng khuyến khích, thúc đẩy đầu tư, tăng cường tính cạnh tranh của các doanh nghiệp, khuyến khích các doanh nghiệp tích lũy vốn để đổi mới công nghệ, hạ giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ, duy trì và nâng cao nguồn thu ổn định cho ngân sách; tiết kiệm các khoản chi - Nhà nước cần triệt để tiết kiệm trong chi ngân sách nhà nước để tăng nguồn vốn đầu tư.

+ *Chính sách đất đai*: Phải hướng tới tạo thuận lợi hơn nữa cho doanh nghiệp và có nhiều ưu đãi hơn như: Có thể miễn, giảm tiền thuê đất trong một số năm, kéo dài hơn thời hạn cho thuê đất giải quyết nhanh và dứt điểm những vướng mắc trong giải phóng mặt bằng. Tạo điều kiện thuận lợi về giao đất, mặt bằng cho các nhà đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng, cần có sự linh hoạt trong điều chỉnh giá đất nhằm phù hợp với mục tiêu của từng dự án.

+ *Chính sách tín dụng*: Xóa bỏ các chính sách phân biệt đối xử trong tín dụng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; Thực hiện bình đẳng cho mọi doanh nghiệp về nghĩa vụ, quyền lợi tài chính trong việc vay vốn, hưởng các chế độ ưu đãi về tài chính tiền tệ và các dịch vụ tài chính khác.

Sáu là, Xúc tiến kêu gọi đầu tư: Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch - Công tác xúc tiến quảng bá cần phải được chuyên nghiệp hóa và chủ động hơn. Các sự kiện văn hóa kết hợp du lịch phải được chuẩn bị bài bản, thực sự tạo ấn tượng sâu đậm cho khách du lịch, huy động được sự hưởng ứng và đóng góp của doanh nghiệp; tích cực tham gia các tổ chức du lịch quốc tế và khu vực, thường xuyên tham gia các hội chợ, triển lãm, hội thảo, festival trong và ngoài nước, thông qua đó quảng bá kêu gọi đầu tư, tìm kiếm đối tác kinh doanh cũng như tìm thị trường và nguồn khách du lịch.

Nâng cao năng lực của nhân viên xúc tiến đầu tư - cần phải xây dựng một chương trình đào tạo và phát triển nhân lực một cách tổng thể. Chương trình này cần tập trung vào hai lĩnh vực chính: Đào tạo chuyên môn và đào tạo các kỹ năng giao tiếp. Chương trình đào tạo chuyên môn nhằm mục đích phát triển các kỹ năng chuyên môn của nhân viên như về luật pháp, môi trường kinh doanh, ngoại ngữ, kỹ năng nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu thị trường...

Kỹ năng giao tiếp có thể bao gồm kỹ năng thuyết trình và thương lượng, kỹ năng bán hàng, quan hệ, khả năng lãnh đạo, quản lý...

Bảy là, Nâng cao chất lượng công tác xây dựng chiến lược, lập quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành du lịch: Nhà nước cần tập trung nâng cao chất lượng công tác xây dựng chiến lược, lập và quản lý thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành du lịch trên cơ sở đánh giá đúng tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa phương, từ đó có sự đầu tư thỏa đáng cho du lịch. Đồng thời có chính sách liên kết các vùng, các ngành, các cấp đẩy mạnh đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật của một số khu du lịch trọng điểm nhằm tạo nên sự thu hút mạnh mẽ mọi nguồn vốn đầu tư để phát triển du lịch.

KẾT LUẬN

Du lịch là một ngành kinh tế năng động của mọi nền kinh tế. Những nhịp độ tăng trưởng cao và dòng chảy vốn đầu tư lớn vào du lịch có ảnh hưởng tích cực đến các khu vực kinh tế khác nhau (nhà nước và tư nhân) và tạo ra một ngành công nghiệp quan trọng - công nghiệp du lịch. Đối với ngành du lịch Việt Nam, qua phân tích, đánh giá thực trạng và xác định một số kinh nghiệm hỗ trợ thúc đẩy huy động vốn đầu tư phát triển ngành du lịch. Để đạt được các mục tiêu đề ra cho ngành du lịch với mục tiêu từ nay đến 2030, tầm nhìn 2045 là đưa ngành du lịch Việt Nam thực sự trở thành ngành mũi nhọn tương xứng./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/dien-dan/item/2578-kinh-nghiem-phat-trien-du-lich-cua-mot-so-nuoc-trong-khu-vuc-va-goi-y-cho-viet-nam.html>.
2. Second National Tourism Development Plan 2017 -2021, Ministry of Tourism and Sport Thailand.
3. Tourism Plan 2018, H.E. Mrs. Kobkarn Wattanavrangkul.
4. https://www.japantimes.co.jp/opinion/2018/01/16/editorials/increasing-inbound-tourism/#.W1BA_dUzbIU.
5. <https://www.tourism.jp/en/tourism-database/stats/inbound/>.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM ĐẨY MẠNH ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ (PPP) TRONG ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH HIỆN NAY

ThS. Lê Thành Công

Trường Đại học Đại Nam

ThS. Nguyễn Hoài Nam

Trưởng phòng VIP, Hãng hàng không Quốc gia Việt Nam

TÓM TẮT

Tốc độ phát triển kinh tế nói chung và du lịch nói riêng luôn gắn liền với việc phát triển hạ tầng giao thông. Một hệ thống hạ tầng giao thông tốt, xuyên suốt sẽ có tác động to lớn đến các vùng kinh tế, du lịch giảm sự chênh lệch và nâng cao năng lực cạnh tranh giữa các vùng miền, mở rộng thị trường, giao thương hàng hóa, khách du lịch... Do vậy, chiến lược phát triển kinh tế, du lịch vùng, miền, địa phương hay quốc gia luôn đi kèm với việc quy hoạch và triển khai các dự án hạ tầng giao thông. Bài viết đánh giá về thực trạng đối tác công tư trong ngành giao thông vận tải ở Việt Nam trong đó có ngành du lịch, đồng thời đưa ra một số giải pháp nhằm đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ tầng giao thông phục vụ du lịch theo đối tác công - tư (PPP).

Từ khóa: đối tác công tư, giao thông, hạ tầng giao thông du lịch

1. Căn cứ pháp lý trong đầu tư công phát triển hạ tầng giao thông

Ngân sách nhà nước dành cho việc đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng giao thông nước ta giai đoạn 2016 - 2020 ước khoảng 210.000 tỷ đồng. Đây là một con số không nhỏ tuy nhiên vẫn chỉ mới đáp ứng được hơn 20% so với tổng nhu cầu vốn dùng cho việc này. Với nguồn ngân sách nhà nước còn hạn chế so với tổng nhu cầu vốn đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng giao thông, việc huy động vốn từ các nguồn khác là điều tất yếu. Khi các phương thức huy động vốn truyền

thống như vốn ODA, vốn tài trợ, vốn vay... đang ngày càng thu hẹp, mặt khác, việc hạn chế nợ công, giám sát huyệt ngân sách đang là ưu tiên hàng đầu hiện nay thì việc huy động vốn từ khu vực tư nhân đang được nhà nước ưu tiên triển khai. Trong đó do tính chất đặc thù, mô hình hợp tác công tư luôn là một trong những phương án huy động vốn được ưu tiên lựa chọn trong triển khai các dự án đầu tư hạ tầng giao thông.

Theo thống kê hiện nay, các dự án hạ tầng giao thông do Bộ Giao thông Vận tải quản lý hiện đã, đang và sẽ thực hiện theo mô hình hợp tác công tư (mô hình PPP) phần lớn là các dự án được thực hiện theo phương thức BOT (Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao) và BT (Xây dựng - Chuyển giao). Trong đó, hơn 90% vốn trong tổng mức đầu tư là của các dự án thực hiện theo phương thức BOT. Mấu chốt để triển khai thành công các dự án theo mô hình PPP này là tất cả các bên tham gia đều phải có lợi. Tuy nhiên, quá trình triển khai, nhiều dự án hạ tầng giao thông triển khai theo mô hình PPP trong thời gian qua luôn có những bất cập khiến lợi ích của việc hợp tác công tư này không phải dự án nào cũng đạt được. Vậy thực trạng việc triển khai các dự án hạ tầng giao thông theo mô hình hợp tác công tư PPP như thế nào? Kinh nghiệm thế giới (nghiên cứu và thực tiễn) trong triển khai mô hình PPP trong lĩnh vực này như thế nào? Liệu mô hình PPP này có phù hợp trong việc phát triển hạ tầng giao thông ở Việt Nam? Nếu có, giải pháp nào cho Việt Nam để thu hút nhà đầu tư trong việc triển khai thành công mô hình hợp tác công tư cho các dự án hạ tầng giao thông?

Căn cứ pháp lý thực hiện dự án theo mô hình hợp tác công tư hình thành từ cách đây hơn 20 năm. Nghị định 77/CP ngày 18-6-1997 được ban hành, nội dung về việc ban hành quy chế đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT áp dụng cho đầu tư trong nước. Đến nay, cơ sở pháp lý cao nhất liên quan đến hợp tác công tư là Nghị định 15/2015/CP ngày 14-02-2015 về đầu tư theo hình thức đối tác công tư. Nghị định quy định về lĩnh vực, điều kiện, thủ tục thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư; cơ chế quản lý và sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án; chính sách ưu đãi, bảo đảm đầu tư và trách nhiệm quản lý nhà nước đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư. Ngoài ra, mô hình này còn được triển khai thực hiện dựa vào Nghị định số 30/2015/NĐ-CP về quy định chi tiết thi hành một số điều trong Luật Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Nghị định này quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 của Luật Đấu thầu, bao gồm: Dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) theo quy định của Chính phủ về đầu tư PPP và dự án đầu tư sử dụng

các khu đất, quỹ đất có giá trị thương mại cao. Mô hình này còn dựa vào một số luật, nghị định khác liên quan để triển khai như Luật Đầu tư công, Luật Doanh nghiệp, Luật Đấu thầu...

2. Vai trò của vốn đầu tư tư nhân trong phát triển hạ tầng giao thông du lịch

Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã dành sự quan tâm lớn cho đầu tư phát triển hạ tầng giao thông. Nghị quyết Đại hội XI của Đảng (tháng 1/2011) cũng đặt mục tiêu đến năm 2020 có 2.000 km cao tốc. Nghị quyết Đại hội XIII và Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021 - 2030 cũng đặt mục tiêu đến năm 2025 hoàn thành 3.000 km đường cao tốc, đến năm 2030 hoàn thành 5.000 km đường cao tốc. Tuy nhiên, đến nay Việt Nam mới đưa vào khai thác 1.417 km đường cao tốc. Theo Cục Đường bộ Việt Nam, để đáp ứng các mục tiêu về đầu tư hạ tầng giao thông đường bộ cần huy động nguồn vốn rất lớn, dự kiến nhu cầu vốn đầu tư mạng lưới đường bộ đến năm 2030 là khoảng 900.000 tỷ đồng, trong đó, vốn cho các dự án đường bộ cao tốc khoảng 728.000 tỷ đồng (giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 400.000 tỷ đồng và giai đoạn 2026 - 2030 dự kiến khoảng 328.000 tỷ đồng). Trong bối cảnh ngân sách nhà nước hạn hẹp, thu hút đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi là PPP) là một giải pháp để giảm áp lực ngân sách nhà nước, huy động một lượng vốn lớn từ khu vực tư nhân để góp phần giải quyết nhu cầu cấp bách về đầu tư hạ tầng đặc biệt là hạ tầng giao thông, từ đó góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế và chất lượng sống của người dân.

Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/1/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã xác định “thu hút mạnh các thành phần kinh tế kể cả các nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng,... bảo đảm lợi ích thỏa đáng của nhà đầu tư, mở rộng hình thức Nhà nước và nhân dân cùng làm...”. Kể từ khi Nghị quyết số 13-NQ/TW được ban hành, việc thu hút vốn tư nhân theo phương thức PPP đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần cải thiện đáng kể hệ thống kết cấu hạ tầng của đất nước, thay đổi diện mạo của nhiều địa phương. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 được Đại hội XIII của Đảng thông qua: Thu hút tối đa nguồn lực đầu tư, đa dạng hóa các hình thức huy động và sử dụng nguồn lực, nhất là các nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước; khuyến khích, thu hút đầu tư ngoài ngân sách phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là giao thông.

Thời gian qua, khu vực tư nhân đã đóng góp một nguồn lực rất lớn vào đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông của đất nước. Nhiều dự án hạ tầng giao thông đầu tư mới đã minh chứng được tính hiệu quả của phương thức PPP, đặc

biệt đường cao tốc, hầm đường bộ, đã giúp người dân có lựa chọn tốt hơn khi lưu thông và góp phần kích hoạt kinh tế địa phương. Các dự án như đường cao tốc Hạ Long - Vân Đồn song song với Quốc lộ 18, cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận...; hàng loạt hầm lớn chạy dọc miền Trung, như hầm Cổ Mã ra Đèo Cả, Cù Mông và hầm Hải Vân 2 nối Thừa Thiên Huế với Đà Nẵng...; Cầu Bạch Đằng bắc qua sông Bạch Đằng trên tuyến cao tốc Hạ Long (Quảng Ninh) - Hải Phòng, Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn... là những ví dụ điển hình về mô hình hợp tác công tư PPP, với việc nhà đầu tư tư nhân đã tham gia xây dựng nhiều lĩnh vực hạ tầng quan trọng, công trình lớn có kỹ thuật phức tạp, từ cầu, đường cao tốc, sân bay, bến cảng, hầm đường bộ xuyên núi..., kịp thời giải quyết các nhu cầu cấp bách về cơ sở hạ tầng để phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kích cầu đối với sản xuất trong nước.

3. Thực trạng triển khai các dự án hạ tầng giao thông theo mô hình hợp tác công tư PPP tại Việt Nam

Theo số liệu công bố của Vụ Đối tác công tư, Bộ Giao thông Vận tải, hiện có 74 dự án hạ tầng giao thông thực hiện theo mô hình PPP do Bộ Giao thông Vận tải quản lý. Trong đó có 41 dự án đang vận hành khai thác, 12 dự án đang triển khai xây dựng, 16 dự án đang chuẩn bị đầu tư và 5 dự án đang đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Các dự án này chủ yếu là dự án BOT, một số dự án BT và số ít dự án BTO (Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh).

Ví dụ điển hình trong việc hợp tác công tư phát triển hạ tầng giao thông du lịch tỉnh Quảng Ninh:

Hợp tác công tư trong thu hút đầu tư hạ tầng du lịch tỉnh Quảng Ninh.

Từ năm 2012, Quảng Ninh đã bắt đầu “thay đổi tư duy” phát triển. Đây là thời điểm mà tỉnh tập trung tổng kết thực tiễn và đánh giá kỹ tiềm năng, thế mạnh; Chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tái cấu trúc nền kinh tế, chuyển đổi phương thức phát triển từ “nâu” sang “xanh”. Đặc biệt, Quảng Ninh đã tập trung xây dựng, thực hiện quyết liệt 3 đột phá chiến lược, đó là kết cấu hạ tầng đồng bộ; cải cách hành chính và đổi mới, phát triển nguồn nhân lực...

Thời điểm đó, thu ngân sách của tỉnh 70% từ than, chỉ 20% từ sản xuất kinh doanh, 10% từ đất. Trong bối cảnh đó, các nhà lãnh đạo của Quảng Ninh đã đề ra chiến lược phát triển kinh tế mới là hạn chế khai thác than, chuyển sang kinh tế xanh, bảo vệ môi trường. Đó là tư duy đột phá, sau nhiều trăn trở, dù gặp phải không ít thách thức. Bởi lẽ, than đã trở thành truyền thống và máu thịt của lớp lớp

thế hệ người dân đất mỏ. Hơn nữa, lúc bấy giờ, tư duy khai thác than và nguồn thu từ than còn rất lớn.

Tuy nhiên, làm sao để thu hút được doanh nghiệp vào đầu tư khi thực hiện chiến lược mới? Doanh nghiệp lo ngại nhất hai thứ là thủ tục hành chính và thuế. Chúng ta không thể biến Việt Nam trở thành thiên đường thuế thì chỉ còn cách đơn giản hóa thủ tục hành chính. Và điều đó đã được giải quyết ở Quảng Ninh.

Khi thu hút được doanh nghiệp tham gia vào chiến lược phát triển kinh tế xanh, Quảng Ninh đã dần giải quyết được vấn đề bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan thiên nhiên. Đây là bước ngoặt để du lịch Quảng Ninh phát triển.

Kéo theo đó là sự chuyển dịch và thay đổi cơ cấu kinh tế, chuyển từ công nghiệp khai khoáng sang nền kinh tế dịch vụ du lịch. Nhìn chung, đây là một hướng đi đúng đắn.

Theo thống kê của ngành du lịch, giai đoạn 2001 - 2012, lượng khách đến Quảng Ninh tăng khoảng 11,8%/năm, trong đó khách quốc tế tăng gần 13,5%/năm; tổng doanh thu du lịch tăng 24,5%. Tuy nhiên, lượng khách lưu trú trong giai đoạn này chỉ đạt bình quân 1,6 ngày/khách nội địa; 1,7 ngày/khách quốc tế.

Con số này chưa tương xứng với tiềm năng và sự phát triển của ngành du lịch. Nguyên nhân xuất phát từ sự hạn chế về khả năng thu hút vốn đầu tư, khiến cho cơ sở vật chất du lịch còn nghèo nàn, sản phẩm du lịch đơn điệu, dịch vụ du lịch thiếu thốn; ít khu vui chơi, giải trí, trung tâm mua sắm. Các tuyến, điểm du lịch đa số được đầu tư ở mức nhỏ lẻ trên cơ sở khai thác các địa danh du lịch sẵn có...

Nhằm khắc phục điểm yếu, trong 10 năm trở lại đây, để thu hút nguồn lực du lịch nói riêng và các lĩnh vực kinh tế - xã hội nói chung, tỉnh đã không ngừng được cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thực hiện đột phá cải cách hành chính. Trong đó, tỉnh đã giữ vững chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đứng đầu cả nước 6 năm liên tiếp (2017 - 2022); Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) đứng đầu cả nước 5 năm liên tiếp (2017 - 2020, 2022) và đứng thứ 2/63 tỉnh, thành phố năm 2021; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) đứng thứ nhất 4 năm (2019 - 2022); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) dẫn đầu toàn quốc năm 2020.

Đặc biệt, tuyến cao tốc Vân Đồn - Móng Cái được đưa vào hoạt động từ tháng 9/2022 đã đem lại giá trị to lớn về kinh tế, du lịch, chính trị; là động lực phát triển mới cho Quảng Ninh và vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, góp phần liên kết vùng, tạo động lực phát triển toàn diện vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, thúc đẩy và tăng cường kết nối giao thương với ASEAN và quốc tế.

Từ quy hoạch và hạ tầng giao thông được hoàn thiện đã trở thành tiền đề cho nhiều doanh nghiệp đầu tư các dự án lớn tại Quảng Ninh, góp phần đa dạng hóa các sản phẩm du lịch như: Khu du lịch quốc tế, sân golf Tuần Châu; khu nghỉ dưỡng Legacy Yên Tử - MGallery; khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp Vinpearl Hạ Long; sân golf Đông Triều; công viên Đại dương Hạ Long; dự án Khu nghỉ dưỡng khoáng nóng cao cấp Quang Hanh; quần thể du lịch nghỉ dưỡng, sân golf FLC Hạ Long... Qua đó, góp phần làm cho hệ sinh thái du lịch của tỉnh dần hoàn thiện, kéo dài thời gian trải nghiệm, lưu trú và tăng chi tiêu của khách du lịch.

Cùng với việc phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội nói chung, với các hạ tầng thiết chế văn hóa đặc sắc, nổi trội được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước như: Cụm công trình Bảo tàng - Thư viện tỉnh, Cung Quy hoạch, hội chợ và triển lãm tỉnh, cụm thông tin cổ động biên giới Sa Vỹ - thành phố Móng Cái, đường bao biển Trần Quốc Nghiễn, bãi tắm Hòn Gai... đã trở thành điểm đến không thể thiếu trong hành trình du khách đến với Quảng Ninh.

Có thể thấy, sự tham gia của các doanh nghiệp tư nhân lớn trong đầu tư phát triển hạ tầng ngành du lịch, với nhiều dự án nghỉ dưỡng có quy mô lớn, chất lượng cao; việc mở mới các đường bay thẳng, giá rẻ được đưa vào sử dụng đã làm tăng thêm nội lực kết nối của điểm đến trong khả năng tiếp nhận, phục vụ khách du lịch, tạo tác động lan tỏa, định vị được hình ảnh điểm đến chung cho du lịch Việt Nam. Các khu du lịch đẳng cấp quốc tế nâng tầm thương hiệu du lịch Quảng Ninh có thể sánh vai và đủ sức cạnh tranh với các thương hiệu du lịch trong khu vực. Chính sự nỗ lực này đã tạo ra sự tăng trưởng ổn định của lượng khách du lịch nội địa và quốc tế đến với tỉnh Quảng Ninh trong những năm qua.

Những năm qua, Quảng Ninh đã thực sự trở thành điểm sáng du lịch không chỉ của Việt Nam, mà còn trên bản đồ quốc tế. Những thành công đó không chỉ đến từ những lợi thế tiềm năng về cảnh quan thiên nhiên, sự đầu tư đồng bộ về hạ tầng giao thông, du lịch, mà đặc biệt từ những quyết tâm trách nhiệm, tâm huyết của lãnh đạo tỉnh cũng như hệ thống chính trị, đã tạo nên môi trường đầu tư thông thoáng minh bạch, chuyên nghiệp. Tất cả những yếu tố đó đã tạo ra sức hút rất lớn đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến Quảng Ninh.

Ngoài ra, những dự án hạ tầng giao thông do Bộ Giao thông Vận tải quản lý, có nhiều dự án hạ tầng giao thông thực hiện theo mô hình PPP do các địa phương quản lý. Tổng mức đầu tư của các dự án này là rất lớn so với tỷ lệ vốn huy động của các dự án đầu tư công nói chung, cũng như những dự án hạ tầng giao thông nói riêng. Đơn cử như theo thống kê số dự án hoạt động đầu tư theo hình thức PPP nói chung (bao gồm cả các dự án hạ tầng giao thông) trong

thời gian qua tại Thành phố Hồ Chí Minh tuy chỉ chiếm tỷ lệ 5% so với số dự án đầu tư công nhưng nguồn vốn huy động của các dự án PPP tại Thành phố Hồ Chí Minh có giá trị gấp 5 lần nguồn lực của đầu tư công. Đây có thể coi là những thành công bước đầu khi huy động được nguồn lực (vốn, kinh nghiệm quản lý...) của khu vực tư nhân vào phát triển các dịch vụ công nói chung, cũng như đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông nói riêng. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, việc thu hút nhà đầu tư tham gia thực hiện các dự án hạ tầng giao thông theo mô hình PPP còn nhiều trở ngại, do những nguyên nhân chủ yếu sau:

Chưa có khung pháp lý đủ chắc chắn để nhà đầu tư an tâm đầu tư

Khung pháp lý để mô hình PPP triển khai chưa được thể hiện thông qua một luật cụ thể mà mới chỉ dừng ở nghị định. Tuy vậy, khi triển khai vẫn phải phụ thuộc vào các luật khác như Luật Doanh nghiệp, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư công, Luật Đất đai... và các văn bản dưới luật khác. Nhiều nội dung của các luật, nghị định, văn bản hướng dẫn lại có sự chồng chéo và mâu thuẫn nhau. Khi hình thức đầu tư PPP hiện chỉ được thể hiện dưới dạng nghị định và chịu sự ảnh hưởng của các luật, văn bản khác thông qua việc chỉnh sửa, bổ sung các nghị định diễn ra thường xuyên, thì nhiều nhà đầu tư lo ngại về tính ổn định của chính sách. Trong khi suất đầu tư đối với các dự án hạ tầng giao thông thường không nhỏ, phần lớn dự án thực hiện theo hình thức BOT nên thời gian thu hồi vốn dài.

Không phải dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông nào được kêu gọi đầu tư cũng hấp dẫn về mặt tài chính

Các dự án hạ tầng giao thông thường có quy mô lớn, đòi hỏi nhà đầu tư phải có kinh nghiệm dày dặn, kỹ thuật xây dựng và khai thác tốt mới mang lại hiệu quả đầu tư. Khi xem xét đầu tư thì dự án đó phải có khả thi về mặt tài chính thì nhà đầu tư mới tham gia. Để có thể tham gia đấu thầu dự án, đòi hỏi nhà đầu tư phải phân tích lợi ích - chi phí trước khi ra quyết định có tham gia hay không. Để có căn cứ ra quyết định đúng, quá trình này đòi hỏi tốn nhiều thời gian, tài chính trong khi mức độ chắc chắn trúng thầu chưa chắc cao.

Vốn đầu tư cho các dự án hạ tầng giao thông lớn, cấu trúc tài chính chưa hấp dẫn, khả năng tự vay nợ khó

Theo quy định Nghị định 15, tỷ lệ vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư ở các dự án đầu tư theo hình thức hợp tác công - tư (PPP) không được thấp hơn 15% tổng vốn đầu tư. Đối với dự án có tổng vốn đầu tư trên 1.500 tỷ đồng, tỷ lệ vốn

chủ sở hữu được xác định theo nguyên tắc lũy tiến từng phần. Để có thể triển khai dự án, ngoài nguồn vốn đối ứng từ phía cơ quan nhà nước thấp, khoản vốn còn lại nhà đầu tư sẽ đi vay. Tuy nhiên, nhà đầu tư khó tiếp cận các tổ chức tín dụng trong nước do các tổ chức này e ngại thời gian thu hồi vốn dự án quá dài, vốn chủ sở hữu thấp, rủi ro không thực hiện tiếp dự án để có nguồn trả nợ... Trong khi đó, các nguồn vốn tín dụng thương mại nước ngoài luôn yêu cầu có các cơ chế bảo lãnh đặc thù cho các rủi ro về doanh thu, chuyển đổi ngoại tệ... Do vậy, cấu trúc tài chính chưa hấp dẫn và tạo sự an tâm cho nhà đầu tư để đầu tư vào dự án.

Cơ chế phân chia rủi ro khi thực hiện dự án là thiếu rõ ràng và cụ thể

Mô hình PPP hợp tác giữa Nhà nước và tư nhân trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông là cùng nhau hưởng lợi và chia sẻ rủi ro trong suốt vòng đời dự án. Quá trình thực hiện dự án hạ tầng giao thông có nhiều rủi ro như rủi ro về khả năng tiếp cận đất đai, tăng chi phí xây dựng, doanh thu không đạt dự kiến (dự án BOT), rủi ro về lãi suất, rủi ro chậm tiến độ, làm chậm nguồn thu, rủi ro thay đổi chính sách nhà nước, rủi ro tỷ giá khi vay vốn bằng ngoại tệ, rủi ro về môi trường, rủi ro tranh chấp... Nếu nhà đầu tư chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc tham gia các mô hình này, không nhận diện đúng, xây dựng cơ chế phân bổ và chia sẻ rủi ro hợp lý tùy theo khả năng đối diện, xử lý thì khó thu hút nhà đầu tư tham gia.

Bên cạnh những thành công trong việc đưa nhà đầu tư tư nhân tham gia vào các dự án hạ tầng giao thông theo mô hình PPP thì những vướng mắc trên khiến cho việc mô hình hợp tác công tư PPP trong lĩnh vực đầu tư các dự án hạ tầng giao thông kém thu hút nhà đầu tư. Khi nhiều dự án hạ tầng giao thông kêu gọi đầu tư theo mô hình PPP không có nhà đầu tư tham gia hoặc chỉ có 1 nhà đầu tư tham gia nên có tình trạng chỉ định thầu, thiếu minh bạch trong đầu tư. Nhà đầu tư tự thiết kế, thi công, thẩm định tính khả thi của dự án nên kê đội vốn đầu tư, yêu cầu tăng ưu đãi, tăng thời gian thu phí (dự án BOT), tăng quỹ đất hoặc kết cấu hạ tầng nếu định giá trao đổi không đúng giá trị (dự án BT), nguồn vốn chủ yếu đi vay ngân hàng, nếu quá trình triển khai doanh thu không đúng như tính toán, không đủ bù chi, dễ mất khả năng chi trả nợ vay, đặc biệt khi nhà đầu tư có tiềm lực tài chính yếu. Khi đầu tư vào các dự án hạ tầng giao thông, suất đầu tư lớn, trong khi nếu thực hiện theo dự án BOT thì thời gian hồi vốn chậm, nếu chính sách nhà nước không ổn định, phân bổ rủi ro không hợp lý, không bảo đảm nguồn thu lâu dài của dự án như dự báo thì nhà đầu tư sẽ tìm mọi cách tăng phí, tăng nguồn thu nhằm thu hồi nhanh vốn...

4. Kiến nghị một số chính sách nhằm thúc đẩy các dự án đầu tư theo hình thức PPP trong phát triển hạ tầng giao thông du lịch hiện nay

Một là, Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về PPP, trong đó cần khẩn trương ban hành quy định hướng dẫn việc thực hiện dự án PPP trong các lĩnh vực, đồng thời rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các nghị định và thông tư liên quan tới việc thực hiện dự án PPP. Cần có sự đồng bộ về mặt hành lang pháp lý, cơ chế hỗ trợ thực hiện quy định pháp luật cùng các quy định khác bảo đảm và kích thích nhu cầu đầu tư của các chủ đầu tư và việc thu lại lợi nhuận. Những mong muốn này phải được thể chế hóa ngay trong hợp đồng các dự án PPP bởi trong nền kinh tế thị trường, hợp đồng kinh tế là văn bản pháp lý cao nhất để xử lý các tranh chấp. Áp dụng linh hoạt các hợp đồng đầu tư theo phương thức đối tác công tư PPP, phù hợp với đặc điểm lợi thế của từng lĩnh vực.

Cần nhắc điều chỉnh Luật Ngân sách nhà nước theo hướng mở rộng phạm vi thu - chi ngân sách địa phương tạo điều kiện để địa phương có nguồn lực đầu tư, quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh, nhằm linh hoạt trong việc sử dụng ngân sách Trung ương và địa phương.

Hai là, Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp nhằm phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công theo hướng ưu tiên bố trí vốn đầu tư công, tài sản công, chi thường xuyên để thanh toán dịch vụ cung cấp theo các loại hợp đồng của phương thức đầu tư PPP, tham gia các dự án PPP tiềm năng và hình thành dòng ngân sách riêng hoặc quỹ để thực hiện nghĩa vụ dự phòng của Nhà nước...

Để nguồn vốn NSNN đầu tư hiệu quả, có vai trò dẫn dắt, định hướng, kiến nghị xem xét ưu tiên bố trí vốn NSNN đầu tư cho kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, trong đó tập trung cho các dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia. Đồng thời, ưu tiên sử dụng giá trị gia tăng từ quỹ đất do việc phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ để tái đầu tư cho kết cấu hạ tầng giao thông; Cho phép vốn NSNN tham gia >50% tổng mức đầu tư các dự án PPP đối với các khu vực khó khăn để phương án tài chính của dự án được khả thi nhằm kêu gọi đầu tư đối với các khu vực trung du, miền núi.

Ba là, Xử lý dứt điểm những vướng mắc đối với dự án PPP đã được thực hiện trong giai đoạn trước, đặc biệt là dự án BOT giao thông. Ưu tiên bố trí nguồn lực để thúc đẩy nghiên cứu, lựa chọn và triển khai hiệu quả dự án PPP mới, đồng thời tạo các kênh huy động vốn khác bên cạnh nguồn vốn tín dụng.

Bốn là, Tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương có đủ năng lực, kinh nghiệm quản lý đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, quy định rõ trách nhiệm của địa phương về công tác đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Tăng cường giao các địa phương là cơ quan có thẩm quyền đối với các dự án đầu tư theo phương thức PPP, tạo đột phá đầu tư các tuyến đường bộ cao tốc, các địa phương ưu tiên bố trí ngân sách địa phương tham gia đầu tư để phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương khi tuyến đường bộ hình thành; Chính phủ hỗ trợ từ ngân sách trung ương tùy theo tình hình cụ thể của địa phương.

Đề nghị Quốc hội sớm thông qua và ban hành Nghị quyết thí điểm một số cơ chế, chính sách tháo gỡ vướng mắc quy định tại một số luật liên quan tới đầu tư xây dựng công trình giao thông đường bộ. Nghị quyết ban hành sớm sẽ cải thiện năng lực hấp thụ vốn của nền kinh tế, nhất là phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công; tạo cơ sở pháp lý thống nhất, phát huy tính chủ động của các địa phương trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách địa phương. Cơ chế phân cấp sẽ phát huy được tính tự chủ, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu địa phương; giao quyền chủ động cho địa phương trong triển khai dự án, đặc biệt sẽ tạo thuận lợi trong công tác giải phóng mặt bằng, rút ngắn thời gian thực hiện dự án...

Năm là, Cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư để đẩy nhanh tiến độ, rút ngắn thời gian thực hiện dự án. Công khai minh bạch thông tin ở tất cả các bước trong triển khai dự án PPP cần được đẩy mạnh, như: Chuẩn bị dự án, lựa chọn nhà đầu tư, ký kết hợp đồng được công khai, minh bạch trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, kiểm toán dự án PPP; có chế tài xử phạt, quy định rõ ràng về trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các bên liên quan.

Sáu là, Tạo điều kiện để các nhà đầu tư trong và ngoài nước có thể huy động rộng rãi mọi nguồn vốn trong xã hội khi thực hiện dự án; xem xét cho phép các tổ chức tín dụng được cho vay vượt khung quy định của Ngân hàng Nhà nước, đối với các dự án trọng điểm quốc gia được Thủ tướng Chính phủ quyết định. Xem xét cho phép nhà đầu tư huy động vốn từ các quỹ và tạo điều kiện cho nhà đầu tư tiếp cận với các nhà đầu tư và tổ chức tín dụng nước ngoài vay vốn với lãi suất ưu đãi để đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông theo hình thức PPP./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/1/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI
2. Nghị định 15/2015/CP ngày 14-02-2015 về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.
3. Nghị định số 30/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều trong Luật Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư
4. Báo cáo về dịch vụ đầu tư công tư trong phát triển giao thông tỉnh Quảng Ninh - Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Ninh qua các năm.
5. Tapchicongsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/53671/hop-tac-cong-tu-cho-phat-trien-ha-tang-giao-thong-tai-viet-nam--cac-van-de-ton-tai-trong-viec-thu-hut-nha-dau-tu-tham-gia.aspx

